BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ
MÃ NGÀNH: 7380107

(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-ĐHCN ngày tháng năm 2020 của hiệu trưởng trường Đại học công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ---- 4
1. MỤC TIÊU ---- 4
2. CHUẨN ĐẦU RA ---- 4
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ ---- 5
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH ---- 6
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP ---- 6
6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ ---- 6
7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ---- 6
8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ---- 35
PHẦN 2: ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ---- 37
A. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CÁC MÔN CHUNG ---- 37
1. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN ---- 37
2. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN ---- 40
3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC ---- 44
4. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ---- 48
5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ---- 52
6. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG ---- 56
7. TOÁN CAO CẤP 1 ---- 61
8. TOÁN CAO CẤP 2 ---- 64
9. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM ---- 67
10. PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ---- 71
11. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1 ---- 74
12. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 ---- 78
13. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 1 ---- 84
14. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 2 ---- 90
15. TIẾNG ANH 1 ---- 94
16. TIẾNG ANH 2 ---- 97
17. TOÁN ỨNG DỤNG ---- 100
18. PHƯƠNG PHÁP TÍNH ---- 103
19. HÀM PHỨC VÀ PHÉP BIẾN ĐỔI LAPLACE ---- 106
20. VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG ---- 109
21. LOGIC HỌC ---- 112
22. QUẢN TRỊ HỌC ---- 116
23. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP ---- 121
24. KẾ TOÁN CƠ BẢN ---- 126
25. MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI ---- 130
26. GIAO TIẾP KINH DOANH ---- 135

27. KỸ NĂNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH---------- 140
28. TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG ---------- 144
29. XÃ HỘI HỌC ---------- 148
30. CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM---------- 152
31. TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH ---------- 155
32. ÂM NHẠC – NHẠC LÝ VÀ GUITAR CĂN BẢN ---------- 158
33. HỘI HỌA ---------- 161
34. KỸ NĂNG SỬ DỤNG BÀN PHÍM VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG ---------- 164
B. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN MÔN CHUYÊN NGÀNH---------- 168
1. LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT---------- 168
2. LUẬT HIẾN PHÁP---------- 175
3. LUẬT HÀNH CHÍNH ---------- 181
4. LUẬT DÂN SỰ ---------- 186
5. LUẬT HÌNH SỰ ---------- 190
6. LUẬT LAO ĐỘNG---------- 197
7. PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH ---------- 202
8. MARKETING CĂN BẢN---------- 207
9. KINH TẾ VI MÔ---------- 211
10. CÔNG PHÁP QUỐC TẾ---------- 215
11. LUẬT HIẾN PHÁP NƯỚC NGOÀI ---------- 219
12. KỸ NĂNG GIAO TIẾP, ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG ---------- 224
13. PHÁP LUẬT VỀ LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC VÀ THỪA PHÁT LẠI 229
14. LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THẾ GIỚI---------- 233
15. PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN ---------- 237
16. LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH ---------- 241
17. TÂM LÝ HỌC TƯ PHÁP---------- 245
18. LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM ---------- 249
19. LUẬT SO SÁNH ---------- 254
20. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ---------- 258
21. LUẬT CẠNH TRANH VÀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI---------- 263
22. LUẬT TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH---------- 268
23. LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ---------- 273
24. TỘI PHẠM HỌC ---------- 279
25. LUẬT ĐẤT ĐAI---------- 283
26. LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ---------- 287
27. LUẬT THƯƠNG MẠI ---------- 291
28. LUẬT MÔI TRƯỜNG---------- 295
29. LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ---------- 300
30. LUẬT NHÀ Ở VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN ---------- 304

31. PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ---------- 309
32. PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI ---------- 314
33. LUẬT ĐẦU TƯ ---------- 320
34. PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG ---------- 324
35. LUẬT NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH BẢO HIỂM ---------- 328
36. THUẬT NGỮ CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ ---------- 333
37. KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU, LẬP LUẬN VÀ XÂY DỰNG VĂN BẢN ---------- 336
38. PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN ---------- 341
39. TẬP QUÁN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ THANH TOÁN QUỐC TẾ ---------- 346
40. LUẬT MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ ---------- 351
41. TƯ PHÁP QUỐC TẾ ---------- 355
42. PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI ---------- 360
43. KỸ NĂNG HÀNH NGHỀ LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ LUẬT ---------- 365
44. PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ---------- 369
45. LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ ---------- 373
46. PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH ---------- 377
47. LUẬT NHÂN QUYỀN QUỐC TẾ ---------- 381
48. LUẬT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ ---------- 387
49. KINH TẾ HỌC PHÁP LUẬT ---------- 391
50. PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ---------- 395
51. THỰC TẬP DOANH NGHIỆP ---------- 399
52. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ---------- 403
PHẦN 3: MA TRẬN TÍCH HỢP ---------- 407

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: **LUẬT KINH TẾ**
Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC CHÍNH QUI**
Ngành đào tạo: **LUẬT KINH TẾ**; Mã số: 7380107

1. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương trình đào tạo, người học sẽ có kiến thức sau:

Mục tiêu chung:

a) Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;

b) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.

Mục tiêu cụ thể là:

1. Sử dụng thành thạo kiến thức cơ bản về các công cụ quản lý, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, chính trị, pháp luật nói chung và kiến thức ngành sâu, rộng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.
2. Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng làm việc trong môi trường luôn thay đổi, liên ngành, đa văn hóa, kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.
3. Khả năng tư duy phản biện, khả năng phân tích, tổng hợp thông tin một cách khoa học liên quan đến lĩnh vực luật kinh tế.
4. Thể hiện tính chủ động, đổi mới sáng tạo và đề cao ý thức trách nhiệm khi tham gia những hoạt động nghề nghiệp ; năng lực tự nghiên cứu, tự thích nghi, định hướng cho bản thân, người khác và tiếp tục học ở trình độ thạc sĩ.

2. CHUẨN ĐẦU RA

(1) Áp dụng được các nguyên lý, phương pháp luận, các nguyên tắc ứng dụng của công nghệ, những nguyên lý cơ bản về lý luận, khoa học tự nhiên và xã hội vào các vấn đề có liên quan đến chuyên ngành Luật kinh tế.

(2) Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành cho việc giải quyết tình huống liên quan đến ngành luật kinh tế.

(3) Phân tích được các quy định của pháp luật cơ sở ngành hoặc chuyên ngành luật kinh tế vào hoạt động thương mại

(4) Đánh giá được những quy định của pháp luật kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn.

(5) Đề xuất được những giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật kinh tế.

(6) Tổ chức hoạt động làm việc nhóm hiệu quả liên quan đến những lĩnh vực chuyên ngành Luật kinh tế

(7) Thực hiện được các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến pháp luật kinh tế

(8) Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học, quy định của pháp luật và các nguyên tắc về phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

(9) Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

- Tổng số tín chỉ của chương trình đào : **139TC**
- Tổng số tín chỉ không tính vào trung bình chung tích lũy : **18TC**
- Tổng số tín chỉ phải tích lũy : **139TC**

Khối lượng kiến thức giáo dục đại cương : **48TC**
+ Bắt buộc : **39TC**
+ Tự chọn : **9TC**

Khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp : **91TC**

- Khối kiến thức cơ sở ngành : **40TC**
  + Bắt buộc : **29TC**
  + Tự chọn : **11TC**
- Khối kiến thức ngành : **12TC**
  + Bắt buộc : **9TC**
  + Tự chọn : **3TC**
- Khối kiến thức chuyên ngành : **39TC**
  + Bắt buộc : **20TC**
  + Tự chọn : **9TC**
  + Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp : **10TC**
- Số tín chỉ thực hành: **35 - 37 TC: 25,3% – 26.8%**
- Số tín chỉ lý thuyết: **101 – 103TC: 73.2% - 74,7%**

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Học sinh tốt nghiệp PTTH và được xét tuyển theo quy định hướng dẫn của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.
- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1 Nội dung

STT	Mã học phần	Học phần	Mục tiêu học phần	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				**48 (33-34,26-28,96)**
Bắt buộc				**39 (29,20,78)**
1	2112012	Triết học Mác - Lênin	- *Về kiến thức*: Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin - *Về kỹ năng*: Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - *Về thái độ*: Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin	3 (3,0,6)
2	2112013	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- *Một là*, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hặc những nội dung mang tính kinh viện. - *Hai là*, trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện	2 (2,0,4)

			bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. - *Ba là*, góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.	
3	2112014	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- *Về kiến thức*, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. - *Về kỹ năng*, giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta. - *Về thái độ*, giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung.	2 (2,0,4)
4	2112015	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay. - Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. - Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán	2 (2,0,4)

			quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam.	
5	2112005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người. - Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại. - Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2 (2,0,4)
6	2131472	Pháp luật đại cương	- Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật	2 (2,0,4)
7	2113431	Toán cao cấp 1	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số. - Vi phân, cực trị hàm hai biến số	2 (1,**2**,4)
8	2113432	Toán cao cấp 2	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Ma trận. - Hệ phương trình tuyến tính. - Không gian vector $\mathbb{R}^n$, ánh xạ tuyến tính.	2 (1,**2**,4)

			Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác và cho công việc sau này	
9	2132001	Kỹ năng làm việc nhóm	- Sinh viên tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm, rèn luyện cho sinh viên thực hành được các kỹ năng, cách thức hoạt động nhóm hiệu quả. - Sinh viên vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả . - Sinh viên hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.	2 (1,**2**,4)
10	2113433	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	- Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học; - Có một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.	2 (1,**2**,4)
11	2120405	Giáo dục thể chất 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản của bô môn Điền kinh. - Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu	2 (0,4,4)
12	2120406	Giáo dục thể chất 2	Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vận dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào	2 (0,4,4)
13	2120501	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 giúp sinh viên hiểu, biết những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác	4 (4,0,8)

			quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. - Xây dựng cho sinh viên có ý thức, thái độ, trách nhiệm, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	
14	2120502	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự và các kỹ năng thực hành về quân sự, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - Giáo dục cho sinh viên có bản lĩnh, chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm, tác phong nhanh nhẹn, khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trên mọi cương vị công tác.	4 (2,4,8)
15	2111250	Tiếng Anh 1	- Ôn tập kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC - Sinh viên nhớ cách đọc, cách viết, và nghĩa của ít nhất 1000 từ vựng thường xuất hiện trong đề thi TOEIC - Nắm được cấu trúc đề thi TOEIC, nội dung và yêu cầu trong từng phần thi. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 250 nội bộ hoặc quốc tế	3 (3,0,6)
16	2111300	Tiếng Anh 2	- Hoàn thiện kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC - Nắm được cấu trúc chi tiết từng phần thi và phương pháp hoàn thành đề thi TOEIC với hiệu quả cao nhất trong thời gian quy định. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 350 nội bộ hoặc quốc tế.	3 (3,0,6)
Tự chọn				**9 (5-6,6-8,18)**
Nhóm 1				**3 (2,2,6)**

1	2113434	Toán ứng dụng	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính. - Biến ngẫu nhiên. - Ước lượng, kiểm định giả thiết cho tham số thống kê. - Các phương pháp thống kê nhiều chiều: hồi quy tương quan, ANOVA, PCA. Nhằm trang bị cho người học phương pháp lập mô hình toán, phương pháp giải quyết một số bài toán tối ưu và phương pháp ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê.	3 (2,**2**,6)
2	2113435	Phương pháp tính	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến. - Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức này để tính toán trong những bài toán trong chuyên ngành.	3 (2,**2**,6)
3	2113436	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức; - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân; - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược; - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật.	3 (2,**2**,6)
4	2113437	Vật lý đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học. - Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan.	3 (2,**2**,6)

			- Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành.	
5	2113438	Logic học	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Hiểu được chính xác các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng; - Trình bày chặt chẽ và nhất quán từ đầu đến cuối tư tưởng của mình, lập luận chặt chẽ, biết cách chứng minh, bác bỏ một vấn đề; nhận biết và chỉ ra được những lập luận ngụy biện; - Biết cách suy luận đúng (hợp logic), có khả năng nhận biết và bác bỏ sai lầm trong suy luận.	3 (2,**2**,6)
Nhóm 2				**3 (2,2,6)**
1	2107483	Quản trị học	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động quản trị để sinh viên có thể thích nghi với môi trường kinh doanh năng động trong một doanh nghiệp. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về các chức năng quản trị để sinh viên có thể vận dụng, đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống quản trị cơ bản tại một doanh nghiệp. - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cứng như thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, thuyết trình chuyên đề và các kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả. - Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học như chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, tích cực thảo luận nhóm và tự tin giải quyết các tình huống quản trị.	3 (2,**2**,6)
2	2107510	Quản trị doanh nghiệp	- Trang bị những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp sinh viên áp dụng các chức năng cơ bản của quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.	3 (2,**2**,6)

			- Giúp sinh viên đánh giá được tầm quan trọng và biết áp dụng văn hóa doanh nghiệp cũng như các hoạt động đánh giá và kiểm tra chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. - Hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong doanh nghiệp, tự tin hơn khi bước vào công việc thực tế trong doanh nghiệp, xử lý các tình huống quản trị, kết hợp với các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày để giải quyết các vấn đề xoay quanh hoạt động doanh nghiệp. - Giúp sinh viên tự ý thức được vai trò của bản thân khi tham gia vào một quy trình, một tổ chức để biết tự điều chỉnh hành vi trong giao tiếp và trong làm việc phối hợp với các đồng nghiệp, các phòng, ban, bộ phận khác	
3	2127481	Kế toán cơ bản	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, nguyên tắc, phương pháp, các quy định kế toán tại Việt Nam, các loại thuế cơ bản, giá thành, giá bán sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh. - Có khả năng phân tích thông tin về chi phí, khối lượng, lợi nhuận và một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tình hình tài chính.	3 (2,**2**,6)
4	2123800	Môi trường và con người	Mục đích của môn học là cung cấp cho người học các khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; Giới thiệu cho người học các vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễu; Thông tin cho người học các chương trình, chính sách bảo vệ môi trường trong nước và tòan cầu. Từ đó môn học hướng người học đến việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.	3 (2,**2**,6)
5	2107492	Giao tiếp kinh doanh	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh. - Trang bị cho sinh viên những kỹ năng ứng xử cần thiết trong hoạt động kinh	3 (2,**2**,6)

			doanh của doanh nghiệp cũng như trong công việc hàng ngày. - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo kế hoạch kinh doanh, viết thư giới thiệu, trao đổi các thông tin qua email và tin nhắn. - Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học tập qua việc chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, làm việc nhóm và tự tin giải quyết các vấn đề phát sinh, mâu thuẩn trong nhóm cũng như trong cuộc sống hàng ngày.	
6	2132002	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	- Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch. - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh. - Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch	3 (2,**2**,6)
Nhóm 3				**3 (1-2,2-4,6)**
1	2110585	Tâm lý học đại cương	Hiểu và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người theo quan điểm khoa học. - Vận dụng kiến thức tâm lý vào giải quyết các bài tập thực hành, những tình huống xảy ra trong cuộc sống và nghề nghiệp. - Vận dụng kiến thức tâm lý vào tổ chức làm việc nhóm trong học tập và hoạt động chuyên môn. - Có ý thức trong việc rèn luyện và hoàn thiện nhân cách bản thân	3 (2,**2**,6)
2	2113439	Xã hội học	- Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan ðiểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học; - Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;… - Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra	3 (2,**2**,6)

			trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học.	
3	2111491	Cơ sở văn hóa Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam. - Giúp sinh viên có thái độ yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.	3 (2,**2**,6)
4	2111492	Tiếng Việt thực hành	- Cung cấp cho sinh viên đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt.	3 (2,**2**,6)
5	2112011	Âm nhạc - Nhạc lý và Guitar căn bản	Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và thực hành các nhạc cụ. - Diễn tấu được đàn guitar ở mức độ cơ bản. - Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc.	3 (1,**4**,6)
6	2106529	Hội họa	- Hiểu biết cơ bản về một số thể loại tranh và cách đọc hiểu một tác phẩm hội họa. - Tổng hợp được kiến thức và nội dung cơ bản về nguyên tắc bố cục, màu sắc. - Vận dụng được kiến thức cơ bản của hội họa để chép/vẽ được một số tranh ở mức căn bản như: chân dung, tĩnh vật và phong cảnh. - Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm và ý thức học tập nghiêm túc.	3 (1,**4**,6)
7	2101727	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng	Sinh viên có khả năng: - Sử dụng thành thạo 10 ngón tay để soạn thảo văn bản trên máy tính, hình thành tác phong soạn thảo văn bản chuyên nghiệp. - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thường gặp.	3 (1,**4**,6)
2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				**91 (67,48,182)**
a. Kiến thức cơ sở ngành				**40 (34-34,10-12,80)**
Bắt buộc				**29 (24,10,58)**
1	2131412	Lý luận nhà nước và pháp luật	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung. Ngoài ra, hoc phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, đặc điểm,	3 (3,0,6)

			bộ máy nhà nước, về pháp luật và hệ thống pháp luật CHXHCN Việt Nam. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng cụ thể vào thực tiễn tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay.	
2	2131413	Luật Hiến pháp	- Giúp sinh viên hiểu luật Hiến pháp là ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các chế độ nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước; về các cơ quan hiến định độc lập, các nguyên tắc của Hiến pháp - Trên cơ sở kiến thức được cung cấp sinh viên có thể so sánh, đối chiếu, đánh giá các chế định hiến định qua các thời kỳ và liên hệ với thực tiễn thực hiện các quy định hiến định đó.	3 (3,0,6)
3	2131502	Luật Hành chính	- Nắm được những kiến thức cơ bản về Luật hành chính Việt Nam, quản lí hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lí vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lí hành chính nhà nước. - Những kiến thức trên cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lí hành chính nhà nước; bảo đảm quản lí có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lí hành chính nhà nước. - Cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lí chuyên ngành khác như: thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật tố tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình, luật dân sự...	3 (2,**2**,6)
4	2131419	Luật Dân sự	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật dân sự Việt Nam như quan hệ pháp luật dân sự; về giao dịch dân sự; về đại diện; về thời hạn, thời hiệu; về vấn đề tài sản, quyền sở hữu; về thừa	4 (4,0,8)

			kế; vấn đề về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng - Giúp sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá những quy định pháp luật, bản án, quyết định của tòa án trong lĩnh vực dân sự về chủ thể, giao dịch dân sự, vấn đề đại diện, thời hiệu, vấn đề xác lập quyền sở hữu, bảo vệ quyền sở hữu, vấn đề thừa kế, vấn đề về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng. - Giúp sinh viên tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật dân sự.	
5	2131417	Luật Hình sự	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu về hệ thống chính sách hình sự, pháp luật hình sự của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Đồng thời, vận dụng được quy định của pháp luật hình sự có liên quan vào hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn sau khi tốt nghiệp.	4 (4,0,8)
6	2131506	Luật Lao động	- Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về pháp luật lao động - Giúp sinh viên hiểu vị trí của LLĐ cũng như mối quan hệ giữa pháp luật lao động với các quan hệ pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam - Giúp sinh viên có đủ kiến thức về pháp luật lao động để lý giải những vấn đề lý luận và vận dụng được các quy định của pháp luật lao động vào thực tiễn.	3 (2,**2**,6)
7	2131501	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Sinh viên sau khi kết thúc học phần này sẽ có được cái nhìn tổng quan về các chủ thể kinh doanh tham gia thị trường, có sự hiểu biết rõ ràng về địa vị pháp lý của từng loại chủ thể kinh doanh, vị trí, vai trò của mỗi loại chủ thể trong nền kinh tế, có kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp, có khả năng vận dụng quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong hoạt động hỗ trợ quản lý, điều hành doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong việc xử lý các tình huống kinh doanh cụ thể	3 (2,**2**,6)

			liên quan đến thành lập, đăng ký kinh doanh, tái cấu trúc, giải thể, phá sản các loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2015.	
8	2131481	Luật Tố tụng hình sự	Sinh viên có được kiến thức pháp luật cơ bản cũng như kiến thức lý luận chuyên sâu về TTHS và kỹ năng thực hành các giai đoạn tố tụng cụ thể trong trình tự tố tụng giải quyết vụ án hình sự.	3 (2,**2**,6)
9	2131483	Luật Tố tụng dân sự	Giúp sinh viên nhận thức được những kiến thức cơ bản của tố tụng dân sự, trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại Tòa án nhân dân. Đồng thời, xây dựng phương pháp tư duy cho sinh viên về mặt khoa học để từ đó sinh viên tự nghiên cứu, đánh giá, phê bình về các quy định của pháp luật hiện hành so với những kiến thức khoa học đã lĩnh hội được. Ngoài ra, mục tiêu môn học hướng tới là giúp cho sinh viên ứng dụng các kiến thức đã được học để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn cuộc sống.	3 (2,**2**,6)
Tự chọn				**11(10-10,0-2,22)**
1	2131503	Kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo hợp đồng có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để làm có thể làm việc các nhiều cơ quan, tổ chức hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau: doanh nghiệp nhà nước, trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, các công ty tư vấn về hợp đồng và thấm chí có thể tự việc làm cho chính bản thân mình.	3 (2,**2**,6)
2	2131460	Luật nhân quyền quốc tế	Luật quốc tế về quyền con người là môn học chuyên ngành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quyền con người cũng như pháp luật quốc tế về quyền con người. Môn học đồng thời giúp cung cấp kiến thức về nghĩa vụ của các quốc gia trong quá trình thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người và các cơ chế giám sát thực hiện; giúp người học nắm bắt và liên hệ với thực tiễn thực	3 (2,**2**,6)

			hiện nghĩa vụ thành viên điều ước quốc tế về quyền con người của Việt Nam.	
3	2131474	Pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực và thừa phát lại	Môn học pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực và thừa phát lại cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động của công chứng, chứng thực, luật sư và thừa phát lại. Những kiến thức này giúp ích cho cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực công chứng, chứng thực, luật sư, thừa phát lại và các hoạt động có liên quan.	2 (2,0,4)
4	2131402	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được những kiến thức về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật của một số nước trên thế giới, từ đó sinh viên còn có thể giải thích những hiện tượng pháp lý trong đời sống hiện tại. Cùng với những môn học khác, môn học này còn cung cấp cho sinh viên khả năng dự báo về sự phát triển của nhà nước và pháp luật trong tương lai. Ngoài ra, môn học còn xác định các yếu tố tác động và phân tích được nội dung, cơ chế tác động của chúng đến sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong lịch sử.	2 (2,0,4)
5	2131475	Pháp luật cộng đồng Asean	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật cơ bản về Cộng đồng ASEAN trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng, văn hóa - xã hội; cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, trên cơ sở đó so sánh được với các cơ chế giải quyết tranh chấp tương tự; quyền lợi và nghĩa vụ của Việt Nam đối với Cộng đồng ASEAN và các hiệp định của ASEAN với các nước và khu vực ngoại khối	2 (2,0,4)
~~6~~	2131476	Luật hôn nhân và gia đình	Phần lý luận giới thiệu cho sinh viên các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử; hiểu được các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.	2 (2,0,4)

			- Trang bị cho sinh viên kiến thức về các chế định pháp lý cụ thể của pháp luật hiện hành như kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. - Trên cơ sở kiến thức được cung cấp sinh viên có thể phân tích tình huống và liên hệ với thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình.	
7	2131430	Tâm lý học tư pháp	- Hiểu được những tri thức cơ bản về tâm lí học tư pháp. - Vận dụng tri thức tâm lí tư pháp vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lí trong hoạt động tư pháp nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình. - Rèn luyện kỹ năng tự học và nghiên cứu các khía cạnh tâm lí trong hoạt động điều tra, xét xử, bào chữa, cải tạo. - Có ý thức hoàn thiện phẩm chất nghề nghiệp của bản thân.	2 (2,0,4)
8	2131401	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có thể nắm bắt được các kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, tồn tại và phát triển của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc cho đến các giai đoạn phát triển của lịch sử. So sánh và phân tích được những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như của pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử, chỉ ra và lý giải được những nguyên nhân đa dẫn đến sự hình thành, thay đổi của những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Trên cơ sở đó, góp phần kế thừa và phát huy bản sắc, văn hóa pháp lý của dân tộc.	2 (2,0,4)
9	2131477	Luật So sánh	- Cung cấp kiến thức khái quát nhất về các hệ thống pháp luật trên thế giới. - Có khả năng nhận biết đặc trưng cơ bản nhất của từng dòng họ pháp luật trên thế giới.	2 (2,0,4)

			- Vận dụng kiến thức liên quan đến so sánh hệ thống pháp luật để tìm ra điểm tương đồng và khác biệt giữa các hệ thống pháp luật. - Có ý thức tôn trọng sự khác biệt trong hệ thống pháp luật giữa các quốc gia.	
10	2131478	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	- Biết được những vấn đề chung về pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; - Biết được các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế và các cơ quan tham gia giải quyết tranh chấp. - Biết được nội dung các quy định pháp luật về thủ tục giải quyết tranh chấp theo từng phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; - Biết được nguyên tắc cơ bản trong việc áp dụng luật thực chất để giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế theo từng phương thức; - Biết được nội dung các tranh chấp điển hình về thương mại quốc tế liên quan đến quốc gia và thương nhân; - Biết được nội dung các tranh chấp điển hình về thương mại quốc tế có liên quan đến Việt Nam.	2 (2,0,4)
11	2131479	Luật cạnh tranh và trọng tài thương mại	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật cạnh tranh và tố tụng trọng tài. - Cung cấp cho người học cơ chế kiểm soát các hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hạn chế cạnh tranh; cung cấp công cụ giải quyết và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh. - Củng cố các kiến thức cơ bản về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh - thương mại; - Giới thiệu chi tiết phương thức giải quyết tranh chấp bằng cơ chế trọng tài thương mại.	2 (2,0,4)
12	2131507	Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý	Môn học cung cấp cho người học những nội dung, giá trị cơ bản của các học thuyết chính trị - pháp lý trong lịch sử từ đó có khả năng vận dụng tri thức môn học để xây dựng và thuyết trình theo những	2 (2,0,4)

			chủ đề thuộc phạm vi môn học.được rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu.	
13	2131508	Kinh tế học pháp luật	Cung cấp kiến thức về kinh tế học pháp luật hay còn gọi là kinh tế luật (law and economics) với những trường hợp xảy ra trong các quan hệ xã hội. Khi đó, kinh tế luật sẽ tìm hiểu nguyên nhân của sự kém hiệu quả và đề xuất giải pháp - bằng các qui định của pháp luật - để các quan hệ đó phát triển theo hướng có hiệu quả hơn	2 (2,0,4)
14	2131511	Pháp luật về quản lý hộ tịch	- Cung cấp những kiến thức cơ bản theo quy định về hộ tịch của cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam. - Giúp người học phân biệt được các sự kiện hộ tịch phát sinh trong thực tế cuộc sống. - Cung cấp những kỹ năng cần thiết để người học đăng ký hộ tịch tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	2 (2,0,4)
15	2131480	Luật Tố tụng hành chính	Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức có khiếu kiện hành chính bằng việc giải quyết nhanh chóng, khách quan, vô tư, đúng pháp luật khiếu kiện hành chính.	3 (2,**2**,6)
16	2131482	Tội phạm học	Cung cấp kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, vận dụng được kiến thức về tội phạm học vào hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn sau khi tốt nghiệp.	3 (2,**2**,6)
2.2. Kiến thức ngành				**12 (9,6,24)**
Bắt buộc				**9 (6,6,18)**
1	2131504	Luật Đất đai	- Nắm được khái niệm, nội hàm của các quan hệ trong phạm vi điều chỉnh của luật đất đai. - Nắm vững chế độ sở hữu toàn dân về đất đai, chế độ quản lý và sử dụng các loại đất. - Biết được trình tự thực hiện các thủ tục giải quyết tranh chấp về đất đai, khiếu kiện hành chính về đất đai. - Vận dụng được những vấn đề lý thuyết được trang bị vào giải quyết vụ việc liên	3 (2,**2**,6)

			quan đất đai trong thực tiễn.	
2	2131509	Luật sở hữu trí tuệ	- Quyền sở hữu trí tuệ và vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đặc biệt được coi trọng hiện nay ở Việt nam cũng như trên phạm vi toàn cầu khi nền kinh tế chuyển sang kinh tế tri thức. - Sinh viên chuyên ngành Luật bắt buộc phải được trang bị kiến thức chuyên sâu về sở hữu trí tuệ - Sau khi học xong, sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ trong việc xử lý các tình huống cụ thể như đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước và quốc tế, giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến sở hữu trí tuệ, tư vấn các vấn đề pháp lý của hợp đồng lixăng ...	3 (2,**2**,6)
3	2131505	Luật Thương mại	Giúp sinh viên nắm những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản: Khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại cụ thể; Quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; Các chế tài trong hoạt động thương mại.	3 (2,**2**,6)
Tự chọn				**3 (3,0,6)**
1	2131427	Luật Môi trường	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Luật bảo vệ môi trường, các khía cạnh pháp lý về phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, pháp luật về bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học Giúp sinh viên có thể vận dụng các quy định của pháp luật môi trường để áp dụng vào thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất, kinh doanh.	3 (3,0,6)
2	2131473	Luật Hiến pháp nước ngoài	- Giúp sinh viên hiểu Hiến pháp - là nguồn chủ yếu của ngành luật hiến pháp xác định các chỉnh thể cơ bản trong các mối quan hệ xã hội của mỗi quốc gia. Bởi vậy, việc tìm hiểu bức tranh toàn cảnh của chế độ chính trị của bất cứ quốc gia nào đều bắt đầu từ việc tìm hiểu hiến pháp của quốc gia đó.	3 (3,0,6)

			- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về các thiết chế hiến định độc lập của các nước trên thế giới Trên cơ sở kiến thức được cung cấp sự hiểu biết pháp luật nước ngoài sinh viên có thể so sánh, đối chiếu, đánh giá các trường phái pháp luật khác nhau trên thế giới, đặc biệt là hiến pháp.	
3	2131444	Pháp luật về thi hành án	- Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật về thi hành án dân sự như hệ thống cơ quan thi hành án dân sự, chức năng nhiệm vụ của cơ quan thi hành án các cấp. - Sinh viên có kiến thức pháp luật về thủ tục thi hành án, hoạt động cưỡng chế thi hành án; khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong thi hành án dân sự. - Vận dụng vào thực tiễn tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự Việt Nam hiện nay.	3 (3,0,6)
4	2107404	Kinh tế vi mô	- Về kiến thức: nắm bắt được quy luật cung cầu và cách thức vận hành của thị trường để xác lập giá và sản lượng mua bán của hàng hóa đối với các loại thị trường. Đồng thời nghiên cứu hành vi của các chủ thể tham gia trên thị trường để tối ưu hóa lợi ích của họ nhằm mang lại mức độ thỏa mãn cao nhất cho các đối tượng. - Về kỹ năng: thực hành và rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng nói trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc triển khai giảng dạy theo phương pháp Problem base learning (PBL) dựa trên tình huống giả định và tình huống thực tế	3 (3,0,6)
5	2107405	Marketing căn bản	- Sinh viên hiểu được các khái niệm concept về marketing - Sinh viên trình bày được các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp - Sinh viên giải thích được các nhân tố tác động đến hành vi tiêu dùng đối với thị trường hàng tiêu dùng. - Sinh viên ứng dụng được một cách cơ	3(3,0,6)

			bản marketing mix vào hoạt động marketing thực tế của doanh nghiệp.	
6	2131450	Luật điều ước quốc tế	Người học sau khi ra trường đã được trang bị kiến thức từ môn học này ngoài làm tốt và đúng với ngành nghề mà họ đang theo ở các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc pháp luật, kinh tế, họ còn biết và vận dụng những kiến thức nghiên cứu pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.	3(3,0,6)
2.3. Kiến thức chuyên ngành				**39(24-25,28-30,78)**
Bắt buộc				**30(16,28,60)**
1	2131488	Luật nhà ở và kinh doanh bất động sản	Giúp sinh viên nắm được quy định pháp luật về phát triển, quản lý, sử dụng, sở hữu nhà ở, giao dịch về nhà ở; Quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh bất động sản; Nội dung quản lý nhà nước về nhà ở và kinh doanh bất động sản. Vận dụng được những vấn đề lý thuyết được trang bị vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn.	3(2,**2**,6)
2	2131489	Pháp luật về chứng khoán và ngân sách nhà nước	- Nắm được quy định lập, chấp hành, kiểm toán, quyết toán, giám sát ngân sách nhà nước; Các hoạt động liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. - Vận dụng được những vấn đề lý thuyết được trang bị vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn.	2(2,0,4)
3	2131490	Pháp luật về hợp đồng thương mại	- Cung cấp cho người học những hiểu biết căn bản về các loại hợp đồng thương mại và giao dịch bảo đảm trên phương diện lý luận và thực tiễn áp dụng. - Giúp cho người học tự mình soạn thảo, bình luận, đánh giá các điều khoản cơ bản của hợp đồng thương mại. - Giúp người học nhận thức đúng đắn về vai trò của các loại hợp đồng thương mại trong 5quá trình hợp tác để cùng kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận	3(2,**2**,6)
4	2131491	Luật đầu tư	- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật đầu tư;	2(2,0,4)

			- Cung cấp cho người học về thủ tục đầu tư, các biện pháp ưu đãi và đảm bảo đầu tư; - Củng cố và hoàn thiện các kiến thức về pháp luật kinh doanh – thương mại.	
5	2131492	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Giúp sinh viên vận dụng được các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế - Giúp sinh viên có ý thức bảo vệ quyền lợi người bị thiệt hại trên cơ sở quy định pháp luật.	2(2,0,4)
6	2131493	Luật ngân hàng và kinh doanh bảo hiểm	- Nắm được quy định tổ chức và hoạt động của ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng; quy định về tổ chức hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài và tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng. - Nắm được quy định về tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia bảo hiểm. - Vận dụng được những vấn đề lý thuyết được trang bị vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn.	3(3,0,6)
7	2131494	Thuật ngữ chuyên ngành luật kinh tế	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ ngữ, thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực pháp luật, pháp lý kinh tế và pháp lý quốc tế.	3(2,**2**,6)
8	2131484	Kỹ năng nghiên cứu, lập luận và xây dựng văn bản	Sinh viên có được kiến thức về mặt lý luận và rèn luyện được các kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng lập luận, tranh luận, phản biện, kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật và văn bản hành chính.	2(1,**2**,4)
9	2131468	Thực tập doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên: - Vận dụng kiến thức chuyên môn vào công việc thực tiễn tại các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan đến các vấn đề pháp lý; - Có khả năng tư duy, tổng hợp, giải thích và lập luận nhằm giải quyết các sự vụ, sự	5(0,10,10)

			việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ pháp lý; - Có kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giao tiếp với nhiều hình thức khác nhau; - Hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của một chuyên gia pháp lý; Có kiến thức chuyên môn, tự tin, có đạo đức và trách nhiệm với nghề nghiệp để tham gia làm việc trong các doanh nghiệp, cơ quan liên quan đến lĩnh vực pháp lý.	
10	2131448	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên tổng hợp được hệ thống kiến thức lý luận cũng như kiến thức pháp lí đã học, có kỹ năng xử lí và giải quyết vấn đề trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, sinh viên còn rèn luyện được kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng lập luận, tổng hợp và phân tích vấn đề, hình thành và rèn luyện được tác phong làm việc chuyên nghiệp.	5(0,10,10)
11	2199406	Chứng chỉ tin học		0 (0,0,0)
12	2199450	Chứng chỉ TOEIC 450		0 (0,0,0)
Tự chọn				**9(8-9,0-2,18)**
1	2131452	Tập quán thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các tập quán trong giao thương quốc tế; kiến thức liên quan thanh toán quốc tế như tỷ giá, thị trường hối đoái, phương thức và phương tiện thanh toán quốc tế. Hoàn thành môn học này, sinh viên có kiến thức và kỹ năng để có thể phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu.	3(3,0,6)
2	2131462	Luật môi trường quốc tế	Thông qua môn học, người học nắm bắt và hiểu được những vấn đề: Khái quát về Luật môi trường quốc tế; Một số chế định cụ thể của luật quốc tế về môi trường; Tình hình và những thách thức đối với môi trường toàn cầu; Giải quyết tranh chấp quốc tế liên quan đến môi trường; Thực thi các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm môi trường ở Việt Nam; Thực thi các điều ước quốc tế về đa dạng	3(3,0,6)

			sinh học và bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam. Trang bị cho sinh viên kiến thức về các văn kiện, công ước quốc tế về môi trường như: tuyên bố Stockholm về các vấn đề môi trường năm 1972, Tuyên ngôn về môi trường và phát triển năm 1992.	
3	2131425	Tư pháp quốc tế	Người học sau khi ra trường đã được trang bị kiến thức từ môn học này ngoài làm tốt và đúng với ngành nghề mà họ đang theo ở các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc pháp luật, kinh tế, họ còn biết và vận dụng những kiến thức nghiên cứu pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.	3(3,0,6)
4	2131485	Pháp luật về an toàn thực phẩm của Việt Nam và thế giới	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật an toàn thực phẩm của Việt Nam và thế giới. - Cung cấp cho người học cơ chế kiểm soát vấn đề an toàn thực phẩm bằng pháp luật. - Củng cố các kiến thức về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.	3(2,**2**,6)
5	2131487	Pháp luật về thuế	Hiểu biết được lý luận về thuế, chính sách pháp luật về thuế hiện hành. - Có khả năng vận dụng giải quyết đối với các vấn đề liên quan đến chính sách thuế phát sinh của doanh nghiệp cũng như trong kịch bản thực tế, đối với đạo đức nghề nghiệp cần có thái độ ứng xử tốt, luôn có ý thức và thói quen tra cứu, cập nhật các quy định mới liên quan. - Có thể thực hiện đăng ký, tính và kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế tại doanh nghiệp, tiếp cận và xử lý các kịch bản và tình huống thực tế.	3(2,**2**,6)
6	2131486	Kỹ năng hành nghề luật và đạo đức nghề luật	Sinh viên hoàn thành môn học sẽ có thêm kỹ năng yêu cầu để tiếp tục hoàn thành mục tiêu hành nghề luật sư Giúp sinh viên hiểu rõ hơn về luật sư và nghề luật sư, đạo đức cần có khi hành nghề luật sư.	3(2,**2**,6)

7	2131424	Công pháp quốc tế	Người học sau khi ra trường đã được trang bị kiến thức từ môn học này ngoài làm tốt và đúng với ngành nghề mà họ đang theo ở các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc pháp luật, kinh tế, họ còn biết và vận dụng những kiến thức nghiên cứu pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.	3(3,0,6)
8	2131442	Pháp luật về thương mại điện tử	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại điện tử; cung cấp chuyên sâu các nội dung liên quan như hợp đồng thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, thuế trong thương mại điện tử, pháp luật về thanh toán và các hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử.... Cùng với các học phần khác, môn học củng cố và hoàn thiện các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên.	3(3,0,6)
		Tổng cộng		**139**

7.2 Kế hoạch đào tạo toàn Khóa

Ngành đào tạo: Luật Kinh tế
Tên tiếng Anh: Economic Law
Mã ngành: 7380107

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo là 133 tín chỉ, không tính môn tiếng Anh 1 (3 TC) và tiếng Anh 2 (3 TC). Sinh viên thi sát hạch đầu vào theo thể thức thi TOEIC quốc tế, nếu đạt trên 250 điểm thì được miễn tiếng Anh 1, đạt trên 350 điểm được miễn cả tiếng Anh 1 và tiếng Anh 2.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước(a), tiên quyết (b), song hành (c)	Ghi chú
Học kỳ 1				**17**		
Học phần bắt buộc				**17**		
1	2131412	Lý luận nhà nước và pháp luật (Doctrines of state and law)	2131412	3(3,0,6)		
2	2132001	Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork skills)	2132001	2(1,2,4)		
3	2131472	Pháp luật đại cương (General Laws)	2131472	2(2,0,4)		
4	2120405	Giáo dục thể chất 1 (Physical education 1)	2120405	2(0,4,4)		
5	2120501	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	2120501	4(4,0,8)		

		(National defence Education and Security 1)				
6	2113431	Toán cao cấp 1 (Calculus 1)	2113431	2(1,**2**,4)		
7	2131484	Kỹ năng nghiên cứu, lập luận và xây dựng văn bản (Skills in research, arguments, and drafting of documents)	2131484	2(1,**2**,4)		
Học phần tự chọn				**0**		
Học kỳ 2				**20**		
Học phần bắt buộc				**17**		
1	2113432	Toán cao cấp 2 (Calculus 2)	2113432	2(1,**2**,4)		
2	2112012	Triết học Mác - Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	2112012	3(3,0,6)		
3	2120406	Giáo dục thể chất 2 (Physical education 2)	2120406	2(0,4,4)		
4	2120502	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 (National defence Education and Security 2)	2120502	4(2,4,8)		
5	2131413	Luật hiến pháp (Constitutional law)	2131413	3(3,0,6)	2131412(a)	
6	2111250	Tiếng Anh 1 (English 1)	2111250	3(3,0,6)		
Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2107483	Quản trị học (Fundamentals of Management)	2107483	3(2,**2**,6)		
2	2107510	Quản trị doanh nghiệp (Business Management)	2107510	3(2,**2**,6)		
3	2127481	Kế toán cơ bản (Fundamental Accounting)	2127481	3(2,**2**,6)		
4	2123800	Môi trường và con người (Environment and Human)	2123800	3(2,**2**,6)		
5	2107492	Giao tiếp kinh doanh (Business Communications)	2107492	3(2,**2**,6)		
6	2132002	Kỹ năng xây dựng kế hoạch (Planning Skills)	2132002	3(2,**2**,6)		
7	2101727	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng Using keyboard and office equipment skills	2101727	3(1,**4**,6)		
Học kỳ 3				**21**		
Học phần bắt buộc				**18**		
1	2112013	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2112013	2(2,0,4)	2112012(a)	

		(Political economics of Marxism and Leninism)				
2	2131417	Luật hình sự (Criminal law)	2131417	4(4,0,8)		
3	2131502	Luật hành chính (Administrative law)	2131502	3(2,2,6)	2131412(a)	
4	2131419	Luật dân sự (Civil law)	2131419	4(4,0,8)	2131412(a)	
5	2111300	Tiếng Anh 2 (English 2)	2111300	3(3,0,6)	2111250(a)	
6	2112014	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2112014	2(2,0,4)	2112012(a) 2112013(c)	
Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2110585	Tâm lý học đại cương (Psychology)	2110585	3(2,2,6)		
2	2113439	Xã hội học (Sociology)	2113439	3(2,2,6)		
3	2111491	Cơ sở văn hóa Việt Nam (Introduction to Vietnamese Culture)	2111491	3(2,2,6)		
4	2111492	Tiếng Việt thực hành (Vietnamese Language in Use)	2111492	3(2,2,6)		
5	2112011	Âm nhạc - Nhạc lý và Guitar căn bản (Music-Music Theory and Guitar Basics)	2112011	3(1,4,6)		
6	2106529	Hội họa (Fine Art)	2106529	3(1,4,6)		
Học kỳ 4				**15**		
Học phần bắt buộc				**12**		
1	2131509	Luật sở hữu trí tuệ (Intellectual property law)	2131509	3(2,2,6)		
2	2112005	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Hochiminh ideology)	2112005	2(2,0,4)	2112012(a) 2112013(a) 2112014(a)	
3	2131492	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Law on liability for compensation for non-contractual damages)	2131492	2(2,0,4)	2131419(a)	
4	2113433	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	2113433	2(1,2,4)		
5	2131506	Luật lao động (Labor law)	2131506	3(2,2,6)	2131412(a)	
Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2113434	Toán ứng dụng	2113434	3(2,2,6)		

		(Applied Mathematics)				
2	2113435	Phương pháp tính (Numerical Methods)	2113435	3(2,**2**,6)		
3	2113436	Hàm thức và phép biến đổi Laplace (Complex Functions and Laplace Transforms)	2113436	3(2,**2**,6)		
4	2113437	Vật lý đại cương (General Physics)	2113437	3(2,**2**,6)		
5	2113438	Logic học (Logics)	2113438	3(2,**2**,6)		
Học kỳ 5				**19**		
Học phần bắt buộc				**11**		
1	2131491	Luật đầu tư (Investment law)	2131491	2(2,0,4)		
2	2131505	Luật thương mại (Commerce Law)	2131505	3(2,**2**,6)	2131419(a)	
3	2131483	Luật tố tụng dân sự (Law on civil procedures)	2131483	3(2,**2**,6)	2131419(a) 2131412(a)	
4	2131501	Pháp luật về chủ thể kinh doanh (Law on business entities)	2131501	3(2,**2**,6)		
Học phần tự chọn				**8**		
Nhóm 1 *(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)*				**2**		
1	2131402	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (History of world's state and law)	2131402	2(2,0,4)		
2	2131476	Luật hôn nhân và gia đình (Law on marriage and family)	2131476	2(2,0,4)		
3	2131477	Luật so sánh (Comparative law)	2131477	2(2,0,4)		
Nhóm 2 *(Sinh viên chọn hai trong các học phần sau đây)*				**6**		
1	2131482	Tội phạm học (Criminology)	2131482	3(2,**2**,6)		
2	2131473	Luật hiến pháp nước ngoài (Law on foreign constitution)	2131473	3(3,0,6)		
3	2131424	Công pháp quốc tế (Public international law)	2131424	3(3,0,6)		
4	2131487	Pháp luật về thuế (Tax law)	2131487	3(2,**2**,6)	2131419(a)	
5	2107405	Marketing căn bản (Principles of Marketing)	2107405	3(3,0,6)		
6	2107404	Kinh tế vi mô (Micro economic)	2107404	3(3,0,6)		
Học kỳ 6				**19**		

Học phần bắt buộc				**12**		
1	2131504	Luật đất đai (Land law)	2131504	3(2,2,6)	2131419(a) 2131502(a)	
2	2131488	Luật nhà ở và kinh doanh bất động sản (Law on housing and real estate business)	2131488	3(2,2,6)	2131419(a)	
3	2131490	Pháp luật về hợp đồng thương mại (Law on commercial contracts)	2131490	3(2,2,6)	2131505(a)	
4	2131481	Luật tố tụng hình sự (Law on criminal procedure)	2131481	3(2,2,6)	2131417(a)	
Học phần tự chọn				**7**		
Nhóm 1 *(Sinh viên chọn hai trong các học phần sau đây)*				**4**		
1	2131474	Pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực và thừa phát lại (Law on lawyers, notarization - authentication and bailiffs)	2131474	2(2,0,4)		
2	2131401	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (History of Vietnamese state and law)	2131401	2(2,0,4)		
3	2131507	Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý (A History of Legal Political Theory)	2131507	2(2,0,4)		
4	2131430	Tâm lý học tư pháp (Judicial psychology)	2131430	2(2,0,4)		
5	2131508	Kinh tế học pháp luật (Economic on law)	2131508	2(2,0,4)		
6	2131511	Pháp luật về quản lý hộ tịch (Law on state management of civil status)	2131511	2(2,0,4)		
Nhóm 2 *(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2131480	Luật tố tụng hành chính (Law on administrative procedures)	2131480	3(2,2,6)	2131412(a) 2131502(a)	
2	2131452	Tập quán thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế (International trade practices and international payments)	2131452	3(3,0,6)		
3	2131444	Pháp luật về thi hành án (Law on judgment enforcement)	2131444	3(3,0,6)	2131419(a)	
4	2131425	Tư pháp quốc tế (Private international law)	2131425	3(3,0,6)	2131419(a) 2131483(a)	
5	2131460	Luật nhân quyền quốc tế (International Human Rights Law)	2131460	3(3,0,6)		

6	2131450	Luật điều ước quốc tế (The International Treaties)	2131450	3(3,0,6)		
Học kỳ 7				**18**		
Học phần bắt buộc				**10**		
1	2131489	Pháp luật về chứng khoán và ngân sách nhà nước (Law on stock market and state finance)	2131489	2(2,0,4)	2131419(a) 2131501(a)	
2	2131494	Thuật ngữ chuyên ngành luật kinh tế (Terminology of economic law)	2131494	3(2,**2**,6)	2131419(a) 2131505(a)	
3	2131493	Luật ngân hàng và kinh doanh bảo hiểm (Law on banking and insurance business)	2131493	3(3,**0**,6)	2131419(a) 2131501(a)	
4	2112015	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)	2112015	2(2,0,4)	2112012(a) 2112013(a) 2112014(a)	
Học phần tự chọn				**8**		
Nhóm 1 *(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)*				**2**		
1	2131478	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế (Dispute settlement in international trade)	2131478	2(2,0,4)		
2	2131479	Luật cạnh tranh và trọng tài thương mại (Competition law and commercial arbitration law)	2131479	2(2,0,4)	2131419(a)	
3	2131475	Pháp luật cộng đồng Asean (Asean Community Law)	2131475	2(2,0,4)		
Nhóm 2 *(Sinh viên chọn hai trong các học phần sau đây)*				**6**		
1	2131427	Luật môi trường (Law on environment)	2131427	3(3,0,6)	2131413(a)	
2	2131462	Luật môi trường quốc tế (Law on international environment)	2131462	3(3,0,6)		
3	2131485	Pháp luật về an toàn thực phẩm của Việt Nam và thế giới (Laws on food safety of Vietnam and the world)	2131485	3(2,**2**,6)		Chưa có
4	2131503	Kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo hợp đồng (Negotiation skills and drafting contracts)	2131503	3(2,**2**,6)	2131412(a) 2131419(a)	
5	2131442	Pháp luật về thương mại điện tử (Economic commerce law)	2131442	3(3,0,6)		

6	2131486	Kỹ năng hành nghề luật và đạo đức nghề luật (Skills in law practicing and ethics)	2131486	3(2,**2**,6)		
Học kỳ 8				**10**		
Học phần bắt buộc				**10**		
1	2131468	Thực tập doanh nghiệp (Internship in companies)	2131468	5(0,10,10)		
2	2131448	Khóa luận tốt nghiệp (Graduate Thesis)	2131448	5(0,10,10)		
3	2199406	Chứng chỉ tin học (Certificate in computing)	2199406	0 (0,0,0)		
4	2199450	Chứng chỉ TOEIC 450 (Certificate of TOEIC 450)	2199450	0 (0,0,0)		

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

8.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng kí các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

8.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kĩ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

8.3. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

PHẦN 2: ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
A. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CÁC MÔN CHUNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: **Triết học Mác – Lênin (2112012)**

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách:

TS. Nguyễn Trung Dũng

TS. Hồ Văn Đức

ThS. NCS Huỳnh Ngọc Bích

ThS. NCS Nguyễn Thị Thu Hiền

ThS. Lại Quang Ngọc

ThS. Mai Thị Hồng Hà

ThS. Vũ Bá Hải

ThS. Trương Thị Chuyền

ThS. Hoàng Thị Duyên

ThS. Huỳnh Thị Yến Ny

ThS. Nguyễn Thị Nụ

ThS. Nguyễn Thị Minh Phương

ThS. Nguyễn Lâm Thanh Hoàng

TS. Phạm Thị Lan

ThS. Lê Đình Trường

4. Tài liệu học tập

Giáo trình sử dụng chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Giáo trình Triết học Mác – Lênin.* Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019. [**000**]

Tài liệu tham khảo:

[1] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia. *Giáo trình Triết học Mác – Lênin.* Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010. [**000]**

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biện soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. *Giáo trình Triết học Mác – Lênin.* Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999. [**000]**

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI, XII. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội. [**000]**

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Về kiến thức: Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin
- *Về kỹ năng*: Xây dựng thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác.
- *Về thái độ*: Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin

b. Mô tả vắn tắt học phần

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. *Chương 2* trình bày những nội dung cơ bản của CNDV BC, gồm vất đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của CNDVBC. *Chương 3* trình bày những nội dung cơ bản của CNDVLS, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

c. Học phần trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Học phần trước (A)

d. Yêu cầu khác:

Mục đích của bài giảng là hướng dẫn các nội dung chính trước khi sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập (*đọc trước tài liệu trước khi lên lớp, làm bài tập, thuyết trình,…*).
Sinh viên cần đọc các tài liệu được yêu cầu và hoàn thành bài tập hàng tuần trước khi giảng viên tiến hành hướng dẫn trên lớp. Nếu sinh viên gặp khó khăn với bất kỳ nội dung nào, hãy thảo luận với bạn bè và giảng viên giảng dạy trực tiếp.

Sinh viên cần đảm bảo đã hiểu đầy đủ từng nội dung trước khi sinh viên bắt đầu nghiên cứu nội dung tiếp theo. Giảng viên luôn khuyến khích sinh viên tương tác trong các giờ học bằng cách đặt câu hỏi, cung cấp câu trả lời và tham gia thảo luận trong lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong người học có được khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	*Trình bày (hoặc hiểu) được*: những *kiến thức cơ bản* của triết học Mác – Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội.	1
2	*Giải thích được:* những *nội dung cơ bản* về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống thực tiễn xã hội hiện nay.	1
3	*Phân tích được:* những *vấn đề cơ bản* của triết học Mác – Lênin (*chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử*) biểu hiện trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Từ đó, *vận dụng* vào tìm hiểu đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong thời kỳ quá độ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.	2

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PL04	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X									
2	X									
3		X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy

1	***Chương 1.*** *Triết học và vai trò của nó trong đời sống xã hội.* 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội.	8 (10;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận.
2	***Chương 2.*** *Chủ nghĩa duy vật biện chứng* 2.1. Vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức của CNDV biện chứng	20 (20;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề.
3	***Chương 3.*** *Chủ nghĩa duy vật lịch sử.* 3.1. Học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người	17(17;0)	1,2,3	- Thuyết giảng. - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề.

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Thường kỳ (*tự luận/thảo luận*)	30
	Giữa kỳ (*trắc nghiệm*)	70
2	Thường kỳ (*tự luận/thảo luận*)	30
	Giữa kỳ (*trắc nghiệm*)	70
3	Thường kỳ (*thuyết trình/thảo luận*)	20
	Cuối kỳ (*tự luận*)	80

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Thường kỳ:** *- Bài tập thường xuyên (tự luận/thảo luận)* *- Thuyết trình* *- Hoạt động khác*	**20** 10 5 5
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Thi cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo quy chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: Ngày 25 tháng 09 năm 2019

Giảng viên biên soạn:

ThS. Lại Quang Ngọc

Trưởng bộ môn:

ThS. Lại Quang Ngọc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2112013)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ**:** 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách:

TS. Nguyễn Trung Dũng ntdunghui@gmail.com
TS. Hồ Văn Đức
ThS. NCS Huỳnh Ngọc Bích
ThS. NCS Nguyễn Thị Thu Hiền
ThS. Lại Quang Ngọc
ThS. Mai Thị Hồng Hà
ThS. Vũ Bá Hải
ThS. Trương Thị Chuyền
ThS. Hoàng Thị Duyên
TS. Bùi Thị Hảo
ThS. Nguyễn Lâm Thanh Hoàng tig104meg@gmail.com
TS. Phạm Thị Lan thulandhsp@gmail.com
ThS. Lê Đình Trường truongthi1971@gmail.com
ThS. Ngô Văn Duẩn ngovanduan08@gmail.com

4. Tài liệu học tập

Giáo trình sử dụng chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin*. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019. [**000**]

Tài liệu tham khảo:

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016. [**000]**

[2] Hội đồng trung ương. *Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin*. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004. [**000**]

[3] Klaus Schwab. *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*Bộ ngoại giao dịch và hiệu ứng*)*. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018. [**000**]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- *Một là,* trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hặc những nội dung mang tính kinh viện.
- *Hai là,* trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.
- *Ba là,* góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể các vấn đề như:

Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế trong quá trình phát triển của Việt Nam.

c. Học phần trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

- Triết học Mác – Lênin (2112012) (A) (C)

d. Yêu cầu khác:

Mục đích của bài giảng là hướng dẫn các nội dung chính trước khi sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập (đọc trước tài liệu trước khi lên lớp, làm bài tập, thuyết trình,…).

Sinh viên cần đọc các tài liệu được yêu cầu và hoàn thành bài tập hàng tuần trước khi giảng viên tiến hành hướng dẫn trên lớp. Nếu sinh viên gặp khó khăn với bất kỳ nội dung nào, hãy thảo luận với bạn bè và giảng viên giảng dạy trực tiếp.

Sinh viên cần đảm bảo đã hiểu đầy đủ từng nội dung trước khi sinh viên bắt đầu nghiên cứu nội dung tiếp theo. Giảng viên luôn khuyến khích sinh viên tương tác trong các giờ học bằng cách đặt câu hỏi, cung cấp câu trả lời và tham gia thảo luận trong lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	*Trình bày (hoặc hiểu) được*: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin và những *kiến thức cơ bản*, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin (*Hàng hóa, thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.)*	1
2	*Giải thích được:* Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin và những *nội dung cơ bản* của kinh tế chính trị Mác – Lênin về: *Hàng hóa, thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế* trong giai đoạn hiện nay.	1
3	*Phân tích được:* những *vấn đề cơ bản* của môn kinh tế chính trị Mác-Lênin biểu hiện ở lĩnh vực kinh tế trong đời sống xã hội như: *Hàng hóa, thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.).* Từ đó, *vận dụng* vào việc tìm hiểu đường lối của Đảng và chính sách của nhà nước trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.	2

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X	X							

3									

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	***Chương 1:*** **Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin** 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong phát triển	2 (2;0)	1,2	- Thuyết giảng - Thảo luận.
2	***Chương 2*****: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường** 2.1. Lý luận của c. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	8 (8;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề
3	***Chương 3:*** **Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường** 3.1. Lý luận của c.mác về giá trị thặng dư 3.2. Tích lũy tư bản 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	8 (8;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề
4	***Chương 4:*** **Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường** 4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và động quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường	4 (4;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề
5	***Chương 5:*** **Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam** 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. 5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	4 (4;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề
6	***Chương 6:*** **Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam** 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	4 (4;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Thường kỳ (*tự luận/thảo luận*)	30
	Giữa kỳ (*trắc nghiệm*)	70
2	Thường kỳ (*tự luận/thảo luận*)	30
	Giữa kỳ (*trắc nghiệm*)	70
3	Thường kỳ (*thuyết trình/thảo luận*)	20
	Cuối kỳ (*tự luận*)	80

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Thường kỳ:**	**20**
	- Bài tập thường xuyên (tự luận/thảo luận)	10
	- Thuyết trình	5
	- Hoạt động khác	5
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Thi cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo quy chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: Ngày 25 tháng 09 năm 2019
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lại Quang Ngọc
Trưởng bộ môn:
ThS. Lại Quang Ngọc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (2112014)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách:

TS. Nguyễn Trung Dũng ntdunghui@gmail.com
TS. Hồ Văn Đức
ThS. NCS Huỳnh Ngọc Bích
ThS. NCS Nguyễn Thị Thu Hiền
ThS. Lại Quang Ngọc
ThS. Mai Thị Hồng Hà
ThS. Vũ Bá Hải
ThS. Trương Thị Chuyền
ThS. Hoàng Thị Duyên
ThS. Huỳnh Thị Yến Ny
ThS. Nguyễn Thị Nụ
ThS. Nguyễn Thị Minh Phương tofu1114@gmail.com
ThS. Nguyễn Lâm Thanh Hoàng tig104meg@gmail.com
TS. Phạm Thị Lan thulandhsp@gmail.com

4. Tài liệu học tập

Giáo trình sử dụng chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019. [**000**]

Tài liệu tham khảo:

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện các Đại hội Đại biểu toàn quốc: VI, VII, VIII, IX, X, XI và XII*. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội. [**000**]

[2] Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, "chương trình cao cấp lý luận chính trị"*. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018. [**000**]

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ qua độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển)*. Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011. [**000**]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- *Về kiến thức,* trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.
- *Về kỹ năng*, giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta.
- *Về thái độ,* Giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Nội dung chương trình môn học gồm 7 chương: Trong đó, *chương 1* trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKH). Từ *chương 2* đến *chương 7* trình bày nội dung cơ bản của CNXHKH theo mục tiêu môn học.

c. Học phần trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)
- Triết học Mác – Lênin (2112012) (A) (C)
- Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2112013) (A) (C)

d. Yêu cầu khác:

Mục đích của bài giảng là hướng dẫn các nội dung chính trước khi sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập (*đọc trước tài liệu trước khi lên lớp, làm bài tập, thuyết trình…*)

Sinh viên cần đọc các tài liệu được yêu cầu và hoàn thành bài tập hàng tuần trước khi giảng viên tiến hành hướng dẫn trên lớp. Nếu sinh viên gặp khó khăn với bất kỳ nội dung nào, hãy thảo luận với bạn bè và giảng viên giảng dạy trực tiếp.

Sinh viên cần đảm bảo đã hiểu đầy đủ từng nội dung trước khi sinh viên bắt đầu nghiên cứu nội dung tiếp theo. Giảng viên luôn khuyến khích sinh viên tương tác trong các giờ học bằng cách đặt câu hỏi, cung cấp câu trả lời và tham gia thảo luận trong lớp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	*Trình bày (hoặc hiểu) được*: Sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng nghiên cứu CNXHKH và những *kiến thức cơ bản*, cốt lõi của chủ nghĩa xã hội khoa học (*sứ mệnh lịch sử GCCN; CNXH và thời kỳ quá độ; Cơ cấu giai cấp và liên minh giai cấp; dân chủ, dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH.)*	1
2	*Giải thích được:* Sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng nghiên cứu CNXHKH và những *nội dung cơ bản* về *sứ mệnh lịch sử GCCN; CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH; Cơ cấu giai cấp và liên minh giai cấp...; dân chủ, dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH.*	1
3	*Phân tích được:* những *vấn đề* về *sứ mệnh lịch sử GCCN; CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH; Cơ cấu giai cấp và liên minh giai cấp...; dân chủ, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH.* Từ đó, *vận dụng* vào việc tìm hiểu đường lối của Đảng và chính sách của nhà nước *về quá trình phát triển các vấn đề xã hội, trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.*	2

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3		X							

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	***Chương 1*: Nhập môn CNXH khoa học** 1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2;0)	1,2	- Thuyết giảng - Thảo luận.

	1.3. Đối tượng phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học			
2	***Chương 2:*** **Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân** 2.1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	5 (5;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề
3	***Chương 3:*** **CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH** 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4 (4;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề
4	***Chương 4:*** **Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN** 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩavà nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	5 (5;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề
5	***Chương 5:*** **Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH.** 5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4 (4;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề
6	***Chương 6*****: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH** 6.1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.3. Mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	5 (5;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề

7	***Chương 7:*** **Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	5 (5;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận. - Phương pháp giải quyết vấn đề

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Thường kỳ (*tự luận/thảo luận*)	30
	Giữa kỳ (*trắc nghiệm*)	70
2	Thường kỳ (*tự luận/thảo luận*)	30
	Giữa kỳ (*trắc nghiệm*)	70
3	Thường kỳ (*thuyết trình/thảo luận*)	20
	Cuối kỳ (*tự luận*)	80

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Thường kỳ:** *- Bài tập thường xuyên (tự luận/thảo luận)* *- Thuyết trình* *- Hoạt động khác*	**20** 10 5 5
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Thi cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo quy chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: Ngày 20 tháng 12 năm 2019
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lại Quang Ngọc

Trưởng bộ môn:
ThS. Lại Quang Ngọc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2112015)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách:

TS. Đặng Thị Minh Phượng
ThS. Ngô Văn Duẩn
ThS. Lê Hoài Nam
ThS. Trần Hữu Thắng
ThS. Lê Thị Quỳnh Hương
ThS. Nguỵ Thị Hồng Lợi
ThS. Lê Thị Hương
ThS. Lê Hồng Quang
ThS. Bùi Văn Như nhulsd@gmail.com
ThS. Vũ Thị Thu Trang

4. Tài liệu học tập

Giáo trình sử dụng chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020. **[000]**

Tài liệu tham khảo:

[1] Đinh Xuân Lý (Chủ biên), *Giáo trình Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015. **[100276788]**

[2] Hội đồng Lý luận trung ương chỉ đạo biên soạn biên soạn giáo trình quốc gia, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008. **[100102344]**

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016. **[KML000003]**

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay.
- Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai.
- Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần gồm 4 chương, bao gồm chương Nhập môn, 03 chương nội dung và phần kết luận. Cụ thể: *Chương Nhập môn* bàn về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; *chương 1*, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); *chương 2*, Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước (1945 - 1975); *chương 3*, Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018).

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):
Triết học Mác - Lênin (2112012) (A)
Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2112013) (A)
Chủ nghĩa xã hội khoa học (2112014) (A)
d. Yêu cầu khác
- Nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào thực tiễn cuộc sống.
- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị ý kiến thảo luận; đọc, sưu tầm tư liệu liên quan đến môn học. Tự học, củng cố kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu môn học.
- Tham dự đầy đủ việc lên lớp, tích cực thảo luận, làm việc nhóm, kiểm tra, thi theo quy định (không nghỉ quá 20% số tiết).

6. Chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	*Trình bày được*: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, thống nhất đất nước (1930 - 1975) và lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018)	1
2	*Giải thích được*: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, thống nhất đất nước (1930 - 1975) và lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018)	1
3	*Phân tích được*: Những kiến thức về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, thống nhất đất nước (1930 - 1975) và lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018), từ đó vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	***Chương Nhập môn*: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** 0.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 0.2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 0.3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2 (2;0)	1, 2	- Thuyết giảng - Thảo luận

2	***Chương 1*: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)** 1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2 1930) 1.2. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930 - 1945)	10 (10;0)	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giải quyết vấn đề
3	***Chương 2*: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước (1945 - 1975)** 2.1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) 2.2. Đảng lãnh đạo xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)	8 (8;0)	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giải quyết vấn đề
4	***Chương 3*: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018)** 3.1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986) 3.2. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1986 - 2018)	10 (10;0)	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giải quyết vấn đề

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Thường kỳ *(tự luận/thảo luận)* Giữa kỳ *(trắc nghiệm)*	30 70
2	Thường kỳ *(tự luận/thảo luận)* Giữa kỳ *(trắc nghiệm)*	30 70
3	Thường kỳ *(thuyết trình/thảo luận)* Cuối kỳ *(tự luận)*	20 80

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Thường kỳ:**	**20**
	- Bài tập thường xuyên (tự luận/thảo luận)	10
	- Thuyết trình	5
	- Hoạt động khác	5
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Thi cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 28 tháng 4 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
TS. Bùi Thị Hảo

Trưởng bộ môn:
TS. Bùi Thị Hảo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (2112005)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách

TS. Bùi Thị Hảo
ThS. Ngô Văn Duẩn
ThS. Lê Hoài Nam
ThS. Lê Thị Quỳnh Hương
ThS. Trần Hữu Thắng
ThS. Nguỵ Thị Hồng Lợi
TS. Đặng Thị Minh Phượng
ThS. Bùi Văn Như nhulsd@gmail.com
ThS. Vũ Thị Thu Trang

4. Tài liệu học tập

Giáo trình sử dụng chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020. [000]

Tài liệu tham khảo:

[1] Phạm Ngọc Anh (Chủ biên), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009. [100075326]

[2] Mạch Quang Thắng (Chủ biên), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006. [100103049]

[3] Đặng Xuân Kỳ, Vũ Khiêu, Song Thành, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006. [100038654]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người.
- Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại.
- Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh có 6 chương, chương 1 bàn về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Các chương còn lại bàn về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

c. *Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)*

- Triết học Mác - Lênin (2112012) (A)
- Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2112013) (A)

- Chủ nghĩa xã hội khoa học (2112014) (A)

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên nắm vững khái niệm, đối tượng, phương pháp, nội dung môn học, rèn luyện kỹ năng tư duy, nâng cao nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cuộc sống.
- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến thảo luận; đọc, sưu tầm tư liệu liên quan đến môn học, hoàn thành bài tập.
- Tham dự đầy đủ việc lên lớp, tích cực thảo luận, kiểm tra, thi theo quy định (không nghỉ quá 20% số tiết).

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	*Trình bày được*: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu; cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.	1
2	*Giải thích được*: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu; cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam; về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.	1
3	*Phân tích được*: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người. Vận dụng những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cuộc sống.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy

1	*Chương 1*: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2; 0)	1,2	- Thuyết giảng - Thảo luận
2	*Chương 2:* Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	4 (4;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giải quyết vấn đề
3	*Chương 3:* Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay	6 (6;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giải quyết vấn đề
4	*Chương 4:* Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước	6 (6;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giải quyết vấn đề
5	*Chương 5:* Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	6 (6;0)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giải quyết vấn đề
6	*Chương 6*: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người 6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	6 (6;0)	1,2,3	- Thuyết giảng

	6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh			- Thảo luận - Giải quyết vấn đề

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Thường kỳ *(tự luận/thảo luận)* Giữa kỳ *(trắc nghiệm)*	30 70
2	Thường kỳ *(tự luận/thảo luận)* Giữa kỳ *(trắc nghiệm)*	30 70
3	Thường kỳ *(thuyết trình/thảo luận)* Cuối kỳ *(tự luận)*	20 80

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	Thường kỳ: *Bài tập thường xuyên (tự luận/thảo luận)* *Thuyết trình* *Hoạt động khác*	20 10 5 5
	Kiểm tra giữa kỳ	30
	Thi cuối kỳ	50

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 28 tháng 4 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
TS. Bùi Thị Hảo

Trưởng bộ môn:
TS. Bùi Thị Hảo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Pháp luật đại cương (2131472)

2. Số tín chỉ:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách

TS. Đặng Công Tráng
ThS. Nguyễn Thị Hải Vân
ThS. Lê Văn Thắng
ThS. Nguyễn Quang Đạo
ThS Nguyễn Thị Lệ Thủy
ThS. Trần Thị Ngọc Hết
ThS. Lương Thị Thùy Dương
ThS Trần Thị Thúy Hằng
ThS Trần Thị Tâm Hảo
ThS. Bùi Thị Hải Đăng
ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
ThS Nguyễn Thị Đan Quế
ThS. Nguyễn Thái Bình
ThS. Nguyễn Lê Thành Minh
ThS. Lê Thị Hồng Liễu
ThS. Đào Thị Nguyệt
ThS. Nguyễn Thị Bảo Trọng
TS. Huỳnh Minh Luân

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

[1] Vũ Thế Hoài, Đặng Công Tráng. *Giáo trình Pháp luật đại cương.* TP.Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trường Đại học Công Nghiệp TP.HCM, 2017. [**100288731**]

Tài liệu tham khảo:

[1] Trường Đại học luật Hà Nội. *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và Pháp luật.* Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2017.

[2] Lê Minh Toàn. *Giáo trình Pháp luật đại cương*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật, 2019.

[3] Văn bản Quy phạm pháp luật.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng.
- Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần bao gồm:

Phần 1: Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Phần 2: Trang bị cho sinh viên những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự - Luật Tố tụng Dân sự, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Hình sự - Luật Tố tụng Hình sự và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

c. *Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):*
Không có

d. *Yêu cầu khác*

- Dự lớp: Từ 80% trở lên.
- Bài tập: Trên lớp và ở nhà.
- Thực hiện các yêu cầu khác theo yêu cầu của giảng viên.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật nói chung; Nhà nước và pháp luật nước Cộng hoà XHCNVN nói riêng.	1
2	Giải thích được những vấn đề lý luận chung về nhà nước, pháp luật và những chế định cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2
5	Đánh giá được những vấn đề lý luận chung về nhà nước, pháp luật	8
6	Tạo thói quen tự nghiên cứu và ý thức bảo vệ sự công bằng, lẽ phải.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2		X							
5								X	
6									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1 Nguồn gốc nhà nước và bản chất nhà nước 1.2 Thuộc tính của nhà nước 1.3 Chức năng của nhà nước	02	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp
2	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước (tt) 1.4 Kiểu và hình thức nhà nước Chương 2: Những vấn đề cơ bản về pháp luật 2.1 Nguồn gốc và bản chất pháp luật 2.2 Thuộc tính cơ bản của pháp luật 2.3 Chức năng, vai trò của pháp luật	02	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp
3	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về pháp luật (tt) 2.4 Quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội khác 2.5 Kiểu và hình thức pháp luật	02		- Thuyết giảng - Vấn đáp

	Chương 3: Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật 3.1 Quy phạm pháp luật			
4	Chương 3: Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật (tt) 3.2 Văn bản quy phạm pháp luật Chương 4: Quan hệ pháp luật 4.1 Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Thảo luận
5	Chương 4: Quan hệ pháp luật (tt) 4.2 Thành phần quan hệ pháp luật 4.3 Sự kiện pháp lý	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Thảo luận
6	Chương 5: Thực hiện pháp luật – Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý 5.1 Thực hiện pháp luật 5.2 Vi phạm pháp luật 5.3 Trách nhiệm pháp lý	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Thảo luận
7	Chương 5: Thực hiện pháp luật – Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý (tt_01 tiết) Chương 6: Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam 6.1 Khái quát về hệ thống pháp luật	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận
8	Chương 6: Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (tt) 6.2 Luật Hiến pháp – Luật Hành chính	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận
9	Chương 6: Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (tt) 6.3 Luật Dân sự - Luật Tố tụng Dân sự	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận
10	Chương VI: Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (tt) 6.4 Luật Hình sự - Luật Tố tụng Hình sự	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận
11	Chương 6: Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (tt) 6.5 Luật Lao động	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận
12	Chương 6: Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (tt) 6.6 Luật Hôn nhân và Gia đình	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận
13	Chương 7. Pháp luật về phòng chống tham nhũng 7.1 Những vấn đề chung về tham nhũng và phòng chống tham nhũng 7.2 Các biện pháp phòng chống tham nhũng	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận

	7.3 Trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng			
14	Chương 7. Pháp luật về phòng chống tham nhũng (tt) 7.2 Các biện pháp phòng chống tham nhũng 7.3 Trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận
15	Chương 7. Pháp luật về phòng chống tham nhũng (tT) Ôn tập, giải đáp thắc mắc cho sinh viên	02	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp		Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5

	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 18 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Văn Thắng

Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Toán cao cấp 1 (2113431)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Lê Văn Lai
   ThS. Đỗ Hoài Vũ
   ThS. Ngô Quốc Nhàn
   TS. Mai Thi Thu
   TS. Ngô Ngọc Hưng
   ThS. Đoàn Vương Nguyên
   ThS. Mai Thành Long
   ThS. Tôn Thất Quang Nguyên
   ThS. Bùi Văn Liêm
   ThS. Trần Anh Dũng
   ThS. Phan Quang Hưng
4. **Tài liệu học tập**

   Sách,Giáo trình chính

   [1] Lê Văn Lai. *Toán cao cấp A1*. Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, 2017. **[100288710]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] James Stewart. *Multivariable Calculus* 8th Edition. Brooks Cole, 2015. [KCB0000003]

   [2] James Stewart. *Calculus: Early Transcendentals* 8th Edition. Brooks Cole, 2015. [KCB0000005]

   [3] Laurence D. Hoffmann, Geral L. Bradley. *Calculus for business, Economics, and the Social and Life sciences.* McGraw-Hill Higher Education, 2007. **[100253549]**

   [4] Nguyễn Đình Trí và nhiều tác giả khác. *Tập 2: Giải tích*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2015. **[100285287-100285306]**

   [5] Nguyễn Đình Trí và nhiều tác giả khác. *Tập 3: Chuỗi và phương trình vi phân*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2015. **[100285227-100285246]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực;
- Tích phân và ứng dụng tích phân;
- Vi phân, cực trị hàm hai biến số;
- Chuỗi số
- Vi phân, cực trị hàm hai biến số.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của giải tích hàm một biến, hai biến và lý thuyết chuỗi số, nhằm giúp cho sinh viên có nền tảng kiến thức để tiếp thu kiến thức chuyên ngành một cách hiệu quả.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không có

d. Yêu cầu khác

Yêu cầu sinh viên:

- Tham gia ít nhất 80% thời lượng trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Xét được sự hội tụ của tích phân suy rộng, chuỗi số	1
2	Tìm được cực trị hàm hai biến số	1
3	Có kỹ năng giải quyết công việc độc lập	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Phép tính vi phân của hàm một biến số 1.1 Giới hạn của hàm số 1.2 Tính liên tục của hàm số 1.3 Đạo hàm và vi phân. 1.4 Ứng dụng đạo hàm	4(2/2)		Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
2	Chương 2. Tích phân 2.1 Nguyên hàm 2.2 Tích phân bất định 2.3 Tích phân xác định 2.4 Tích phân suy rộng 2.5 Ứng dụng của tích phân	8(4/4)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
3	Chương 4. Chuỗi số 4.1 Đại cương về chuỗi số 4.2 Chuỗi số dương 4.3 Chuỗi có dấu bất kỳ	8(4/4)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
4	Chương 3. Phép tính vi phân của hàm hai biến số 3.1 Đạo hàm riêng 3.2 Vi phân 3.3 Cực trị hàm hai biến	10(5/5)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Giữa kỳ	100
2	Giữa kỳ	50

	Cuối kỳ	50
3	Kiểm tra thường xuyên	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Bài kiểm tra thường xuyên 1	10
	- Bài kiểm tra thường xuyên 2	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 17 tháng 8 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Đỗ Hoài Vũ

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Đức Phương

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Toán cao cấp 2 (2113432)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Ngọc Chương
   TS. Võ Thị Thanh Hà
   TS. Ngô Ngọc Hưng
   ThS. Trần Anh Dũng
   ThS. Nghiêm Vân Anh
   ThS. Đoàn Thị Thanh Xuân
   ThS. Lã Ngọc Linh
   ThS. Phạm Anh Lộc
   ThS. Nguyễn Minh Hải
   ThS. Trần Mạnh Tuấn
   ThS. Võ Hoàng Trụ
4. **Tài liệu học tập**

   Sách,Giáo trình chính

   [1] Đoàn Vương Nguyên, *Toán cao cấp A2-C2*. Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (Lưu hành nội bộ), 2017. **[100288707]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] David C. Lay, Steven R. Lay, Judi J. McDonald. *Linear Algebra and Its Applications.* Pearson education limited, 2016**. [100287845]**

   [2] Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương. *Đại số tuyến tính*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh, 2011. **[KDT000078]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về:

- Ma trận;
- Hệ phương trình tuyến tính;
- Không gian vector $\mathbb{R}^n$, ánh xạ tuyến tính.

Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác và cho công việc sau này.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận kiến thức về không gian vector $\mathbb{R}^n$.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

Yêu cầu người học:

- Tham gia ít nhất 80% thời lượng trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

   Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Thực hiện được các phép toán cơ bản trên ma trận, tính được định thức và giải được hệ phương trình tuyến tính.	1
2	Cơ sở không gian vector, tính được ma trận của ánh xạ tuyến tính f trong cặp cơ sở, chéo hóa được ma trận vuông.	1
3	Có kỹ năng giải quyết công việc độc lập	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Ma trận – Định thức 1.1 Ma trận 1.2 Định thức	8(4/4)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
2	Chương 2. Hệ phương trình tuyến tính 2.1 Hệ phương trình tổng quát 2.2 Hệ phương trình thuần nhất	6(3/3)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
3	Chương 3. Không gian vector 3.1 Khái niệm không gian vector 3.2 Sự độc lập tuyến tính 3.3 Số chiều, cơ sở 3.4 Tọa độ của vector trong một cơ sở	8(4/4)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
4	Chương 4. Ánh xạ tuyến tính 4.1 Khái niệm ánh xạ tuyến tính 4.2 Ma trận của ánh xạ tuyến tính 4.3 Trị riêng, vector riêng 4.4 Chéo hóa ma trận vuông	8(4/4)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
5	Chương 5. Dạng Toàn Phương 5.1 Khái niệm dạng tòan phương. 5.2 Thuật toán trực chuẩn Gram-Schmidt. 5.3 Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc	0(0/0)		Hướng dẫn tự học

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Giữa kỳ	100
2	Cuối kỳ	100
3	Kiểm tra thường xuyên	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %

Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Bài kiểm tra thường xuyên 1	10
	- Bài kiểm tra thường xuyên 2	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 17 tháng 08 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Đỗ Hoài Vũ

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Đức Phương

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã môn học: Kỹ năng làm việc nhóm (2132001)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Nguyễn Thị Ngọc Dung
   ThS. Nguyễn Văn Bình
   ThS. Nguyễn Thị Châu
   ThS. Nguyễn Thị Phương Mai
   ThS. Hà Thị Ánh
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1]. Nguyễn Thị Ngọc Anh (chủ biên). *Phát triển kỹ năng cá nhân 1.* NXB: Lao động, 2012. [**THT000004**].

   [2] Steven Lock. *Tuyệt chiêu xây dựng nhóm.* NXB: Đại học Kinh tế quốc dân, 2012. [**THT000001**].

   Tài liệu tham khảo

   [1]. Phan Thị Tố Oanh (chủ biên). *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp.* NXB: Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.2017. [**153.6GIA-T**].

   [3]. Blair Singer. *Xây dựng một nhóm kinh doanh thành công*. NXB Trẻ: Tái bản lần thứ 10, 2017. [**THT000002**].

   [4]. Huỳnh Văn Sơn. *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học Sư phạm*. NXB: Giáo dục, 2012. **[THT000003].**
5. **Thông tin về môn học**

a. Mục tiêu học phần

Môn học này giúp sinh viên:

- Tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm; Thực hiện được các kỹ năng, cách thức hoạt động nhóm hiệu quả.
- Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả.
- Hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản trong hoạt động nhóm như: Khái niệm nhóm, lợi ích và hạn chế của làm việc nhóm; Các nguyên tắc làm việc nhóm; Các mô hình cơ sở lý thuyết về kỹ năng làm việc nhóm.

Học phần này bao gồm những nội dung thực hành về kỹ năng làm việc nhóm giúp sinh viên có thể vận dụng được kỹ năng này vào học tập, làm việc trong môi trường đa văn hóa.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- *Phương pháp học tập:* Sinh viên cần đọc các tài liệu được yêu cầu, hoàn thành bài tập hàng tuần và thảo luận với bạn, giảng viên giảng dạy trực tiếp nếu gặp khó khan ở bất kỳ nội dung nào. Trong các giờ học, sinh viên cần chủ động tương tác bằng cách đặt câu hỏi, cung cấp câu trả lời và tham gia thảo luận trong lớp.

- *Phương pháp đánh giá:* Sinh viên tham dự học và kiểm tra theo quy chế học vụ hiện hành của Nhà trường. Sinh viên có trách nhiệm kiểm tra ngày đến hạn của những hoạt động đánh giá. Những bài tập không được gia hạn thời gian nộp, nếu sinh viên nộp bài trễ sẽ bị điểm không.
- *Đảm bảo sự trung thực trong học thuật:* Sinh viên cần phải trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo (nếu có) trong các bài đánh giá và sẽ bị điểm không nếu bị phát hiện đạo văn dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Chuẩn đầu ra môn học

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm	1
2	Thực hiện được các hoạt động làm việc nhóm	1
3	Áp dụng được những kỹ năng cần thiết để làm việc nhóm hiệu quả	1
4	Hình thành được thái độ tích cực, tinh thần đoàn kết trong làm việc nhóm	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								
4	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Khái quát về Kỹ năng làm việc nhóm 1.1.Một số khái niệm căn bản 1.2.Quá trình hình thành và phát triển nhóm 1.3.Mô hình PDCA và tiến trình làm việc nhóm 1.4.Các hình thức làm việc nhóm 1.5.Vai trò quan trọng của làm việc nhóm	4 (3/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành
2	Chương 2. Kỹ năng thành lập nhóm làm việc 2.1 Xác định mục tiêu, nhiệm vụ 2.2 Các nguyên tắc thành lập nhóm 2.3 Biểu mẫu thành lập nhóm 2.4 Qui chế hoạt động nhóm 2.5 Một số kỹ năng cần thiết trong thành lập nhóm làm việc 2.6 Thực hành thành lập nhóm	6 (2/4)	1,2,3,4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành

3	Chương 3. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức nhóm làm việc 3.1 Lập kế hoạch làm việc nhóm 3.2 Tổ chức nhóm làm việc 3.3 Một số kỹ năng cần thiết trong lập kế hoạch và tổ chức nhóm làm việc 3.4 Thực hành lập kế hoạch và tổ chức nhóm làm việc	6 (3/3)	1,2,3,4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành
4	Chương 4. Kỹ năng điều hành và kiểm soát nhóm làm việc 4.1 Điều hành nhóm làm việc 4.2 Kiểm soát nhóm làm việc 4.3 Một số kỹ năng cần thiết để điều hành và kiểm soát nhóm làm việc hiệu quả 4.4 Thực hành điều hành và kiểm soát nhóm làm việc	6 (3/3)	1,2,3,4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành
5	Chương 5. Kỹ năng làm việc nhóm toàn cầu 5.1 Khái quát về nhóm toàn cầu 5.2 Ngôn ngữ, cử chỉ trong môi trường đa văn hóa 5.3 Điều hành nhóm làm việc toàn cầu. 5.4 Mô hình CAAP 5.5 Thực hành kỹ năng làm việc nhóm toàn cầu	6 (3/3)	1,2,3,4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành
6	Chương 6. Kỹ năng làm việc nhóm trực tuyến (ảo) 6.1 Đặc điểm công nghệ của làm việc nhóm trực tuyến 6.2 Huấn luyện nhóm làm việc trực tuyến 6.3 Điều hành và kiểm soát nhóm làm việc trực tuyến 6.4 Thực hành làm việc nhóm trực tuyến	2 (1/1)	1,2,3,4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập trên lớp (tự luận)	25
	Bài tập về nhà (tự luận)	25
	Kiểm tra thường kỳ (tự luận)	50
2	Thực hành trên lớp	50
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	50
3	Thực hành trên lớp	50
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	50

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
4	Thực hành trên lớp	50
	Báo cáo/ thuyết trình	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	Thực hành trên lớp	**50**
	Báo cáo/ thuyết trình	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: 31 tháng 05 năm 2018

Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Văn Bình
ThS. Nguyễn Thị Châu

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Thị Châu

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2113433)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

- TS. Nguyễn Thị Thu Trang
- TS. Đặng Hữu Phúc
- PGS. TS. Đinh Đại Gái
- TS. Nguyễn Thanh Bình
- ThS. Nguyễn Thị Ngọc Điệp
- ThS. Đỗ Thị Thìn
- ThS. Đào Thị Nguyệt Ánh
- ThS. Lý Thanh Bình

4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Nguyễn Thị Thu Trang, Đặng Hữu Phúc. *Tài liệu Phương pháp luận Nghiên cứu khoa học*. Tài liệu lưu hành nội bộ, 2018.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn. *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015. **[ ]**

   [2] Nguyễn Đình Thọ. *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.* Tái bản lần thứ hai. Hà Nội: NXB Tài chính, 2014. **[100279998 - 100280007]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần người học:

- Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học;
- Có một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy;
- Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Nội dung của môn học bao gồm các khái niệm cơ bản, quy trình và các phương pháp thường sử dụng trong nghiên cứu khoa học. Môn học cũng hướng đến việc phát triển cho sinh viên các kỹ năng học thuật và nghiên cứu cơ bản như kỹ năng đọc, viết học thuật, kỹ năng tư duy, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng được học để thực hiện các đồ án môn học hay đồ án tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp một cách khoa học và hiệu quả. Sinh viên cũng có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng này để tiến hành các nghiên cứu khoa học trong học tập cũng như trong công việc sau này.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên có mặt trên 80% thời lượng môn học, tích cực tham gia vào các hoạt động nhóm, thực hiện đầy đủ các bài tập, bài kiểm tra.

Sinh viên phải thể hiện được sự trung thực trong nghiên cứu khoa học thông qua việc không đạo văn, luôn thực hiện đầy đủ việc trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo trong đề cương nghiên cứu cuối khóa theo đúng các quy định về trích dẫn. Nếu bị phát hiện đạo văn, sinh viên sẽ nhận điểm 0 cho đề cương nghiên cứu cuối khóa và sẽ bị đánh rớt môn học.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Giải thích được các khái niệm cơ bản về nghiên cứu khoa học, phương pháp và quy trình nghiên cứu khoa học	1
2	Vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để xây dựng đề cương nghiên cứu	1
3	Tham gia, đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm, có khả năng giải quyết hiệu quả công việc nhóm.	1
4	Có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1		X							
2		X							
3		X							
4		X							

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Đại cương về khoa học và nghiên cứu khoa học 1.1 Khoa học 1.2 Nghiên cứu khoa học 1.3 Phương pháp nghiên cứu khoa học 1.4 Trình tự logic nghiên cứu khoa học	4 (4/0)	1, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
2	Chương 2. Xác định vấn đề nghiên cứu 2.1 Xác định vấn đề nghiên cứu 2.2 Đặt giả thuyết nghiên cứu 2.3 Xây dựng cơ sở lý thuyết cho vấn đề nghiên cứu	7 (3/4)	2, 3	- Thuyết giảng - Bài tập nhóm
3	Chương 3. Thu thập dữ liệu 3.1 Các phương pháp thu thập dữ liệu 3.2 Thiết kế bảng khảo sát 3.3 Chọn mẫu	7 (2/5)	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Bài tập nhóm
4	Chương 4. Xây dựng đề cương nghiên cứu 4.1 Khái niệm 'Đề cương nghiên cứu' 4.2 Các thành tố cơ bản trong đề cương nghiên cứu 4.3 Viết đề cương nghiên cứu	5 (2/3)	2, 3	- Thuyết giảng - Bài tập nhóm - Thuyết trình
5	Chương 5. Xử lý dữ liệu	5 (2/3)	2, 3	- Thuyết giảng

	5.1 Hiệu chỉnh và chuẩn bị dữ liệu 5.2 Phân tích dữ liệu 5.3 Trình bày kết quả phân tích dữ liệu			- Bài tập nhóm
6	Chương 6. Công bố kết quả nghiên cứu 6.1 Bài báo khoa học 6.2 Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học 6.3 Luận văn khoa học 6.4 Thuyết trình khoa học	2 (2/0)	1, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Kiểm tra thường xuyên (tự luận, bài tập, trả lời trên lớp …)	30
	Giữa kỳ (tự luận)	70
2	Bài tập nhóm (bài tập, thuyết trình …)	20
	Cuối kỳ (tiểu luận nhóm)	80
3	Báo cáo đánh giá của nhóm về mức độ tham gia và đóng góp của từng thành viên trong nhóm.	100
4	Cuối kỳ (tiểu luận nhóm)	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Kiểm tra thường xuyên (tự luận)	10
	- Hoạt động khác (chuyên cần, tích cực trong hoạt động nhóm)	10
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (tiểu luận nhóm)	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 17 tháng 08 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Trưởng bộ môn:
TS. Nguyễn Thị Thu Trang

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Giáo dục thể chất 1 (2120405)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 0 Thực hành: 2 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   Th.S Nguyễn Minh Luận
   Th.S Nguyễn Phúc Thanh Phong
   Th.S Tạ Hồng Hà
   Th.S NguyễnThanh Liêm
   Th.S Trần Văn Tưởng
   Th.S Nguyễn Lâm Văn Luật
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Giáo dục Đại học đại cương – Bộ Giáo dục và Đào tạo. [**TQP 000001**]

   [2] Giáo dục Thể chất – Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[TQP 000002]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Nguyễn Công Hân. *Hướng dẫn Tập luyện kỹ năng các môn thể thao trong trường học.* NXB: TDTT, 2017. **[TQP 000003]**

   [2] Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Kim Thanh, Nguyễn Khắc Ngọc, Võ Đức Phùng, Võ Đại Cương. *Điền* kinh. NXB: Trường ĐHTDTT. **[TQP 000004]**

   [3]Tổ Điền kinh Trường ĐHSPTDTTTPHCM. *Giáo trình Điền kinh*. NXB : TDTT Hà Nội, 2007**.[TQP 000005]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thể thao.
- Thực hiện được những kỹ năng cơ bản của bộ môn điền kinh
- Cung cấp những kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu
- Sinh viên chơi được một môn thể thao (Môn thể thao tự chọn: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bơi lội, võ...)
- Tổ chức được các giải thể thao phong trào

b. Mô tả vắn tắt học phần

Lý thuyết:

- Kiến thức về bộ môn Điền kinh
- Nguyên tắc, phương pháp tập luyện môn Điền kinh nói riêng, tự tập luyện thể dục thể thao nói chung.

Thực hành:

- Kỹ năng môn chạy cự ly ngắn.
- Kỹ năng môn nhảy cao kiểu "Úp Bung".

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không có

d. Yêu cầu khác

Sinh viên không mắc các bệnh về hệ tim mạch, đường huyết….

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Thực hiện được kỹ thuật của môn chạy cự ly ngắn, môn nhảy cao kiểu "Úp bụng"	1
2	Trình bày được nguyên tắc, phương pháp tập luyện môn Điền kinh	1
3	Thái độ học tập: chuyên cần, tự giác, tích cực trong tập luyện	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Chạy cự ly ngăn	20		
	1.1 Chạy ngắn. 1.1.1 Giới thiệu 1.1.2 Khởi động chung;chuyên môn 1.1.3 Giới thiệu các động tác bổ trợ; 1.1.4 Thực hiện động tác bổ trợ;	5		Giảng giải: Dùng tài liệu, lời nói.
	1.2 Kỹ thuật xuất phát thấp. 1.2.1 Ôn động tác bổ trợ; 1.2.2 Kỹ thuật xuất phát thấp; 1.2.3 Thực hiện các bước xuất, chạy lao	5	1	Trực quan: Tranh ảnh và làm mẫu các động tác
	1.3 Hoàn chỉnh kỹ thuật chạy ngắn 1.3.1 Kỹ thuật chạy giữa quãng; 1.3.2 Chạy tăng tốc 30 m- 60m; 1.3.3 Kỹ thuật về đích;	5		Thực hành phân đoạn và hoàn chỉnh động tác
	1.4 Kiểm tra chạy cự ly ngắn	5		Sửa chữa động tác sai
2	Chương 2. Nhảy cao kiểu << Úp bụng>>	40		
	2.1 Nhảy cao 2.1.1 Phân tích động tác nhảy cao kiểu << Úp bụng>> 2.1.2 Các phương pháp chạy, nhảy qua xà;	5	2	Giảng giải: Dùng tài liệu, lời nói.

	2.1.3 Thực hành động tác giậm nhảy; 2.2. Kỹ thuật giậm nhảy 2.2.1 Ôn 3 bước thực hiện giậm nhảy; 2.2.2 Thực hành chạy đà 3 bước giậm nhảy; 2.2.3 Thựchành chạy đà giậm nhảy nhưng không qua xà; 2.3 Kỹ thuật rơi xuống đất 2.3.1 Giới thiệu; 2.3.2 Một bước thực hiện giậm nhảy qua xà thấp kiểu << Úp bụng>> 2.3.2 Ba bước thực hiện giậm nhảy cao kiểu << Úp bụng>>; 2.3.3 Nâng xà lên dần; 2.4 Chạy đà 3 bước qua xà mức trung bình 2.4.1 Nam 1,20m, nữ 1,00m 2.4.2 Kéo dài đà nhảy cao << Úp bụng>> 2.4.3 Nâng xà lên 2.5 Nâng xà lên dần, kéo dài đà, nhảy cao kiểu << Úp bụng>> 2.5.1 Chỉnh sửa kỷ thuật qua xà kiểu << Úp bụng>>; 2.5.2 Chỉnh sửa bước chạy đà cho phù hợp; 2.6 Hoàn chỉnh kỹ thuật nhảy cao kiểu << Úp bụng>> không có đà 2.6.1 Ổn định đà; 2.62 Hoàn chỉnh kỹ thuật 2.7 Hoàn chỉnh kỹ thuận nhảy cao kiểu << Úp bụng>> có đà 2.7.1 Nâng xà lên dần; 2.7.2 Hướng dẫn cách tổ chức kiểm tra, kiểm tra thử; 2.8. Kiểm tra nhảy cao kiểu <, Úp bụng>>	5 5 5 5 5 5 5		Trực quan: Tranh ảnh và làm mẫu các động tác Thực hành phân đoạn và hoàn chỉnh động tác Thực hành phân đoạn và hoàn chỉnh động tác Sửa chửa động tác sai Hoàn chỉnh động tác nhảy cao

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Kiểm tra thường xuyên (vấn đáp)	30

	Bài kiểm tra kết thúc nhảy cao, chạy ngắn	70
2	Kiểm tra thường xuyên (vấn đáp)	50
	Bài kiểm tra kết thúc môn về lý thuyết (vấn đáp)	50
3	Điểm danh	50
	Quan sát	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Thực hành	Thành tích	**100**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 3 năm 2018
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Minh Luận

Trưởng đơn vị đào tạo:
ThS. Nguyễn Minh Luận

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Giáo dục thể chất 2 (2120406)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 0 Thực hành: 2 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   Th.S Nguyễn Minh Luận
   Th.S Nguyễn Phúc Thanh Phong
   Th.S Tạ Hồng Hà
   Th.S NguyễnThanh Liêm
   Th.S Trần Văn Tưởng
   Th.S Nguyễn Lâm Văn Luật
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Giáo dục Đại học đại cương – Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[TQP 000001]**

   [2] Giáo dục Thể chất – Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[TQP 000002]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Nguyễn Công Hân. *Hướng dẫn Tập luyện kỹ năng các môn thể thao trong trường học*. NXB : TDTT, 2017. **[TQP 000003]**

   [2] UBTDTT- *Luật bóng đá*. **[TQP 000006],** *Luật bóng chuyền* **[TQP 000007]**, *Luật bóng rổ* **[QP 000008]**. NXB: TDTT Hà Nội, 2009
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn.
- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn.
- Vân dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Chọn một trong các môn: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ...

- Kiến thức cơ bản về môn thể thao đã chọn.
- Kỹ năng cơ bản khi chơi môn thể thao đã chọn.
- Kiến thức về kỹ, chiến thuật cơ bản, luật thi đấu, thể thức thi đấu, phương pháp làm trọng tài và tổ chức một giải thể thao phong trào.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không.

d. Yêu cầu khác

Sinh viên không mắc các bệnh về hệ tim mạch, đường huyết….

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn thể thao đã chọn.	1
2	Trình bày được một số điều luật thi đấu, một vài thể thức thi đấu của một giải thể thao phong trào.	1
3	Thái độ học tập: chuyên cần, tự giác, tích cực trong tập luyện	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy:

(Chọn 1 trong các môn sau: bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ)

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	MÔN BÓNG ĐÁ	60	1	
	Chương 1. Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản			
	1.5 Lịch sử môn bóng đá, kỹ thuật cơ bản	5		
	1.5.1 Giới thiệu			
	1.5.2 Khởi động chung;chuyên môn			Giảng giải và làm mẫu.
	1.5.3 Giới thiệu các động tác đá bóng cơ bản			
	1.6 Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, má ngoài	5		
	1.6.1 Kỹ thuật dừng bóng			
	1.6.2 Kỹ thuật dừng bóng kết hợp đá bóng bằng long bàn chân, mu trong, má ngoài			Tập luyện và sửa chữa động tác sai
	1.7 Ôn các kỹ thuật đã học			
	1.7.1 Ôn kỹ thuật đá bóng bằng long, mu trong, má ngoài	5		
	1.7.2 Ôn kỹ thuật dừng bóng kết hợp dẫn bóng			
	1.7.3 Kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật ném biên			
	1.8 Kỹ thuật động tác tranh cướp bóng			
	1.8.1 Ôn kỹ thuật ném biên			
	1.8.2 Ôn kỹ thuật đánh đầu	5		
	1.8.3 Thực hiện kỹ thuật tranh cướp bóng			
	1.5 Kỹ thuật qua người, Động tác giả			
	1.5.1 Ôn kỹ thuật tranh cướp bóng			
	1.5.2 Kỹ thuật qua người			Giảng giải và làm mẫu.
	1.5.3 Kỹ thuật thực hiện động tác giả	5		
	1.6 Chiến thuật và các nội dung kiểm tra			
	1.6.1 Chiến thuật tấn công, phòng thủ			
	1.6.2 Kết thúc bóng ở chấm phạt 11m			
	1.6.3 Dẫn bóng qua cọc sút cầu môn	5		

	1.6.4 Thực hành các nội dung kiểm tra,			
2	Chương 2. Luật thi đấu, phương pháp làm trọng tài 2.1 Luật thi đấu 2.1.1 Luật thi đấu sân mini (5 người), 7 người 2.1.2 Luật thi đấu sân 11 người 2.2. Phương pháp làm trọng tài 2.2.1 Các động tác báo lỗi của trọng tài bóng đá 2.2.2 Cách làm trọng tài 2.2.3 Các thể thức thi đấu đơn giản để tổ chức các giải phong trào 2.3 Chia đội- Thi đấu – Thực hành trọng tài 2.3.1 Chia đội, thi đấu; 2.3.2 Thi đấu , phân công trọng tài, điều hành trận đấu 2.3.3 Phân tích, rút kinh nghiệm cách làm trọng tài; 2.4 Phương pháp tổ chức giải thể thao phong trào. 2.4.1 Các thể thức đơn giản; 2.4.2 Thực hành tổ chức 1 giải bóng đá 2.5 Kiểm tra	 5 5 5 5 10	2	 Giảng giải: Dùng tài liệu, lời nói. Thảo luận Phân công công việc cho từng thành viên Thực hành Làm công tác tổ chức, trọng tài
1	MÔN BÓNG CHUYỀN Chương 1. Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản 1.1 Lịch sử môn bóng chuyền, kỹ thuật cơ bản 1.1.1 Giới thiệu 1.1.2 Khổi động chung;chuyên môn 1.1.3 Giới thiệu kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng; 1.2 Ôn kỹ thuật đệm bóng , chuyền bóng 1.2.1 Thực hiện kỹ thuật phát bóng cơ bản 1.2.2 Kỹ thuật phát bóng thấp tay, cao tay 1.3 Kỹ thuật đáp bóng 1.3.1 Ôn kỹ thuật phát bóng	60 5 5 	1	 Giảng giải: Dùng tài liệu, lời nói. Trực quan: Tranh ảnh và làm mẫu các động tác

	1.3.2 Ôn kỹ thuật chuyền bóng cao tay 1.3.3 Kết hợp chuyền bóng và đập bóng 1.4 Chiến thuật thi đấu trong bóng chuyền 1.4.1 Chiến thuật phòng thủ 1.4.2 Chiến thuật tấn công 1.5 Ôn Tất cả các kỹ thuật đã học, chia đội thi đấu 1.5.1 Ôn kỹ thuật thực hiện trong thi đấu bóng chuyền 1.5.2 Chia đội thi đấu 1.6 Thực hành các nội dung kiểm tra, 1.6.1 Chuyền bóng, đệm bóng 1.6.2 Phát bóng vào ô quy định	5 5 5 5		Tập luyện Giảng giải: Dùng tài liệu, lời nói. Tập luyện
2	Chương 2. Luật thi đấu, phương pháp làm trọng tài 2.1 Luật thi đấu 2.1.1 Luật thi đấu bóng chuyền bãi biển 2.1.2 Luật thi đấu bóng chuyền trong nhà 2.2. Phương pháp làm trọng tài 2.2.1 Các động tác báo lỗi của trọng tài bóng chuyền 2.2.2 Cách làm trọng tài 2.2.3 Các thể thức thi đấu đơn giản để tổ chức các giải phong trào 2.3 Chia đội- Thi đấu – Thực hành trọng tài 2.3.1 Chia đội, thi đấu; 2.3.2 Thi đấu , phân công trọng tài, điều hành trận đấu 2.3.3 Phân tích, rút kinh nghiệm cách làm trọng tài; 2.4 Phương pháp tổ chức giải thể thao phong trào. 2.4.1 Các thể thức đơn giản; 2.4.2 Thực hành tổ chức 1 giải bóng chuyền 2.5 Kiểm tra	5 5 5 5 10	2	Giảng giải: Dùng tài liệu, lời nói. Thảo luận Phân công công việc cho từng thành viên Thực hành Làm công tác tổ chức, trọng tài
	MÔN BÓNG RỔ			
1	Chương 1. Kỹ thuật, chiến thuật cơ bản 1.1 Lịch sử môn bóng rổ, kỹ thuật cơ bản 1.1.1 Giới thiệu	60	1	Giảng giải:

	1.1.2 Khởi động chung;chuyên môn 1.1.3 Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật các động tác vận động trong bòng rổ; 1.2 Kỹ thuật bắt bóng, chuyền bóng tại chỗ 1.2.1 Kỹ thuật bắt bóng 1.2.2 Kỹ thuật chuyền bóng thấp, cao tay 1.2.3 Kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ 1.3 Kỹ thuật dẫn bóng 1.3.1 Kỹ thuật dẫn bóng tư thế trung bình 1.3.2 Kỹ thuật dẫn bóng tư thế cao 1.3.3 Kỹ thuật dẫn bóng tư thế thấp; 1.3.4 Kỹ thuật dẫn bóng qua người; 1.4 Ôn những kỹ thuật đã học 1.4.1 Ôn kỹ thuật chuyền bóng 1.4.2 Ôn kỹ thuật dẫn bóng 1.4.3 Phối hợp 2 người dẫn bóng và chuyền bóng cho nhau 1.5 Luật bóng rỗ và thiết bị sân bãi 1.5.1 Ôn kỹ thuật dẫn bóng 1.5.2 Kỹ thuật dẫn bóng tránh né đối phương, chuyển hướng 1.5.3 Kỹ thuật dẫn bóng qua cọc, ném rổ 1.5.4 Kỹ thuật dẫn bóng tốc độ cao; 1.6 Thực hành các nội dung kiểm tra: 1.6.1 Kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng hai tay 1.6.2 Kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng một tay trên vai; 1.6.3 Kỹ thuật hai bước lên ném rỗ bằng 1 tay	5 5 5 5 5		Dùng tài liệu, lời nói. Trực quan: Tranh ảnh và làm mẫu các động tác Thực hành Sửa chữa sai lầm thường mắc
	Chương 2. Luật thi đấu, phương pháp làm trọng tài 2.1 Luật thi đấu. 2.2. Phương pháp làm trọng tài 2.2.1 Các động tác báo lỗi của trọng tài bóng rổ 2.2.2 Cách làm trọng tài 2.2.3 Các thể thức thi đấu đơn giản để tổ chức các giải phong trào 2.3 Chia đội- Thi đấu – Thực hành trọng tài	5 5 5		Giảng giải: Dùng tài liệu, lời nói. Thảo luận

	2.3.1 Chia đội, thi đấu; 2.3.2 Thi đấu , phân công trọng tài, điều hành trận đấu 2.3.3 Phân tích, rút kinh nghiệm cách làm trọng tài; 2.4 Phương pháp tổ chức giải thể thao phong trào. 2.4.1 Các thể thức đơn giản; 2.4.2 Thực hành tổ chức 1 giải bóng rổ 2.5 Kiểm tra 2.5.1 Phổ biến nội dung kiểm tra 2.5.2 Cách tổ chức kiểm tra.	5 10		Phân công công việc cho từng thành viên Thực hành làm công tác tổ chức, trọng tài

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài kiểm tra thường xuyên theo môn tư chọn	50
	Bài kiểm tra kết thúc theo môn tư chọn	50
2	Bài kiểm tra thường xuyên (vấn đáp)	50
	Bài kiểm tra lý thuyết theo môn tư chọn	50
3	Điểm danh	50
	Quan sát	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Thực hành	Thành tích	**100**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 3 năm 2018

Giảng viên biên soạn:

ThS. Nguyễn Minh Luận

Trưởng bộ môn:

ThS. Nguyễn Minh Luận

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 (2120501)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 4 Thực hành: 0 Tự học: 8
3. **Giảng viên phụ trách**

   Th.S. Nguyễn Quy Hưng
   CN.Phạm Ngọc Anh
   CN.Nguyễn Anh Hùng
   CN.Nguyễn Đình Hà
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính:

   [1] Giáo trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh tập 1. NXB: GD, 2008 **[100179781]**

   Tài liệu tham khảo:

   [1] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Dân quân tự vệ,* 2009.

   [2] Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật biển Việt Nam,* 2012.

   [3] Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật giáo dục quốc phòng và an ninh,* 2013.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 giúp sinh viên hiểu, biết những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
- Xây dựng cho sinh viên có ý thức, thái độ, trách nhiệm, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 gồm 2 học phần: Đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam và Công tác quốc phòng và an ninh.
- Nội dung của môn học được luật định, thể hiện rõ đường lối giáo dục của Đảng, công tác quản lí Nhà nước về quốc phòng và an ninh, bao gồm những kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật quân sự, được thể chế hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, giúp sinh viên thực hiện được mục tiêu "hình thành và bồi dưỡng nhân cách, năng lực, phẩm chất đạo đức của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không.

d. Yêu cầu khác

- Dự lớp: từ 80% trở lên.
- Thực hiện các yêu cầu khác theo yêu cầu của giảng viên.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Trình bày được những nội dung, kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	1

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
2	Phân tích được những nội dung về đường lối quân sự của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân , an ninh nhân dân, vững mạnh.	1
3	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng và công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Bài 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học. 1.1 Đối tượng nghiên cứu 1.2 Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu 1.3 Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng-an ninh	2	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
2	Bài 2. Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh,quân đội và bảo vệ Tổ quốc 2.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh 2.2 Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 2.3 Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa 2.4 Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa	6	1,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
3	Bài 3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. 3.1 Vị trí, đặc trưng nề quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân 3.2 Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4	1,2	Thuyết trình Thảo luận nhóm

	3.3 Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay			
4	Bài 4. Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa 4.1 Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 4.2 Quan điểm của Đảng ta trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 4.3 Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	4	1,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
5	Bài 5. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam 5.1 Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân 5.2 Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới. 5.3 Những biện pháp chủ yêu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.	4	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
6	Bài 6. Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại. 6.1 Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng , an ninh ở Việt Nam. 6.2 Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phong , an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay. 6.3 Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.	4	1,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
7	Bài 7. Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam 7.1 Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. 7.2 Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. 7.3 Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kì mới và trách nhiệm của sinh viên	6	1,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm

8	Bài 8. Phòng, chống chiến lược " diễn biến hòa binh" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam 8.1 Chiến lược " diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 8.2 Chiến lược diễn biến hòa bình bạo laojn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Cách mạng Việt Nam. 8.3 Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta. 8.4 Những giải pháp phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.	4	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
9	Bài 9. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng. 9.1 Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ. 9.2 Xây dựng lực lượng dự bị động viên. 9.3 Động viên công nghiệp quốc phòng	6	2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
10	Bài 10. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới. 10.1 Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. 10.2 Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia. 10.3 Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	4	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
11	Bài 11. Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. 11.1 Một số vấn đề cơ bản về dân tộc 11.2 Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 11.3 Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	4	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
12	Bài 12. Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. 12.1 Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.	4	2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm

	12.2 Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. 12.3 Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới. 12.4 Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. 12.5 Một số quan điểm của Đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. 12.6 Vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.			
13	Bài 13. Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. 13.1 Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm 13.2 Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.	2	2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
14	Bài 14. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 14.1 Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 14.2 Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 14.3 Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm
15	Bài 15. An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống và đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. 15.1 Các khái niệm cơ bản. 15.2 Những thách thức và đe dọa an ninh phi truyền thống. 15.3 Một số giải pháp phòng ngừa ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay.	4	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận nhóm

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Kiểm tra thường kỳ (Tự luận)	20
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (Tự luận)	40

2	Kiểm tra thường kỳ (Tự luận)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (Tự luận)	50
3	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận)	40
	Kiểm tra cuối kỳ (Tự luận)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Kiểm tra thường kỳ (Tự luận)	10
	- Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: ngày 01 tháng 03 năm 2018
Giảng viên biên soạn:
CN. Phạm Ngọc Anh

Phó giám đốc TTGDQP&TC:
CN. Phạm Ngọc Anh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 (2120502)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2 Tự học: 8
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Quy Hưng
   CN. Phạm Ngọc Anh
   CN. Nguyễn Anh Hùng
   CN. Nguyễn Đình Hà
   CN. Phan Cảnh Tứ
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính:

   [1] Giáo trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục, 2008 **[100179881]**

   Tài liệu tham khảo:

   [1] Sách dạy điều lệnh đội ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam, 2013
   [2] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, K54 Cục quân huấn, BTTM, 2014
   [3] Giáo trình kiểm tra kĩ thuật chiến đấu bộ binh, Cục quân huấn, BTTM, 2014.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự và các kỹ năng thực hành về quân sự, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Giáo dục cho sinh viên có bản lĩnh, chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm, tác phong nhanh nhẹn, khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trên mọi cương vị công tác.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 gồm 2 học phần: Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn, sử dụng lựu đạn và Hiểu biết chung về quân, binh chủng.
- Môn học giáo dục quốc phòng và an ninh 2 bao gồm các kiến thức khoa học kỹ thuật quân sự, các kỹ năng thực hành, kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp tiểu đội, trung đội, kỹ thuật bắn súng ngắn, kỹ thuật sử dụng lựu đạn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng, sẵn sàng tham gia thực hiện các nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 (2120501) (A)

d. Yêu cầu khác

- Dự lớp: từ 80% trở lên.
- Thực hiện các yêu cầu khác theo yêu cầu của giảng viên.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Trình bày được những nội dung, kiến thức, kỹ năng cơ bản, khoa học kỹ thuật quân sự, lịch sử truyền thống của quân, binh chủng.	1

2	Phân tích được những nội dung cơ bản về kỹ năng thực hành quân sự: kỹ thuật, chiến thuật cấp tiểu đội, trung đội, kỹ thuật bắn súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại lựu đạn .	1
3	Vận dụng và thực hiện được những kỹ năng cơ bản về quân sự, quốc phòng, kỹ năng phòng thủ dân sự, kỹ thuật, chiến thuật của tiểu đội, trung đội, kỹ thuật bắn súng bộ binh và sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Bài 1. Đội ngũ đơn vị (trung đội) 1.1 Đội ngũ tiểu đội 1.2 Đội ngũ trung đội.	5(0/5)	1,2	Thuyết trình Thảo luận Quan sát Thực hành
2	Bài 2. Sử dụng bản đồ địa hình quân sự 2.1 Khái niệm, ý nghĩa/ 2.2 Cơ sở toán học bản đồ địa hình 2.3 Phân loại đặc điểm công dụng bản đồ địa hình 2.4 Cách chia mảnh, ghi số liệu bản đồ 2.5 Nội dung bản đồ. 2.6 Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ 2.7 Sử dụng bản đồ	8(4/4)	2,3	Thuyết trình Thảo luận Quan sát Thực hành
3	Bài 3. Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao 3.1 Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cảo của địch trong chiến tranh. 3.2 Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	8(6/2)	1,3	Thuyết trình Thảo luận Quan sát Thực hành
4	Bài 4. Ba môn quân sự phối hợp 4.1 Điều lệ 4.2 Quy tắc thi đấu	6(2/4)	2,3	Thuyết trình Thảo luận Quan sát Thực hành

5	Bài 5. Trung đội bộ binh tiến công 5.1 Nhiệm vụ yêu cầu chiến thuật 5.2 Hành động của tiểu đội sau khi nhận nhiệm vụ 5.3 Thực hành chiến đấu 5.4 Hành động của trung đội khi chiếm được mục tiêu.	12(2/10)	2,3	Thuyết trình Thảo luận Quan sát Thực hành
6	Bài 6. Trung đội bộ binh phòng ngự 6.1 Đặc điểm tiến công của địch 6.2 Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật 6.3 Hành động của trung đội sau khi nhận nhiệm vụ 6.4 Hành động của trung đội khi thực hành chiến đấu.	12(2/10)	2,3	Thuyết trình Thảo luận Quan sát Thực hành
7	Bài 7. Kỹ thuật bắn súng BB 7.1 Ngắm bắn 7.2 Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng ngắn 7.3Tập bắn mục tiêu cố định bằng súng ngắn	17(2/15)	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận Quan sát Thực hành
8	Bài 8. Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam 8.1 Lựu đạn cán gỗ Việt Nam 8.2 Lựu đạn Phi 1 8.3 Thực hành ném lựu đạn	10(2/8)	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận Quan sát Thực hành
9	Bài 9. Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành) 9.1 Lực lượng quân chủng 9.2 Lực lượng binh chủng	6(6/0)	1,2	Thuyết trình Thảo luận
10	Bài 10. Lịch sử truyền thống quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành) 10.1 Lịch sử truyền thống quân chủng 10.2 Lịch sử truyền thống binh chủng	4(4/0)	1,2,3	Thuyết trình Thảo luận
11	Bài 11. Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng…	0(0/0)		
12	Bài 12. Thu hoạch	2(0/2)	1,2,3	Viết thu hoạch theo nhóm, cá nhân

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Kiểm tra thường kỳ (Tự luận)	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (Tự luận)	50

2	Kiểm tra thường kỳ (Tự luận)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (Tự luận)	50
3	Kiểm tra thường kỳ (Thực hành)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Bài kiểm tra thường kỳ/ Tự luận	10
	- Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	- Kiểm tra thường kỳ (Thực hành)	20
	- Bài tập nhóm	20
	- Kiểm tra thực hành kỹ năng, kỹ thuật về quân sự	60

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: ngày 01 tháng 03 năm 2018

Giảng viên biên soạn:

CN. Phạm Ngọc Anh

Phó giám đốc TTGDQP&TC:

CN. Phạm Ngọc Anh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Tiếng Anh 1 (2111250)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Thị Thoang
   ThS. Nguyễn T. Thanh Thuý
   ThS. Lê Thị Thuý
   ThS. Phạm Thị Xuân Trinh
   ThS. Nguyễn H. Thanh Vân
   ThS. Nguyễn Thị Việt
   ThS. Nguyễn T. Thanh Xuân
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Lori. *Introductory Course TNT TOEIC – Vol 1*. Ho Chi Minh City General Publishing House, 2012. **[KNN000002]**

   [2] David Cho. *Hacker TOEIC – Reading*. Ho Chi Minh City General Publishing House, 2013. **[KNN000003]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Lin Lougheed. *Longman preparation series for the Toeic test: Introductory course*. 5th Ed., New York: Pearson Education, 2016. **[KNN000010]**

   [2] Taylor, A. & Byrne, G. *Very Easy TOEIC. 2nd Ed*. Ho Chi Minh City Publishing House, 2013. **[KNN000009]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Ôn tập kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC
- Sinh viên nhớ cách đọc, cách viết, và nghĩa của ít nhất 1000 từ vựng thường xuất hiện trong đề thi TOEIC
- Nắm được cấu trúc đề thi TOEIC, nội dung và yêu cầu trong từng phần thi.
- Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 250 nội bộ hoặc quốc tế.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học kết hợp ôn tập những phần ngữ pháp căn bản mà sinh viên đã được học với những kiến thức mới về đề thi, nội dung thi, kỹ năng làm bài thi TOEIC ở mức độ cơ bản. Bên cạnh đó, trong chương trình học, người học sẽ được yêu cầu tự học khoảng 1000 từ vựng thường xuất hiện trong đề thi dưới sự kiểm tra đánh giá thường xuyên của giáo viên, làm những bộ đề thi TOEIC mẫu để chuẩn bị cho kỳ thi TOEIC nội bộ hoặc quốc tế.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên phải tham gia các đợt thi xếp lớp TOEIC do nhà trường tổ chức và số điểm đạt từ 0 đến 245.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

   Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Nghe, đọc hiểu được những nội dung chính trong các nội dung giao tiếp ngắn, đơn giản, cơ bản, liên quan trực tiếp đến bản thân và thường gặp nhất trong đời sống hằng ngày khi thông tin được đề cập trực tiếp và ngắn gọn.	1
2	Nói, viết được những câu ngắn, đơn giản với những chủ đề liên quan trực tiếp đến bản thân và thường gặp hằng ngày khi có đủ thời gian chuẩn bị nội dung.	1
3	Thuộc cách đọc, cách viết, nghĩa của ít nhất 600 từ vựng thường gặp nhất trong đề thi TOEIC.	1
4	Đạt TOEIC quốc tế hoặc nội bộ 250	

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Lesson 1.** Introductory to the course Listening: Unit 2: Photographs 1	3	1, 3	Lecture
2	**Lesson 2.** Reading: Unit 1: Sentences structures and Patterns Unit 2: Nouns	3	1, 2, 3	Lecture Discussion
3	**Lesson 3.** Listening: Unit 3: Photographs 2 Unit 7: Who-questions TOEIC Vocabulary	3	1, 3	Lecture Problem-based learning
4	**Lesson 4.** Reading: Unit 3: Adjectives TOEIC Vocabulary	3	1, 3	Lecture Discussion Problem-based learning
5	**Lesson 5.** Reading Unit 8: Where-questions TOEIC Vocabulary	3	1, 3	Lecture Problem-based learning
6	**Lesson 6.** Reading: Unit 4: Adverb Unit 6: Adverbs of Quantity TOEIC Vocabulary	3	1, 3	Lecture Discussion Problem-based learning
7	**Lesson 7.** Listening: Unit 15: Short conversation 1 TOEIC Vocabulary	3	1, 2, 3	Lecture Problem-based learning
8	**Lesson 8.** Reading Unit 7: Pronouns TOEIC Vocabulary	3	1, 3	Lecture Discussion Problem-based learning

9	**Lesson 9.** Listening: Unit 16: Short Conversation 2 TOEIC Vocabulary	3	1, 2, 3	Lecture Problem-based learning
10	**Lesson 10.** Listening Unit 9: When-questions TOEIC Vocabulary	3	1, 3	Lecture Problem-based learning
11	**Lesson 11.** Listening: Unit 12: Why-questions TOEIC TNT practice test	3	1, 3	Practices Lecture
12	**Lesson 12.** Listening Unit 19: Short talk 1 TOEIC TNT practice test	3	1, 2, 3	Practices Lecture
13	**Lesson 13.** Reading Unit 12: Conditional sentences TOEIC TNT practice test	3	1, 2, 3	Practices Discussion Lecture
14	**Lesson 14.** Listening Unit 20: Short talk 2 TOEIC TNT practice test	3	1, 2, 3	Practices Lecture
15	**Lesson 15.** Review	3	1, 3	Problem-based learning

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Kiểm tra thường kỳ	50%
	Kiểm tra giữa kỳ	50%
2	Kiểm tra thường kỳ	50%
	Kiểm tra giữa kỳ	50%
3	Kiểm tra thường kỳ	50%
	Kiểm tra giữa kỳ	50%
4	Đánh giá theo thang điểm chuẩn TOEIC quốc tế với đề thi và hình thức tổ chức thi chuẩn TOEIC khi kết thúc môn học.	100%

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**0**
	- Bài kiểm tra thường kỳ	0
	- Bài tập về nhà	0
	Kiểm tra giữa kỳ	**0**
	Kiểm tra cuối kỳ	**100%**

c. Thang điểm đánh giá: Theo thang điểm TOEIC quốc tế

Ngày biên soạn: 15 tháng 4 năm 2018

Giảng viên biên soạn:

TS. Nguyễn Trường Sa

Trưởng bộ môn:

TS. Nguyễn Trường Sa

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Tiếng Anh 2 (2111300)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Thị Bích
   ThS. Trần Lê Phương Chi
   ThS. Trịnh Thị Cương
   ThS. Trần Anh Dũng
   ThS. Đinh Thị Hoa
   ThS. Nguyễn Vũ Mạnh Hoài
   ThS. Hoàng Thị Phong Linh
   ThS. Trương Trần Minh Nhật
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Lori. *Introductory Course TNT TOEIC – Vol 1*. Ho Chi Minh City General Publishing House, 2012. **[KNN000002]**

   [2] David Cho. *Hacker TOEIC – Reading*. Ho Chi Minh City General Publishing House, 2013. **[KNN000003]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Lin Lougheed. *Longman preparation series for the Toeic test: Introductory course. 5th Ed*. New York: Pearson Education, 2016. **[KNN000010]**

   [2] Taylor, A. & Byrne, G. *Very Easy TOEIC. 2nd Ed*. Ho Chi Minh City Publishing House, 2013. **[KNN000009]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Hoàn thiện kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC
- Nắm được cấu trúc chi tiết từng phần thi và phương pháp hoàn thành đề thi TOEIC với hiệu quả cao nhất trong thời gian quy định.
- Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 350 nội bộ hoặc quốc tế.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học nâng cao và hoàn thiện những phần ngữ pháp căn bản mà sinh viên đã được học với những kiến thức mới về đề thi, nội dung thi, kỹ năng làm bài thi TOEIC ở mức độ tiền trung cấp. Bên cạnh đó, trong chương trình học, người học sẽ được học về những mẹo hay gặp và phương pháp làm bài trong TOEIC. Sinh viên được giải những bộ đề thi TOEIC mẫu để chuẩn bị cho kỳ thi TOEIC nội bộ hoặc quốc tế.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Tiếng Anh 1 (2111250) (A)

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên phải tham gia các đợt thi xếp lớp TOEIC do nhà trường tổ chức hoặc thi kết thúc môn tiếng Anh1 với số điểm đạt từ 250 đến 345.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

   Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Nghe, đọc hiểu được những nội dung giao tiếp cơ bản và thường gặp nhất trong đời sống hằng ngày.	1
2	Nói, viết được những câu đơn giản với những chủ đề thường gặp khi có đủ thời gian chuẩn bị nội dung.	1
3	Đạt TOEIC quốc tế hoặc nội bộ 350	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Lesson 1:** Introductory to the course Reading: Unit 1: Nouns Hacker TOEIC: Overview/Grid questions	3	2, 3	Lecture
2	**Lesson 2:** Listening: Unit 1: Daily Listening Practice Hacker TOEIC: Information questions	3	1, 2, 3	Lecture Discussion Practices
3	**Lesson 3:** Reading: Unit 3: Adjectives Hacker TOEIC: NOT/TRUE questions	3	2, 3	Lecture
4	**Lesson 4:** Listening: Unit 2: Daily Listening Practice Hacker TOEIC: Inference questions	3	1, 3	Lecture Discussion Practices
5	**Lesson 5:** Reading: Unit 6: Adverbs Hacker TOEIC: Synonym questions	3	2, 3	Lecture
6	**Lesson 6:** Listening: Unit 3: Daily Listening Practice Hacker TOEIC: Letters and emails	3	1, 3	Lecture Discussion Practices
7	**Lesson 7:** Reading Unit 8: Adjective determiners and Agreement Hacker TOEIC: Advertisements	3	1, 2, 3	Lecture Practices
8	**Lesson 8:** Listening: Unit 4: Daily Listening Practice Hacker TOEIC: Notices/Announcements	3	1, 3	Lecture Discussion Practices
9	**Lesson 9:** Hacker TOEIC: Articles/Reviews Hacker TOEIC: Memorandums	3	2, 3	Lecture Discussion

10	**Lesson 10:** Listening: Unit 5: Daily Listening Practice Hacker TOEIC: Information	3	1, 3	Lecture Practices
11	**Lesson 11:** Listening: Unit 6: Daily Listening Practice Hacker TOEIC: Invitations	3	1, 3	Practices Lecture
12	**Lesson 12:** Listening: Unit 7: Daily Listening Practice Hacker TOEIC: Invoices	3	1, 2, 3	Practices Lecture
13	**Lesson 13:** Hacker TOEIC: Schedules Hacker TOEIC: Surveys	3	2, 3	Discussion Lecture
14	**Lesson 14:** Review	3	1, 2, 3	Practices Lecture
15	**Lesson 15:** Review	3	1, 2, 3	Discussion

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Kiểm tra thường kỳ	50
	Kiểm tra giữa kỳ	50
2	Kiểm tra thường kỳ	50
	Kiểm tra giữa kỳ	50
3	Đánh giá theo thang điểm chuẩn TOEIC quốc tế với đề thi và hình thức tổ chức thi chuẩn TOEIC khi kết thúc môn học.	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**0**
	- Bài kiểm tra thường kỳ	0
	- Bài tập về nhà	0
	Kiểm tra giữa kỳ	**0**
	Kiểm tra cuối kỳ	**100%**

c. Thang điểm đánh giá: Theo thang điểm TOEIC quốc tế

Ngày biên soạn: 15 tháng 4 năm 2018

Giảng viên biên soạn:

TS. Nguyễn Trường Sa

Trưởng bộ môn:

TS. Nguyễn Trường Sa

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Toán ứng dụng (2113434)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Huỳnh Văn Hiếu

   ThS. Nguyễn Đức Phương
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Nguyễn Đức Phương. *Xác suất thống k*ê. Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, 2017. **[100288703]**

   [2] Nguyễn Phú Vinh, Nguyễn Đình Tùng, Bùi Thị Thu Phương. *Quy hoạch tuyến tính*. Đại học Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh, 2014. **[100035618, 100288702]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Derek L Waller. *Statistics for Business 2nd Edition*. New York: Routledge, 2017. **[KCB0000004]**

   [2] Amir D. Aczel, Jayavel Sounderpandian. *Complete Business Statistics 8th Edition*. Boston*: McGraw-Hill/Irwin, 2012.* **[KCB0000006]**

   [3] Bernard Kolman, Robert E. Beck. *Elementary Linear Programming with Applications*. Boston: Elsevier India, 2014. **[KCB0000007]**

   [4] Nguyễn Đình Huy, Đậu Thế Cấp, Lê Xuân Đại. *Giáo trình xác suất và thống kê*. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016. **[100285857-76]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về:

- Phần mềm thống kê **R**;
- Xác suất có điều kiện, sự độc lập của các biến cố, các biến ngẫu nhiên;
- Các phân phối xác suất thông dụng, cũng như tính xác suất của các biến ngẫu nhiên có phân phối xác suất này;
- Các chỉ số thông kê (trung bình, phương sai, …);
- Kiểm định, ước lượng thống kê (t.test; binom.test, prop.test);
- Phân tích hồi quy đơn biến.

Nhằm trang bị cho người học kiến thức thống kê, cũng như sử dụng được phần mềm tính toán thống kê **R**.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về thống kê ứng dụng như: ước lượng, kiểm định giả thuyết và các phương pháp phân tích hồi quy tuyến tính.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

Yêu cầu sinh viên:

- Tham gia ít nhất 80% thời lượng trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI

1	Tính được xác suất của biến cố, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên và vận dụng được các luật phân phối để tính xác suất.	1
2	Ước lượng được các tham số của một tổng thể, kiểm định được giả thiết thống kê.	1
3	Có kỹ năng giải quyết công việc độc lập	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Tính được xác suất của biến cố, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên và vận dụng được các luật phân phối để tính xác suất.	1
2	Ước lượng được các tham số của một tổng thể, kiểm định được giả thiết thống kê.	1
3	Có kỹ năng giải quyết công việc độc lập	1

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Chương 1. Xác suất của biến cố** 1.1 Phép thử, biến cố 1.2 Xác suất, xác suất có điều kiện, sự độc lập 1.3 Công thức cộng, nhân xác suất 1.4 Công thức xác suất đầy đủ 1.5 Công thức xác suất Bayes	9(6/3)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
2	**Chương 2. Biến ngẫu nhiên** 2.1 Biến ngẫu nhiên 2.2 Các đặc trưng 2.3 Vector ngẫu nhiên rời rạc 2 chiều 2.4 Sự độc lập của hai biến ngẫu nhiên 2.5 Một số luật phân phối xác suất thông dụng	9(6/3)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
3	**Chương 3. Giới thiệu thống kê** 3.1 Giới thiệu thống kê 3.2 Giới thiệu phần mềm tính toán thống kê **R** 3.3 Kiểu dữ liệu cơ bản (numeric, integers, …) 3.4 Cấu trúc dữ liệu (vector, matrix, …) 3.5 Nhập dữ liệu (trực tiếp, từ file) 3.6 Dùng **R** tính xác suất phân phối thông dụng	6(4/2)		Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
4	**Chương 4. Kiểm định giả thuyết** 4.1 Tổng thể, mẫu 4.2 Các chỉ số thống kê mô tả (trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn) 4.3 Giả thuyết thống kê 4.4 Kiểm định **t.test** một mẫu 4.5 Kiểm định **t.test** một mẫu có đối chứng 4.6 Kiểm định **t.test** hai mẫu 4.7 Kiểm định **prop.test**, **binom.test** một mẫu 4.8 Kiểm định **prop.test**, **binom.test** hai mẫu	12(8/4)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
5	**Chương 5. Hồi quy tuyến tính đơn biến** 5.1 Ước lượng tham số hồi 5.2 Các giả định trong mô hình hồi quy	9(6/3)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập

	5.3 Hệ số xác định, hệ số tương quan 5.4 Kiểm định sự phù hợp – F test 5.5 Dùng **R** phân tích hồi qui **lm( )**			

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Giữa kỳ	100
2	Cuối kỳ	100
3	Bài kiểm tra thường xuyên	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Kiểm tra thường xuyên	6,67
	- Kiểm tra thường xuyên	6,67
	- Kiểm tra thường xuyên	6,67
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 17 tháng 08 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Ngọc Chương

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Đức Phương

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Phương pháp tính (2113435)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Bài tập: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Huỳnh Hữu Dinh
   ThS. Lê Văn Lai
   ThS. Đỗ Hoài Vũ
   ThS. Trần Mạnh Tuấn
   ThS. Ngô Quốc Nhàn
   ThS. Tôn Thất Quang Nguyên
   ThS. Bùi Văn Liêm
   ThS. Phan Quang Hưng
   ThS. Nghiêm Vân Anh
   ThS. Đoàn Thị Thanh Xuân
   ThS. Phạm Anh Lộc
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Huỳnh Hữu Dinh, *Phương Pháp Tính.* Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, 2017. **[100288708]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Richard L. Burden, J. Douglas Faires, Annette M. Burden. *Numerical Analysis 10th Edition*. Boston: Brooks Cole, 2015. **[KCB000010]**

   [2] Steven C. Chapra, Raymond P. Canale. *Numerical Methods for Engineers 7th Edition*. McGraw-Hill Education, 2014. **[KCB000011]**

   [3] Nguyễn Thế Hùng, Trần Văn Chính. *Phương pháp tính*. Nhà xuất bản xây dựng Hà Nội, 2013. **[100279778-100279797]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về:

- Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến.
- Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được.
- Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc.

Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức này để tính toán trong những bài toán trong chuyên ngành.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng giải gần đúng phương trình và hệ phương trình, tính gần đúng các tích phân cũng như phương trình vi phân. Phương pháp xử lý các số liệu đo đạc bằng các hàm hồi quy tuyến tính và các hàm phi tuyến.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

Yêu cầu sinh viên:

- Tham gia ít nhất 80% thời lượng trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Giải được gần đúng phương trình phi tuyến, hệ phương trình tuyến tính và đánh giá được sai số nghiệm gần đúng	1
2	Giải được gần đúng phương trình vi phân thường	1
3	Có kỹ năng giải quyết công việc độc lập	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Lý thuyết sai số 1.1 Khái niệm về sai số 1.2 Số gần đúng 1.3 Cách viết số xấp xỉ	3(2/1)		Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
2	Chương 2. Phương trình đại số và siêu việt 2.1 Đặt vấn đề 2.2 Khoảng cách ly nghiệm 2.3 Phương pháp lặp 2.4 Phương pháp tiếp tuyến	9(6/3)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
3	Chương 3. Hệ phương trình đại số tuyến tính 3.1 Phương pháp Gauss 3.2 Chuẩn 3.3 Phương pháp lặp đơn	9(6/3)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
4	Chương 4. Đa thức nội suy và phương pháp bình phương bé nhất 4.1 Khái niệm 4.2 Đa thức nội suy Newton 4.3 Phương pháp bình phương nhỏ nhất	9(6/3)		Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
5	Chương 5. Tích phân số 5.1 Công thức Simpson 5.2 Công thức Newton-Cotet 5.3 Công thức cầu phương Lengendre	6(4/2)		Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
6	Chương 6. Phương trình vi phân 6.1 Đại cương phương trình vi phân 6.2 Các phương pháp giải số	9(6/3)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập

8. Phương pháp đánh giá

a. *Phương* pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Giữa kỳ	50
	Cuối kỳ	50
2	Cuối kỳ	100
3	Kiểm tra thường xuyên	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Kiểm tra thường xuyên 1	6,67
	- Kiểm tra thường xuyên 2	6,67
	- Kiểm tra thường xuyên 3	6,67
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 17 tháng 08 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Huỳnh Hữu Dinh

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Đức Phương

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Hàm phức và phép biến đổi laplace (2113436)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

- ThS. Trương Thuận
- TS. Võ Thị Thanh Hà
- ThS. Lã Ngọc Linh
- ThS. Lê Văn Lai
- ThS. Trần Mạnh Tuấn
- ThS. Tôn Thất Quang Nguyên
- ThS. Nghiêm Thị Vân Anh
- ThS. Đoàn Thị Thanh Xuân

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

[1] Trương Thuận. *Toán chuyên đề ngành điện* . Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (Lưu hành nội bộ), 2017. **[100288704]**

Tài liệu tham khảo

[1] Dennis G. Zill, Patrick D. Shanahan. *Complex Analysis: A First Course with Applications 3rd Edition*. Jones & Bartlett Learning, 2013. **[KCB0000008]**

[2] Nguyễn Kim Đính. *Hàm phức và ứng dụng*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015. **[KCB0000009]**

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức:

- Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức;
- Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân;
- Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược;
- Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho người học khi học các kiến thức chuyên ngành và giải quyết một số bài toán trong kỹ thuật, cụ thể môn học cung cấp cho người học các khái niệm về hàm biến phức, tích phân hàm phức, chuỗi và thặng dư, phép biến đổi Laplace và ứng dụng.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không.

d. Yêu cầu khác

Yêu cầu người học:

- Tham gia ít nhất 80% thời lượng trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Tính được tích phân phức, thặng dư và ứng dụng.	1

2	Giải được phương trình vi phân và hệ phương trình vi phân bằng cách áp dụng phép biến đổi Laplace.	1
3	Có kỹ năng giải quyết công việc độc lập	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Hàm biến phức 1.1 Số phức 1.2 Hàm biến phức 1.3 Giới hạn và liên tục 1.4 Đạo hàm 1.5 Hàm điều hòa	9(6/3)		Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
2	Chương 2. Tích phân hàm phức 2.1 Tích phân đường hàm phức 2.2 Định lý Cauchy 2.3 Công thức tích phân Cauchy	6(4/2)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
3	Chương 3. Chuỗi và thặng dư 3.1 Chuỗi số phức 3.2 Chuỗi hàm phức 3.3 Chuỗi Taylor 3.4 Chuỗi Laurent 3.5 Điểm bất thường cô lập của hàm giải tích 3.6 Thặng dư 3.7 Ứng dụng thặng dư	12(8/4)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
4	Chương 4. Phép biến đổi laplace 4.1 Định nghĩa và điều kiện tồn tại 4.2 Các tính chất cơ bản 4.3 Phép biến đổi Laplace ngược 4.4 Ứng dụng phép biến đổi Laplace ngược	18(12/6)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Giữa kỳ (tự luận)	100
2	Giữa kỳ (tự luận)	40
	Cuối kỳ (tự luận)	60
3	Kiểm tra thường xuyên	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Kiểm tra thường xuyên 1	6,67
	- Kiểm tra thường xuyên 2	6,67
	- Kiểm tra thường xuyên 2	6,67
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 17 tháng 08 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Trương Thuận

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Đức Phương

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Vật lý đại cương (2113437)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 02 Thực hành: 01 Tự học: 06
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Nguyễn Thị Ngọc Nữ
   ThS. Đỗ Quốc Huy
   ThS. Nguyễn Thị Phi Vân
   ThS. Lê Ngọc Cẩn
   ThS. Nguyễn Thị Ngọc Điệp
   ThS. Nguyễn Kim Hồng Phúc
   ThS. Đặng Quốc Thái
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Nguyễn Thị Ngọc Nữ, Đỗ Quốc Huy. *Giáo trình vật lý Cơ – Nhiệt*. Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, 2017. **[100288358]**

   [2] Nguyễn Hữu Thọ (chủ biên). *Vật lý đại cương tập2: Điện- Từ*. Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, 2013. **[100075066]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] David Halliday, Robert Resnick, Jearl Walker, (2012). *Cơ sở vật lý tập 1: Cơ học I*. (Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư dịch). Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. 2012. **[100285267]**

   [2] David Halliday, Robert Resnick, Jearl Walker. *Cơ sở vật lý tập 4: Điện học I*. (Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư dịch). Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. 2011. **[100285757]**

   [3] David Halliday, Robert Resnick, Jearl Walker. *Cơ sở vật lý tập 5: Điện học II*. (Ngô Quốc Quýnh, Hoàng Hữu Thư dịch). Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội. 2011. **[100285777]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học.
- Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan.
- Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Trình bày các khái niệm, định luật tổng quát về cơ học chất điểm, nhiệt và thuyết động học phân tử, các nguyên lý nhiệt động lực học.
- Trình bày các khái niệm, định luật tổng quát về điện trường tĩnh, từ trường tĩnh, vật dẫn, dòng điện không đổi, cảm ứng điện từ, thuyết trường điện từ.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không.

d. Yêu cầu khác

Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các qui định về học chế tín chỉ của nhà trường.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI

1	Xác định được các đại lượng đặc trưng cho động lực học chất điểm và nhiệt động lực học.	1
2	Xác định được các đại lượng đặc trưng cho điện trường tĩnh, dòng điện không đổi và từ trường tĩnh.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Mở đầu**	1(1/0)		- Thuyết trình - Thảo luận
2	**Chương 1. Cơ học chất điểm** 1.1 Các khái niệm cơ bản về chuyển động 1.2 Các chuyển động thường gặp 1.3 Các định luật Newton 1.4 Các lực cơ học 1.5 Phương pháp động lực học 1.6 Phương pháp năng lượng	11(7/4)	1	- Thuyết trình - Thảo luận - Thực hành giải bài tập
3	**Chương 2. Nhiệt học** 2.1 Nhiệt độ. 2.2 Sự truyền nhiệt 2.3 Phương trình trạng thái của khí lý tưởng 2.4 Nội năng 2.5 Nguyên lý I nhiệt động lực học 2.6 Nguyên lý II nhiệt động lực học	9(7/2)	1	- Thuyết trình - Thảo luận - Thực hành giải bài tập
4	**Chương 3. Điện trường tĩnh** 3.1 Tương tác điện 3.2 Điện trường 3.3 Thông lượng điện trường. Định lí Gauss 3.4 Điện thế, hiệu điện thế 3.5 Tụ điện. Năng lượng điện trường	6(4/2)	2	- Thuyết trình - Thảo luận - Thực hành giải bài tập
5	**Chương 4. Dòng điện không đổi** 4.1 Các khái niệm cơ bản 4.2 Định luật Ohm 4.3 Qui tắc Kirchhoff 4.4 Mạch tam giác-sao. Mạch cầu 4.5 Điện năng và công suất điện	7(4/3)	2	- Thuyết trình - Thảo luận - Thực hành giải bài tập
6	**Chương 5. Từ trường tĩnh** 5.1 Tương tác từ. Từ trường 5.2 Từ trường của các dòng điện có dạng đơn giản 5.3 Từ thông. Định lí Gauss 5.4 Tác dụng của từ trường lên dòng điện 5.5 Hạt mang điện chuyển động trong từ trường	8(5/3)	2	- Thuyết trình - Thảo luận - Thực hành giải bài tập

7	**Chương 6. Cảm ứng điện từ** 6.1 Các định luật về cảm ứng điện từ 6.2 Một số ví dụ về hiện tượng cảm ứng điện từ 6.3 Hiện tượng tự cảm. Năng lượng từ trường	3(2/1)		- Thuyết trình - Thảo luận - Thực hành giải bài tập

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài thi giữa kỳ	100
2	Bài thi cuối kỳ	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
Đánh giá thường xuyên	**20**
- Kiểm tra thường kỳ 1	5
- Kiểm tra thường kỳ 2	5
- Thái độ học tập	5
- Thực hành giải bài tập	5
Thi giữa kỳ	**30**
Thi cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 17 tháng 08 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
TS. Nguyễn Thị Ngọc Nữ

Trưởng bộ môn:
TS. Nguyễn Thị Ngọc Nữ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Logic học (2113438)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   Th.S Nguyễn Đình Tùng

   ThS. Phạm Anh Lộc

   Th.S Bùi Thị Thu Phương

   Th.S Nguyễn Ngọc Chương

   TS. Mai Thị Thu
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Nguyễn Đình Tùng. *Logic học*. Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (Lưu hành nội bộ), 2017. **[100288705]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Vương Tất Đạt. *Lôgic học đại cương*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. **[100288705]**

   [2] Lê Tử Thành. *Tìm hiểu Logich học*. Nhà xuất bản Trẻ TP. Hồ Chí Minh, 1998. **[100019574]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức:

- Hiểu được chính xác các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng;
- Trình bày chặt chẽ và nhất quán từ đầu đến cuối tư tưởng của mình, lập luận chặt chẽ, biết cách chứng minh, bác bỏ một vấn đề; nhận biết và chỉ ra được những lập luận ngụy biện;
- Biết cách suy luận đúng (hợp logic), có khả năng nhận biết và bác bỏ sai lầm trong suy luận.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần Logic cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy, nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục. Trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc. Biết phát hiện những đúng, sai, ngụy biện trong lập luận của người khác.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không.

d. Yêu cầu khác

Yêu cầu sinh viên:

- Tham gia ít nhất 80% thời lượng trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI

1	Nhận biết được cấu trúc logic của một phán đoán, xác định chân trị của phán đoán và biết cách vận dụng các tính chất logic chứng minh sự tương đương của các phán đoán.	1
2	Nhận biết được cấu trúc logic của một suy luận, biết cách vận dụng các quy luật logic để chứng minh suy luận hợp logic; và nhận biết một số suy luận không hợp logic thường mắc phải.	1
3	Có kỹ năng giải quyết công việc độc lập	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Giới thiệu Logic học 1.1 Sơ lược quá trình hình thành và phát triển 1.2 Logic học và đối tượng nghiên cứu của logic học 1.3 Quá trình nhận thức của con người 1.4 Ý nghĩa của logic học	3(2/1)		Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
2	Chương 2. Khái niệm 2.1 Khái niệm là gì? 2.2 Các loại khái niệm 2.3 Quan hệ giữa khái niệm và từ 2.4 Nội hàm và ngoại diên của khái niệm 2.5 Thu hẹp và mở rộng khái niệm 2.6 Quan hệ giữa hai khái niệm 2.7 Định nghĩa khái niệm.	9(6/3)		Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
3	Chương 3. Phán đoán 3.1 Phán đoán là gì? 3.2 Quan hệ giữa phán đoán và câu 3.3 Phán đoán đơn 3.4 Phủ định một phán đoán. 3.5 Phán đoán phức 3.6 Điều kiện cần, điều kiện đủ, điều kiện cần và đủ.	9(6/3)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
4	Chương 4. Phán đoán chứa vị từ 4.1 Biến, hằng 4.2 Hàm phán đoán một biến 4.3 Phán đoán phổ biến, phán đoán tồn tại.	9(6/3)	1	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập

	4.4 Phán đoán khẳng định chung, khẳng định riêng, phủ định chung, phủ định riêng 4.5 Hình vuông logic. 4.6 Hàm phán đoán nhiều biến 4.7 Phán đoán phổ biến và phán đoán tồn tại cho hàm phán đoán nhiều biến.			
5	Chương 5. Những quy luật cơ bản của tư duy 5.1 Quy luật đồng nhất 5.2 Quy luật cấm mâu thuẫn 5.3 Quy luật bài trung 5.4 Quy luật có lý do đầy đủ	3(2/1)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
6	Chương 6. Suy luận 6.1 Suy luận là gì? 6.2 Các loại suy luận (giới thiệu chung) 6.3 Suy luận diễn dịch 6.4 Tam đoạn luận cổ điển của Aristote. 6.5 Suy luận quy nạp	6(4/2)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập
7	Chương 7. Chứng minh 7.1 Chứng minh là gì? 7.2 Sự khác nhau giữa chứng minh và suy luận 7.3 Một số phương pháp chứng minh 7.4 Sự đúng đắn của một vấn đề hay sự đúng đắn của một chứng cứ (luận cứ) 7.5 Một số sai lầm thường gặp trong chứng minh	6(4/2)	2	Thuyết giảng, Thảo luận, Luyện tập

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Giữa kỳ	50
	Cuối kỳ	50
2	Cuối kỳ	100
3	Kiểm tra thường kỳ	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Bài kiểm tra thường xuyên 1	10
	- Bài kiểm tra thường xuyên 2	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.
Ngày biên soạn: 04 tháng 06 năm 2018

Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Đình Tùng

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Đức Phương

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Quản trị học (2107483)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Đàm Trí Cường
   TS. Nguyễn Thị Vân
   ThS. Nguyễn Thị Hương
   ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc
   ThS. Đặng Minh Thu
   ThS. Lưu Xuân Danh
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Nguyễn Minh Tuấn và Nguyễn Thị Bích Ngọc. *Quản trị học*. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại Học Công Nghiệp TP. HCM (Lưu hành nội bộ), 2019. [**100290306**].

   Tài liệu tham khảo

   [1] Phan Thăng và Nguyễn Thanh Hội. *Quản trị học*. Hà Nội: NXB Hồng Đức, 2011.[**100269880**].

   [2] Nguyễn Thị Liên Diệp và Trần Anh Minh. *Quản trị học*. TP.HCM: NXB Văn Hóa-Văn Nghệ,2015. **[KQT000002**].

   [3] Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung và Lê Quang Khôi. *Quản trị học*. Hà Nội: NXB Lao động, 2011.**[100256526]**.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể:

- Hiểu được những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động quản trị.
- Phân tích được những tác động từ các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Áp dụng được những chức năng cơ bản của nhà quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra để giải quyết những tình huống cơ bản trong doanh nghiệp.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh. Khóa học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị trong một tổ chức. Nội dung chính tập trung vào 4 chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học (Điều 5, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

- Cam kết về thời gian học tập: sinh viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.

- Cam kết về tài liệu học tập: sinh viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Sinh viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
- Cam kết về thái độ học tập: sinh viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Sinh viên phải đeo bảng tên-thẻ sinh viên khi vào lớp học. Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn (Điều 7, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

Sinh viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử. Trong trường hợp gian lận, sinh viên sẽ phải chịu phạt theo quy định và nội quy của nhà trường.

f. Một số quy định khác

- Sinh viên phải mặc đồng phục khi vào lớp
- Sinh viên phải tuân thủ sự hướng dẫn của giáo viên và nhân viên trong trường
- Sinh viên phải có thái độ tốt, cư xử lịch sự trong suốt thời gian học tại trường
- Sinh viên phải có ý thức tiết kiệm năng lượng và giữ gìn cơ sở vật chất của nhà trường.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

a. Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PI
1	Áp dụng được các kiến thức của quản trị để giải quyết một tình huống trong kinh doanh.	1
2	Phân tích được sự ảnh hưởng của môi trường kinh doanh cụ thể trong một doanh nghiệp.	1
3	Trình bày được các vấn đề cơ bản liên quan đến việc lập kế hoạch kinh doanh.	1
4	Áp dụng được kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả.	1

b. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								
4	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Chương1.Tổng quan về quản trị** 1.1 Khái niệm quản trị 1.2 Quản trị là khoa học và nghệ thuật 1.3 Nhà quản trị	6(6/0)	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	**Chương 2. Sự tiến triển của các tư tưởng quản trị** 2.1 Hoàn cảnh ra đời	3(3/0)	1	Thuyết giảng Thảo luận

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy
	2.2 Các trường phái học thuyết về quản trị			
3	**Chương 3.Văn hóa và môi trường** 3.1 Văn hóa 3.2 Văn hóa doanh nghiệp 3.3 Môi trường kinh doanh 3.4 Thực hành phân tích môi trường kinh doanh	9(6/3)	2 4	Bài báo cáo chuyên đề nhóm Thảo luận
4	**Chương 4.Quyết định quản trị** 4.1 Khái niệm và các đặc điểm ra quyết định 4.2 Tiến trình ra quyết định quản trị 4.3 Mô hình ra quyết định quản trị 4.4 Các phương pháp ra quyết định	3(3/0)	1 4	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết tình huống
5	**Chương 5.Chức năng hoạch định** 5.1 Khái quát về hoạch định 5.2 Mục tiêu – nền tảng của hoạch định 5.3 Tiến trình hoạch định 5.4 Công cụ hỗ trợ cho hoạch định chiến lược 5.5 Các nguyên tắc cần tuân thủ khi tiến hành hoạch định 5.6 Thực hành vận dụng chức năng hoạch định	6(3/3)	1 3 4	Thuyết giảng Giải quyết tình huống Thảo luận
6	**Chương 6. Chức năng tổ chức** 6.1 Khái niệm và mục tiêu của chức năng tổ chức 6.2 Tầm hạn quản trị 6.3 Phương pháp phân chia bộ phận trong cơ cấu tổ chức 6.4 Cơ cấu tổ chức quản trị 6.5 Quyền hạn, quyền lực và ủy truyền trong quản trị 6.6 Thực hành vận dụng chức năng tổ chức	6(3/3)	1 4	Thuyết giảng Giải quyết tình huống Thảo luận
7	**Chương 7. Chức năng điều khiển** 7.1 Khái niệm và nội dung của chức năng điều khiển 7.2 Các lý thuyết về động cơ và động viên 7.3 Lãnh đạo và các phong cách lãnh đạo 7.4 Công việc của nhà lãnh đạo	6(3/3)	1 4	Thuyết giảng Giải quyết tình huống Thảo luận

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy
	7.5 Thực hành vận dụng chức năng điều khiển			
8	**Chương 8. Chức năng kiểm tra** 8.1 Khái niệm về kiểm tra 8.2 Vai trò của kiểm tra 8.3 Quy trình kiểm tra 8.4 Các loại hình kiểm tra 8.5 Các nguyên tắc khi tổ chức kiểm tra 8.6 Thực hành vận dụng chức năng kiểm tra	6(3/3)	1 4	Thuyết giảng Giải quyết tình huống Thảo luận

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			Phương pháp giảng dạy và học tập
	Đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp đánh gía	
1	Bài kiểm tra thường kỳ	30	Bài tập tình huống	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	70	Tự luận cá nhân	
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	100	Bài báo cáo thuyết trình nhóm/Tự luận cá nhân	Thảo luận Bài tập nhóm
3	Bài kiểm tra thường kỳ	100	Bài báo cáo nhóm	Bài tập nhóm
4	Bài kiểm tra thường kỳ	30	Bài báo cáo nhóm	Bài tập nhóm
	Bài kiểm tra giữa kỳ	70	Bài báo cáo thuyết trình nhóm	

b. Các thành phần đánh giá

Thành phần đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên: CLO1;CLO3; CLO4**	**20**
	- Bài tập tình huống - Bài báo cáo nhóm	10 10
	Kiểm tra giữa kỳ : CLO2; CLO4 Bài báo cáo thuyết trình nhóm/Tự luận cá nhân	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ: CLO1 Bài viết tự luận cá nhân	**50**

9. Thang điểm

Thang điểm chữ	Thang điểm 10	Phân loại	Đậu/rớt
A+	9.0-10	Xuất sắc	Đậu
A	8.5-8.9	Giỏi	
B+	8.0-8.4	Khá	
B	7.0-7.9		
C^+	6.0-6.9	Trung bình	
C	5.5-5.9		
D^+	5.0-5.4	Trung bình yếu	
D	4.0-4.9		
F	0.0-3.9	Kém	Rớt

Ngày biên soạn: 21 tháng 06 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Hương

Trưởng bộ môn:
TS. Đàm Trí Cường

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Quản trị doanh nghiệp (2107510)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   Th.S Lê Thị Thanh Hường
   Th.S Nguyễn Thị Bích Ngọc
   Th.S Chu Thị Thùy
   Th.S Hà Thị Thanh Minh
   Th.S Trần Yến Phượng
   Th.S Đặng Minh Thu
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Ngoc, Nguyen Thi Bich & Huong, Le Thi Thanh (2018), Quản trị doanh nghiệp (lưu hành nội bộ) [**290309**]

   Tài liệu tham khảo

   [1] Lực, T.Đ. và Trung, N.Đ, *Quản trị tác nghiệp*, Hà Nội: NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018 [**KQT000007**]
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Trang bị những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các kiến thức cơ sở ngành về quản trị để tiến đến áp dụng các chức năng cơ bản của quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.
- Giúp sinh viên đánh giá được tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp cũng như các hoạt động đánh giá và kiểm tra chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong doanh nghiệp, tự tin hơn khi bước vào công việc thực tế trong doanh nghiệp.
- Giúp sinh viên tự ý thức được vai trò của bản thân khi tham gia vào một quy trình, một tổ chức để biết tự điều chỉnh hành vi trong giao tiếp và trong làm việc phối hợp với các đồng nghiệp, các phòng, ban, bộ phận khác.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học quản trị doanh nghiệp thuộc kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị chất lượng và chi phí trong doanh nghiệp, các chức năng chính của hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển kiểm tra; cung cấp các kiến thức về văn hóa doanh nghiệp và môi trường kinh doanh, giúp sinh viên có thể phân tích các yếu tố này trong một doanh nghiệp cụ thể.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): không

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học (Điều 5, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

- Cam kết về thời gian học tập: sinh viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên

phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.

- Cam kết về tài liệu học tập: sinh viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Sinh viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
- Cam kết về thái độ học tập: sinh viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Sinh viên phải đeo bảng tên-thẻ sinh viên khi vào lớp học. Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn (Điều 7, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

Sinh viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử.

f. Yêu cầu khác

- Sinh viên đi học phải có đầu tóc gọn gàng, trang phục lịch sự (mặc đồng phục đối với hệ chính quy).
- Sinh viên phải kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
- Sinh viên phải lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, đi đứng, nói năng nhẹ nhàng; xếp hàng, giữ trật tự, nhường thầy cô đi trước khi ra, vào thang máy.
- Sinh viên phải có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

a. Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PI
1	Áp dụng kiến thức về văn hóa vào kỹ năng giao tiếp, thể hiện đạo đức trong kinh doanh	1
2	Vận dụng các công cụ quản trị chất lượng vào thực tiễn, các phương án sản xuất dựa trên kỹ năng phân tích và tính toán	1
3	Thiết kế dự án kinh doanh nhỏ dựa trên kỹ năng vận dụng các chức năng của quản trị	1

b. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Chương 1. Tổng quan về quản trị doanh nghiệp**	11(8/3)	3	- Thuyết giảng

	1.1Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu 1.2 Sự cần thiết của hoạt động quản trị trong doanh nghiệp 1.3 Các loại hình doanh nghiệp 1.4 Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp			- Tình huống thảo luận - Bài tập vận dụng theo nhóm tại lớp
2	**Chương 2. Các chức năng của quản trị** 2.1 Chức năng hoạch định 2.2 Chức năng tổ chức 2.3 Chức năng điều khiển 2.4 Chức năng kiểm tra	14(8/6)	3	- Thuyết giảng - Bài tập nhóm lớn + thuyết trình
3	**Chương 3: Văn hóa doanh nghiệp** 3.1. Văn hóa doanh nghiệp 3.2. Giao tiếp trong kinh doanh	5(4/1)	1	- Thuyết giảng - Tình huống - Bài tập nhóm nhỏ thảo luận theo tình huống
4	**Chương 4. Quản trị chất lượng** 4.1 Khái niệm 4.2 Các phương pháp quản trị chất lượng 4.3 Hệ thống quản lý chất lượng dựa theo tiêu chuẩn 4.4 Phương pháp quản lý chất lượng theo chương trình 5S	5(4/1)	2	- Thuyết giảng - Tình huống + bài tập cá nhân tại nhà
5	**Chương 5. Tổ chức sản xuất** 5.1 Hoạch định tổng hợp 5.2 Hoạch định lịch trình sản xuất 5.3 Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	10(6/4)	2	- Thuyết giảng - Bài tập vận dụng tại lớp - Bài tập vận dụng về nhà

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**	

	Đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp đánh giá	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Kiểm tra giữa kỳ	100	Tự luận cá nhân	Thuyết giảng Tình huống Thảo luận
2	Kiểm tra cuối kỳ	100	Tự luận cá nhân	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập Tình huống
3	Bài tiểu luận	100	Viết báo cáo	Bài tập

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên (cách 1)**	**20**
	- Bài tập nhóm trên lớp (tự luận)	5
	- Bài tập ở nhà (báo cáo)	5
	- Báo cáo trên lớp (tình huống)	5
	- Hoạt động khác (kiểm tra ngẫu nhiên)	5
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	**50**
Thực hành	Bài tập nhóm (nội dung báo cáo nhóm)	30
	Kỹ năng nhóm (trình bày, phân công, thái độ...)	30
	Báo cáo nhóm (thuyết trình, phân công, thái độ...)	40

9. Thang điểm

Thang điểm chữ	Thang điểm 10	Phân loại	Đậu/rớt
A+	9.0-10	Xuất sắc	Đậu
A	8.5-8.9	Giỏi	
B+	8.0-8.4	Khá	
B	7.0-7.9		
C^+	6.0-6.9	Trung bình	
C	5.5-5.9		
D^+	5.0-5.4	Trung bình yếu	
D	4.0-4.9		
F	0.0-3.9	Kém	Rớt

Thời gian biên soạn: *ngày 21 tháng 6 năm 2020*

Giảng viên biên soạn:

ThS. Lê Thị Thanh Hường

Trưởng bộ môn:

TS. Đàm Trí Cường

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Kế toán cơ bản (2127481)**
2. **Số tín chỉ:**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn
   ThS. Lê Thị Tuyết Dung
   ThS. Đỗ Khánh Ly
   ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương
   ThS. Nguyễn Thành Tài
   ThS. Nguyễn Mạnh Tuyển
   ThS. Lê Hoàng Phương
   ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy
   ThS. Đoàn Thị Thùy Anh
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Nguyễn Thị Thu Hiền và các đồng tác giả. *Kế toán Cơ bản*. Nhà xuất bản Lao động, 2018. [**KTO000001]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Huỳnh Tấn Dũng và các đồng tác giả. *Báo cáo Thuế.* Nhà xuất bản ĐH Công nghiệp, 2018. [**KTO000002]**

   [2] Phạm Văn Dược và các đồng tác giả. *Kế toán Quản trị*. Nhà xuất bản Kinh tế TP HCM, 2015. [**KTO000003]**

   [3] John J. Wild, Ken W. Shaw, Barbara Chiappetta. *Fundamental Accounting Principles.* McGraw - Hill, 2017. [**KTO000004]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học:

- Có kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, nguyên tắc, phương pháp, các quy định kế toán tại Việt Nam, các loại thuế cơ bản, giá thành, giá bán sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh.
- Có khả năng phân tích thông tin về chi phí, khối lượng, lợi nhuận và một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tình hình tài chính.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, vai trò, nguyên tắc, phương pháp kế toán, các loại thuế cơ bản, chi phí sản xuất, giá thành, giá bán sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh.

Học phần cũng trang bị cho sinh viên phương pháp phân tích thông tin về chi phí, khối lượng, lợi nhuận và một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tình hình tài chính.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không có.

d. Yêu cầu khác

- *Cách thức học tập:* Sinh viên cần đọc trước các tài liệu được yêu cầu và hoàn thành bài tập được giao. Trong giờ học, sinh viên cần chủ động tương tác bằng cách đặt câu hỏi, trả lời và tham gia thảo luận.

- *Thông tin về việc tuân thủ sự đánh giá:* Sinh viên tham dự học và kiểm tra theo quy chế học vụ hiện hành của Nhà trường. Sinh viên có trách nhiệm kiểm tra các ngày đến hạn của các hoạt động đánh giá. Các bài tập không được gia hạn thời gian nộp nên sinh viên sẽ nhận điểm 0 nếu nộp bài trễ.
- *Đảm bảo sự trung thực trong học thuật:* Sinh viên cần phải trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo (nếu có) trong các bài đánh giá và sẽ nhận điểm 0 nếu bị phát hiện đạo văn dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Giải thích được nguyên tắc và phương pháp kế toán.	1
2	Tính được các loại thuế cơ bản, giá thành sản phẩm, lãi lỗ kinh doanh, giá trị tài sản, nguồn vốn và định giá bán sản phẩm.	1
3	Phân tích được thông tin về chi phí, khối lượng, lợi nhuận và một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tình hình tài chính.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Tổng quan về kế toán 1.1 Khái niệm, phân loại và đối tượng sử dụng thông tin kế toán 1.2 Vai trò của kế toán trong doanh nghiệp và đạo đức trong kế toán 1.3 Nguyên tắc kế toán 1.4 Phương pháp kế toán 1.5 Hệ thống văn bản pháp quy kế toán Việt Nam	6(4/2)	1	- Thuyết giảng - Thảo luận
2	Chương 2. Các sắc thuế cơ bản 2.1 Khái niệm, vai trò và phân loại thuế 2.2 Thuế giá trị gia tăng 2.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp 2.4 Thuế thu nhập cá nhân 2.5 Các loại thuế khác	6(4/2)	2	- Thuyết giảng - Thảo luận - Thực hành bài tập
3	Chương 3. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	9(6/3)	2	- Thuyết giảng - Thực hành bài tập

	3.1 Khái quát về quy trình sản xuất trong doanh nghiệp 3.2 Khái niệm, phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 3.3 Kế toán chi phí sản xuất 3.4 Kế toán giá thành sản phẩm			- Làm việc nhóm
4	Chương 4. Định giá bán sản phẩm 4.1 Vai trò của định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp 4.2 Nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá bán sản phẩm 4.3 Phương pháp định giá bán sản phẩm	6(4/2)	2	- Thuyết giảng - Thảo luận - Thực hành bài tập
5	Chương 5. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh 5.1 Tổng quan về doanh thu, thu nhập khác và chi phí 5.2 Kế toán doanh thu và chi phí kinh doanh 5.3 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác 5.4 Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh	6(4/2)	2	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành bài tập
6	Chương 6. Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận (C-V-P) 6.1 Những vấn đề cơ bản về C-V-P 6.2 Ứng dụng phân tích mối quan hệ C-V-P 6.3 Phân tích điểm hòa vốn	6(4/2)	3	- Thuyết giảng - Thực hành bài tập
7	Chương 7. Báo cáo tài chính 7.1 Tổng quan về báo cáo tài chính 7.2 Phân tích báo cáo tài chính	6(4/2)	3	- Thuyết giảng - Thực hành bài tập - Làm việc nhóm

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài kiểm tra thường xuyên (Tự luận)	30
	Thi giữa kỳ (Tự luận)	70
2	Thi giữa kỳ (Tự luận)	50
	Thi cuối kỳ (Tự luận)	50
3	Bài thực hành (Tự luận)	50
	Thi cuối kỳ (Tự luận)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	Đánh giá thường xuyên (Tự luận)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (Tự luận)	50

Thực hành	Bài thực hành (Tự luận)	100

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.
Ngày biên soạn: 21 tháng 6 năm 2018

Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Thị Tuyết Dung
ThS. Nguyễn Thành Tài

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Thị Thu Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Môi trường và con người (2123800)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Trần Thị Thu Thủy
   TS. Trần Trí Dũng
   TS. Nguyễn Thị Lan Bình
   TS. Trần Thị Tường Vân
   TS. Nguyễn Chí Hiếu
   TS. Lê Huệ Hương
   ThS. Nguyễn Thị Kiều Diễm
   ThS. Đỗ Doãn Dung
   ThS. Nguyễn Phúc Thùy Dương
   ThS. Cù Huy Đức
   ThS. Nguyễn Thị Hàng
   ThS. Trần Thị Hiền tranthihien@iuh.edu.vn
   ThS. Ngô Xuân Huy ngoxuanhuy@iuh.edu.vn
   ThS. Cao Thị Thúy Nga
   ThS. Lê Thị Thùy Trang
   ThS. Nguyễn Xuân Tòng
   ThS. Trần Bích Thủy tranbichthuy@iuh.edu.vn
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] *Bài giảng môn học Môi trường và Con người*, Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường - Trường Đại học Công nghiệp TP.Hồ Chí Minh, 2020.

   [2] Lê Văn Khoa, Giáo *trình Con người và môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2011. **[628 GIA-T]**

   Tài liệu tham khảo

   [1]. Vũ Quang Mạnh**,** Hoàng Duy Chúc**.** *Môi trường và con người sinh thái học nhân văn*. Đại học Sư phạm, 2011 [**628 VU-M]**

   [2]. Nguyễn Xuân Cự,Nguyễn Thị Phương Loan**.** *Giáo trình môi trường và con người*: Giáo dục, 2010 **[628 NGU-C]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễm;
- Kiến thức và khả năng áp dụng về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, giảm phát thải CO2, bảo tồn thiên nhiên và vai trò cây xanh, phân loại rác tại nguồn tại nơi học tập, môi trường sống và làm việc.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học gồm 6 chương, bắt đầu từ chương 1 là giới thiệu các khái niệm, vai trò và các yếu tố cơ bản trong môi trường, đến các thành phần môi trường đất, nước, không khí, các vấn đề

môi trường toàn cầu hiên đại, các hoạt động của con người và ảnh hưởng của nó đến môi trường.

Các chương tiếp theo sẽ kết hợp giữa dạy lý thuyết và thực hành trên lớp các nội dung như: Bảo vệ nguồn nước và nước sạch; chất lượng không khí và sức khỏe; Chất thải rắn và kinh tế tuần hoàn; Năng lượng sạch; Bảo vệ cây xanh và động vật hoang dã.

Ngoài ra, sinh viên còn được-rèn luyện thói quen tự mình đào sâu nghiên cứu và làm việc tập thể theo những đề tài mở (vẫn thuộc về chủ đề lớn của mỗi chương vừa học) nhằm rèn luyện cho các em khả năng phối hợp tốt trong hoạt động nhóm, lối tư duy tổng hợp cũng như kỹ năng thuyết trình hiệu quả.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): Không.

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học (Điều 5, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

- Sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập (đọc trước tài liệu trước khi lên lớp, làm bài tập, thuyết trình, …). Sinh viên cần đọc các tài liệu được yêu cầu và hoàn thành bài tập hàng tuần trước khi giảng viên tiến hành hướng dẫn giải bài tập. Nếu sinh viên gặp khó khăn với bất kỳ nội dung nào, hãy thảo luận với bạn bè và giảng viên giảng dạy trực tiếp qua EMS. Sinh viên cần đảm bảo đã hiểu đầy đủ từng nội dung trước khi sinh viên bắt đầu nghiên cứu nội dung tiếp theo. Giảng viên khuyến khích sinh viên tương tác trong các giờ học bằng cách đặt câu hỏi, cung cấp câu trả lời và tham gia thảo luận trong lớp.
- Cam kết về thời gian học tập: sinh viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
- Cam kết về thái độ học tập: sinh viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Sinh viên phải đeo bảng tên-thẻ sinh viên khi vào lớp học. Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học. sinh viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết.

e. *Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn* (Điều 7, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016)

Sinh viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử.

f. Yêu cầu khác

Sinh viên cần phải trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo (nếu có) trong các bài đánh giá và sẽ nhận điểm 0 nếu bị phát hiện đạo văn dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

a. Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PI
1	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường	1
2	Phân tích được vai trò và hoạt động của con người đối với môi trường	1
3	Hiểu và áp dụng được về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, giảm phát thải CO_2, bảo tồn thiên nhiên và vai trò cây xanh, phân loại rác tại nguồn, bảo vệ môi trường tại nơi học tập, làm việc và sinh sống	1
4	Vận dụng được kiến thức đã học vào các hoạt động bảo vệ môi trường và vào các chuyên ngành đang học	1

b. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO1	X								
CLO2	X								
CLO3	X								
CLO4	X								

c. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học và phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá

CLO	Phương pháp giảng dạy				Phương pháp đánh giá	
	Thuyết giảng	***Bài tập***	***Thảo luận***	***Tự học***	***Kiểm tra viết***	***Thuyết trình trên lớp***
CLO1	x		X	x	✓	
CLO2	x	x	X	x	✓	✓
CLO3	x	x	X	x	✓	✓
CLO4			X	x		

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

Lý thuyết và thực hành: 45 tiết

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Chương 1. Giới thiệu** • Các khái niệm • Những vấn đề môi trường cấp bách tại Việt Nam và trên thế giới • Sống xanh • Sản xuất xanh	9/3	1,2,4	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành vận dụng trên lớp
2	**Chương 2. Bảo vệ nguồn nước và nước sạch** • Nước là nguồn tài nguyên quý giá • Hiện trạng các nguồn nước tại Việt nam • Chất lượng của nước • Hành động bảo vệ và cải thiện nguồn nước	4/2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành vận dụng theo nhóm lớn
3	**Chương 3. Chất lượng không khí và sức khỏe** • Chất lượng không khí là gì? • Các nguồn ảnh hưởng tới chất lượng không khí • Bảo vệ sức khỏe trước tác động ô nhiễm không khí	4/2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành vận dụng trên lớp Bài tạp tình huống
4	**Chương 4. Rác thải và kinh tế tuần hoàn** • Nguồn phát sinh và phân loại rác thải	5/4	3,4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm lớn

	• Hiện trạng rác thải tại TP.HCM và Việt Nam • Rác thải là nguồn tài nguyên			Bài tập thực hành: Tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế
5	**Chương 5. Năng lượng sạch** • Các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng truyền thống • Tài nguyên năng lượng sạch của Việt Nam • Tiết kiệm năng lượng thế nào?	4/2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm nhỏ Thực hành vận dụng trên lớp
6	**Chương 6. Bảo tồn cây xanh và động vật hoang dã** • Cây xanh và con người • Bảo tồn động vật hoang dã • Bệnh dịch và các điều cần biết	4/2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm lớn Bài tập tình huống

8. Phương pháp đánh giá

a. *Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần*

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			**Phương pháp giảng dạy và học tập**
	Đánh giá	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp đánh giá**	
1	Kiểm tra giữa kỳ	100	Tự luận cá nhân	Thuyết giảng Tình huống Thảo luận
2	Kiểm tra cuối kỳ	100	Tự luận cá nhân	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập Tình huống
3	Bài tiểu luận	100	Viết báo cáo, làm poster	Bài tập

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên (cách 1)**	**20**
	- Bài tập nhóm trên lớp (tự luận)	5
	- Bài tập ở nhà (báo cáo)	5
	- Báo cáo trên lớp (tình huống)	5
	- Hoạt động khác (kiểm tra ngẫu nhiên)	5
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	**50**
Thực hành	Bài tập nhóm (nội dung báo cáo nhóm)	30
	Kỹ năng nhóm (trình bày, phân công, thái độ...)	30
	Báo cáo nhóm (thuyết trình, phân công, thái độ...)	40

9. Thang điểm

Thang điểm chữ	Thang điểm 10	Phân loại	Đậu/rớt
A+	9.0-10	Xuất sắc	Đậu
A	8.5-8.9	Giỏi	
B+	8.0-8.4	Khá	
B	7.0-7.9		
C^+	6.0-6.9	Trung bình	
C	5.5-5.9		
D^+	5.0-5.4	Trung bình yếu	
D	4.0-4.9		
F	0.0-3.9	Kém	Rớt

Ngày biên soạn: 18 tháng 7 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
TS. Trần Thị Thu Thủy

Trưởng đơn vị:
PGS.TS. Lê Hùng Anh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Giao tiếp kinh doanh (2107492)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   Th.S Lê Thị Thanh Hường
   Th.S Nguyễn Thị Bích Ngọc
   Th.S Chu Thị Thùy
   Th.S Hà Thị Thanh Minh
   Th.S Trần Yến Phượng
   Th.S Đặng Minh Thu
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Ngoc, Nguyen Thi Bich & Huong, Le Thi Thanh (2018), Quản trị doanh nghiệp (lưu hành nội bộ) [**290309**]

   Tài liệu tham khảo
   [1] Lực, T.Đ. và Trung, N.Đ, *Quản trị tác nghiệp,* Hà Nội: NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018 [KQT000007]
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Trang bị những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các kiến thức cơ sở ngành về quản trị để tiến đến áp dụng các chức năng cơ bản của quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.
- Giúp sinh viên đánh giá được tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp cũng như các hoạt động đánh giá và kiểm tra chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong doanh nghiệp, tự tin hơn khi bước vào công việc thực tế trong doanh nghiệp.
- Giúp sinh viên tự ý thức được vai trò của bản thân khi tham gia vào một quy trình, một tổ chức để biết tự điều chỉnh hành vi trong giao tiếp và trong làm việc phối hợp với các đồng nghiệp, các phòng, ban, bộ phận khác.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học quản trị doanh nghiệp thuộc kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị chất lượng và chi phí trong doanh nghiệp, các chức năng chính của hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển kiểm tra; cung cấp các kiến thức về văn hóa doanh nghiệp và môi trường kinh doanh, giúp sinh viên có thể phân tích các yếu tố này trong một doanh nghiệp cụ thể.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): không

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học (Điều 5, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

- Cam kết về thời gian học tập: sinh viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên

phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.

- Cam kết về tài liệu học tập: sinh viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Sinh viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
- Cam kết về thái độ học tập: sinh viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Sinh viên phải đeo bảng tên-thẻ sinh viên khi vào lớp học. Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn (Điều 7, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

Sinh viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử.

f. Yêu cầu khác

- Sinh viên đi học phải có đầu tóc gọn gàng, trang phục lịch sự (mặc đồng phục đối với hệ chính quy).
- Sinh viên phải kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
- Sinh viên phải lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, đi đứng, nói năng nhẹ nhàng; xếp hàng, giữ trật tự, nhường thầy cô đi trước khi ra, vào thang máy.
- Sinh viên phải có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

a. Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PI
1	Áp dụng kiến thức về văn hóa vào kỹ năng giao tiếp, thể hiện đạo đức trong kinh doanh	1
2	Vận dụng các công cụ quản trị chất lượng vào thực tiễn, các phương án sản xuất dựa trên kỹ năng phân tích và tính toán	1
3	Thiết kế dự án kinh doanh nhỏ dựa trên kỹ năng vận dụng các chức năng của quản trị	1

b. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Chương 1. Tổng quan về quản trị doanh nghiệp**	11(8/3)	3	- Thuyết giảng - Tình huống thảo luận

	1.1Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu 1.2 Sự cần thiết của hoạt động quản trị trong doanh nghiệp 1.3 Các loại hình doanh nghiệp 1.4 Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp			- Bài tập vận dụng theo nhóm tại lớp
2	**Chương 2. Các chức năng của quản trị** 2.1 Chức năng hoạch định 2.2 Chức năng tổ chức 2.3 Chức năng điều khiển 2.4 Chức năng kiểm tra	14(8/6)	3	- Thuyết giảng - Bài tập nhóm lớn + thuyết trình
3	**Chương 3: Văn hóa doanh nghiệp** 3.1. Văn hóa doanh nghiệp 3.2. Giao tiếp trong kinh doanh	5(4/1)	1	- Thuyết giảng - Tình huống - Bài tập nhóm nhỏ thảo luận theo tình huống
4	**Chương 4. Quản trị chất lượng** 4.1 Khái niệm 4.2 Các phương pháp quản trị chất lượng 4.3 Hệ thống quản lý chất lượng dựa theo tiêu chuẩn 4.4 Phương pháp quản lý chất lượng theo chương trình 5S	5(4/1)	2	- Thuyết giảng - Tình huống + bài tập cá nhân tại nhà
5	**Chương 5. Tổ chức sản xuất** 5.1 Hoạch định tổng hợp 5.2 Hoạch định lịch trình sản xuất 5.3 Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	10(6/4)	2	- Thuyết giảng - Bài tập vận dụng tại lớp - Bài tập vận dụng về nhà

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			Phương pháp giảng dạy và học tập
	Đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp đánh giá	
1	Kiểm tra giữa kỳ	100	Tự luận cá nhân	Thuyết giảng Tình huống Thảo luận
2	Kiểm tra cuối kỳ	100	Tự luận cá nhân	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập Tình huống
3	Bài tiểu luận	100	Viết báo cáo	Bài tập

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên (cách 1)**	**20**
	- Bài tập nhóm trên lớp (tự luận)	5
	- Bài tập ở nhà (báo cáo)	5
	- Báo cáo trên lớp (tình huống)	5
	- Hoạt động khác (kiểm tra ngẫu nhiên)	5
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	**50**
Thực hành	Bài tập nhóm (nội dung báo cáo nhóm)	30
	Kỹ năng nhóm (trình bày, phân công, thái độ...)	30
	Báo cáo nhóm (thuyết trình, phân công, thái độ...)	40

9. Thang điểm

Thang điểm chữ	Thang điểm 10	Phân loại	Đậu/rớt
A+	9.0-10	Xuất sắc	Đậu
A	8.5-8.9	Giỏi	
B+	8.0-8.4	Khá	
B	7.0-7.9		
C^+	6.0-6.9	Trung bình	
C	5.5-5.9		
D^+	5.0-5.4	Trung bình yếu	
D	4.0-4.9		
F	0.0-3.9	Kém	Rớt

Thời gian biên soạn: *ngày 21 tháng 6 năm 2020*

Giảng viên biên soạn:

ThS. Lê Thị Thanh Hường

Trưởng bộ môn:

TS. Đàm Trí Cường

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. **Tên và mã học phần: Kỹ năng xây dựng kế hoạch (2132002)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS.Trần Thứ Ba
   ThS.Đặng Thu Hương
   ThS.Lê Thị Quỳnh Hương
   ThS.Nguyễn Văn Bình
   ThS.Trương Văn Chính
   ThS.Nguyễn Thị Châu
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính:

   [1] Đặng Thị Diệu Hiền, *Kỹ năng xây dựng kế hoạch*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM, 2016. [**THT000005**]

   Tài liệu tham khảo

   [1] Robert Ashton, Xuân Nguyễn dịch, *Kế hoạch cuộc đời,700 cách đơn giản để thay đổi cuộc sống tốt đẹp hơn*, Nhà xuất bản Trẻ TP. HCM, 2012**.[THT000006].**

   [2] Kim Nguyệt tuyển dịch, *Click vào thời gian*, Nhà xuất bản Phụ nữ, 2011. **[THT000007].**

   [3] Dr. Yan Yager, Hồ Văn Hiệp dịch, *Nghệ thuật Quản Lý thời gian sáng tạo cho kỷ nguyên mới*, Nhà xuất bản Văn Hoá Sài Gòn, 2010.
5. **Thông tin về môn học**

a. Mục tiêu học phần

Môn học này giúp sinh viên:

- Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch.
- Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch.

a. Mô tả vắn tắt học phần

- Môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về: Phương pháp xây dựng kế hoạch; Kỹ năng tư duy, quản lý thời gian và sắp xếp công việc trong lập kế hoạch; Phương pháp phân tích đánh giá và kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch.
- Bên cạnh đó, nội dung môn học còn có phần thực hành rèn luyện về kỹ năng: Thu thập thông tin, phân tích và dự báo; Xây dựng kế hoạch học tập và phát triển cá nhân; Kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch.

b. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không.

c. Yêu cầu khác

- *Phương pháp học tập:* Sinh viên cần đọc các tài liệu được yêu cầu và hoàn thành bài tập hàng tuần và thảo luận với bạn bè, giảng viên giảng dạy trực tiếp nếu gặp khó khăn với bất kỳ nội dung nào. Trong các giờ học, sinh viên cần chủ động tương tác bằng cách đặt câu hỏi, cung cấp câu trả lời và tham gia thảo luận trong lớp.

- *Phương pháp đánh giá:* Sinh viên tham dự học và kiểm tra theo quy chế học vụ hiện hành của Nhà trường. Sinh viên có trách nhiệm kiểm tra các ngày đến hạn của các hoạt động đánh giá và các mốc thời gian trong thời khóa biểu. Những bài tập không được gia hạn thời gian nộp, nếu sinh viên nộp bài trễ sẽ bị điểm không.
- *Đảm bảo sự trung thực trong học thuật:* Sinh viên cần phải trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo (nếu có) trong các bài đánh giá và sẽ bị điểm không nếu bị phát hiện đạo văn dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Chuẩn đầu ra môn học

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch	1
2	Trình bày được các bước trong qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp xây dựng kế hoạch	1
3	Ứng dụng vào xây dựng kế hoạch học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh.	1
4	Phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch	1
5	Vận dụng được các kỹ năng cần thiết trong xây dựng kế hoạch	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								
4	X								
5	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Tổng quan về kế hoạch và kỹ năng xây dựng kế hoạch 1.1 Khái niệm cơ bản 1.2 Phân loại kế hoạch 1.3 Đặc điểm và vai trò của kế hoạch 1.4 Cấu trúc cơ bản của một bản kế hoạch 1.5 Phần mềm hỗ trợ xây dựng kế hoạch 1.6 Thực hành ứng dụng lập dự toán bằng MS Excel 1.7 Thực hành ứng dụng quản lý bằng phần mềm MS Project 1.8 Thực hành ứng dụng trong việc trình bày kế hoạch theo sơ đồ tư duy bằng phần mềm imindmap.	11(8/3)	1	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành

2	Chương 2. Quy trình và phương pháp xây dựng kế hoạch 2.1 Giai đoạn chuẩn bị lập kế hoạch 2.2 Giai đoạn lập kế hoạch 2.3 Giai đoạn hoàn thiện kế hoạch 2.4 Thực hành thu thập thông tin thị trường và tổng hợp 2.5 Thực hành phân tích dự báo và dự toán các nguồn lực 2.6 Thực hành thiết kế mẫu kế hoạch cá nhân 2.7 Thực hành thiết kế mẫu kế hoạch nhóm	12(8/4)	2, 3, 4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành
3	Chương 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch 3.1 Phân công nhân sự phụ trách thực hiện 3.2 Xác định nguồn lực tài chính và Phân bổ hợp lý 3.3 Xác định thời gian hoàn thành và kiểm tra tiến độ thực hiện 3.4 Giám sát và điều phối nguồn lực 3.5 Nghiệm thu và báo cáo tổng kết 3.6 Thực hành xây dựng kế hoạch học tập & phát triển cá nhân 3.7 Thực hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh	12(8/4)	2, 3, 4, 5	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành
4	Chương 4. Phân tích đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch và hiệu quả công việc 4.1 Phân tích mức độ hoàn thành kế hoạch 4.2 Phân tích sự biến động các chỉ tiêu do ảnh hưởng của các nhân tố liên quan. 4.3 Phân tích đánh hiệu quả công việc 4.4 Thực hành phân tích nhiệm vụ kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận. 4.5 Thực hành phân tích sự biến động các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận do ảnh hưởng của các nhân tố liên quan. 4.6 Thực hành phân tích tỷ suất lợi nhuận và đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động	10(6/4)	2, 3, 4, 5	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Thực hành

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập trên lớp 1	50
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	25
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	25
2	Bài tập trên lớp 1	25

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	25
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	25
	Thực hành	25
3	Bài tập về nhà 1	25
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	25
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	25
	Thực hành	25
4	Bài tập về nhà 1	25
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	25
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	25
	Thực hành	25
5	Thực hành: Báo cáo/thuyết trình	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	Đánh giá thường xuyên	20
	Kiểm tra giữa kỳ	30
	Kiểm tra cuối kỳ	50
Thực hành	Thực hành trên lớp	50
	Báo cáo/ thuyết trình	50

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: ngày 31 tháng 05 năm 2018

Giảng viên biên soạn:
TS. Trần Thứ Ba

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Thị Châu

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Tâm lý học đại cương (2110485)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   PGS.TS Phan Thị Tố Oanh

   Th.S Lê Thị Thương

   Th.S Nguyễn Thu Hà
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Phan Thị Tố Oanh. *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2016. **[10075077]** .

   Tài liệu tham khảo

   [1] Gillian Butler & Freda Mc Manus. *Dẫn luận về tâm lý học*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2016.

   [2] Phan Thị Kim Ngân (Chủ biên). *Giáo trình tâm lý học đại cương*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Hồng Đức, 2015**.[100281910]**

   [3] Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên). *Tâm lí học đại cương*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013**. [100271461]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Hiểu và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người theo quan điểm khoa học.
- Vận dụng kiến thức tâm lý vào giải quyết các bài tập thực hành, những tình huống xảy ra trong cuộc sống và nghề nghiệp.
- Vận dụng kiến thức tâm lý vào tổ chức làm việc nhóm trong học tập và hoạt động chuyên môn.
- Có ý thức trong việc rèn luyện và hoàn thiện nhân cách bản thân.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học giúp người học giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, quy luật và những biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, vận dụng được cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người vào cuộc sống và nghề nghiệp.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không có

d. Yêu cầu khác

- Dự lớp: Có mặt trên lớp nghe giảng từ 80% tổng số thời gian trở lên.
- Tích cực trong hoạt động nhóm.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về bản chất tâm lý người, hoạt động, giao tiếp và nhân cách, quá trình nhận thức, tình cảm, ý chí.	1

2	Thu thập, phân tích các tư liệu lý luận và thực tiễn về các hiện tượng tâm lý để giải quyết được các bài tập tình huống, các chủ đề theo nhiệm vụ học tập.	1
3	Vận dụng được kiến thức tâm lý học để tìm hiểu tâm lý của bản thân, bạn bè, đồng nghiệp .	1
4	Thực hiện được vai trò và trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động nhóm. Tôn trọng sự khác biệt trong các biểu hiện tâm lý của mỗi người.	1
5	Có ý thức vươn lên trong học tập, tu dưỡng và hoàn thiện bản thân.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								
4	X								
5	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Mở đầu: Giới thiệu môn học và chính sách môn học 1. Giới thiệu tổng quan môn học 2. Giới thiệu các hình thức dạy học và đánh giá 3. Phân nhóm sinh viên 4. Triển khai các kỹ năng cần thiết	2 (1/1)		-Thuyết giảng - Thảo luận
2	Chương 1. Tâm lý học là một khoa học 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học 1.2. Vai trò của tâm lý học và một số nhà tâm lý học tiêu biểu 1.3. Bản chất hiện tượng tâm lý người 1.4. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học	8 (4/4)	1,3	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Vấn đáp - Thuyết trình
3	Chương 2. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức 2.1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý 2.2. Cơ sở xã hội của tâm lý 2.3. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức theo phương diện cá thể. 2.4. Chú ý- Điều kiện của hoạt đông có ý thức.	8 (4/4)	1,2,3,4	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Vấn đáp - Bài tập
4	Chương 3. Nhận thức cảm tính 3.1. Cảm giác 3.2. Tri giác	6 (3/3)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình

				- Thảo luận nhóm - Vấn đáp
5	Chương 4. Nhận thức lý tính 4.1. Tư duy 4.2. Tưởng tượng	8 (4/4)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Seminar - Vấn đáp - Bài tập
6	Chương 5. Trí nhớ 5.1. Khái niệm trí nhớ. 5.2. Phân loại trí nhớ. 5.3. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 5.4. Các biện pháp rèn luyện và phát triển trí nhớ	6 (3/3)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Vấn đáp
7	Chương 6. Tình cảm 6.1. Khái niệm chung 6.2. Vai trò của tình cảm 6.3. Các loại tình cảm 6.4. Qui luật của tình cảm	6 (3/3)	1 1,2,3,4	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Vấn đáp - Bài tập
8	Chương 7. Ý chí và hành động ý chí 7.1. Khái niệm chung 7.2. Các phẩm chất nhân cách của ý chí 7.3. Hành động ý chí và hành động tự động hóa	4 (2/2)	1,2,3	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Vấn đáp
9	Chương 8. Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách 8.1. Khái niệm chung về nhân cách 8.2. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách 8.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách	12 (6/6)	1,5	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận nhóm - Vấn đáp - Bài tập

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Kiểm tra thường xuyên (Vấn đáp)	20
	Trắc nghiệm 15 phút	10
	Giữa kỳ (Tự luận)	50
	Cuối kỳ (Trắc nghiệm)	20
2	Thực hành (Thuyết trình nhóm)	20
	Giữa kỳ (Tự luận)	30
	Cuối kỳ (Trắc nghiệm)	50
3	Tiểu luận nhóm	60
	Giữa kỳ (Tự luận)	20

	Cuối kỳ (Trắc nghiệm)	20
4	Tiểu luận nhóm	40
	Giữa kỳ (Tự luận)	30
	Cuối kỳ (Trắc nghiệm)	30
5	Tiểu luận nhóm	40
	Giữa kỳ (Tự luận)	30
	Cuối kỳ (Trắc nghiệm)	30

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Trắc nghiệm 15 phút	5
	Kiểm tra thường xuyên (Vấn đáp)	15
	Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (Trắc nghiệm)	**50**
Thực hành	Chuẩn bị báo cáo cá nhân, nhóm	**30**
	Báo cáo cá nhân	**30**
	Báo cáo nhóm	**40**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 05 tháng 7 năm 2018

Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Thị Thương

Trưởng bộ môn
PGS.TS Phan Thị Tố Oanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Xã hội học (2113439)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Đào Thị Nguyệt Ánh

   ThS. Đỗ Thị Thìn

   ThS. Phạm Thị Oanh
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Lương Văn Út. *Giáo trình Xã hội học.* Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012. **[KCB000001]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Phạm Đức Trọng, Nguyễn Hữu Túc, Hoàng Thế Cường. *Giáo trình Xã hội học đại cương.* Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2016. **[10281950 – 100281959]**

   [2] Nguyễn Tiến Nam, Đoàn Thị Lan Hương, Nguyễn Mậu Dưng. *Giáo trình Xã hội học.* Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2010. **[100241374]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần người học:

- Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học;
- Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;…
- Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần Xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; đối tượng, chức năng của xã hội học; các khái niệm và phạm trù xã hội học; một số quan điểm lý thuyết về xã hội học; phương pháp nghiên cứu xã hội học,.... Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức trên để hiểu, phân tích, và lý giải được một số hiện tượng xã hội ở Việt Nam dưới góc độ xã hội học. Học phần này cũng góp phần giúp sinh viên nhận định, đánh giá và giải quyết một cách tích cực, khoa học những vấn đề xã hội nảy sinh trong cuộc sống, đồng thời góp phần hình thành thái độ chính trị đúng đắn, vững vàng; ý thức tổ chức kỉ luật; tinh thần trách nhiệm, tâm hồn lành mạnh, trong sáng.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không.

d. Yêu cầu khác

Có mặt trên lớp > 80% thời lượng môn học. Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài kiểm tra.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về xã hội học.	1
2	Giải thích được một số vấn đề xã hội học.	1

3	Lý giải được một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trên đất nước ta.	1
4	Giải quyết được các vấn đề xã hội trong cuộc sống cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật và chuẩn mực xã hội.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								
4	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Lịch sử hình thành xã hội học 1.1 Sự ra đời của xã hội học 1.2 Những điều kiện của sự ra đời xã hội học 1.3 Những nhu cầu cho sự ra đời xã hội học 1.4 Ý nghĩa của sự ra đời xã hội học 1.5 Những nhà lý thuyết xã hội học kinh điển	3(2/1)	1	-Thuyết giảng - Thảo luận
2	Chương 2. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, cơ cấu, chức năng và nhiệm vụ của xã hội học 2.1 Khái niệm xã hội học 2.2 Đối tượng nghiên cứu của xã hội học 2.3 Cơ cấu của xã hội học 2.4 Chức năng của xã hội học 2.5 Nhiệm vụ của xã hội học 2.6 Mối quan hệ giữa Xã hội học và các ngành Khoa học Xã hội khác	3(2/1)	1	-Thuyết giảng - Thảo luận
3	Chương 3. Một số quan điểm lý thuyết trong xã hội học 3.1 Thuyết chức năng 3.2 Thuyết vai trò 3.2 Thuyết xung đột 3.3 Thuyết tương tác biểu trưng 3.4 Các lý thuyết về lệch lạc 3.5 Quan điểm trao đổi 3.6 Quan điểm Xã hội học Mác- xít	5(4/1)	1, 2	-Thuyết giảng - Thuyết trình
4	Chương 4. Văn hóa 4.1 Khái niệm văn hóa 4.2 Các loại hình văn hóa 4.3 Đặc điểm của văn hóa 4.4 Tiểu văn hóa (văn hóa phụ)	5(3/2)	1, 2	-Thuyết giảng - Thuyết trình

	4.5 Sự khác biệt văn hóa và những hệ quả của sự khác biệt văn hóa			
5	Chương 5. Bất bình đẳng xã hội và phân tầng xã hội 5.1 Bất bình đẳng xã hội 5.2 Phân tầng xã hội 5.3 Giai cấp xã hội	4(3/1)	1	-Thuyết giảng - Thảo luận
6	Chương 6. Sự điều tiết xã hội 6.1 Một số khái niệm 6.2 Cơ chế của sự điều chỉnh xã hội – mối quan hệ giữa giá trị, quy tắc và chế tài	5(4/1)	1, 2	-Thuyết giảng - Thuyết trình
7	Chương 7. Quá trình ổn định và biến đổi xã hội 7.1 Những khái niệm 7.2 Đặc trưng của biến đổi xã hội 7.3 Những yếu tố tác động đến biến đổi xã hội 7.4 Những điều kiện biến đổi xã hội 7.5 Cách tiếp cận trong nghiên cứu quá trình biến đổi xã hội	3(2/1)	1, 2	-Thuyết giảng - Thảo luận
8	Chương 8. Nhóm và tổ chức phức tạp 8.1 Nhóm 8.2 Tổ chức phức tạp	2(1/1)	1	-Thuyết giảng - Thảo luận
9	Chương 9. Xã hội hóa và sự hình thành cái tôi 9.1 Xã hội hóa 9.2 Sự hình thành cái tôi	5(3/2)	1, 2	-Thuyết giảng - Thuyết trình
10	Chương 10. Thiết chế xã hội 10.1 Sự hình thành thiết chế xã hội 10.2 Các thiết chế xã hội 10.3 Chức năng của thiết chế xã hội 10.4 Cá nhân và các thiết chế hóa	3(2/1)	1	-Thuyết giảng - Thảo luận
11	Chương 11. Một số lĩnh vực chuyên ngành xã hội học 11.1 Xã hội học gia đình 11.2 Xã hội học đô thị 11.3 Xã hội học nông thôn 11.4 Xã hội học y tế 11.5 Xã hội học dư luận và truyền thông đại chúng 11.6 Xã hội học tội phạm	4(2/2)	1, 3	-Thuyết giảng - Thuyết trình
12	Chương 12. Các phương pháp nghiên cứu xã hội học 12.1 Phương pháp luận nghiên cứu xã hội học 12.2 Các phương pháp nghiên cứu xã hội học	3(2/1)	1, 3	-Thuyết giảng - Thảo luận

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Kiểm tra thường kỳ (tự luận 1)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	50
2	Kiểm tra thường kỳ (tự luận)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	50
3	Kiểm tra thường kỳ (bài tập)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	50
4	Kiểm tra thường kỳ (bài tập)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	30
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Kiểm tra thường kỳ (tự luận)	20
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 17 tháng 08 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Hà Thị Ánh

Trưởng bộ môn:
TS. Nguyễn Thị Thu Trang

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam (2111491)**
2. **Số tín chỉ**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Nguyễn Thị Đức
   ThS. Đặng Thị Kim Phượng
4. **Sách sử dụng**
   Tài liệu chính
   [1] Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 2012 **[100035515**]
   Tài liệu tham khảo
   [1] Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn học, 2015 **[KNN000004]** [2]Trần Quốc Vượng, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015 **[100287694]**
5. **Thông tin về học phần**

a. *Mô tả/mục tiêu học phần:*
Cung cấp cho sinh viên:
- *Những tri thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam.*
- *Giúp sinh viên có thái độ yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.*

b. Mô tả vắn tắt học phần
- Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa. Giúp sinh viên nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam, hiểu được tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay.
- Môn học còn giúp sinh viên tìm hiểu các thành tố văn hóa: Văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)
Không.

d. Yêu cầu khác
- Có mặt trên lớp > 80% thời lượng môn học. Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và các buổi thảo luận.
- Điểm tổng kết môn học được đánh giá xuyên suốt quá trình học.

6. **Chuẩn đầu ra của môn học**
   Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Trình bày được khái niệm, đặc trưng, chức năng của văn hóa, định vị văn hóa Việt Nam, tiến trình văn hóa Việt Nam.	1
2	Trình bày được triết lý âm dương, tam tài, ngũ hành và hệ đếm can chi.	1
3	Phân tích được các đặc điểm cơ bản của văn hóa Việt Nam qua các thành tố văn hóa tổ chức, văn hóa ứng xử.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung cơ bản của môn học

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Mở đầu. Giới thiệu môn học và chính sách môn học 1 Giới thiệu tổng quan môn học 2 Giới thiệu các hình thức dạy học và đánh giá 3 Phân nhóm sinh viên 4 Triển khai các kỹ năng cần thiết	2 (1/1)		-Thuyết giảng - Thảo luận
2	Chương 1. Văn hóa và văn hóa học 1.1 Văn hoá và văn hoá học 1.2 Định vị văn hoá Việt Nam 1.3 Tiến trình văn hoá Việt Nam	6 (6/0)	1	-Thuyết giảng - Hỏi đáp
3	Chương 2. Văn hóa nhận thức 2.1 Triết lí âm dương 2.1 Tam tài – ngũ hành 2.3 Lịch âm dương và hệ Can Chi	7 (6/1)	2	-Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận - Quan sát
4	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể 3.1 Tổ chức nông thôn 3.2 Tổ chức quốc gia 3.3 Tổ chức đô thị	6 (4/2)	3	-Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận - Quan sát
5	Chương 4. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân 4.1 Tín ngưỡng 4.2 Phong tục 4.3 Văn hóa giao tiếp 4.4 Nghệ thuật thanh sắc, hình khối	8 (5/3)	3	-Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận - Quan sát
6	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên 5.1 Văn hoá ăn uống 5.2 Văn hoá mặc 5.3 Nhà cửa 5.4 Đi lại	8(4/4)	3	-Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận - Quan sát
7	Chương 6. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội 6.1 Balamon giáo và văn hóa Chăm Pa 6.2 Phật giáo và văn hóa Việt Nam 6.3 Nho giáo và văn hóa Việt Nam 6.4 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 6.5 Phương Tây và văn hóa Việt Nam	8 (4/4)	3	-Thuyết giảng - Thuyết trình - Thảo luận - Quan sát

	6.6 Tính dung hợp trong văn hóa Việt Nam			

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài thuyết trình trên lớp.	20
	Bài kiểm tra thường kỳ (tự luận)	40
	Bài kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	40
2	Bài thuyết trình trên lớp	20
	bài kiểm tra thường kỳ (tự luận)	20
	Bài kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	30
	Bài thi cuối kỳ (tự luận)	30
3	Bài thuyết trình trên lớp.	20
	Bài kiểm tra thường kỳ (tự luận)	20
	Giữa kỳ (tự luận)	10
	Cuối kỳ (tự luận)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên	20
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	**50**
Thực hành	Bài tập nhóm, thảo luận	50
	Báo cáo, thuyết trình trên lớp	50

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: 09 tháng 3 năm 2018

Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Đức.

Trưởng bộ môn:
TS. Nguyễn Trường Sa

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã môn học: Tiếng Việt thực hành (2111492)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Đặng Thị Kim Phượng

   ThS. Nguyễn Thị Đức
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Bùi Minh Toán, Lê A và Đỗ Hùng Việt, *Tiếng Việt thực hành,* Hà Nội, NXB Giáo dục, 2012. **[100075079]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Vương Hữu Lễ và Đinh Xuân Quỳnh, *Tiếng Việt thực hành,* Huế, NXB Thuận Hóa, 2003. **[100102785]**

   [2] Hà Thúc Hoan, *Tiếng Việt thực hành*, Hà Nội, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2007 **[100264397]**
5. **Thông tin về môn học**

a. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên

- Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt.
- Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu.
- Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học cung cấp tri thức cơ bản cần thiết về đặc điểm, cấu trúc tiếng Việt trong văn viết và nói. Các kiến thức được cung cấp nhằm giúp sinh viên nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. Rèn cho sinh viên năng lực sử dụng từ đúng, đặt câu chính xác, trình bày mạch lạc một văn bản, tạo cho người học sự tự tin khi nói và viết tiếng Việt; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, sự tôn trọng tiếng mẹ đẻ - tiếng Việt, ngôn ngữ giao tiếp chính thức trong xã hội Việt Nam.

c. *Môn học trước/Môn song hành:* Không

d. Yêu cầu khác

Có mặt trên lớp > 80% thời lượng môn học. Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập.

6. **Chuẩn đầu ra của môn học**

Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Viết đúng chính tả, dùng từ đúng.	1
2	Trình bày được kiến thức lí thuyết về câu tiếng Việt, viết câu đúng, sửa lỗi câu sai.	1
3	Phân tích được các phương thức liên kết câu và thực hành về liên kết câu.	1
4	Trình bày được cấu trúc của các loại văn bản và soạn thảo được các loại văn bản.	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								

7. Nội dung cơ bản của môn học

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Giới thuyết chung 1.1 Đặc điểm của tiếng Việt 1.2 Tiếng Việt và vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt 1.3 Thực trạng của việc sử dụng tiếng Việt hiện nay	3(2,1)		-Thuyết giảng - Thảo luận - Luyện tập
2	Chương 2. Kĩ năng viết chính tả tiếng Việt 2.1. Khái quát về chính tả tiếng Việt 2.2 Những quy định về chính tả tiếng Việt 2.3 Luyện sửa các lỗi chính tả thường gặp	6(4,2)	1	-Thuyết giảng - Thảo luận - Luyện tập
3	Chương 3. Kĩ năng dùng từ 3.1 Khái quát về từ trong tiếng Việt 3.2 Những yêu cầu chung về việc dùng từ trong văn bản 3.3 Sửa các lỗi thông thường về dùng từ	6(4,2)	1	-Thuyết giảng - Thảo luận - Luyện tập
4	Chương 4. Kĩ năng đặt câu 4.1 Khái quát về câu tiếng Việt 4.2 Yêu cầu về câu trong văn bản 4.3 Sửa các lỗi thông thường về câu	6(4,2)	2	-Thuyết giảng - Thảo luận - Luyện tập
5	Chương 5. Liên kết câu 5.1 Khái quát 5.2 Các phương thức liên kết hình thức 5.3 Các phương thức liên kết nội dung	12(8,4)	3	-Thuyết giảng - Thảo luận - Luyện tập
6	Chương 6. Văn bản 6.1 Khái quát 6.2 Cấu trúc của một văn bản thông thường 6.3 Các thể loại văn bản 6.4 Văn bản khoa học 6.5 Văn bản hành chính	12(8,4)	4	-Thuyết giảng - Thảo luận - Luyện tập

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập 1	20
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	80
2	Bài tập 2	20

	Bài kiểm tra thường xuyên (tự luận)	20
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	60
3	Bài tập 3	20
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	80
4	Bài tập 4	20
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	80

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Bài kiểm tra thường xuyên	20
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	Giải bài tập 1	25
	Giải bài tập 2	25
	Giải bài tập 3	25
	Giải bài tập 4	25

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 1 tháng 3 năm 2018

Giảng viên biên soạn:
ThS. Đặng Thị Kim Phượng

Trưởng bộ môn:
TS. Nguyễn Trường Sa

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Âm nhạc - Nhạc lý và Guitar căn bản (2112011)**
2. **Số tín chỉ**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 1 Thực hành: 2 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Trần Hữu Thắng
   TS. Nguyễn Viễn Quốc
   Nhạc sỹ Lê Huy
   Nhạc sỹ Trần Minh Trung
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1]. Nguyễn Thiên Tuế, *Nhạc lý căn bản và Thực hành Guitar*. NXB. Đại học Công nghiệp Tp.HCM, 2018. **[KML000007]**
   [2]. Steve Krenz (Người dịch: Đặng Quốc Đức). *Giáo trình Lear & Master Guitar (tập 2).* NXB Legacy, 2010. **[KML000006]**
   Tài liệu tham khảo
   [1]. Hoàng Hạc. *Kỹ thuật solo guitar*. NXB Mỹ Thuật, 2016. **[KML000005]**
   [2]. Song Minh. *30 ngày biết đệm guitar*. NXB Âm Nhạc, 2015. **[KML000004]**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và thực hành các nhạc cụ.
- Diễn tấu được đàn guitar ở mức độ cơ bản.
- Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Lý thuyết: Nội dung học phần bao gồm kiến thức căn bản về âm nhạc: một số khái niệm về âm nhạc, nhạc lý căn bản (cao độ, trường độ, nhịp, phách, quãng, âm giai, giai điệu, tiết tấu);
- Thực hành: Các bài thực hành nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về âm nhạc như đọc - hiểu được một bản nhạc hoàn chỉnh, diễn tấu solo và accord được bản nhạc bằng guitar.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Tham dự đầy đủ giờ giảng của giảng viên theo quy chế (không nghỉ quá 20% số tiết).
- Trang bị đầy đủ tài liệu và đàn guitar mộc.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Đọc được ký âm của một bản nhạc	1
2	Biết được cách xướng âm một cách căn bản	1
3	Diễn tấu solo được một bản nhạc (nhạc nhẹ, cổ điển…) bằng guitar	1
4	Diễn tấu accord (hợp âm) được một bản nhạc bằng guitar	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								
4	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Các khái niệm cơ bản của âm nhạc 1.1 Âm thanh 1.2 Âm nhạc	6(2/4)	1	- Thực hành xướng âm
2	Chương 2. Cao độ, trường độ, nhịp, phách 2.1 Cao độ 2.2 Trường độ 2.3 Nhịp, Phách	6(2/4)	1, 2	- Thảo luận - Thực hành trên đàn guitar - Gõ nhịp bằng chân, tay
3	Chương 3. Quãng, Âm giai (gam), Hợp âm 3.1 Quãng 3.2 Âm giai (gam/gamme) 3.3 Hợp âm 3.4 Quy tắc tìm hợp âm một bản nhạc	12(4/8)	2, 3	- Thực hành bài tập của giảng viên
4	Chương 4. Giai điệu, tiết tấu, thực hành đệm một số điệu nhạc thông dụng 4.1. Khái niệm 4.2. Thực hành đệm một số điệu nhạc thông dụng 4.3 Một số tác phẩm thực hành guitar	21(7/14)	4	- Thực hành trên đàn guitar

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài kiểm tra thường xuyên	60
	Giữa kỳ (thực hành)	40
2	Bài kiểm tra thường xuyên	60
	Giữa kỳ (thực hành)	40
3	Bài kiểm tra thường xuyên (thực hành)	30
	Cuối kỳ (thực hành)	70
4	Bài kiểm tra thường xuyên	50
	Cuối kỳ (thực hành)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên (cách 1)**	**20**
	- Bài kiểm tra thường xuyên	10
	- Bài tập ở nhà	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	Bài tập cá nhân tại lớp	40
	Bài tập theo nhóm	20
	Bài tập về nhà	30
	Bài tập khác	10

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 30 tháng 5 năm 2018

Giảng viên biên soạn:
ThS. Trần Hữu Thắng

Trưởng bộ môn:
ThS. Trần Hữu Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Hội họa (2106529)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 1 Thực hành: 2 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

- ThS. Đỗ Thị Anh Hoa
- ThS. Mai Cẩm Tú
- ThS. Nguyễn Trường Duy
- ThS Thái Châu Á

4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Nguyễn Hồng Hưng. *Nguyên lý design thị giác*. NXB Đại học quốc gia TP.HCM, 2012 **[100277507]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Lê Huy Văn, Trần Từ Thành. *Cơ sở tạo hình*. NXB Mỹ thuật, 2005

   [2] Vương Hoằng Lực. *Nguyên lý hội họa đen trắng*. NXB Mỹ thuật, 2002

   [3] Ocvirk, Stinson, Wigg, Bone, Cayton (Lê Thành biên dịch). *Những nền tảng Mỹ thuật*. NXB Mỹ thuật, 2006
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Tổng hợp đươc những kiến thức cơ bản của mỹ thuật về bố cục và màu sắc.
- Có những kỹ năng cơ bản về hội họa như: kỹ năng tạo hình trong sáng tác; kỹ năng chép/vẽ một số lại tranh cơ bản bằng các chất liệu đơn giản.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng cơ bản về hội họa trong đời sống thẩm mỹ.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Nội dung học phần bao gồm:

- Phần lý thuyết: Những kiến thức về nguyên lý cơ bản trong bố cục, nguyên lý về màu sắc.
- Phần thực hành: Là những bài thực hành về vòng thuần sắc, chép hoa lá-côn trùng động vật; chép/vẽ một số tranh ở mức căn bản như: chân dung, tĩnh vật và phong cảnh.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):

Không.

d. Yêu cầu khác:

- Sinh viên phải tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số tiết;
- Trang bị đầy đủ tài liệu học tập và dụng cụ thực hành.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Hiểu biết cơ bản về một số thể loại tranh và cách đọc hiểu một tác phẩm hội họa	1
2	Tổng hợp được kiến thức và nội dung cơ bản về nguyên tắc bố cục, màu sắc.	1
3	Vận dụng được kiến thức cơ bản của hội họa để chép/vẽ được một số tranh ở mức căn bản như: chân dung, tĩnh vật và phong cảnh	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								
4	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Giới thiệu 1.6. Nghệ thuật là gì 1.7. Cách đọc hiểu một bức tranh 1.8. Giới thiệu các thể loại tranh 1.9. Giới thiệu các chất liệu màu	5	1	L
2	Chương 2: Nguyên lý cơ bản trong bố cục 2.1. Các yếu tố tạo thành bố cục 2.2. Các dạng bố cục căn bản	5	1,2	L; P; H
3	Chương 3: Nguyên lý màu sắc 3.1. Màu sắc 3.2. Những khái niệm cơ bản về màu	5	2	P; H
4	Chương 4: Thực hành 4.1. Vòng thuần sắc 4.2. Chép hoa lá, côn trùng, động vật	30	3	P; H
5	Chương 5: Thực hành 5.1. Chép/vẽ chân dung bằng chì 5.2. Chép/vẽ tĩnh vật/phong cảnh màu	30	3	P; H

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài kiểm tra thường xuyên 1	100
2	Bài kiểm tra thường xuyên 2	50
	Bài tập ở nhà 1	50
3	Bài tập ở nhà 2	20
	Giữa kỳ (tự luận)	30
	Cuối kỳ (tự luận)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Project	15
	- Hoạt động khác	5
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**

	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	Chuẩn bị bài	**20**
	Kỹ năng thực hành	**60**
	Báo cáo thực hành	**20**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 30 tháng 06 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS Đỗ Thị Anh Hoa

Trưởng bộ môn:

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng (2101727)**
2. **Số tính chỉ:**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 1 Thực hành: 2 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách:**

   ThS. Giảng Thanh Trọn

   ThS. Võ Ngọc Tấn Phước

   ThS. Nguyễn Hữu Quang

   ThS. Võ Công Minh

   ThS. Phạm Thái Khanh
4. **Tài liệu học tập**

   Sách giáo trình chính

   [1] Võ Ngọc Tấn Phước – Lê Trọng Ngọc - Giảng Thanh Trọn (2021): Kỹ năng sử dụng Bàn phím.

   [2] Giảng Thanh Trọn – Lê Trọng Ngọc - Võ Ngọc Tấn Phước (2021): Kỹ năng sử dụng Thiết bị

   văn phòng.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Typing Master – Phầm mềm dùng để luyện bàn phím.

   [2] Typer Shark Deluxe – Phầm mềm dùng để luyện bàn phím.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng:

- Sử dụng thành thạo 10 ngón tay để soạn thảo văn bản trên máy tính, hình thành tác phong soạn thảo văn bản chuyên nghiệp.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thường gặp.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Lý thuyết: Môn học cung cấp kiến thức căn bản về sử dụng máy tính, thiết bị văn phòng làm nền tảng giúp người học hiểu được tầm quan trọng và vai trò của kỹ năng đánh máy vi tính sử dụng 10 ngón tay. Đồng thời, môn học giúp người học am hiểu các thiết bị văn phòng thường gặp, biết tự chịu trách nhiệm, bảo quản, phát hiện các lỗi thông thường và sửa chữa các thiết bị này nhằm phục vụ tốt nhất cho công việc văn phòng của mình trong tương lai.
- Thực hành: Các bài tập thực hành giúp sinh viên ngồi sử dụng máy tính đúng tư thế. Hình thành phong cách gõ phím đúng và nhanh, biết cách sử dụng các phím thông thường, phím số, phím tắt và các phím ký tự đặc biệt sử dụng trong quá trình đánh máy. Vận dụng các kỹ thuật đánh máy sử dụng 10 ngón tay để đánh máy văn bản với tốc độ nhanh và đúng kỹ thuật. Ngoài ra, sinh viên sẽ tiếp cận sử dụng các thiết bị văn phòng thường gặp, biết cách bảo quản, phát hiện, sửa chữa một số lỗi thông dụng.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): Không

d. Yêu cầu khác:

- Sinh viên phải nghiên cứu trước tài liệu.
- Tham dự đầy đủ giờ giảng của giảng viên.

- Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, năng động trong tìm kiếm tri thức. Trung thực trong học tập, thực hiện các bài kiểm tra. Đoàn kết giúp đỡ bạn bè và ý thức thực hiện tốt các quy định của nhà trường và trong lớp học.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Tư thế ngồi đúng, gõ phím đúng và nhanh các phím hàng cơ bản	1
2	Gõ phím đúng và nhanh các phím số và ký tự đặc biệt	1
3	Kết hợp các phím, gõ đúng phím và gõ phím với tốc độ nhanh	1
4	Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thường gặp	1
5	Cài đặt, cấu hình và sửa được các lỗi thường gặp khi sử dụng thiết bị văn phòng	1

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2	X								
3	X								
4	X								
5	X								

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Chương 1. Các khái niệm cơ bản về luyện phím** 1.1. Các khái niệm 1.2. Kỹ năng đánh máy sử dụng 10 ngón tay 1.3. Tư thế ngồi đánh máy 1.4. Vị trí đặt ngón tay lên phím	3	1	- Thuyết trình - Thảo luận - Thực hành
2	**Chương 2. Sử dụng bàn phím** 2.1. Gõ phím với hàng phím cơ bản: ASDFG HJKL; 2.2. Gõ phím với hàng phím trên: QWERT YUIOP 2.3. Gõ phím với hàng phím dưới: ZXCV BNM,. 2.4. Gõ phím với hàng phím số: 1234567890-= 2.5. Gõ phím với Ký tự đặc biệt, dấu thanh 2.6. Kết hợp Shift và các ký tự: !@#$%^&*()_+	12	1, 2	- Thao tác mẫu - Thảo luận - Thực hành
3	**Chương 3. Soạn thảo văn bản tốc độ nhanh** 3.1. Kết hợp các phím trên hiều hàng phím 3.2. Thực hành soạn thảo văn bản	15	2, 3	- Thao tác mẫu - Thực hành

4	**Chương 4. Giới thiệu Thiết bị văn phòng** 4.1. Khái niệm thiết bị văn phòng 4.2. Máy tính cá nhân 4.3. Thiết bị kết nối mạng Modem 4.4. Máy in đen trắng 4.5. Máy Fax 4.6. Webcam 4.7. Máy chiếu 4.8. Máy Scan 4.9. Máy Photocopy	6	4	- Thuyết trình - Thảo luận
5	**Chương 5. Cài đặt cấu hình và sửa lỗi các thiết bị văn phòng** 5.1. Làm quen với máy tính 5.2. Kết nối mạng Internet thông qua Modem 5.3. Cài đặt và Sử dụng máy in đen trắng 5.4. Cài đặt và Sử dụng máy Fax 5.5. Cài đặt và Sử dụng Webcam 5.6. Cài đặt và Sử dụng máy chiếu 5.7. Cài đặt và Sử dụng máy Scan 5.8. Cài đặt và Sử dụng máy Photocopy	9	5	- Thuyết trình - Thảo luận - Thực hành

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá theo chuẩn đầu ra môn học

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	- Bài kiểm tra thường xuyên	60
	- Giữa kỳ (thực hành)	40
2	- Bài kiểm tra thường xuyên	60
	- Giữa kỳ (thực hành)	40
3	- Bài kiểm tra thường xuyên (thực hành)	30
	- Cuối kỳ (thực hành)	70
4	- Bài kiểm tra thường xuyên	50
	- Cuối kỳ (thực hành)	50
5	- Bài kiểm tra thường xuyên (thực hành)	30
	- Cuối kỳ (thực hành)	70

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	- Đánh giá thường xuyên	50
	- Bài tập ở nhà	50
Thực hành	- Bài tập cá nhân tại lớp	10
	- Bài tập về nhà	10
	- Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	- Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: ngày 01 tháng 06 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Giảng Thanh Trọn

Trưởng bộ môn:

B. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN MÔN CHUYÊN NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Lý luận Nhà nước và pháp luật (2131412)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

TS. Huỳnh Minh Luân

ThS. Lương Thị Thùy Dương

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2011. **[100271562] [100271570]**

Tài liệu tham khảo

[1] Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật. *Những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2010.

[3] Lê Minh Tâm. *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật.* Trường Đại học luật Hà Nội. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2014.

[3] Hiến pháp 2013 được Quốc hội thông qua ngày 28/11/2013.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung. Ngoài ra, hoc phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, đặc điểm, bộ máy nhà nước, về pháp luật và hệ thống pháp luật CHXHCN Việt Nam. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng cụ thể vào thực tiễn tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Đây là học phần thuộc môn cơ sở ngành của chương trình đào tạo cử nhân Luật, dành cho sinh viên năm thứ nhất. Nội dung học phần gồm ba phần, là nền tảng để học tập và nghiên cứu các môn học khác. Đồng thời là nền tảng để sinh viên tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề nhà nước và pháp luật.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): Không

d. Yêu cầu khác

- Đảm bảo thời gian lên lớp theo quy định của nhà trường
- Thực hiện đúng yêu cầu của giáo viên đặt ra

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	CLOS
1	Vận dụng được các kiến thức lý luận về nhà nước và pháp luật cho việc lĩnh hội các kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế	2
2	Phân tích được các nội dung cơ bản về lý luận Nhà nước và pháp luật	3
3	Có thái độ tôn trọng các quy định của pháp luật	8
4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1		X							
2			X						
3								x	
4									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Phần 1: Những khái niệm chung Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật 1.1. Đối tượng nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật 1.2. Lý luận nhà nước và pháp luật trong hệ thống khoa học xã hội và khoa học pháp lý 1.3. Phương pháp nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật 1.4. Cấu trúc của lý luận nhà nước và pháp luật Chương 2: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và hình thức nhà nước 2.1. Nguồn gốc nhà nước 2.2. Bản chất nhà nước 2.3. Đặc điểm của nhà nước 2.4. Hình thức nhà nước	3	1, 3	Thuyết giảng Giải thích
2	Chương 3: Chức năng, bộ máy, kiểu và vai trò của nhà nước trong đời sống xã hội 3.1. Chức năng nhà nước 3.2. Bộ máy nhà nước 3.3. Kiểu nhà nước 3.4. Vai trò của nhà nước trong đời sống xã hội Chương 4: Nhà nước pháp quyền 4.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền	3	1, 3	Thuyết giảng Câu hỏi gợi mở
3	Chương 4: Nhà nước pháp quyền 4.2. Các dấu hiệu cơ bản của nhà nước pháp quyền Chương 5: Nhà nước và cá nhân 5.1. Cá nhân 5.2. Quan hệ giữa nhà nước và cá nhân 5.3. Quan hệ giữa nhà nước và cá nhân ở các xã hội khác nhau	3	1, 3	Thuyết giảng Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề

	Chương 6: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức pháp luật 6.1. Khái niệm pháp luật 6.2. Nguồn gốc pháp luật 6.3. Bản chất của pháp luật			
4	Chương 6: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức pháp luật 6.4. Chức năng của pháp luật 6.5. Kiểu pháp luật 6.6. Hình thức pháp luật Chương 7: Quy phạm pháp luật 7.1. Khái niệm quy phạm pháp luật 7.2. Cơ cấu của quy phạm pháp luật	3	1, 3	Thuyết giảng
5	Chương 7: Quy phạm pháp luật 7.3. Cách thức thể hiện quy phạm pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật 7.4. Phân loại quy phạm pháp luật Chương 8: Quan hệ pháp luật 8.1.Khái niệm và phân loại quan hệ pháp luật 8.2. Thành phần của quan hệ pháp luật 8.3. Sự kiện pháp lý	3	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập trên lớp
6	Chương 9: Ý thức pháp luật 9.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại ý thức pháp luật 9.2. Cấu trúc của ý thức pháp luật 9.3. Quan hệ giữa ý thức pháp luật với pháp luật 9.4. Quan hệ giữa ý thức pháp luật với văn hóa pháp lý 9.5. Quan hệ giữa ý thức pháp luật với vấn đề giáo dục pháp luật Chương 10: Thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật và giải thích pháp luật 10.1. Thực hiện pháp luật 10.2. Áp dụng pháp luật	3	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập trên lớp
7	Chương 10: Thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật và giải thích pháp luật 10.2. Áp dụng pháp luật 10.3. Giải thích pháp luật Chương 11: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý 11.1. Vi phạm pháp luật	3	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập trên lớp
8	Chương 11: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý 11.2. Trách nhiệm pháp lý	3	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập trên lớp

	11.3. Đấu tranh phòng và chống vi phạm pháp luật trong xã hội Chương 12: Điều chỉnh pháp luật 12.1. Khái niệm điều chỉnh pháp luật 12.2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của pháp luật 12.3. Phương pháp điều chỉnh của pháp luật 12.4. Cơ chế điều chỉnh pháp luật			
9	Chương 13: Nhà nước và pháp luật chủ nô 13.1. Sự ra đời và bản chất của nhà nước chủ nô 13.2. Chức năng của nhà nước chủ nô 13.3. Bộ máy nhà nước chủ nô 13.4. Hình thức nhà nước chủ nô 13.5. Sự ra đời và bản chất của pháp luật chủ nô 13.6. Đặc điểm cơ bản của pháp luật chủ nô 13.7. Hình thức của pháp luật chủ nô Chương 14: Nhà nước và pháp luật phong kiến 14.1. Sự ra đời và bản chất của nhà nước phong kiến 14.2. Chức năng của nhà nước phong kiến 14.3. Bộ máy nhà nước phong kiến 14.4. Hình thức nhà nước phong kiến	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
10	Chương 14: Nhà nước và pháp luật phong kiến 14.5. Sự ra đời và cơ sở kinh tế - xã hội của pháp luật phong kiến 14.6. Bản chất của pháp luật phong kiến 14.7. Đặc điểm của pháp luật phong kiến 14.8. Hình thức pháp luật phong kiến Chương 15: Nhà nước tư sản 15.1. Sự ra đời, bản chất và các giai đoạn phát triển của nhà nước tư sản 15.2. Chức năng của nhà nước tư sản 15.3. Các hình thức nhà nước tư sản 15.4. Bộ máy nhà nước tư sản	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
11	Chương 16: Pháp luật tư sản 16.1. Sự ra đời của pháp luật tư sản 16.2. Bản chất và các đặc điểm của pháp luật tư sản 16.3. Hình thức và nguồn của pháp luật tư sản 16.4. Các hệ thống pháp luật tư sản 16.5. Pháp chế tư sản	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình

	Chương 17: Nhà nước xã hội chủ nghĩa 17.1. Sự ra đời và bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa 17.2. Các chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa			
12	Chương 17: Nhà nước xã hội chủ nghĩa 17.3. Bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa 17.4. Hình thức nhà nước xã hội chủ nghĩa Chương 18: Pháp luật xã hội chủ nghĩa 18.1. Sự ra đời và bản chất của pháp luật xã hội chủ nghĩa 18.2. Những đặc điểm cơ bản của pháp luật xã hội chủ nghĩa 18.3. Các nguyên tắc của pháp luật xã hội chủ nghĩa 18.4. Hình thức của pháp luật xã hội chủ nghĩa 18.5. Vai trò của pháp luật xã hội chủ nghĩa	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
13	Chương 19: Pháp chế xã hội chủ nghĩa 19.1. Khái niệm pháp chế xã hội chủ nghĩa 19.2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa 19.3. Các bảo đảm của pháp chế xã hội chủ nghĩa 19.4. Sự cần thiết phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và các biện pháp pháp lý chủ yếu nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa Chương 20: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 20.1. Bản chất và những đặc trưng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 20.2. Chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 20.3. Hình thức của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 20.4. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	3	2, 3	Thuyết giảng Thuyết trình
14	Chương 20: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 20.4. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 20.5. Một số giải pháp nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Nhà nước Cộng hòa	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình

	xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay Chương 21: Nhà nước trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam 21.1. Khái niệm hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam 21.2. Vị trí, vai trò của Nhà nước trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam 21.3. Quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức thành viên khác trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chương 22: Pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1t) 22.3. Bản chất và đặc điểm của pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam 22.4. Hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam			
15	Chương 22: Pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam 22.5. Hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam 22.6. Văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam Chương 23: Hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam 23.1. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam 23.2. Căn cứ để phân định ngành luật và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam 23.2. Những tiêu chí để xác định mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật Việt Nam 23.3. Hệ thống hóa pháp luật 23.4. Phương hướng phát triển và hoàn thiện của hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	3	2, 3	Thuyết giảng

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kỳ	Bài kiểm tra cá nhân	20	Thuyết giảng Thảo luận
		Bài tập nhóm 1	20	
	Giữ kỳ	Tiểu luận	30	
	Cuối kỳ	tự luận cá nhân	30	

2	Thường kỳ	Bài tập nhóm 2	40	Thuyết giảng
	Giữa kỳ	Tiểu luận	30	Thảo luận
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	30	Hướng dẫn bài tập nhóm
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm 3	20	Thuyết giảng
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	Thảo luận
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	40	Hướng dẫn bài tập nhóm
4	Thường kỳ	Tiểu luận	100	Hướng dẫn bài tập nhóm

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Điểm danh	5
	Bài tập cá nhân	5
	Báo tập trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
TS. Huỳnh Minh Luân

Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật Hiến pháp (2131413)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Nguyễn Thị Hải Vân
   ThS. Lương Thị Thùy Dương
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam.* Hà Nội: Nhà xuất bản tư pháp, 2018.
   Tài liệu tham khảo
   [1] Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. *Bình luận khoa hoc Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao Động, 2014.
   [2] Phan Đăng Thanh - Trương Thị Hòa. *Lược sử lập hiến Việt Nam*. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp, 2013.
   [3] Nguyễn Sĩ Dũng. *Bàn về Quốc hội và những thách thức của khái niệm*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2017.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Giúp sinh viên hiểu luật Hiến pháp là ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam;
- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các chế độ nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước; về các cơ quan hiến định độc lập, các nguyên tắc của Hiến pháp;
- Trên cơ sở kiến thức được cung cấp sinh viên có thể so sánh, đối chiếu, đánh giá các chế định hiến định qua các thời kỳ và liên hệ với thực tiễn thực hiện các quy định hiến định đó.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Đây là học phần bắt buộc. Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản sau:

- Những vấn đề lý luận cơ bản về Luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp
- Chế độ chính trị nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
- Các chế độ, chính sách của nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Lý luận nhà nước và pháp luật (2131412) (A)

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học (Điều 5, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

- Cam kết về thời gian học tập: sinh viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
- Cam kết về tài liệu học tập: sinh viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Sinh viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.

- Cam kết về thái độ học tập: sinh viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Sinh viên phải đeo bảng tên-thẻ sinh viên khi vào lớp học. Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn (Điều 7, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

Sinh viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử.

f. Yêu cầu khác

- Sinh viên đi học phải có đầu tóc gọn gàng, trang phục lịch sự (mặc đồng phục đối với hệ chính quy).
- Sinh viên phải kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
- Sinh viên phải lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, đi đứng, nói năng nhẹ nhàng; xếp hàng, giữ trật tự, nhường thầy cô đi trước khi ra, vào thang máy.
- Sinh viên phải có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Phân tích được những vấn đề cơ bản về hiến pháp và các chế độ, chính sách của nhà nước qua các giai đoạn hiến pháp.	1
2	Đánh giá được quyền con người, quyền công dân theo quy định dựa trên các quy phạm hiến pháp, quy pham pháp luật trong các sự việc cụ thể.	2
3	Vận dụng được các quy phạm hiến pháp, quy phạm pháp luật trong hoạt động bầu cử; tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.	3
4	Làm việc nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề đạo đức cụ thể	6
5	Biết tôn trọng, thấu hiểu người khác, có trách nhiệm xã hội, có tinh thần đoàn kết.	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2		X							
3			X						
4						X			
5								X	

6. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về Luật Hiến pháp 1.1. Ngành luật hiến pháp, Khoa học luật hiến pháp và môn học luật hiến pháp	3	1	Thuyết giảng Vấn đáp

	1.2. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của Hiến pháp 1.3. Các giai đoạn phát triển và chức năng của hiến pháp 1.4. Quy trình làm hiến pháp, sửa đổi hiến pháp 1.5. Các mô hình cơ quan bảo hiến			
2	Chương 2: Sự ra đời và phát triển của nền lập hiến Việt Nam 2.1.Nguồn gốc và bản chất của Hiến pháp 2.2.Tư tưởng lập hiến trước CM tháng Tám năm 1945 2.3. Hiến pháp 1946 2.3. Hiến pháp 1959 2.3. Hiến pháp 1980 2.3. Hiến pháp 1992 2.3. Hiến pháp 2013	3	1	Thuyết giảng Vấn đáp
3	Chương 3. Chế độ chính trị 3.1. Khái niệm chế độ chính trị 3.2. Chính thể của nước CHXHCN Việt Nam 3.3. Bản chất của Nhà nước CHXHCN Việt Nam 3.4. Hệ thống chính trị của nước CH XHCN Việt Nam 3.5.Chính sách đại đoàn kết và đường lối dân tộc của nước CHXHCN Việt Nam 3.6. Chính sách đối ngoại của nước CHXHCN Việt Nam	3	1	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp Đặt vấn đề
4	Chương 4. Chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường 4.1. Chính sách kinh tế - văn hóa 4.2. Chính sách xã hội - giáo dục 4.3. Chính sách khoa học và công nghệ 4.4. Chính sách môi trường	3	1	Thuyết giảng Thảo luận Đặt vấn đề
5	Chương 5. Chính sách quốc phòng và an ninh quốc gia 5.1. Chính sách quốc phòng theo Hiến pháp 2013 5.2. Chính sách an ninh quốc gia theo Hiến pháp 2013	2	1	Giải thích Thảo luận Vấn đáp
	Chương 6. Quốc tịch Việt Nam 6.1. Khái niệm quốc tịch 6.2. Một số vấn đề cơ bản trong nội dung pháp luật về quốc tịch trên thế giới	1	1	Thuyết giảng

	6.3. Những vấn đề cơ bản trong pháp luật quốc tịch Việt Nam			
6	Chương 7. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 7.1. Khái niệm, phân loại, các đặc trưng của quyền con người 7.2. Khái niệm, phân loại, các đặc trưng của quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 7.3. Những nguyên tắc hiến pháp của chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 7.4. Quyền con người theo Hiến pháp 2013 7.5. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp 2013 7.6. Sự phát triển chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân qua các bản hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013.	3	2	Đặt vấn đề Thảo luận Vấn đáp Bài tập nhóm
7	Chương 8. Chế độ bầu cử 8.1. Khái niệm chế độ bầu cử 8.2. Các nguyên tắc bầu cử 8.3. Tiến trình của một cuộc bầu cử 8.4. Việc bãi nhiệm đại biểu	3	3	Bài tập nhóm Giải thích Giải quyết vấn đề Bài tập nhóm
8	Chương 9. Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCNVN 9.1. Khái niệm về bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam 9.2. Bộ máy Nhà nước Việt Nam qua các giai đoạn hiến pháp 9.3. Các nguyên tắc hiến định về tổ chức và hoạt động của bộ máy NN CHXHCN Việt Nam	3	3	Thuyết giảng Đặt vấn đề
9	Chương 10. Quốc hội 10.1. Khái quát về sự ra đời và phát triển của Quốc hội nước ta 10.2. Vị trí, tính chất và chức năng của Quốc hội 10.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội 10.4. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội 10.5. Kỳ họp Quốc hội 10.6. Đại biểu Quốc hội 10.7 Việc bãi nhiệm, mất quyền đại biểu Quốc hội, việc đại biểu Quốc hội xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu	3	3	Thảo luận Vấn đáp Báo cáo nhóm Đặt câu hỏi Giải thích
10	Chương 11. Chủ tịch nước	3	3	Thảo luận

	11.1. Vị trí của Chủ tịch nước trong bộ máy nhà nước 11.2. Thẩm quyền của Chủ tịch nước 11.3. Việc bầu Chủ tịch nước và Phó chủ tịch nước 11.4. Hội đồng quốc phòng và an ninh			Vấn đáp Báo cáo nhóm Đặt câu hỏi Giải thích
11	Chương 12. Chính phủ 12.1. Khái quát về sự ra đời và phát triển của Chính phủ của nước CHXHCNVN 12.2. Vị trí, tính chất và chức năng của Chính phủ 12.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ 12.4. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ 12.5. Các hình thức hoạt động của Chính phủ	3	3	Thảo luận Vấn đáp Báo cáo nhóm Đặt câu hỏi Giải thích
12	Chương 13. Hội đồng nhân dân 13.1. Vị trí, tính chất và chức năng của Hội đồng nhân dân 13.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân 13.3. Tổ chức và các hình thức hoạt động của Hội đồng nhân dân	3	3	Thảo luận Vấn đáp Báo cáo nhóm Đặt câu hỏi Giải thích
13	Chương 14. Ủy ban nhân dân 14.1. Vị trí, tính chất và chức năng của Hội đồng nhân dân 14.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân 14.3. Cơ cấu, tổ chức của UBND 14.4. Các hình thức hoạt động của UBND	3	3	Thảo luận Vấn đáp Báo cáo nhóm Đặt câu hỏi Giải thích
14	Chương 15. Tòa án nhân dân 15.1. Chức năng, nhiệm vụ của TAND 15.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của TAND 15.3. Hệ thống và cơ cấu tổ chức của TAND 15.4. Thẩm phán và hội thẩm	3	3	Thảo luận Vấn đáp Báo cáo nhóm Đặt câu hỏi Giải thích
15	Chương 16. Viện kiểm sát nhân dân 16.1.Chức năng, nhiệm vụ của VKSND 16.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của VKSND 16.3. .Hệ thống và cơ cấu tổ chức của VKSND 16.4. Kiểm sát viên	3	3	Đặt câu hỏi Thảo luận Vấn đáp Báo cáo nhóm Giải thích

Khuyến khích giảng viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực

7. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**	

	Đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng%	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	100	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Đặt vấn đề Vấn đáp Giải thích
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Đặt vấn đề Vấn đáp Tình huống Thuyết giảng Thảo luận Gợi ý Bài tập nhóm
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/ kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Giải thích Vấn đáp Tình huống Thuyết giảng Thảo luận Báo cáo nhóm
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm Thảo luận nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Hải Vân
Trưởng Bộ môn
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật hành chính (2131502)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Lương Thị Thùy Dương
   ThS. Nguyễn Thị Hải Vân
4. **Tài liệu học tập**
   Tài liệu chính
   [1] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2019.
   Tài liệu tham khảo
   [1] Nguyễn Cửu Việt. *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức: Hội Luật gia Việt Nam, 2015. **[100281930-100281939] 342.59706 GIA-N**
   [2] Nguyễn Cảnh Hợp. *Bình luận khoa học Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.* Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015.
   [3] Nguyễn Cảnh Hợp. *Thế chế công vụ*. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2012.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về Luật hành chính Việt Nam, quản lí hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lí vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lí hành chính nhà nước.
- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình, thủ tục hành chính cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trong quản lí hành chính nhà nước; bảo đảm quản lí có hiệu quả và bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;
- Cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lí chuyên ngành.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Đây là học phần bắt buộc. Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản sau:

- Các vấn đề lí luận của Luật hành chính: Luật hành chính và quản lý nhà nước; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; các nguyên tắc cơ bản trong quản lý hành chính; các hình thức và phương thức quản lí hành chính.
- Các chế định cơ quan trong hoạt động hành chính: thủ tục hành chính, quyết định hành chính
- Địa vị pháp lý hành chính của các cơ quan hành chính, của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, về quy chế pháp lý của các tổ chức xã hội và công dân, người nước ngoài
- Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính và bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính – nhà nước

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Lý luận nhà nước và pháp luật (2131412) (A)
Luật hiến pháp (2131413) (A)

d. Yêu cầu khác

- Đảm bảo thời gian học theo quy định: dự lớp 80%
- Sinh viên phải đọc tài liệu trước khi đến lớp
- Tìm và đọc các văn bản liên quan đến nội dung môn học theo yêu cầu của giảng viên
- Giải quyết các tình huống giáo viên đặt ra
- Thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo quy định

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Hiểu được các quy trình, thủ tục, nguyên tắc và địa vị pháp lý của chủ thể hành chính trong quản lí hành chính nhà nước và vận dụng được các quy định vào tình huống cụ thể.	2
2	So sánh và liên hệ được cách khai thác, soạn thảo, áp dụng những văn bản pháp luật về hành chính nhà nước.	3
3	Tôn trọng các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống thực tiễn trong mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với công dân trong việc thực hiện hoạt động quản lí hành chính nhà nước.	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1		X							
2			X						
3								x	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Luật hành chính và quản lí nhà nước 1.1. Luật hành chính – một ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam 1.2. Khoa học luật hành chính 1.3. Môn học luật hành chính	3 (3/0)	1	Thuyết giảng Vấn đáp
2	Chương 2: Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính 2.1. Quy phạm pháp luật hành chính 2.2. Quan hệ pháp luật hành chính	3 (2/1)	1,2	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
3	Chương 3: Các nguyên tắc cơ bản trong quản lí hành chính nhà nước 3.1. Khái niệm và hệ thống các nguyên tắc cơ bản trong quản lí hành chính nhà nước 3.2. Các nguyên tắc cơ bản trong quản lí hành chính nhà nước	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp

4	Chương 4: Địa vị pháp lí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước 4.1. Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước 4.2. Địa vị pháp lí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước 4.3. Cải cách bộ máy hành chính – nội dung quan trọng của cải cách hành chính	3 (2/1)	1,2	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
5	Chương 5: Địa vị pháp lí hành chính của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước 5.1. Khái niệm 5.2. Quy chế pháp lí hành chính của cán bộ, công chức 5.3. Quy chế pháp lí hành chính của viên chức	3 (2/1)	1,2	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
6	Chương 6: Quy chế pháp lí hành chính của các tổ chức xã hội và của công dân, người nước ngoài 6.1. Khái niệm và đặc điểm của các tổ chức xã hội 6.2. Các loại tổ chức xã hội 6.3. Quy chế pháp lí hành chính của tổ chức xã hội 6.4. Quy chế pháp lí hành chính của công dân 6.5. Quy chế pháp lí hành chính của người nước ngoài, người không quốc tịch	3 (2/1)	1	Thảo luận Thực hành
7	Chương 7: Hình thức và phương pháp quản lí hành chính nhà nước 7.1. Hình thức quản lí hành chính nhà nước 7.2. Phương pháp quản lí hành chính nhà nước	3 (2/1)	1,2	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
8	Chương 8: Thủ tục hành chính 8.1. Khái niệm thủ tục hành chính, các nguyên tắc xây dựng và thực hiện thủ tục hành chính 8.2. Chủ thể của thủ tục hành chính 8.3. Các loại thủ tục hành chính 8.4. Các giai đoạn của thủ tục hành chính 8.5. Cải cách thủ tục hành chính	3 (2/1)	1,2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
9	Chương 9: Quyết định hành chính 9.1. Khái niệm và đặc điểm của quyết định hành chính 9.2. Phân loại quyết định hành chính9 9.3. Trình tự xây dựng và ban hành quyết định hành chính (quyết định quy phạm) 9.4. Phân biệt quyết định hành chính với các loại quyết định pháp luật khác	3 (1/2)	1,2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

	9.5. Tính hợp pháp và hợp lí của quyết định hành chính			
10	Chương 10: Thanh tra nhà nước 10.1. Khái niệm thanh tra, Thanh tra nhà nước 10.2. Nguyên tắc thanh tra 10.3. Hệ thống cơ quan Thanh tra nhà nước 10.4. Thủ tục thanh tra	3 (2/1)	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
11	Chương 11: Cưỡng chế hành chính 11.1. Khái niệm cưỡng chế hành chính 11.2. Các biện pháp cưỡng chế hành chính cụ thể	3 (2/1)	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
12	Chương 11: Cưỡng chế hành chính (tt) 11.2. Các biện pháp cưỡng chế hành chính cụ thể (tt)	1 (1/0)	1,3	Thuyết giảng Thảo luận
	Chương 12: Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính 12.1. Vi phạm hành chính	2 (1/1)	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
13	Chương 12: Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính (tt) 12.2. Trách nhiệm hành chính	3 (2/1)	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
14	Chương 13: Khiếu nại, tố cáo hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành chính 13.1. Quá trình phát triển của pháp luật về khiếu nại, tố cáo 13.2. Quyền khiếu nại, tố cáo hành chính 13.3. Các nguyên tắc của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hành chính 13.4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại của công dân, cơ quan, tổ chức	3 (2/1)	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
15	Chương 13: Khiếu nại, tố cáo hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành chính (tt) 13.5. Thủ tục khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức 13.6. Tố cáo và giải quyết tố cáo	3 (2/1)	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

Khuyến khích áp dụng các phương pháp dạy học tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập kiểm tra cá nhân	20
	Cuối kỳ (tự luận)	50
	Chuyên cần	10
	Giữa kỳ (tự luận/ trắc nghiệm)	20
2	Thảo luận/ Bài tập nhóm 1	20

	Giữa kỳ (tự luận/trắc nghiệm)	40
	Cuối kỳ (tự luận)	30
	Chuyên cần	10
3	Thảo luận/ Bài tập nhóm 2	20
	Cuối kỳ (tự luận)	50
	Chuyên cần	10

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập kiểm tra cá nhân	15
	Chuyên cần	5
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Thảo luận/ bài tập nhóm**	**60**
	Kỹ năng làm việc nhóm/ Kỹ năng giải quyết vấn đề	**35**
	Chuyên cần	**5**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Lương Thị Thùy Dương

Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật Dân sự (2131419)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 4 Thực hành: 0 Tự học: 8
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Trần Thị Thúy Hằng
   ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật dân sự Việt Nam,* tập I và II. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an Nhân dân, 2017 **[100241356] 100282000, 100282010_ 346.597 GIA-N (2015)**
   Tài liệu tham khảo
   [1] Trường Đại học Luật TP.HCM. *Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015. **100281860_ 346.597 GIA-S**
   [2] Trường Đại học Luật TP.HCM. *Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa* kế. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015. **100281850_ 346.59704 GIA-K**
   [3] Trường Đại học Luật TP.HCM. *Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015. **100281900_ 346.597022 GIA-Đ**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc học phần sinh viên sẽ:

- Nhớ, hiểu và vận dụng được những kiến thức của luật dân sự Việt Nam về quan hệ pháp luật dân sự; về giao dịch dân sự; về đại diện; về thời hạn, thời hiệu; về vấn đề tài sản, quyền sở hữu; về thừa kế; vấn đề về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế
- Có khả năng phân tích, đánh giá những quy định pháp luật, bản án, quyết định của tòa án trong lĩnh vực dân sự về chủ thể, giao dịch dân sự, vấn đề đại diện, thời hiệu, vấn đề xác lập quyền sở hữu, bảo vệ quyền sở hữu, vấn đề thừa kế, vấn đề về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng.
- Tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật dân sự.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Luật dân sự là học phần bắt buộc của tất cả các cơ sở đào tạo luật trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Tại trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, môn luật Dân sự gồm 4 tín chỉ, chia làm 6 chương học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của luật Dân sự Việt Nam như: lý luận chung về luật dân sự, về Quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự, vấn đề về đại diện, thời hạn, thời hiệu; Tài sản và quyền sở hữu; Nghĩa vụ và hợp đồng dân sự; Quyền thừa kế.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Lý luận nhà nước và pháp luật (2131412) (A)
Luật hiến pháp (2131413) (A)

d. Yêu cầu khác: Đảm bảo thời gian học theo quy định: dự lớp 80%

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs

1	Hiểu được kiến thức về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu, tài sản, sở hữu, thừa kế, về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng.	2,8.9
2	Vận dụng được các quy định của pháp luật liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu, tài sản, sở hữu, thừa kế, về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng, để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế.	3,8,9
3	Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật cũng như quyết định, bản án của Tòa án về các vấn đề liên quan đến giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu, tài sản, sở hữu, thừa kế, nghĩa vụ và hợp đồng.	4,8,9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
1		X						x	x
2			x					x	x
3				x				x	x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Chương 1. Khái quát luật dân sự Việt Nam 1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự 1.2. Khái niệm luật dân sự 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự 1.4. Nguồn của luật dân sự Việt Nam	4	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2. Quan hệ pháp luật dân sự 2.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự 2.2. Thành phần của quan hệ pháp luật dân sự 2.3. Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2. Quan hệ pháp luật dân sự (tt) 2.4. Cá nhân - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự 2.5. Pháp nhân - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3. Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu 3.1. Giao dịch dân sự 3.2. Đại diện 3.3. Thời hạn và thời hiệu	4	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 4. Tài sản và quyền sở hữu	4	2,3	Thuyết giảng

	4.1. Tài sản 4.2. Quyền sở hữu			Thảo luận
6	Chương 4. Tài sản và quyền sở hữu (tt) 4.2. Quyền sở hữu (tiếp theo 4.3. Các hình thức sở hữu	4	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 4. Tài sản và quyền sở hữu (tt) 4.4. Bảo vệ quyền sở hữu	4	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 5. Nghĩa vụ và hợp đồng dân sự 5.1. Nghĩa vụ dân sự 5.2. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	4	1,2	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 5. Nghĩa vụ và hợp đồng dân sự (tt) 5.3. Trách nhiệm dân sự 5.4. Hợp đồng dân sự	4	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 5. Nghĩa vụ và hợp đồng dân sự (tt) 5.4. Hợp đồng dân sự	4	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 5. Nghĩa vụ và hợp đồng dân sự (tt) 5.4. Hợp đồng dân sự	4	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 5. Nghĩa vụ và hợp đồng dân sự (tt) 5.4. Hợp đồng dân sự	4	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 6. Quyền thừa kế 6.1. Khái niệm về quyền thừa kế 6.2. Một số quy định chung về thừa kế	4	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 6. Quyền thừa kế (tt) 6.3. Thừa kế theo di chúc	4	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 6. Quyền thừa kế (tt) 6.4. Thừa kế theo pháp luật 6.5. Thanh toán và phân chia di sản	4	2,3	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Thường kỳ	30
	Giữa kỳ (Tiểu luận nhóm)	40
	Cuối kỳ (vấn đáp)	30
	Chuyên cần	
2	Thường kỳ	10
	Giữa kỳ (Tiểu luận nhóm)	30
	Cuối kỳ (Vấn đáp)	30
	Bài tập nhóm 1	30
	Chuyên cần	
3	Bài tập nhóm 2	40
	Giữa kỳ (Tiểu luận nhóm)	30
	Cuối kỳ (Vấn đáp)	30
	Chuyên cần	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập cá nhân	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 14 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Trần Thị Thúy Hằng
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật hình sự (2131417)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 4 Thực hành: 0 Tự học: 8
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Đào Thị Nguyệt

   ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung.* Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, 2019.

   [2] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm.* Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2019.

   Tài liệu tham khảo:

   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Tập 1, Tập 2*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2018.

   [2] Bộ luật Hình sự được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 27/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 (thay thế BLHS năm 1999).

   [3] Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/06/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

   [4] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung.* Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015;_ 100282050_ 345.597 GIA-N

   [5] Trường Đại học Luật. Thành phố Hồ Chí Minh. *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm - Quyển 1, Quyển 2.* Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015;_ 100281980_ 345.59703 GIA-N
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Sinh viên hiểu rõ chính sách hình sự của Nhà nước CHXHCN Việt Nam;
- Sinh viên xác định được các loại hành vi gây nguy hiểm cho xã hội nào được qui định là tội phạm trong BLHS 2015;
- Sinh viên phân tích được các chế định, qui phạm pháp luật hình sự;
- Sinh viên xác định được tội danh và quyết định được hình phạt theo qui định của BLHS 2015 đối với các vụ án hình sự trong thực tế.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên lí luận cơ bản và kiến thức chung về tội phạm, TNHS và hình phạt, kiến thức khoa học pháp lý về các tội phạm cụ thể qui định trong phần tội phạm của BLHS, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng định tội danh và quyết định hình phạt theo qui định của BLHS 2015 đối với các vụ án hình sự mẫu từ thực tiễn xét xử các vụ án hình sự của Tòa án các cấp tại Việt Nam.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): không

d. Yêu cầu khác

- Nghe giảng trên lớp: 80%;
- Tham gia thảo luận nhóm trên lớp và làm bài tập nhóm do giáo viên giao;
- Làm tiểu luận theo nhóm;

- Chủ động nghiên cứu các vụ án hình sự thông qua các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật được đăng tải trên website của Tòa án các cấp;
- Chủ động cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật hình sự mới ban hành của Quốc hội, UBTVQH, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiện sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOS
1	Vận dụng được kiến thức về các quy định của pháp luật hình sự cho việc lĩnh hội kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế.	2
2	Vận dụng được các qui định về tội phạm, TNHS, hình phạt và những qui phạm pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể để định tội danh và quyết định hình phạt đối với các vụ án hình sự cụ thể.	3
3	Làm việc nhóm hiệu quả để định tội danh	6
4	Biết tôn trọng pháp luật, có trách nhiệm xã hội, có tinh thần đoàn kết đấu tranh phòng chống tội phạm	8
5	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức quy định của Pháp luật hình sự về Tội phạm và hình phạt, tôn trọng sự khác biệt giữa Tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1		X							
2			X						
3						X			
4								X	
5									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự 1.1. Khái niệm luật hình sự	4	1	Thuyết giảng Thảo luận

	1.2. Tính giai cấp của luật hình sự 1.3. Nhiệm vụ của luật hình sự 1.4. Các nguyên tắc luật hình sự 1.5. Khoa học luật hình sự và một số ngành khoa học khác có liên quan. Chương 2: Khái niệm, cấu tạo và hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam 2.1. Khái niệm đạo luật hình sự 2.2. Cấu tạo đạo luật hình sự Việt Nam 2.3. Hiệu lực của đạo luật hình sự Việt Nam 2.4. Giải thích đạo luật hình sự			
2	Chương 3: Tội phạm 3.1. Khái niệm tội phạm 3.2. Phân loại tội phạm 3.3. Phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác 3.4. Vấn đề nguồn gốc và bản chất giai cấp của tội phạm Chương 4: Cấu thành tội phạm 4.1. Các yếu tố của tội phạm 4.2. Khái niệm cấu thành tội phạm 4.3. Phân loại cấu thành tội phạm 4.4. Ý nghĩa của cấu thành tội phạm	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Đặt vấn đề
3	Chương 5: Khách thể của tội phạm 5.1. Khách thể của tội phạm 5.2. Đối tượng tác động của tội phạm Chương 6: Mặt khách quan của tội phạm 6.1. Khái niệm 6.2. Hành vi khách quan của tội phạm 6.3. Hậu quả nguy hiểm cho xã hội 6.4. Vấn đề mối quan hệ nhân quả trong luật hình sự 6.5. Những biểu hiện khác thuộc mặt khách quan của tội phạm	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết vấn đề
4	Chương 7: Chủ thể của tội phạm 7.1. Khái niệm 7.2. Các dấu hiệu của chủ thể của tội phạm 7.3. Vấn đề nhân thân người phạm tội trong luật hình sự Chương 8: Mặt chủ quan của tội phạm 8.1. Khái niệm 8.2. Lỗi 8.3. Động cơ và mục đích phạm tội 8.4. Sai lầm và ảnh hưởng của sai lầm đối với trách nhiệm hình sự.	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Câu hỏi gợi mở

5	Chương 9: Các giai đoạn thực hiện tội phạm 9.1. Khái niệm 9.2. Các giai đoạn thực hiện tội phạm 9.3. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội Chương 10: Đồng phạm 10.1. Khái niệm và các dấu hiệu của đồng phạm 10.2. Các loại người đồng phạm 10.3. Các hình thức đồng phạm 10.4. Trách nhiệm hình sự trong đồng phạm 10.5. Những hành vi liên quan đến tội phạm cấu thành tội độc lập	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
6	Chương 11: Các tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi 11.1. Khái niệm 11.2. Phòng vệ chính đáng 11.3. Tình thế cấp thiết 11.4. Các trường hợp khác Chương 12: Trách nhiệm hình sự và hình phạt 12.1. Trách nhiệm hình sự 12.2. Hình phạt	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập
7	Chương 13: Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp 13.1. Hệ thống hình phạt 13.2. Các biện pháp tư pháp Chương 14: Quyết định hình phạt 14.1. Khái niệm quyết định hình phạt 14.2. Các căn cứ quyết định hình phạt 14.3. Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt Chương 15: Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích 15.1. Miễn, giảm trách nhiệm hình sự 15.2. Xóa án tích	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập
8	Chương 16: Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội 16.1. Đường lối xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội 16.2. Các biện pháp xử lý hình sự áp dụng riêng đối với người chưa thành niên phạm tội Chương 17: Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại 17.1. Khái niệm pháp nhân thương mại phạm tội 17.2. Hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập

	17.3. Phạm vi chịu TNHS của pháp nhân thương mại 17.4. Quy định về TNHS của pháp nhân thương mại trong phần các tội phạm của BLHS năm 2015.			
9	Chương 18: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia 18.1. Khái niệm chung về các tội xâm phạm an ninh quốc gia 18.2. Các tội phạm cụ thể xâm phạm an ninh quốc gia Chương 19:Các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm con người 19.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người 19.2. Các tội phạm cụ thể	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập
10	Chương 20: Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân 20.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân 20.2. Các tội phạm cụ thể Chương 21: Các tội xâm phạm sở hữu 21.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm sở hữu 21.2. Các tội phạm cụ thể	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 22: Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình 22.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình 22.2. Các tội phạm cụ thể Chương 23: Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế 23.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế 23.2. Các tội phạm cụ thể.	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết vấn đề
12	Chương 24: Các tội phạm về môi trường 24.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội về môi trường 24.2. Các tội phạm cụ thể Chương 25: Các tội phạm về ma tuý 25.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội phạm về ma tuý 25.2. Các tội phạm cụ thể	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Đặt vấn đề
13	Chương 26: Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận)

	26.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng 26.2. Các tội phạm cụ thể. Chương 27: Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính 27.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình 27.2. Các tội phạm cụ thể			
14	Chương 28: Các tội phạm về chức vụ 28.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội phạm về chức vụ 28.2. Các tội phạm cụ thể Chương 29: Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp 29.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp 29.2. Các tội phạm cụ thể	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập trên lớp
15	Chương 30: Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân 30.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân 30.2. Các tội phạm cụ thể. Chương 31: Các tội phá hoại hoà bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh 31.1. Khái niệm và đặc trưng pháp lý của các tội phá hoại hoà bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh 31.2. Các tội phạm cụ thể	4	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập

Khuyến khích giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Đặt vấn đề
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ bài tập tình huống	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Bài tập nhóm Bài tập trên lớp Giải quyết vấn đề
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	

3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Bài tập nhóm Bài tập trên lớp Giải quyết vấn đề
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp		Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tiểu luận nhóm	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Đào Thị Nguyệt
Trưởng Bộ Môn
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật Lao động (2131506)**
2. **Số tín chỉ.**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Trần Thị Tâm Hảo
   ThS. Nguyễn Thái Bình
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trường Đại học Luật TP.HCM. *Giáo trình Luật Lao Động*. Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức , 2017
   Tài liệu tham khảo
   [1] Trường Đại Học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật Lao Động Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2015. **[100241354]_ 100281840_ 344.59701 GIA-Đ**
   [2] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật Lao động Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2011.
   [3] Bộ luật lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về pháp luật lao động
- Giúp sinh viên hiểu vị trí của LLĐ cũng như mối quan hệ giữa pháp luật lao động với các quan hệ pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam;
- Giúp sinh viên có đủ kiến thức về pháp luật lao động để lý giải những vấn đề lý luận và vận dụng được các quy định của pháp luật lao động vào thực tiễn.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Luật Lao động là một môn khoa học có tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong đời sống xã hội, môn học gồm các nội dung chính:

- Phần lý luận giới thiệu các khái niệm cơ bản như khái niệm quan hệ lao động, khái niệm hợp đồng lao động, khái niệm lương và các chế độ tiền lương, khái niệm việc làm , khái niệm bảo hiểm...; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật lao động Việt Nam.
- Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về xác lập quạn hệ lao động; Quan hệ giữa bên sử dụng lao động và người lao động, quan hệ giữa nhà nước với các bên trong quan hệ lao động, ...

c. *Học phần học trước*

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật (2131412*)* (A)

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp ít nhất 80% số tiết theo quy định.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Phân tích được các quy định của pháp luật lao động vào hoạt động thương mại.	3

2	Đánh giá được những quy định của pháp luật lao động để giải quyết vấn đề thực tiễn.	4
3	Tổ chức hoạt động làm việc nhóm hiệu quả liên quan đến những lĩnh vực pháp luật lao động.	6
4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			X						
2				X					
3						X			
4									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái niệm luật lao động việt nam 1.1. Các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật lao động 1.2. Những nguyên tắc cơ bản của Luật lao động 1.3. Nguồn của Luật lao động	3 (2/1)	1, 4	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
2	Chương 2: Quan hệ pháp luật lao động 2.1. Sự chuyển đổi từ quan hệ xã hội sang quan hệ pháp luật lao động 2.2. Quan hệ pháp luật giữa người lao động và người sử dụng lao động 2.3. Các quan hệ pháp luật lao động khác	3 (2/1)	1, 2, 4	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
3	Chương 3: Cơ chế ba bên 3.1. Định nghĩa 3.2. Đặc trưng của cơ chế ba bên 3.3. Bản chất của cơ chế ba bên 3.4. Vai trò của cơ chế ba bên 3.5. Hình thức tổ chức và vận hành của cơ chế ba bên ở Việt Nam	3 (2/1)	1, 2, 4	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
4	Chương 4: Vai trò của nhà nước trong lĩnh vực lao động 4.1. Sự quản lí của nhà nước trong lĩnh vực lao động là tất yếu 4.2. Vai trò của nhà nước trong lao động 4.3. Quản lí nhà nước về lao động	3 (2/1)	1, 2, 4	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận

5	Chương 5: Công đoàn và vấn đề đại diện tập thể lao động 5.1. Khái niệm và các hình thức đại diện tập thể lao động 5.2. Công đoàn – tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động	3 (2/1)	1, 2, 4	Thuyết giảng Vấn đáp
6	Chương 6: Việc làm 6.1. Việc làm và tầm quan trọng của việc làm đối với đời sống xã hội 6.2. Việc làm và giải quyết việc làm theo qui định của pháp luật	3 (2/1)	1, 2, 4	Thuyết giảng Vấn đáp
7	Chương 7: Học nghề 7.1. Khái niệm học nghề 7.2. Phân loại học nghề 7.3. Lược sử hình thành và phát triển của chế định học nghề trong luật lao động Việt Nam 7.4. Hợp đồng học nghề 7.5. Học nghề trong một số trường hợp cụ thể	3 (2/1)	1, 2, 4	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
8	Chương 8. Hợp đồng lao động 8.1. Khái niệm và đặc trưng của hợp đồng lao động 8.2. Các yếu tố của hợp đồng lao động 8.3. Quá trình xác lập, duy trì và chấm dứt hợp đồng lao động	3 (2/1)	1,2,3,4	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
9	Chương 9: Thỏa ước lao động tập thể 9.1. Khái niệm, bản chất, vai trò và các loại thỏa ước lao động tập thể 9.2. Sơ lược lịch sử phát triển pháp luật về thỏa ước lao đọng tập thể giai đoạn trước khi có Bộ luật lao động 9.3. Những qui định của pháp luật hiện hành về thỏa ước lao động tập thể	3 (2/1)	1, 2, 4	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
10	Chương 10: Quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động 10.1. Khái niệm, nguồn gốc và bản chất quyền quản lí lao động của người sử dụng lao động 10.2. Quy định về kỉ luật lao động và bồi thường thiệt hại vật chất.	3 (2/1)	1, 2, 4	Thuyết giảng Vấn đáp
11	Chương 11: Tiền lương 11.1. Một số vấn đề chung về tiền lương 11.2. Nội dung chế độ tiền lương 11.3. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động trong lĩnh vực trả lương	3 (2/1)	1,2,3,4	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận

12	Chương 12: Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi 12.1. Khái quát về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi 12.2. Các qui định pháp luật về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
13	Chương 13: bảo hộ lao động 13.1. Các vấn đề chung về baỏ hộ lao động 13.2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật về bảo hộ lao động 13.3. Nội dung chế độ pháp lí về bảo hộ lao động	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 14: Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động 14.1. Những vấn đề chung về tranh chấp lao động 14.2. Thương lượng và hòa giải tranh chấp lao động 14.3. Giải quyết tranh chấp lao động của chủ tịch UBND cấp huyện 14.4. Trọng tài lao động 14.5. Giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
15	Chương 15: Đình công và giải quyết đình công 15.1. Đình công 15.2. Giải quyết đình công	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Giữa kì	Thuyết trình	50	Phương pháp thuyết giảng Phương pháp thảo luận
	Cuối kì	Tiểu luận	50	
2	Giữa kì	Thuyết trình	50	Phương pháp thuyết giảng Phương pháp thảo luận
	Cuối kì	Tiểu luận	50	
3	Thường kì	Đóng phim (kịch) tại lớp về tình huống pháp luật	50	Phương pháp đóng vai Phương pháp trò chơi
	Giữa kì	Thuyết trình	25	
	Cuối kì	Tiểu luận	25	
4	Thường kì	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	Đánh giá thường xuyên	20
	Vấn đáp cá nhân	*10*
	Điểm danh	*10*
	Kiểm tra giữa kỳ	30
	Kiểm tra cuối kỳ	50
Thực hành	Đóng phim (kịch) tại lớp về tình huống pháp luật	50

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Trần Thị Tâm Hảo
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần**: **Pháp luật về chủ thể kinh doanh (2131501)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Nguyễn Thái Bình
   ThS. Trần Thị Ngọc Hết
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Đặng Công Tráng. *Giáo trình Luật về các chủ thể kinh doanh*. Trường Đại học Công nghiệp Tp HCM. Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp Tp.HCM, 2017 **[100288791]_ 346.59707 ĐAN-T**

   Tài liệu tham khảo:
   [1] Bùi Xuân Hải. *Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh*. Trường Đại học Luật Tp HCM, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2020.
   [1] Bùi Xuân Hải. *Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh*. Trường Đại học Luật Tp HCM, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015 . **[100288810]_ 346.59707 ĐAN-T**
   [1] Luật doanh nghiệp 2014 được Quốc hội 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
   [2] Luật Hợp tác xã 2012 được Quốc hội 13 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012.
   [3] Luật phá sản 2014 được Quốc hội 13 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sinh viên sau khi kết thúc học phần này sẽ có được cái nhìn tổng quan về các chủ thể kinh doanh tham gia thị trường, có sự hiểu biết rõ ràng về địa vị pháp lý của từng loại chủ thể kinh doanh, vị trí, vai trò của mỗi loại chủ thể trong nền kinh tế, có kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp, hợp tác xã, có khả năng vận dụng quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong hoạt động hỗ trợ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã.

Sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong việc xử lý các tình huống kinh doanh cụ thể liên quan đến thành lập, đăng ký kinh doanh, tái cấu trúc, giải thể, phá sản các loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Hợp tác xã 2012.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Chủ thể kinh doanh là định chế pháp luật quan trọng hàng đầu trong hệ thống pháp luật kinh doanh, là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, hợp tác xã và những quy định pháp luật về doanh nghiệp. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức đầy đủ về các mô hình doanh nghiệp, thủ tục thành lập doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Sinh viên chuyên ngành Luật kinh doanh và Luật thương mại quốc tế bắt buộc phải được trang bị kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp để khi ra trường có thể tự thành lập, điều hành doanh nghiệp của chính mình hay giúp các doanh nghiệp giải quyết các vấn đề liên quan đến thành lập, đăng ký kinh doanh, thiết lập cấu trúc quản lý, xây dựng điều lệ và các qui chế nội bộ .v.v. cho doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học:

- Quy chế pháp lý về doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp xã hội, hợp tác xã;

- Điều kiện thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký kinh doanh; quy chế pháp lý về thành viên sáng lập/thành viên tham gia đầu tư thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã; quy định pháp luật về vốn của các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Các quy định về điều lệ, các qui chế nội bộ, cơ cấu tổ chức, quản lý các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Các qui định pháp luật về tổ chức lại, giải thể /phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): Không

d. Yêu cầu khác: Không

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Có khả năng phân phân tích được các quy định của pháp luật, đặc điểm pháp lý về các loại hình doanh nghiệp;	3
2	Đánh giá được những quy định của pháp luật về tố tụng để giải quyết các tranh chấp liên quan đến góp vốn thành lập, quản trị điều hành, tái cấu trúc, giải thể, phá sản doanh nghiệp;	4
3	Đề xuất được những giải pháp để hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp và các chủ thể kinh doanh	5
4	Thể hiện đạo đức trong kinh doanh và việc thành lập các chủ thể kinh doanh	8
5	Tích cực tiếp nhận kiến thức về doanh nghiệp trong quá trình hội nhập kinh tế	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			X						
2				X					
3					X				
4								X	
5									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Pháp luật về chủ thể kinh doanh 1.1. Những vấn đề chung về kinh doanh và chủ thể kinh doanh 1.2. Tổng quan về doanh nghiệp Giới thiệu về thực hành tình huống	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Công ty Cổ phần 2.1. Khái niệm công ty cổ phần 2.2. Các đặc điểm của công ty cổ phần 2.3. Qui định về cổ phần, cổ phiếu, cổ tức 2.4. Qui định về cổ đông	3 (3/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

	2.5. Cơ cấu tổ chức quản lý			
3	Chương 2: Công ty Cổ phần (tt) 2.6. Qui định về vốn, tài chính 2.7. Các loại hình Công ty cổ phần 2.8. Tổ chức lại Công ty cổ phần Thực hành lập bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp và thảo luận nhóm	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3. Công ty TNHH hai thành viên trở lên 3.1. Khái niệm 3.2. Đặc điểm pháp lý 3.3. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty TNHH hai thành viên trở lên	3 (3/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 3. Công ty TNHH hai thành viên trở lên (tt) 3.4. Vấn đề góp vốn và tài chính của công ty TNHH hai thành viên trở lên 3.5. Tổ chức lại công ty TNHH hai thành viên trở lên Thực hành lập bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp và thảo luận nhóm	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 4. Công ty TNHH một thành viên 4.1. Khái niệm 4.2. Đặc điểm pháp lý 4.3. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty TNHH một thành viên 4.4. Vấn đề góp vốn và tài chính của công ty TNHH một thành viên 4.5. Tổ chức lại công ty TNHH một thành viên	3 (3/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 5. Công ty hợp danh 5.1. Khái niệm và lịch sử phát triển 5.2. Đặc điểm của công ty hợp danh 5.3. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty hợp danh 5.4. Qui định về vốn, tài chính 5.5. Tổ chức lại công ty	3 (3/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 6. Doanh nghiệp tư nhân 6.1. Khái niệm 6.2. Đặc điểm pháp lý 6.3. Quản lý doanh nghiệp tư nhân 6.4. Qui định về vốn, tài chính 6.5. Cho thuê doanh nghiệp tư nhân 6.6. Bán doanh nghiệp tư nhân 6.7. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

	Thực hành lập bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp và thảo luận nhóm			
9	Chương 7. Pháp luật về hợp tác xã 7.1. Khái niệm 7.2. Đặc điểm pháp lý 7.3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động 7.4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên 7.5. Thành lập và đăng ký kinh doanh	3 (3/0)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 7. Pháp luật về hợp tác xã (tt) 7.6. Cơ cấu tổ chức quản lý 7.7. Qui định về vốn, tài chính 7.8. Tổ chức lại, giải thể, phá sản 7.9. Liên hiệp HTX, liên minh HTX Thực hành về các tranh chấp phát sinh trong công ty	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 8. Pháp luật về hộ kinh doanh 8.1. Khái niệm 8.2. Đặc điểm pháp lý 8.3. Đăng ký kinh doanh 8.4. Thu hồi giấy phép kinh doanh Thực hành lập bộ hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp và thảo luận nhóm	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 9. Pháp luật về phá sản 9.1. Khái quát về phá sản 9.2. Khái quát về pháp luật phá sản 9.3. Tố tụng phá sản	3 (3/0)	3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Các nhóm thuyết trình báo cáo	3 (0/3)	1, 2, 3	Thuyết trình
14	Các nhóm thuyết trình báo cáo	3 (0/3)	1, 2, 3	Thuyết trình
15	Ôn tập: Thực hành tranh chấp phát sinh trong quá trình góp vốn thành lập công ty, các tranh chấp trong quá trình điều hành công ty.	3 (0/3)	1, 2, 3	Thực hành

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập ở nhà 1 (bài tập tình huống)	10
	Bài kiểm tra thường xuyên 1 (phân tích điều Luật hoặc bài tập tình huống)	15
	Thực hành (Làm Poster và báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp) 1	15
	Giữa kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30

	Cuối kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
2	Bài tập ở nhà 2 (bài tập tình huống)	10
	Bài kiểm tra thường xuyên 2 (phân tích điều Luật hoặc bài tập tình huống)	15
	Thực hành (Làm Poster và báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp) 2	15
	Giữa kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
	Cuối kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
3	Bài tập ở nhà 3 (bài tập tình huống)	10
	Bài kiểm tra thường xuyên 3 (phân tích điều Luật hoặc bài tập tình huống)	15
	Thực hành (Làm Poster và báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp) 3	15
	Giữa kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
	Cuối kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên	10
	Bài tập về nhà	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Bài tập thực hành (Làm Poster theo nhóm trên lớp)**	**50**
	Báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thái Bình
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Marketing căn bản (2107405)

2. Số tín chỉ*:*

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

ThS.Nguyễn Thị Ngọc Trâm
TS. Nguyễn Quốc Cường
ThS. Lê Bảo Hân
ThS. Nguyễn Thị Trúc Ngân
ThS.Trần Thu Thảo
ThS. Phạm Thị Hồng Ngọc

4. Tài liệu học tập

Giáo trình chính

[1].Cường, N.Q; Hoàng, N.P & Hân, L.B (2019). *Marketing căn bản.* TP.HCM: NXB Đại học Công Nghiệp Tp.HCM. [**100036988**]

Tài liệu tham khảo

[1]. Kotler, P., & Armstrong, T. (2016). *Principles of marketing*, Pearson Prentice Hall. [**100288031**]

[2]. Roger, A. K., Steven, W.H., William, R.,. *Marketing.* McGraw-Hill Irwin. 2011. [**100267805**]

[3]. Kotler, P. *Kotler bàn về tiếp thị*, Nhà xuất bản Trẻ, 2015. [658.8 KOT-P]

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải:

- Hiểu rõ các vấn đề cơ bản của marketing và các yếu tố môi trường tác động đến hoạt động marketing của doanh nghiệp.
- Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng trong thị trường.
- Áp dụng được các quyết định của marketing mix (sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị).
- Tham gia vào các nhóm để xây dựng ý tưởng marketing.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần Marketing căn bản thuộc nhóm các học phần của khối kiến thức cơ sở ngành của ngành marketing. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về marketing như môi trường marketing, nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng trong thị trường. Trọng tâm của học phần này sẽ tập trung vào 4P của phối hợp marketing: sản phẩm, giá cả, phân phối và chiêu thị.

c. Học phần trước:

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học

(Điều 5, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

Cam kết về thời gian học tập: sinh viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.

Cam kết về tài liệu học tập: sinh viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Sinh viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.

Cam kết về thái độ học tập: sinh viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Sinh viên phải đeo bảng tên-thẻ sinh viên khi vào lớp học. Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn

(Điều 7, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

Sinh viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử. Khi làm tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp, sinh viên không được phép tham gia hay tổ chức làm hộ, sao chép hay gian lận dữ liệu khoa học.

f. Yêu cầu khác

- Sinh viên phải mặc đồng phục khi vào lớp.
- Sinh viên phải kính trọng, lễ phép với Thầy Cô và nhân viên trong Trường.
- Sinh viên phải lịch sự và nhã nhặn trong giao tiếp.
- Sinh viên phải có ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ cơ sở vật chất của Trường.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

a. Chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN	PI
1	Áp dụng các kiến thức của nguyên lý marketing để phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến marketing vào hoạt động của doanh nghiệp.	b
2	Xây dựng ý tưởng marketing vào hoạt động của doanh nghiệp.	d
3	Vận dụng tư duy phản biện vào một tình huống cụ thể liên quan đến hoạt động marketing của doanh nghiệp.	f
4	Hoạt động nhóm hiệu quả để giải quyết một tình huống cụ thể liên quan đến hoạt động marketing của doanh nghiệp.	g
5	Thực hành cam kết về marketing bền vững đối với doanh nghiệp và người tiêu dung	i

b. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và của chương trình đào tạo

	a	**b**	**c**	**d**	**e**	**f**	**g**	**h**	**i**	**j**
CL01		I								
CL02				I						
CL03						I				
CL04							I			
CL05									I	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	**Chương 1: Tổng quan về marketing** 1.1. Marketing là gì? 1.2. Nội dung cơ bản của marketing. 1.3. Quản trị marketing. 1.4. Môi trường marketing. 1. 5. Hệ thống thông tin Marketing.	6	1	Thuyết giảng
2	**Chương 2: Thị trường và hành vi tiêu dùng** 2.1. Thị trường. 2.2. Hành vi tiêu dùng trong thị trường hàng tiêu dùng (HTD) 2.3. Hành vi tiêu dùng trong thị trường sản phẩm công nghiệp. 2.4. Chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm	8	1,2,3,4,5	Nêu vấn đề và thảo luận nhóm
3	**Chương 3: Sản phẩm** 3.1. Quyết định về sản phẩm. 3.2. Hoạch định và phát triển sản phẩm mới. 3.3. Dịch vụ.	9	1,2,3,4,5	Nêu vấn đề và thảo luận nhóm
4	**Chương 4: Gía cả** 4.1. Những yếu tố ảnh hưởng giá cả. 4.2. Các phương pháp định giá. 4.3. Những chiến lược ấn định giá. 4.4.Các chiến lược điều chỉnh giá.	8	1,2,3,4,5	Nêu vấn đề và thảo luận nhóm
5	**Chương 5: Phân phối** 5.1. Bản chất của các kênh phân phối. 5.2. Hành vi và tổ chức kênh phân phối. 5.3. Xác định chiến lược phân phối 5.4. Bán lẻ và bán sỉ.	7	1,2,3,4,5	Nêu vấn đề và thảo luận nhóm
6	**Chương 6: Chiêu thị** 6.1. Quá trình truyền tin. 6.2. Thiết lập ngân sách chiêu thị. 6.3. Quyết định về hỗn hợp chiêu thị.	7	3 1,2,3,4,5	Nêu vấn đề và thảo luận nhóm
	Tổng tiết	**45**		

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Hình thức đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp đánh giá	Phương pháp dạy học
1	Cuối kỳ	100	Thi viết	Thuyết giảng
2	Giữa kỳ	100	Tiểu luận	Bài tập

3	Giữa kỳ	100	Thuyết trình	Nhập vai, đóng vai
4	Giữa kỳ	100	Tiểu luận	Thảo luận
5	Giữa kỳ	100	Tiểu luận	Thảo luận

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng (%)**
	Giữa kỳ CLO2, CLO3, CLO4 & CLO5	**100**
	Cuối kỳ CLO1	**100**

c. *Thang điểm đánh giá:*

Thang điểm chữ	**Điểm số**	**Phân loại**	**Đạt/Không đạt**
A+	9.0-10	Xuất sắc	Đạt
A	8.5-8.9	Giỏi	
B+	8.0-8.4	Khá	
B	7.0-7.9		
C^+	6.0-6.9	Trung bình	
C	5.5-5.9		
D^+	5.0-5.4	Trung bình yếu	
D	4.0-4.9		
F	0.0-3.9	Kém	Không đạt

Ngày biên soạn: 14 tháng 06 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Trưởng bộ môn:
TS. Nguyễn Quốc Cường

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Kinh tế vi mô (2107404)**
2. **Số tín chỉ:**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Lê Thị Kim Hoa

   ThS. Trần Nguyễn Minh Ái

   ThS. Bùi Thị Hiền

   ThS. Nguyễn Thị Hương

   ThS. Phạm Thị Ngọc Hương
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Lê Thị Kim Hoa, Võ Thị Thúy Hoa , *Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp TP. HCM, 2018. **[339 HUY-M]**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Lê Bảo Lâm, Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung,Trần Bá Thọ, *Kinh tế Vi mô*, Nhà xuất bản Thống kê, 2013. **[338.5 KIN-M]**

   [2] N. Gregory Mankiw, *Nguyên lý kinh tế học*, Dịch thuật Khoa Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Cengage Learning Asia, 2014. **[KQT.000013]**
5. **Thông tin về môn học**

a. Mục tiêu học phần:

- Sinh viên hiểu được quy luật cung cầu và cách thức vận hành của thị trường để xác lập giá và sản lượng mua bán của hàng hóa trên thị trường.
- Sinh viên có thể giải thích được hành vi của các chủ thể tham gia trên thị trường để tối ưu hóa lợi ích của họ.
- Sinh viên có thể vận dụng kiến thức kinh tế học để phân tích tác động của các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường.
- Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng nói trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc triển khai đa dạng các phương pháp giảng dạy.

b. Mô tả môn học:

Để thành công trong kinh doanh và quản lý kinh tế, đòi hỏi các cá nhân và doanh nghiệp phải dự báo được sự biến động của thị trường, nhằm đáp ứng yêu cầu này môn Kinh tế Vi mô thông qua nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cầu, đến cung và quy luật vận động của cung cầu trong thị trường sẽ giúp cho các cá nhân và doanh nghiệp nắm được các thông tin trên thị trường, xác định và giải thích được sự thay đổi của giá cả thị trường, từ đó có thể chủ động các hoạt động kinh doanh trong các loại thị trường nhằm đưa ra các quyết định lựa chọn tối ưu cho cá nhân và doanh nghiệp

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):

Không

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học (Điều 5, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

- Cam kết về thời gian học tập: sinh viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
- Cam kết về tài liệu học tập: sinh viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Sinh viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.
- Cam kết về thái độ học tập: sinh viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Sinh viên phải đeo bảng tên-thẻ sinh viên khi vào lớp học. Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn
(Điều 7, Quyết định số 1382/QĐĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).
Sinh viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử. Khi làm tiểu luận, sinh viên không được phép tham gia hay tổ chức làm hộ, sao chép hay gian lận dữ liệu khoa học.

f. Yêu cầu khác

- Đọc bài giảng của giáo viên, đọc giáo trình trước khi tới lớp.
- Tự học thông qua các bài giảng online.
- Hiểu được các thuật ngữ tiếng Anh trong môn học.

6. Chuẩn đầu ra của môn học

a. Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PI
1	Áp dụng các kiến thức toán học trong việc xác định phương án tối ưu cho người sản xuất hoặc người tiêu dùng.	a1
2	Áp dụng các kiến thức kinh tế học trong việc giải thích sự thay đổi của giá cả hàng hóa và dịch vụ trên thị trường bằng mô hình cung cầu.	b1
3	Giải thích được tác động của sự thay đổi giá cả đến doanh thu của doanh nghiệp dựa trên hệ số co giãn của cầu theo giá.	b1
4	Phân tích được sự thay đổi trong mức giá và sản lượng của doanh nghiệp trong các loại thị trường khi có sự can thiệp của chính phủ.	c1

b. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	a	b	c	d	e	f	g	h	i
1	R								
2		I							
3		I							
4			I						

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT/TH)
1	**Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC.** 1.1 Kinh tế học và các khái niệm cơ bản. 1.2 Khái quát về tính chất của một nền kinh tế.	6(6/0)
2	**Chương 2: CUNG CẦU HÀNG HOÁ VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG.** 2.1 Sự vận hành của thị trường. 2.2 Hệ số co giãn của cung và cầu. 2.3 Vận dụng cung và cầu trong việc quản lý giá cả của Chính phủ.	9(9/0)
3	**Chương 3: LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG** 3.1 Giải thích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng. 3.2 Giải thích cân bằng tiêu dùng bằng đồ thị. 3.3 Đường tiêu dùng theo giá cả và đường tiêu dùng theo thu nhập.	6(6/0)
4	**Chương 4: LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA DOANH NGHIỆP.** 4.1 Hàm sản xuất. 4.2 Chi phí. 4.3 Các hàm chi phí sản xuất trong dài hạn. 4.4 Tính kinh tế theo quy mô và tính phi kinh tế theo quy mô.	9(9/0)
5	**Chương 5: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN.** 5.1 Một số vấn đề cơ bản. 5.2 Quyết định của công ty trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn. 5.3 Sản lượng, giá, lợi nhuận của thị trường cạnh tranh hoàn toàn.	6(6/0)
6	**Chương 6: THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN.** 6.1 Một số vấn đề cơ bản.	6(6/0)
	6.2 Quyết định giá và quyết định sản lượng trong thị trường độc quyền hoàn toàn. 6.3 Độc quyền tự nhiên. 6.4 Chiến lược phân biệt giá. 6.5 Chi phí xã hội của độc quyền hoàn toàn.	
7	**Chương 7: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN TOÀN** 7.1 Thị trường độc quyền nhóm. 7.2 Thị trường cạnh tranh độc quyền.	3(3/0)

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá và giảng dạy đối với các chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học (CLOs)	Thành phần đánh giá	Tỷ trọng (%)	Phương pháp đánh giá	Phương pháp dạy và học
1	Bài kiểm tra thường xuyên 3 theo nhóm	60	Problem Excercise	*Lecture* *Instruction for **H**omework*
	Giữa kỳ (tự luận cá nhân)	40	Written Test	
2	Bài kiểm tra thường xuyên 1 theo nhóm	60	Case study	*Lecture* *Discusion*

	Cuối kỳ (tự luận cá nhân)	40	Written Test	*Instruction for Model*
4	Bài kiểm tra thường xuyên 4 theo nhóm	40	Problem Exercise/ Case study	*Lecture Discusion*
	Cuối kỳ (tự luận cá nhân)	60	Written Test	
3	Bài kiểm tra thường xuyên 2 theo nhóm	40	Problem Exercise	*Lecture Discusion*
	Giữa kỳ (tự luận cá nhân)	60	Written Test	

b. Các thành phần đánh giá

Thành phần đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên** • CLO2 & CLO4 • CLO1 & CLO3	**20**
	Kiểm tra giữa kỳ CLO1 & CLO3	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ CLO2 & CLO4	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Thang điểm chữ	**Thang điểm 10**	**Phân loại**	**Đậu/rớt**
A+	9.0-10	Xuất sắc	Đậu
A	8.5-8.9	Giỏi	
B+	8.0-8.4	Khá	
B	7.0-7.9		
C+	6.0-6.9	Trung bình	
C	5.5-5.9		
D+	5.0-5.4	Trung bình yếu	
D	4.0-4.9		
F	0.0-3.9	Kém	Rớt

Ngày biên soạn và sửa đổi*: ngày 14 tháng 6 năm 2020*

Giảng viên biên soạn:
ThS. Bùi Thị Hiền

Trưởng bộ môn:
TS. Nguyễn Ngọc Hiền

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Công pháp quốc tế (2131424)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Đặng Công Tráng

   Ths. Lê Thị Hồng Liễu
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Luật TP.HCM. *Giáo trình Công pháp quốc tế quyển 1*. Tp.HCM: Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2020.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Trần Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Yên. *Giáo trình Công pháp quốc tế*. Trường Đại học Luật Tp.HCM. TP.HCM: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015, 100281810_ 341 GIA-T

   [2] Hệ thống văn bản pháp luật quốc tế và Việt Nam sử dụng học tập mộn Công pháp Quốc tế/ Vũ Duy Khang (tuyển chọn và hệ thống); Nhà xuất bản Hồng Đức

   [3] Ngô Hữu Phước. *Luật quốc tế*. TPHCM: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2013
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Người học sau khi ra trường đã được trang bị kiến thức liên quan đến pháp luật quốc tế. Sinh viên có thể làm tốt và đúng với ngành nghề đang công tác tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc pháp luật, kinh tế. Đồng thời, họ còn biết và vận dụng những kiến thức nghiên cứu pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Công pháp quốc tế (luật quốc tế) là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức lí luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho SV kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, trách nhiệm pháp lí quốc tế...

c. Học phầnhọc trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

- Về kiến thức nền: sinh viên phải biết và thông suốt những kiến thức căn bản về tự nhiên, xã hội và pháp luật.
- Về kỹ năng: phải có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thu thập thông tin; kỹ năng tự học, kỹ năng tự nghiên cứu; kỹ năng phân tích, so sánh tổng hợp thông tin.
- Dự lớp từ 80% trở lên

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Hiểu và nhận diện được những đặc trưng của Công pháp pháp quốc tế, phân biệt Công pháp quốc tế với các lĩnh vực pháp luật khác.	2

2	Tổ chức hoạt động làm việc nhóm hiệu quả liên quan đến hiểu biết về kiến thức cơ bản trong hoạt động các quốc gia, tổ chức quốc tế	6
3	Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học, quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả khi giải quyết các tình huống tranh chấp quốc tế phù hợp	8
4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn liên quan đến quan hệ pháp luật về kinh tế - quốc tế, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	x								
2						x			
3								x	
4									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế 1.1. Khái niệm luật quốc tế 1.2 Đặc trưng của luật quốc tế 1.3 Lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế	3	1	Thuyết giảng
2	Chương 1: Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế (tt) 1.3 Lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế (tt) 1.4 Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia	3	1	Thuyết giảng
3	Chương 2: Nguồn của luật quốc tế 2.1 Khái niệm nguồn của luật quốc tế 2.2 Điều ước quốc tế	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 2: Nguồn của luật quốc tế (tt) 2.3 Tập quán quốc tế 2.4 Các nguồn bổ trợ của luật quốc tế 2.5 Mối quan hệ qua lại giữa các loại nguồn	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 3: Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế 3.1. Khái niệm 3.2. Các nguyên tắc truyền thống 3.3. Các nguyên tắc hình thành trong thời kì luật quốc tế hiện đại	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 4: Dân cư trong luật quốc tế 4.1. Khái niệm dân cư	3	2	Thuyết giảng Thảo luận

	4.2. Thực hiện chủ quyền quốc gia đối với công dân			
7	Chương 4: Dân cư trong luật quốc tế (tt) 4.2. Thực hiện chủ quyền quốc gia đối với công dân (tt) 4.3. Điều chỉnh pháp lí quốc tế quan hệ quốc gia và người nước ngoài	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 5: Lãnh thổ trong luật quốc tế 5.1. Khái niệm lãnh thổ 5.2. Lãnh thổ quốc gia 5.3. Lãnh thổ quốc gia có quyền chủ quyền 5.4. Lãnh thổ quốc tế	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 5: Lãnh thổ trong luật quốc tế (tt) 5.3. Lãnh thổ quốc gia có quyền chủ quyền 5.4. Lãnh thổ quốc tế	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 6: Luật ngoại giao, lãnh sự 6.1. Khái niệm luật ngoại giao, lãnh sự 6.2. Cơ quan đại diện ngoại giao 6.3. Cơ quan lãnh sự 6.4. Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 7: Luật tổ chức quốc tế 7.1. Khái niệm tổ chức quốc tế 7.2. Những vấn đề pháp lí cơ bản về tổ chức quốc tế 7.3. Một số tổ chức quốc tế	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 8: Luật quốc tế về hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm 8.1. Khái niệm tội phạm quốc tế và tội phạm hình sự có tính quốc tế 8.2. Khái niệm hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 8: Luật quốc tế về hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm (tt) 8.3. Nội dung hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm 8.4. Phương thức hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 9: Giải quyết tranh chấp quốc tế 9.1. Khái niệm tranh chấp quốc tế 9.2. Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận

15	Chương 10: Trách nhiệm pháp lí quốc tế 10.1. Khái niệm 10.2. Trách nhiệm pháp lí chủ quan 10.3. Trách nhiệm pháp lí khách quan	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thái độ học tập thường xuyên trên lớp	20	Điểm danh Quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ	Tự luận/ Bài tập thảo luận	50	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
3	Kiểm tra thường kỳ	Điểm danh	20	Điểm danh, quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Thảo luận/ Thuyết trình	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đap	50	Thuyết giảng Thảo luận
4	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập thảo luận	100	Quan sát Thảo luận

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập thảo luận	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**20**
	Kiểm tra cuối kỳ	**30**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn/TK:
TS. Đặng Công Tráng

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. **Tên và mã học phần: Luật Hiến pháp nước ngoài (2131473)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Thị Hải Vân

   ThS. Lương Thị Thùy Dương
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2017.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Đinh Văn Liêm (chủ biên). *Giáo trình hiến pháp tư sản*. Vinh: Nhà xuất bản Trường Đại học Vinh, 2011.

   [2] Viện Chính sách công và pháp luật. *Các thiết chế hiến định độc lập – kinh nghiệm quốc tế và triển vọng cho Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, 2013.

   [3] Jay M. Feinman. *Luật 101 – Mọi điều bạn cần biết về pháp luật Hoa Kỳ*. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2014.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Giúp sinh viên hiểu Hiến pháp - là nguồn chủ yếu của ngành luật hiến pháp xác định các chỉnh thể cơ bản trong các mối quan hệ xã hội của mỗi quốc gia. Bởi vậy, việc tìm hiểu bức tranh toàn cảnh của chế độ chính trị của bất cứ quốc gia nào đều bắt đầu từ việc tìm hiểu hiến pháp của quốc gia đó.
- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về các thiết chế hiến định độc lập của các nước trên thế giới
- Trên cơ sở kiến thức được cung cấp sự hiểu biết pháp luật nước ngoài sinh viên có thể so sánh, đối chiếu, đánh giá các trường phái pháp luật khác nhau trên thế giới, đặc biệt là hiến pháp

b. Mô tả vắn tắt học phần

Đây là học phần tự chọn. Học phần bao gồm hai phần lớn:

- Phần chung bao gồm những nội dung: Khái niệm cơ bản về Luật hiến pháp nước ngoài, chế độ bầu cử, mô hình chỉnh thể và cấu trúc nhà nước, nghị viện, nguyên thủ quốc gia chính phủ, hệ thống cơ quan tư pháp, chính quyền địa phương và các cơ quan bảo hiến.
- Phần riêng tập trung vào hiến pháp và các chính thể nhà nước của một số nước trên thế giới.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): không

d. Yêu cầu về các cam kết tham gia khoá học (Điều 5, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

- Cam kết về thời gian học tập: sinh viên phải đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học. Sinh viên xin phép nghỉ học 01 ngày phải được giáo viên bộ môn giải quyết; nghỉ học 02 ngày trở lên phải do trưởng đơn vị đào tạo giải quyết. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết cho mỗi môn học sẽ bị cấm thi.
- Cam kết về tài liệu học tập: sinh viên phải có đầy đủ sách vở, tài liệu và dụng cụ học tập cần thiết. Sinh viên không được phép sử dụng giáo trình hay tài liệu học tập không có bản quyền và nguồn gốc xuất bản rõ ràng.

- Cam kết về thái độ học tập: sinh viên phải giữ trật tự trong giờ học, có thái độ học tập nghiêm túc. Sinh viên phải đeo bảng tên-thẻ sinh viên khi vào lớp học. Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học.

e. Yêu cầu về đạo đức học thuật và chống đạo văn (Điều 7, Quyết định số 1382/QĐ-ĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).

Sinh viên không được phép gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử.

f. Yêu cầu khác

- Sinh viên đi học phải có đầu tóc gọn gàng, trang phục lịch sự (mặc đồng phục đối với hệ chính quy).
- Sinh viên phải kính trọng và lễ phép với thầy cô, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.
- Sinh viên phải lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp, đi đứng, nói năng nhẹ nhàng; xếp hàng, giữ trật tự, nhường thầy cô đi trước khi ra, vào thang máy.
- Sinh viên phải có ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh chung.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Phân tích được các thiết chế hiến định theo quy định của hiến pháp các nước trên thế giới	1
2	So sánh được sự khác biệt của các mô hình chỉnh thể trên thế giới	2
3	Biết tôn trọng, thấu hiểu người khác, có trách nhiệm xã hội, có tinh thần đoàn kết.	8
4	Biết chủ động nghiên cứu chuyên môn để nâng cao kiến thức	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2		X							
3								X	
4									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về Luật Hiến pháp nước ngoài 1.1. Luật hiến pháp là một ngành luật trong hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia 1.2. Khoa học luật hiến pháp 1.3. Môn học luật hiến pháp nước ngoài 1.3. Hiến pháp – Nguồn cơ bản của ngành luật hiến pháp	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Chế độ bầu cử 2.1.Những khái niệm cơ bản 2.2.Nguyên tắc bầu cử	3	1	Thuyết giảng Thảo luận

	2.3. Tổ chức và trình tự tiến hành bầu cử 2.3. Các phương pháp phân ghế đại biểu			
3	Chương 3. Các mô hình chỉnh thể và cấu trúc nhà nước 3.1. Các mô hình chỉnh thể 3.2. Mô hình cấu trúc nhà nước 3.3. Các nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 4. Nghị viện 4.1. Vị trí, vai trò của nghị viện trong bộ máy nhà nước 4.2. Cơ cấu của nghị viện 4.3. Thẩm quyền của nghị viện 4.4. Quy chế làm việc của nghị viện và thủ tục làm luật	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 5. Nguyên thủ quốc gia 5.1. Vị trí, vai trò của nguyên thủ quốc gia 5.2. Quyền hạn của nguyên thủ quốc gia 5.3. Cách thức tuyển chọn nguyên thủ quốc gia	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 6. Chính phủ 6.1. Khái niệm 6.2. Thành lập chính phủ, thành phần và trách nhiệm của chính phủ 6.3. Thẩm quyền của chính phủ 6.4. Cơ cấu tổ chức của chính phủ	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 7. Hệ thống cơ quan tư pháp 7.1. Vị trí, vai trò của cơ quan tư pháp trong hệ thống các cơ quan nhà nước 7.2. Tổ chức tòa án của một số nhà nước điển hình	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 8. Tổ chức chính quyền địa phương 8.1. Cơ cấu lãnh thổ 8.2. Tổ chức chính quyền địa phương	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 9. Đảng chính trị và vai trò của nó trong đời sống chính trị xã hội 9.1. Khái niệm đảng phái chính trị ở nước ngoài 9.2. Vai trò của các đảng phái trong tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước 9.3. Phân loại các hệ thống đảng phái tư sản và vai trò của chúng trong bầu cử	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 10. Các mô hình cơ quan bảo hiến của nhà nước 10.1. Khái quát cơ quan bảo hiến 10.2. Mô hình tòa án tối cao và tòa án các cấp có chức năng bảo hiến (mô hình Hoa Kỳ) 10.3. Mô hình toàn án hiến pháp hoặc hội đồng bảo hiến – mô hình châu Âu lục địa	3	1	Thuyết giảng Thảo luận

	10.4. Mô hình cơ quan lập hiến đồng thời là cơ quan bảo hiến			
11	Chương 11. Những vấn đề cơ bản của Luật hiến pháp Hoa Kỳ 11.1. Lịch sử lập hiến Hoa Kỳ 11.2. Tổng thống Hoa Kỳ 11.3. Quốc hội Hoa Kỳ 11..4. Cơ quan tư pháp	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 12. Những vấn đề cơ bản của Luật hiến pháp Cộng hòa Pháp 12.1. Khái quát lịch sử lập hiến của Pháp 12.2. Các thể chế nhà nước theo hiến pháp 1958	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 13. Những vấn đề cơ bản của Luật hiến pháp các quốc gia ASEAN 13.1. Cấu trúc nội dung và tính hiệu lực của hiến pháp các quốc gia ASEAN 13.2. Chính thể và tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước theo hiến pháp các quốc gia ASEAN 13.3. Cơ chế bảo vệ hiến pháp trong hiến pháp các quốc gia ASEAN	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 14. Chế độ công hòa nghị viện Italia 14.1.Tổng thống 14.2. Nghị viện 14.3. Chính phủ 14.4. Hệ thống cơ quan tòa án 14.5. Các cơ quan bổ trợ	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 15. Chế độ quân chủ lập hiến ở Vương quốc Bỉ 15.1. Các nguyên tắc cơ bản của chế độ nhà nước 15.2. Vua và chính phủ liên bang 15.3. Nghị viện 15.4. Tổ chức tòa án 15.5. Tổ chức chính quyền địa phương	3	2	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích áp dụng các phương pháp dạy học tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	40	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống

	Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận	60	
2	Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận	40	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	tự luận	60	
3	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Điểm danh, quan sát
4	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Quan sát

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Tiểu luận	20
	Cuối kỳ (tự luận/vấn đáp)	50
	Giữa kỳ (tự luận/ trắc nghiệm khách quan)	30
2	Bài tập nhóm	50
	Cuối kỳ (tự luận/vấn đáp)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra cá nhân	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 18 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Hải Vân

Trưởng Bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo hợp đồng (2131503)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Lê Văn Thắng

   ThS. Trần Thị Thúy Hằng
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính:

   [1] Phan Thị Tố Oanh. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. TP.Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp TP.Hồ Chí Minh, 2014. . **100288751_ 153.6 GIA-T**

   [2] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình một số hợp đồng đặc thù trong lĩnh vực thương mại và kỹ năng đàm phán soạn thảo.* Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2012.

   Tài liệu tham khảo:

   [1] Hà Nam Khánh Giao. *Giáo trình Giao tiếp kinh doanh.* Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2011. ._ **100290692_ 658.4 HA-G (2016)**

   [2] Allan & Barbara Pease. *Body language*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008. **100291746_ 650.13 GOM-K**

   [3] Thái Trí Dũng. *Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh.* TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2009.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo hợp đồng có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để làm có thể làm việc các nhiều cơ quan, tổ chức hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau: doanh nghiệp nhà nước, trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, các công ty tư vấn về hợp đồng và có thể tự làm việc cho chính bản thân mình.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội hiện nay, một trong những kỹ năng quan trong không thể thiếu đối với sinh viên và người đi làm là kỹ năng giao tiếp. Đặc biệt hơn, trong quan hệ hợp đồng còn yêu cầu chúng ta những kỹ năng đàm phán, thương lượng và soạn thảo hợp đồng. Đối với sinh viên nói chung và sinh viên các ngành luật nói riêng, kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo hợp đồng đóng vai trò rất quan trọng, giúp sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc tốt hơn.
- Người học hoàn thành môn học Kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo hợp đồng có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để làm có thể làm việc các nhiều cơ quan, tổ chức hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau: doanh nghiệp nhà nước, trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, các công ty tư vấn về hợp đồng và có thể tự làm việc cho chính bản thân mình.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Lý luận Nhà nước và Pháp luật (2131412) (A)

Luật Dân sự (2131419) (A)

d. Yêu cầu khác:

Học phần yêu cầu người học phải có thái độ học tập nghiêm túc, ứng xử chuẩn mực trong khi nghiên cứu môn học cũng như trong công việc. Trên cơ sở những kiến thức đã học, đòi hỏi học viên phải tự tin trong việc phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề. Xử lý vững vàng các tình huống

liên quan đến lĩnh vực đàm phán, soạn thảo hợp đồng cũng như xử lý đúng đắn các tình huống trong thực tế sau này.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
2	Hiểu được những vấn đề chung của giao tiếp như: khái niệm giao tiếp, hành vi giao tiếp; phân tích được vai trò, chức năng của giao tiếp, phương tiện, nguyên tắc và phong cách giao tiếp.	2
4	Vận dụng được các vấn đề lý luận về kỹ năng lắng nghe, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và viết được thể hiện trong kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng đặt và trả lời câu hỏi, kỹ năng sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ và các kỹ năng khác.	6
5	Biết cách thức thu thập những thông tin cần thiết cho việc nghiên cứu. Xây dựng được kế hoạch, chương trình hành động của nhóm. Áp dụng được những kiến thức đã học để tiến hành và chủ trì các cuộc đàm phán, kỹ năng thuyết phục đối tác trong một buổi đàm phán.	7
6	Tạo thói quen tự nghiên cứu và ý thức bảo vệ sự công bằng, lẽ phải đàm phán và soạn thảo hợp đồng	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
2		X							
4						X			
5							X		
6									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái quát về giao tiếp 1.1. Những vấn đề chung 1.2. Cấu trúc của hoạt động giao tiếp 1.3. Cơ sở tâm lý xã hội của hành vi giao tiếp 1.4. Phong cách giao tiếp	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành
2	Chương 2: Các kỹ năng giao tiếp cơ bản 2.1. Khái niệm về kỹ năng giao tiếp 2.2. Một số kỹ năng cơ bản trong giao tiếp 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp 2.4. Kỹ năng thuyết trình 2.5. Kỹ năng đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành

3	Chương 2: Các kỹ năng giao tiếp cơ bản (tt) 2.6. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại 2.7. Kỹ năng giao tiếp bằng thư tín 2.8. Các kỹ năng xã giao thông thường	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
4	Chương 3: Kỹ năng giao tiếp trong môi trường công ty 3.1. Kỹ năng giao tiếp nội bộ 3.2. Kỹ năng giao tiếp với bên ngoài 3.3. Kỹ năng phỏng vấn tuyển chọn 3.4. Bài tập thực hành	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
5	Chương 4: Kỹ năng giao tiếp trong môi trường đa văn hóa 4.1. Khái quát chung về văn hóa 4.2. Đặc điểm văn hóa giao tiếp của người Việt Nam 4.3. Đặc điểm văn hóa giao tiếp của người nước ngoài 4.4. Một số nét khác biệt trong văn hóa giao tiếp giữa phương đông và phương tây 4.5. Một số kỹ năng giao tiếp trong môi trường đa văn hóa	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
6	Chương 5: Khái quát chung về hoạt động đàm phán 5.1. Một số vấn đề lý luận chung về đàm phán 5.2. Các phương thức đàm phán hợp đồng 5.3. Các phương pháp đàm phán	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
7	Chương 5: Khái quát chung về hoạt động đàm phán (tt) 5.4. Các phong cách trong đàm phán 5.5. Nghệ thuật đàm phán	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
8	Chương 6: Các giai đoạn của một cuộc đàm phán 6.1. Giai đoạn chuẩn bị cho một cuộc đàm phán 6.2. Giai đoạn tiến hành đàm phán 6.3. Giai đoạn kết thúc đàm phán	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
9	Chương 6: Các giai đoạn của một cuộc đàm phán (tt)	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
10	Chương 7: Thực hành kỹ năng đàm phán 7.1. Các tình huống cần đàm phán 7.2. Giải quyết tình huống 7.3. Nhận xét, đánh giá	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
11	Chương 8: Kỹ năng soạn thảo hợp đồng 8.1. Những vấn đề cơ bản khi soạn thảo hợp đồng 8.2. Một số vấn đề về hợp đồng mẫu	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành

	8.3. Kỹ năng soạn thảo các điều khoản cơ bản của hợp đồng của một số hợp đồng thông dụng			
12	Chương 8: Kỹ năng soạn thảo hợp đồng (tt)	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
13	Chương 9: Kỹ năng ký kết hợp đồng 9.1. Xác định tư cách chủ thể ký kết hợp đồng 9.2. Xác định thời điểm ký kết và thời điểm có hiệu lực hợp đồng 9.3. Xác định mức độ tin cậy thực hiện hợp đồng	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thực hành
14	Chương 10: Thực hành kỹ năng soạn thảo và ký kết hợp đồng 10.1. Thực hành kỹ năng soạn thảo và ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa 10.2. Thực hành kỹ năng soạn thảo và ký kết hợp đồng mua bán và cho thuê nhà ở 10.3. Thực hành kỹ năng soạn thảo và ký kết hợp đồng trong lĩnh vực thương mại quốc tế	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thực hành
15	Chương 10: Thực hành kỹ năng soạn thảo và ký kết hợp đồng (tt)	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thực hành

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm

5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp		Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 25 tháng 5 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Văn Thắng

Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực và thừa phát lại (2131474)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Trần Thị Thúy Hằng

   ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM. *Giáo trình pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực và thừa phát lại*. Tp.Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp TP.HCM, 2017. **[100288771] 346.597 ĐAN-T**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Nguyễn Văn Tuân. *Luật sư và hành nghề luật sư.* Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động của công chứng, chứng thực, luật sư và thừa phát lại.
- Giúp sinh viên hiểu rõ vị trí, vai trò của cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức có thẩm quyền trong việc thực hiện hoạt động quản lý hành chính – tư pháp đối với lĩnh vực công chứng, chứng thực; thừa phát lại.
- Giúp sinh viên hiểu rõ vị trí, vai trò của luật sư, thừa phát lại viên, công chứng viên.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về công chứng, chứng thực, thừa phát lại vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực và thừa phát lại cấu tạo gồm 6 chương học với các nội dung sau: Khái quát về công chứng; Tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên; Thủ tục thực hiện công chứng; Pháp luật về chứng thực; Thừa phát lại và tổ chức hành nghề thừa phát lại; Pháp luật về luật sư.

c. Học phần học trước

Không

d. Yêu cầu khác

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
3	Vận dụng được các quy định pháp luật về công chứng, chứng thực, thừa phát lại và luật sư để thực hiện, hướng dẫn các bên trong các hoạt động có liên quan.	5
4	Phân tích được đặc điểm pháp lý của công chứng, chứng thực và thừa phát lại	7

5	Đánh giá được các vấn đề lí luận và thực tiễn về hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư và thừa phát lại ở Việt Nam	8
6	Tạo thói quen tự nghiên cứu và ý thức bảo vệ sự công bằng, lẽ phải.	9
CLOs	**Chuẩn đầu ra của học phần**	**PLOs**

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
3					X				
4							X		
5								X	
6									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Khái quát về công chứng 1.1. Khái niệm, đặc điểm của công chứng 1.2. Sự ra đời, phát triển thể chế công chứng ở việt nam	2	2	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
2	Chương 1. Khái quát về công chứng (tt) 1.3. Nguyên tắc hành nghề công chứng 1.4. Hình thức văn bản công chứng 1.5. Quản lý nhà nước về công chứng	2	2	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
3	Chương 2. Tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên 2.1. Tổ chức hành nghề công chứng	2	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
4	Chương 2. Tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên (tt) 2.2. Công chứng viên	2	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
5	Chương 3. Thủ tục thực hiện công chứng 3.1. Thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch 3.2. Thủ tục công chứng các hợp đồng, giao dịch cụ thể	2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
6	Chương 3. Thủ tục thực hiện công chứng (tt) 3.2. Thủ tục công chứng các hợp đồng, giao dịch cụ thể	2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
7	Chương 3. Thủ tục thực hiện công chứng (tt) 3.2. Thủ tục công chứng các hợp đồng, giao dịch cụ thể	2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
8	Chương 4. Pháp luật về chứng thực	2	2, 3	Thuyết giảng

	4.1. Khái niệm và đặc điểm của chứng thực 4.2. Thẩm quyền chứng thực của UBND cấp huyện và UBND cấp xã			Thảo luận Thuyết trình nhóm
9	Chương 4. Pháp luật về chứng thực (tt) 4.3. Thủ tục thực hiện chứng thực	2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
10	Chương 4. Pháp luật về chứng thực (tt) 4.3. Thủ tục thực hiện chứng thực	2	3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
11	Chương 5. Thừa phát lại và tổ chức hành nghề thừa phát lại 5.1. Sơ lược về sự ra đời, phát triển của chế định thừa phát lại 5.2. Khái niệm, đặc điểm của thừa phát lại 5.3. Vai trò và những công việc thừa phát lại được thực hiện	2	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
12	Chương 5. Thừa phát lại và tổ chức hành nghề thừa phát lại (tt) 5.4. Thừa phát lại viên và văn phòng thừa phát lại 5.5. Thẩm quyền hoạt động của thừa phát lại 5.6. Quy định về trả lệ phí đối với hoạt động thừa phát lại	2	1,3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
13	Chương 6. Pháp luật về luật sư 6.1. Lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật về luật sư 6.2. Khái niệm, vai trò và các dịch vụ của luật sư	2	1,4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
14	Chương 6. Pháp luật về luật sư (tt) 6.3. Điều kiện, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của luật sư 6.4. Hành nghề luật sư	2	1,3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm
15	Chương 6. Pháp luật về luật sư (tt) 6.5. Quản lí nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư	2	1,3,4	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình nhóm

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**

1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp		Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 14 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Trần Thị Thúy Hằng
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (2131402)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**
   TS. Huỳnh Minh Luân
   ThS. Trần Thị Thúy Hằng
4. **Tài liệu học tập**
   *Sách, giáo trình chính***:**
   [1] Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2012. **100281880_ 320.1 GIA-G(2015)**
   Tài liệu tham khảo:
   [1] Lương Ninh. *Lịch sử thế giới cổ đại.* Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, 2001._ 100238892_ **930 LIC-Đ(2010)**
   [2] Nguyễn Gia Phu. *Lịch sử thế giới trung đại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, 2001._ 100238912_ **909.07 LIC-Đ(2010)**
   [3] Lương Ninh. *Lịch sử thế giới cận đại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, 2001._ 100238468_ **909.08 VU-N**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được những kiến thức về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật của một số nước trên thế giới, từ đó sinh viên còn có thể giải thích những hiện tượng pháp lý trong đời sống hiện tại. Cùng với những môn học khác, môn học này còn cung cấp cho sinh viên khả năng dự báo về sự phát triển của nhà nước và pháp luật trong tương lai. Ngoài ra, môn học còn xác định các yếu tố tác động và phân tích được nội dung, cơ chế tác động của chúng đến sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong lịch sử.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được những kiến thức về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật của một số nước trên thế giới, từ đó sinh viên còn có thể giải thích những hiện tượng pháp lý trong đời sống hiện tại. Cùng với những môn học khác, môn học này còn cung cấp cho sinh viên khả năng dự báo về sự phát triển của nhà nước và pháp luật trong tương lai. Ngoài ra, môn học còn xác định các yếu tố tác động và phân tích được nội dung, cơ chế tác động của chúng đến sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong lịch sử.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	CLOs
1	Khái quát được những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật trên thế giới trong tiến	1

	trình lịch sử.	
2	Có kỹ năng đánh giá được sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống về nhà nước và pháp luật qua các thời kỳ lịch sử.	2
3	Biết tôn trọng, thấu hiểu người khác, có trách nhiệm xã hội, có tinh thần đoàn kết.	8
4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	X								
2		X							
3								x	
4									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Phần 1. Sự tan rã của công xã nguyên thủy - quá trình hình thành nhà nước và pháp luật 1. Tổ chức của công xã nguyên thuỷ 2. Tổ chức công xã nguyên thuỷ tan rã và sự hình thành nhà nước 3. Sự ra đời cuả pháp luật	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
2	Phần 2. Nhà nước và pháp luật thời kỳ cổ đại Chương 1. Nhà nước và pháp luật phương đông cổ đại 1.1. Nhà nước Ai Cập cổ đại 1.2. Nhà nước pháp luật lưỡng hà cổ đại	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
3	Phần 2. Nhà nước và pháp luật thời kỳ cổ đại Chương 1. Nhà nước và pháp luật phương đông cổ đại 1.3. Nhà nước và pháp luật Ấn Độ cổ đại 1.4. Nhà nước và pháp luật Trung Quốc cổ đại	2	3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 2. Nhà nước và pháp luật phương tây cổ đại 2.1. Hy Lạp cổ đại 2.2. La Mã cổ đại	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
5	Phần 3. Nhà nước và pháp luật thời kỳ trung đại Chương 3. Nhà nước và pháp luật phong kiến phương đông 3.1. Trung Quốc 3.2. Nhật Bản	2	2	Thuyết giảng Thảo luận

6	Chương 4. Nhà nước và pháp luật phong kiến Tây Âu 4.1. Nhà nước trong thời kỳ hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu 4.2. Quá trình xác lập chính thể quân chủ chuyên chế trong thời kỳ suy vong của chế độ phong kiến 4.3. Giáo hội Thiên chúa với nhà nước phong kiến 4.4. Pháp luật phong kiến Tây Âu	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
7	Phần 4. Nhà nước và pháp luật thời kỳ cận đại Chương 5. Nhà nước và pháp luật tư sản 5.1. Nhà nước quân chủ nghị viện Anh	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
8	Phần 4. Nhà nước và pháp luật thời kỳ cận đại Chương 5. Nhà nước và pháp luật tư sản 5.2. Nhà nước cộng hoà tổng thống ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
9	Phần 4. Nhà nước và pháp luật thời kỳ cận đại Chương 5. Nhà nước và pháp luật tư sản 5.3. Nhà nước cộng hoà nghị viện ở Pháp	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
10	Phần 4. Nhà nước và pháp luật thời kỳ cận đại Chương 5. Nhà nước và pháp luật tư sản 5.4. Nhà nước quân chủ nghị viện Nhật Bản	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
11	Phần 4. Nhà nước và pháp luật thời kỳ cận đại Chương 5. Nhà nước và pháp luật tư sản 5.5. Pháp luật tư sản thời kỳ cận đại	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
12	Phần 5. Nhà nước và pháp luật thời kỳ hiện đại Chương 6. Nhà nước và pháp luật tư sản thời kỳ hiện đại 6.1. Khái quát lịch sử và đặc điểm chung của nhà nước tư sản trong thời kỳ này 6.2 . Mĩ 6.3. Anh 6.4. Pháp	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
13	Phần 5. Nhà nước và pháp luật thời kỳ hiện đại Chương 6. Nhà nước và pháp luật tư sản thời kỳ hiện đại 6.5. Liên bang Đức 6.6. Italia 6.7. Nhật Bản 6.8. Pháp luật tư sản trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, chủ nghĩa tư bản hiện đại	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 7. Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa 7.1. Nhà nước và pháp luật Xô Viết (1917 – 1991)	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 7. Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa 7.2. Nhà nước và pháp luật các nước cộng hòa dân chủ nhân dân và Cộng hóa Cuba	2	2	Thuyết giảng Thảo luận

	Ôn tập			

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kỳ	Bài kiểm tra cá nhân	20	Thuyết giảng
		Bài tập nhóm 1	20	Thảo luận
	Giữ kỳ	Tiểu luận	30	
	Cuối kỳ	tự luận cá nhân	30	
2	Thường kỳ	Bài tập nhóm 2	40	Thuyết giảng
	Giữa kỳ	Tiểu luận	30	Thảo luận
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	30	Hướng dẫn bài tập nhóm
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm 3	20	Thuyết giảng
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	Thảo luận
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	40	Hướng dẫn bài tập nhóm

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên	10
	Bài tập ở nhà	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
TS. Huỳnh Minh Luân
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Pháp luật cộng đồng ASEAN (2131475)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Lê Thị Hồng Liễu
   TS. Đặng Công Tráng
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình pháp luật Cộng đồng ASEAN*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2018
   [2] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình pháp luật Cộng đồng ASEAN*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2012_ 100282100_ 341.2473 GIA-A(2014)
   Tài liệu tham khảo
   [1] Nguyễn Hồng Sơn. *Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) - nội dung và lộ trình*. Hà Nội: Nhà xuất bản. Khoa học xã hội, 2008
   [2] *Báo cáo thường niên của Ban Thư ký ASEAN năm 2013, 2014, 2015, 2016, Association of South East Asian Nations* (www.asean.org)
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật cơ bản về Cộng đồng ASEAN trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh – quốc phòng, văn hóa – xã hội; cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, trên cơ sở đó so sánh được với các cơ chế giải quyết tranh chấp tương tự; quyền lợi và nghĩa vụ của Việt Nam đối với Cộng đồng ASEAN và các hiệp định của ASEAN với các nước và khu vực ngoại khối

a. Mô tả vắn tắt học phần

Với xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa, Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa với nhiều nước trên thế giới trong đó có khu vực ASEAN. Để nắm bắt được những vấn đề cơ bản đó, môn học Pháp luật Cộng đồng ASEAN đã đáp ứng được nhu cầu cơ bản về kiến thức lý luận về Diễn đàn khu vực ASEAN, Cộng đồng ASEAN, tự do hóa dịch vụ và lao động lành nghề, vai trò của ASEAN trong phát triển kinh tế - xã hội.

b. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

c. Yêu cầu khác

- Kiến thức: Sinh viên phải đọc giáo trình trước khi đến lớp, sinh viên chủ động cập nhật tìm hiểu các kiến thức, quy định mới về khu vực ASEAN
- Kỹ năng:
  + Phải có kỹ năng làm việc nhóm, viết và trình bày báo cáo tiểu luận môn học
  + Phải có kỹ năng tự học, kỹ năng thuyết trình, phân tích, so sánh và tổng hợp thông tin
- Dự lớp: từ 80% tiết trở lên
- Thực hiện các yêu cầu khác của giảng viên

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs

1	Phân tích quy định cơ bản của pháp luật Cộng đồng ASEAN, sự ảnh hưởng đến hệ thống các ngành luật tại Việt Nam	3
2	Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học, quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả khi giải quyết các tình huống thực tiễn phù hợp	8
3	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn liên quan đến quan hệ dân sự, kinh tế có yếu tố nước ngoài, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi. Đánh giá được thực tiễn thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam; vai trò của ASEAN trong phát triển kinh tế - xã hội.	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			x						
2								x	
3									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Nhập môn pháp luật Cộng đồng ASEAN 1.1. Khái quát về ASEAN 1.2. Khái quát về Cộng đồng ASEAN và Pháp luật Cộng đồng ASEAN	2	1	Thuyết giảng
2	Chương 1: Nhập môn pháp luật Cộng đồng ASEAN (tt) 1.2. Khái quát về Cộng đồng ASEAN và Pháp luật Cộng đồng ASEAN	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 1: Nhập môn pháp luật Cộng đồng ASEAN (tt) 1.2. Khái quát về Cộng đồng ASEAN và Pháp luật Cộng đồng ASEAN (tt)	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 2: Luật Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN 2.1. Khái quát về Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN 2.2. Mô hình liên kết	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 2: Luật Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (tt) 2.3. Diễn đàn khu vực ASEAN - ARF 2.4. Hợp tác quốc phòng ASEAN	2	2	Thuyết giảng Thảo luận

6	Chương 2: Luật Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (tt) 2.5. Tương trợ tư pháp hình sự ASEAN 2.6. Phòng chống tội phạm xuyên quốc gia ASEAN	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 3: Cộng đồng kinh tế ASEAN 3.1. Khái quát về Cộng đồng kinh tế ASEAN 3.2. Mô hình liên kết của AEC	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 3: Cộng đồng kinh tế ASEAN (tt) 3.3. Tự do hoá thương mại hàng hoá	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 3: Cộng đồng kinh tế ASEAN (tt) 3.4. Tự do hoá thương mại dịch vụ trong ASEAN 3.5. Tự do hoá đầu tư	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 4: Luật Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN 4.1. Khái quát về Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 4: Luật Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN (tt) 4.2. Hợp tác chuyên ngành	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 4: Luật Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN (tt) 4.2. Hợp tác chuyên ngành	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 5: Các vấn đề pháp lí về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam 5.1. Hợp tác ngoại khối	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 5: Các vấn đề pháp lí về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam (tt) 5.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 5: Các vấn đề pháp lí về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam (tt) 5.3. Thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập

1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thái độ học tập thường xuyên trên lớp	20	Điểm danh Quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo nhóm	50	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập cá nhân	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Thị Hồng Liễu
Trưởng bộ môn
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật Hôn nhân và gia đình (2131476)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Lương Thị Thùy Dương
   ThS. Lê Văn Thắng
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2019. **[100288711], [100288730]**
   Tài liệu tham khảo
   [1] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015._ 100281870_ 346.597016 GIA-N
   [2] Đặng Công Tráng, Nguyễn Thị Hải Vân, Lương Thị Thùy Dương. *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình* . Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2017.
   [3] Nguyễn Ngọc Điện. *Bình luận khoa học Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ, 2004.
   [4] Ngô Thị Hường. *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2010**. 100241352_ 346.597016 NGO-H(2009)**
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Phần lý luận giới thiệu cho sinh viên các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử; hiểu được các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm Luật hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.
- Trang bị cho sinh viên kiến thức về các chế định pháp lý cụ thể của pháp luật hiện hành như Kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.
- Trên cơ sở kiến thức được cung cấp sinh viên có thể phân tích tình huống và liên hệ với thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Đây là học phần tự chọn thuộc môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Luật dành cho sinh viên năm thứ ba. Học phần gồm hai phần: thứ nhất sinh viên được cung cấp kiến thức về các vấn đề lý luận chung về hôn nhân và gia đình, thứ hai sinh viên được tìm hiểu về các chế định pháp lý cụ thể của pháp luật hôn nhân và gia đình hiện hành.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): không

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Vận dụng được các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử; hiểu được các khái niệm cơ bản về hôn nhân và gia đình, luật hôn nhân và gia đình, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.	2
2	Phân tích được các quy định cụ thể của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.	3
3	Tổ chức hoạt động làm việc nhóm để liên hệ các kiến thức cơ bản đã học để giải quyết tình huống thực tiễn về hôn nhân và gia đình.	6
4	Tôn trọng các quy định pháp luật, xây dựng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong việc xử lý các quan hệ hôn nhân và gia đình	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1		X							
2			X						
3						X			
4								X	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Lý luận chung về hôn nhân và gia đình 1.1. Các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử 1.2. Khái niệm và các đặc điểm của hôn nhân 1.3. Khái niệm và các chức năng cơ bản của gia đình 1.4. Khái niệm luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	2	1	Thuyết giảng
2	Chương 1: Lý luận chung về hôn nhân và gia đình (tt) 1.5. Nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình 1.6. Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình 1.7. Khái quát sự phát triển của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	2	1	Thuyết giảng
3	Chương 2: Kết hôn 2.1. Khái niệm kết hôn 2.2. Các điều kiện kết hôn 2.3. Đăng ký kết hôn	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3: Hủy kết hôn trái pháp luật và không công nhận quan hệ vợ chồng 3.1. Khái niệm kết hôn trái pháp luật	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

	3.2. Huỷ kết hôn trái pháp luật 3.3. Hậu quả pháp lý của việc không công nhận quan hệ vợ chồng.			
5	Chương 4: Quan hệ vợ chồng 4.1. Khái niệm quan hệ vợ chồng 4.2. Nội dung quan hệ vợ chồng	2	2, 3	Thuyết giảng
6	Chương 4: Quan hệ vợ chồng (tt) 4.2. Nội dung quan hệ vợ chồng (tt)	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 5: Căn cứ phát sinh quan hệ cha, mẹ và con 5.1. Quan hệ cha, mẹ và con phát sinh do sinh đẻ	2	2, 3	Thuyết giảng
8	Chương 5: Căn cứ phát sinh quan hệ cha, mẹ và con (tt) 5.2. Quan hệ cha, mẹ và con phát sinh do việc nhận nuôi con nuôi 5.3. Quan hệ cha, mẹ, con phát sinh do sự việc sống chung giữa bố dượng, mẹ kế với con riêng	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 6: Nghĩa vụ và quyền giữa cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình (tt) 6.1. Nghĩa vụ và quyền về nhân thân giữa cha mẹ và con 6.2. Nghĩa vụ và quyền về tài sản giữa cha mẹ và con 6.3. Hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên	2	2, 3	Thuyết giảng Đặt vấn đề
10	Chương 6: Nghĩa vụ và quyền giữa cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình (tt) 6.3. Hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên 6.4.Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 7: Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên gia đình 7.1 Khái niệm và đặc điểm của nghĩa vụ cấp dưỡng 7.2. Các qui định chung về nghĩa vụ cấp dưỡng. 7.3. Các trường hợp phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng 7.4. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng 7.5. Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 8: Các trường hợp chấm dứt hôn nhân 8.1. Chấm dứt hôn nhân do sự kiện chết của vợ chồng 8.2 Chấm dứt hôn nhân bằng ly hôn	2	2, 3	Thuyết giảng Giải quyết tình huống
13	Chương 9: Hậu quả pháp lý của ly hôn 9.1. Quan hệ nhân thân 9.2. Quan hệ tài sản	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

14	Chương 9: Hậu quả pháp lý của ly hôn (1t) 9.3. Giải quyết quyền lợi con chung Chương 10: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (1t) 10.1. Khái niệm quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài 10.2.Thẩm quyền giải quyết quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài 10.3. Nguyên tắc áp dụng luật	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết tình huống
15	Chương 10: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (tt) 10.4. Một số quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	2	2, 3	Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài kiểm tra thường xuyên / Trắc nghiệm khách quan	100
2	Giữa kỳ (tự luận)	30
	Báo cáo nhóm	30
	Cuối kỳ (tự luận)	40
3	Giữa kỳ (tự luận)	40
	Cuối kỳ (tự luận)	60

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên	10
	Bài tập nhóm (Báo cáo nhóm)	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lương Thị Thùy Dương
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Tâm lý học tư pháp (2131430)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Đào Thị Nguyệt

   TS. Huỳnh Minh Luân
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Chu Liên Anh, Dương Thị Loan. *Giáo trình tâm lí học tư pháp.* Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, 2010 **[100241362]. 158 CHU-A**

   Tài liệu tham khảo

   [1] Chu Liên Anh, Dương Thị Loan. *Tâm lí học tư pháp – Hướng dẫn trả lời lý thuyết giải bài tập tình huống và trắc nghiệm.* Hà Nội: Nhà xuất bản lý luận chính trị, 2014.

   [2] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình tâm lí học tư pháp.* Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2016.

   [3] Lê Nguyên Thanh. *Tâm lí học tư pháp.*Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2016.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Hiểu được những tri thức cơ bản về tâm lí học tư pháp.
- Vận dụng tri thức tâm lí tư pháp vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lí trong hoạt động tư pháp nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình.
- Rèn luyện kỹ năng tự học và nghiên cứu các khía cạnh tâm lí trong hoạt động điều tra, xét xử, bào chữa, cải tạo.
- Có ý thức hoàn thiện phẩm chất nghề nghiệp của bản thân.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Tâm lí học tư pháp là ngành khoa học tâm lí ứng dụng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các khía cạnh tâm lí của hoạt động điều tra, xét xử vụ án hình sự, các vụ việc dân sự cũng như công tác thi hành án hình sự, dân sự. Trên cơ sở đó người học có thể vận dụng những tri thức tâm lí cần thiết để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực hoạt động tư pháp một cách có hiệu quả.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

- Nghỉ học quá 20% số tiết sẽ bị cấm thi
- Tham gia có trách nhiệm trong hoạt động nhóm

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Áp dụng được những nội dung cơ bản về cấu trúc tâm lý của hoạt động tư pháp, phương pháp tác động tâm lý và các khía cạnh, đặc điểm tâm lí trong các hoạt động tố tụng cụ thể (hoạt động điều tra, xét xử vụ án hình sự, hoạt động giáo dục và cải tạo phạm nhân).	1

2	Vận dụng được các nội dung cơ bản của hoạt động tâm lý đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp của hoạt động tư pháp, từ đó có ý thức rèn luyện các phẩm chất tâm lí nghề nghiệp cần thiết đối với người cán bộ tư pháp trong từng hoạt động tố tụng cụ thể.	2
3	Tổ chức hoạt động làm việc nhóm hiệu quả liên quan đến các kiến thức tâm lí và phương pháp tâm lí để giải quyết những vấn đề thực tiễn nảy sinh trong hoạt động tư pháp.	6
4	Hình thành thái độ đúng đắn, nghiêm túc, tôn trọng pháp luật.	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
1	X								
2		X							
3						X			
4								X	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Chương 1: Khái quát về tâm lý học tư pháp 1.1. Sơ lược lịch sử của tâm lý học 1.2. Đối tượng của tâm lý học tư pháp 1.3. Nhiệm vụ của tâm lý học tư pháp 1.4. Ý nghĩa của tâm lý học tư pháp 1.5. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học tư pháp	3	1,4	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Phân tích tâm lý hành vi tội phạm 2.1. Nguyên nhân tâm lý xã hội của hành vi phạm tội 2.2. Cấu trúc tâm lý của hành vi phạm tội 2.3. Hậu quả tâm lý của hành vi phạm tội	3	1,4	Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận
3	Chương 3: Cấu trúc tâm lý hoạt động tư pháp và phương pháp tác động tâm lý 3.1. Khái niệm cấu trúc tâm lý của hoạt động tư pháp 3.2. Các hoạt động tâm lý cơ bản trong cấu trúc tâm lý của hoạt động tư pháp 3.3. Các hoạt động bổ trợ trong cấu trúc tâm lý của hoạt động tư pháp 3.4. Các phương pháp tác động tâm lý	6	1.2.4	Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận
4	Chương 4: Đặc điểm tâm lý của hoạt động điều tra 4.1. Cấu trúc tâm lý của hoạt động điều tra 4.2. Đặc điểm tâm lý của bị can và người bị hại, người làm chứng trong hoạt động hỏi cung và lấy lời khai	5	1,2.3	Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận

	4.3. Đặc điểm tâm lý của một số hoạt động điều tra khác 4.3. Đặc điểm tâm lý và phẩm chất của điều tra viên và kiểm soát viên trong hoạt động điều tra			
5	Chương 5: Đặc điểm tâm lý của hoạt động xét xử 5.1. Cấu trúc tâm lý của hoạt động xét xử 5.2. Đặc điểm tâm lý của bị cáo và người làm chứng tại phiên toà 5.3. Đặc điểm tâm lý của hoạt động tranh luận và nghị án 5.4. Đặc điểm tâm lý và phẩm chất tâm lý cần thiết của Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm trong hoạt động xét xử	5	1.2,3	Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận
6	Chương 6: Đặc điểm tâm lý của hoạt động bào chữa 6.1. Cấu trúc tâm lý của hoạt động bào chữa 6.2. Đặc điểm tâm lý của các chủ thể liên quan đến hoạt động bào chữa 6.3. Những phương pháp tác động tâm lý được sử dụng trong hoạt động bào chữa 6.4. Một số đặc điểm tâm lý tiêu cực và những phẩm chất tâm lý cần có của người bào chữa	4	1,2,3	Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận
7	Chương 7: Đặc điểm tâm lý của hoạt động cải tạo 7.1. Cấu trúc tâm lí của hoạt động giáo dục, cải tạo 7.2. Đặc điểm tâm lí của phạm nhân và nhóm phạm nhân 7.3. Đặc điểm tâm lý và phẩm chất tâm lý cần thiết của cán bộ quản giáo	4	1,4	Thuyết giảng Thuyết trình Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập ở nhà	35
	Giữa kỳ (Tự luận)	35
	Cuối kỳ (Tự luận)	30
2	Bài tập nhóm 1	20
	Giữa kỳ Tự luận)	30
	Cuối kỳ (Tự luận	40
3	Bài tập nhóm 2	30
	Kiểm tra thường xuyên (Tình huống)	30
	Cuối kỳ (Tự luận)	40
4	Bài tập nhóm 3	40

	Kiểm tra thường xuyên	30
	Cuối kỳ (Tự luận)	30

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra cá nhân	5
	Điểm danh	5
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Đào Thị Nguyệt
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (2131401)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Trần Thị Thúy Hằng

   TS. Huỳnh Minh Luân
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] ĐH Luật Hà Nội. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2009. 100281960_ 320.109597 GIA-N(2015)

   Tài liệu tham khảo

   [1] Đào Duy Anh. *Đất nước Viêt Nam qua các đời*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học, 1969.

   [2] Đinh Gia Trinh. *Sơ thảo lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1968.

   [3] Phan Đăng Thanh - Trương Thị Hòa. *Lịch sử các định chế chính trị và pháp quyền Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1995.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có thể nắm bắt được các kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, tồn tại và phát triển của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc cho đến các giai đoạn phát triển của lịch sử. So sánh và phân tích được những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như của pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử, chỉ ra và lý giải được những nguyên nhân đa dẫn đến sự hình thành, thay đổi của những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Trên cơ sở đó, góp phần kế thừa và phát huy bản sắc, văn hóa pháp lý của dân tộc.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Trong xã hội hiện đại, khi con người sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật, đặc biệt khi là công dân của một nước Pháp quyền XHXN như Việt Nam thì hiểu biết về lịch sử hình thành và phát triển của Nhà nước và pháp luật là vô cùng quan trọng. Chính vì nhu cầu thiết yếu trong nền tảng luật pháp cả sinh viên nên các trường Đại học đều đưa môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật việt Nam vào chương trình giảng dạy của mình để từ đó giúp sinh viên Luật khi ra trường có được nền tảng vững chắc cho kiến thức của mình.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Biết được lich sử hình thành các kiểu nhà nước và các kiểu pháp luật đã tồn tại ở Việt Nam từ khi hình thành nhà nước đầu tiên đến nay.	2,8.9
2	Phân tích được quá trình hội nhập về nhà nước và pháp luật của Việt Nam với khu vực và thế giới trong tiến trình lịch sử và những giá trị,	3,8,9

	bài học kinh nghiệm cần kế thừa trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.	

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1		x						x	x
2			x					x	x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam – nhà nước Văn Lang – Âu Lạc 1.1. Tiền đề vật chất và yếu tố thúc đẩy sự ra đời nhà nước 1.2. Nhà nước trong trạng thái đang hình thành thời Hùng Vương 1.3. Nhà nước sơ khai thời An Dương Vương 1.4. Sự ra đời của pháp luật	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Nhà nước và pháp luật giai đoạn đấu tranh chống đồng hoá của phong kiến Trung Quốc (179 tr.cn – 1938) 2.1. Bộ máy chính quyền đô hộ của phong kiến Trung Quốc ở nước ta 2.2. Những chính quyền độc lập tự chủ	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 3: Nhà nước và pháp luật Ngô – Đinh - Tiền Lê, giai đoạn củng cố nền độc lập dân tộc và bước đầu xác lập dân tộc và bước đầu xác lập nhà nước trung ương tập quyền 3.1. Lược sử các triều đại 3.2. Tổ chức bộ máy nhà nước 3.3. Tình hình pháp luật	2	3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 4: Nhà nước và pháp luật các triều đại Lý - Trần - Hồ trong giai đoạn củng cố và phát triển nhà nước trung ương tập quyền 4.1. Lược sử các triều đại 4.2. Tổ chức bộ máy nhà nước 4.3. Tình hình pháp luật	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 5: Các nước phong kiến quân chủ tập quyền thời Lê sơ (đầu thế kỉ XV-đầu thế kỉ XVI) 5.1. Lịch sử các triều đại 5.2. Tổ chức bộ máy nhà nước đầu Lê sơ 5.3. Cuộc cải cách bộ máy nhà nước của Lê Thánh Tông	2	2	Thuyết giảng Thảo luận

6	Chương 6: Nhà nước trong thời kỳ nội chiến phân liệt (thế kỷ XVI - thế kỷ XVIII) 6.1. Khái quát lịch sử 6.2. Thể chế lưỡng đầu Lê - Trịnh ở Đàng ngoài 6.3.Tổ chức chính quyền của Chúa Nguyễn ở Đàng trong 6.4. Tổ chức bộ máy của triều đại Quang Trung	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 7: Pháp luật đầu thế kỷ thứ XV - thế kỷ thứ XVIII bộ quốc triều hình luật và bộ quốc triều khám tụng điều lệ 7.1. Tình hình chung về pháp luật thế kỷ XV – XVIII, hoạt động xây dựng pháp luật 7.2. Bộ quốc triều hình luật 7.3. Bộ quốc triều khám tụng điều lệ	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 8: Nhà nước và pháp luật trong nền quân chủ chuyên chế triều Nguyễn (1802 – 1884) 8.1. Lịch sử triều vua và một số chính sách cai trị cơ bản 8.2. Tổ chức bộ máy nhà nước 8.3. Pháp luật triều Nguyễn (1802 – 1884)	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 9: Chính quyền 9.1. Liên bang Đông dương và các quy chế chính trị toàn quyền Đông dương và các cơ quan phụ tá. 9.2. Bộ máy cai trị của Pháp ở Bắc Kỳ 9.3. Bộ máy cai trị của Pháp ở Trung Kỳ 9.4. Bộ máy cai trị của Pháp ở Nam Kỳ	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 9: Chính quyền 9.5. Chính quyền triều Nguyễn 9.6. Việc đào tạo và sử dụng quan cai trị	2	2	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 10: Pháp luật và tòa án 10.1.Pháp luật 10.2.Toà án 10.3.Nhận xét chung về chính quyền và pháp luật thời Pháp thuộc	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 11: Cách mạng tháng 8 và sự ra đời của nhà nước việt nam dân chủ cộng hòa nhà nước và pháp luật trong thời kì kháng chiến chống thực dân pháp (1945-1954) 11.1. Cuộc đấu tranh giành độc lập và Cách mạng tháng 8 thiết lập nhà nước dân chủ nhân dân 11.2. Bảo vệ, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ, bước đầu xây dựng hệ thống pháp luật trong những năm đầu , sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 – 1946	2	2	Thuyết giảng Thảo luận

	11.3. Nhà nước và pháp luật trong kháng chiến chống Pháp năm 1945 – 1954			
13	Chương 12: Nhà nước và pháp luật trong thời kì chống mỹ cứu nước, thống nhất tổ quốc (1954-1976) 12.1. Nhà nước và pháp luật Việt Nam dân chủ cộng hòa 12.2. Chính quyền và pháp luật của ngụy quyền miền Nam 12.3. Đấu tranh và xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 13: Sự thành lập nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam (1976) nhà nước và pháp luật trong cơ chế tập trung quan liêu – bao cấp (1976-1986) 13.1.Sự hình thành nhà nước CHXHCN Việt Nam 13.2. Nhà nước và pháp luật trong giai đoạn 1975-1986 13.3. Nhận xét chung và bài học kinh nghiệm về nhà nước và pháp luật giai đoạn 1975-1986	2	2	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 14: Nhà nước và pháp luật thời kì đổi mới 14.1. Khái quát về quá trình đổi mới và quan điểm đổi mới về nhà và pháp luật 14.2. Thực tiễn xây dựng nhà nước và pháp luật trong thời kì đổi mới	2	2	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập 1	20
	Bài kiểm tra thường xuyên 1	15
	Giữa kỳ (tiểu luận)	35
	Cuối kỳ	30
2	Bài tập 2	20
	Bài kiểm tra thường xuyên 2	15
	Giữa kỳ (Tiểu luận)	35
	Cuối kỳ	30
3	Bài tập 3	20
	Bài kiểm tra thường xuyên 3	15
	Giữa kỳ (Tiểu luận)	35
	Cuối kỳ	30

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên	10
	Bài tập	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 14 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS.Trần Thị Thúy Hằng
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Luật so sánh (2131477)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách

ThS. Lê Thị Hồng Liễu

ThS. Đặng Công Tráng

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật so sánh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Michael Bogdan. *Luật so sánh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2002

[2] Rene David. *Những hệ thống pháp luật chính trong thế giới đương đại*, TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2003.

[3] Michel Fromont. *Những hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp, 2006.

5 Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Cung cấp kiến thức khái quát nhất về các hệ thống pháp luật trên thế giới.
- Có khả năng nhận biết đặc trưng cơ bản nhất của từng dòng họ pháp luật trên thế giới.
- Vận dụng kiến thức liên quan đến so sánh hệ thống pháp luật để tìm ra điểm tương đồng và khác biệt giữa các hệ thống pháp luật, lý giải sự tương đồng và khác biệt.
- Có ý thức tôn trọng sự khác biệt trong hệ thống pháp luật giữa các quốc gia, học hỏi kinh nghiệm từ các hệ thống pháp luật khác trên thế giới.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Luật so sánh là môn khoa học nghiên cứu và so sánh hệ thống pháp luật các quốc gia trên thế giới. Nội dung môn học giúp sinh viên trang bị những kiến thức cơ bản về những nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa các hệ thống pháp luật. Dựa trên kết quả nghiên cứu và học tập góp phần tạo thuận lợi cho sự việc đóng góp hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên phải đọc giáo trình trước khi đến lớp.
- Sinh viên chủ động nghiên cứu hệ thống pháp luật các quốc gia trên thế giới.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Hiểu và nhận thức các hệ thống cơ bản trên thế giới Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành cho việc lĩnh hội kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế Việt Nam	2
2	Phân tích được các quy định của pháp luật Việt Nam dưới góc độ tương quan so sánh với các hệ thống pháp luật khác trên thể giới	3

3	Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học, quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả khi giải quyết các tình huống thực tiễn phù hợp	8
4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn liên quan đến quan hệ dân sự, kinh tế có yếu tố nước ngoài, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1		x							
2			x						
3								x	
4									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Tổng quan về luật so sánh 1.1. Khái niệm luật so sánh 1.2. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu	2	1	Thuyết giảng
2	Chương 1: Tổng quan về luật so sánh (tt) 1.3. Sự phân nhóm các hệ thống pháp luật trên thế giới	2	1	Giải thích Thảo luận
3	Chương 2: Dòng họ pháp luật châu Âu lục địa (Civil law) (tt) 2.2 Cấu trúc dòng họ pháp luật Civil law	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Đặt vấn đề
4	Chương 2: Dòng họ pháp luật châu Âu lục địa (Civil law) (tt) 2.3. Pháp luật của một số quốc gia	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 2: Dòng họ pháp luật châu Âu lục địa (Civil law) (tt) 2.3. Pháp luật của một số quốc gia	2	2, 3	Thuyết trình
6	Chương 2: Dòng họ pháp luật châu Âu lục địa (Civil law) (tt) 2.3 Pháp luật của một số quốc gia	2	2, 3	Thuyết trình
7	Chương 3: Dòng họ pháp luật Anh Mỹ (Common law) 3.1. Khái quát chung	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
8	Chương 3: Dòng họ pháp luật Anh Mỹ (Common law) (tt) 3.2. Cấu trúc dòng họ pháp luật Common law	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 3: Dòng họ pháp luật Anh Mỹ (Common law) (tt) 3.3. Pháp luật của một số quốc gia	2	2, 3	Thuyết trình

10	Chương 3: Dòng họ pháp luật Anh Mỹ (Common law) (tt) 3.3. Pháp luật của một số quốc gia	2	2, 3	Thảo luận
11	Chương 3: Dòng họ pháp luật Anh Mỹ (Common law) (tt) 3.3. Pháp luật của một số quốc gia	2	2, 3	Thảo luận
12	Chương 4: Dòng họ pháp luật xã hội chủ nghĩa (XHCN) 4.1. Pháp luật truyền thống ở các nước XHCN 4.2. Cấu trúc dòng họ pháp luật XHCN	2	2, 3	Thảo luận
13	Chương 5: Dòng họ pháp luật Hồi giáo 5.1. Luật Hồi giáo 5.2. Pháp luật các quốc gia Hồi giáo	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 6. Xu thế phát triển pháp luật hiên đại 6.1. Sự tác động qua lại giữa các dòng họ pháp luật	2	1, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
15	Chương 6. Xu thế phát triển pháp luật hiên đại (tt) 6.2. Sự phát triển của pháp luật hiện đại	2	1, 3	Thảo luận

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thái độ học tập thường xuyên trên lớp	20	Điểm danh Quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo nhóm	50	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
3	Kiểm tra thường kỳ	Điểm danh, bài tập nhóm	20	Điểm danh, quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Tự luận/ Báo cáo	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Vấn đáp/ Tự luận	50	Thuyết giảng Thảo luận

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra cá nhân	10

	Báo cáo nhóm/ Thuyết trình	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Thị Hồng Liễu
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế (2131478)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Bùi Thị Hải Đăng

   ThS. Nguyễn Lê Thành Minh
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp, 2017.

   Tài liệu tham khảo

   [1]Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp, 2012._ 100282060_ 100282070_ 346.07 GIA-T(2014)

   [2] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp, 2015.

   [3] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. *Giáo trình Luật thương mại quốc tế - Tập 1*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2018.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương thức giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại quốc tế công và thương mại quốc tế tư.
- Đánh giá được ưu điểm và nhược điểm của các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.
- Vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế là môn học chuyên ngành bắt buộc đối với sinh viên ngành luật quốc tế. Môn học cung cấp những kiến thức chuyên ngành về giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế giữa các quốc gia, quốc gia và thương nhân, giữa các thương nhân.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác:

- Sinh viên phải đọc giáo trình trước khi đến lớp.
- Sinh viên nghiêm túc trong quá trình học và chủ động tìm hiểu các vấn đề về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế mang tính thời sự.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Phân biệt được các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế	3
2	Tôn trọng các quy định pháp luật, đạo đức nhằm đảm bảo việc giải quyết các tình huống thực tiễn phù hợp	8
3	Xử lý được các thông tin và dữ liệu để giải quyết các vụ việc tranh chấp thực tế trong thương mại quốc tế	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			x						
2								x	
3									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Những vấn đề lý luận cơ bản về giải quyết tranh chấp TMQT 1.1. Khái niệm tranh chấp TMQT 1.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 1. Những vấn đề lý luận cơ bản về giải quyết tranh chấp TMQT (tt) 1.3. Chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp TMQT 1.4. Nguồn của pháp luật về giải quyết tranh chấp TMQT	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2. Giải quyết tranh chấp TMQT giữa các quốc gia 2.1. Giải quyết tranh chấp TMQT trong WTO	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 2. Giải quyết tranh chấp TMQT giữa các quốc gia (tt) 2.1. Giải quyết tranh chấp TMQT trong WTO	3	1, 2,3	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
5	Chương 2. Giải quyết tranh chấp TMQT giữa các quốc gia (tt) 2.2. Giải quyết tranh chấp TMQT của các khu vực mậu dịch tự do	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 3. Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư 3.1. Khái quát chung 3.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp TMQT theo quy tắc UNCITRAL và Công ước ICSID	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 3. Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư (tt) 3.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp TMQT theo quy tắc UNCITRAL và Công ước ICSID	3	1, 2, 3	Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
8	Chương 3. Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư (tt) 3.3. Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Chính phủ Việt Nam	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

9	Chương 4. Giải quyết tranh chấp hợp đồng TMQT trước toà án quốc gia 4.1. Khái quát về toà án quốc gia ở một số nước 4.2. Thẩm quyền và thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng TMQT tại toà án quốc gia 4.3. Pháp luật áp dụng khi giải quyết tranh chấp hợp đồng TMQT tại toà án quốc gia	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 4. Giải quyết tranh chấp hợp đồng TMQT trước toà án quốc gia (tt) 4.4. Cơ chế thực thi bản án của toà án trong nước và toà án nước ngoài 4.5. Giải quyết tranh chấp hợp đồng TMQT trước toà án Việt Nam	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 5. Giải quyết tranh chấp hợp đồng TMQT theo các phương thức thay thế (ADR) 5.1. Phương thức thương lượng 5.2. Phương thức trung gian hoà giải	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 5. Giải quyết tranh chấp hợp đồng TMQT theo các phương thức thay thế (ADR) (tt) 5.2. Phương thức trọng tài TMQT	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 5. Giải quyết tranh chấp hợp đồng TMQT theo các phương thức thay thế (ADR) (tt) 5.3. Phương thức trọng tài TMQT	3	1, 2, 3	Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
14	Chương 6. Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp TMQT 6.1. Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấpTMQT công	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 6. Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp TMQT (tt) 6.2. Các chế tài được áp dụng đối với tranh chấp hợp đồng TMQT	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/Báo cáo nhóm	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	70	Thuyết giảng Thảo luận

2	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Điểm danh, quan sát
3	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp	20	Điểm danh, quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/Báo cáo nhóm	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận

3	Bài tập nhóm 3	20
	Giữa kỳ (tiểu luận)	40
	Cuối kỳ (tự luận)	40

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra cá nhân	5
	Bài tập nhóm	15
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Bùi Thị Hải Đăng
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật cạnh tranh và trọng tài thương mại (2131479)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Trần Thị Tâm Hảo.

   ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy.
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Hà Thị Thanh Bình. *Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2014. 100281920_ 343.5970721 GIA-M

   Tài liệu tham khảo

   [1] Luật Cạnh tranh năm 2018.

   [2] Nghị định 35/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh.

   [3] Luật Trọng tài thương mại năm 2010.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật cạnh tranh và tố tụng trọng tài.
- Cung cấp cho người học cơ chế kiểm soát các hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hạn chế cạnh tranh; cung cấp công cụ giải quyết và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.
- Củng cố các kiến thức cơ bản về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh – thương mại
- Giới thiệu chi tiết phương thức giải quyết tranh chấp bằng cơ chế trọng tài thương mại.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học pháp luật về cạnh tranh và trọng tài thương mại là một học quan trọng đối với sinh viên các ngành luật. Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật cạnh tranh và tố tụng trọng tài, gồm:

- Những vấn đề lý luận chung về pháp luật cạnh tranh và tố tụng trọng tài;
- Quy chế pháp lý kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh;
- Thủ tục xử lý các vụ việc cạnh tranh;
- Các cơ chế giải quyết tranh chấp trong kinh doanh – thương mại;
- Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp kinh doanh – thương mại bằng cơ chế tố tụng trọng tài.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật dân sự (2131419) (A)

d. Yêu cầu khác

- Tham dự học, thảo luận, kiểm tra theo Quyết định 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 235/QĐ-ĐHCN-ĐT ngày 30/8/2007 của Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM và Quy chế học vụ hiện hành của nhà trường.
- Dự lớp: từ 80% trở lên.
- Bài tập: trên lớp và ở nhà.
- Thực hiện các yêu cầu khác theo yêu cầu của giảng viên.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Phân tích được các quy định của pháp luật cạnh tranh và trọng tài thương mại vào hoạt động thương mại.	3
2	Đánh giá được những quy định của pháp luật cạnh tranh và trọng tài thương mại để giải quyết vấn đề thực tiễn.	4
3	Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học.	8
4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			X						
2				X					
3								X	
4									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Những vấn đề chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh 1.1. Lý luận về cạnh tranh và vai trò của pháp luật cạnh tranh 1.2. Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật cạnh tranh 1.3. Phạm vi áp dụng, đối tượng điều chỉnh và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam	2	1, 4	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh 2.1. Khái luận về pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh 2.2. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh	2	2, 4	Thuyết giảng Thảo luận Flipped classroom (lớp học đảo ngược)
3	Chương 2: Pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh (tt) 2.2. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (tt) 2.3. Xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh	2	2, 4	Thuyết giảng Thảo luận Phương pháp tia chớp
4	Chương 3: Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh 3.1. Khái quát về hành vi hạn chế cạnh tranh	2	2, 4	Thuyết giảng Thảo luận Flipped classroom

				(lớp học đảo ngược)
5	Chương 3: Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh (tt) 3.2. Điều chỉnh pháp luật đối với các hành vi hạn chế cạnh tranh	2	2, 3, 4	Thuyết giảng Thảo luận Flipped classroom (lớp học đảo ngược)
6	Chương 3: Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh (tt) 3.2. Điều chỉnh pháp luật đối với các hành vi hạn chế cạnh tranh (tt)	2	2, 3, 4	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 3: Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh (tt) 3.2. Điều chỉnh pháp luật đối với các hành vi hạn chế cạnh tranh (tt)	2	2, 3, 4	Thuyết giảng Thảo luận Phương pháp tia chớp.
8	Chương 4: Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế 4.1. Khái quát tập trung kinh tế 4.2. Kiểm soát tập trung kinh tế	2	3, 4	Thuyết giảng Thảo luận Flipped classroom (lớp học đảo ngược)
9	Chương 4: Cơ quan quản lý cạnh tranh và tố tụng cạnh tranh 4.1. Cơ quan quản lý cạnh tranh và Hội đồng cạnh tranh	2	2, 4	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 4: Cơ quan quản lý cạnh tranh và tố tụng cạnh tranh (tt) 4.2. Thủ tục tố tụng cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam	2	2, 4	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 5: Tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án 5.1. Khái niệm và đặc điểm của tranh chấp thương mại 5.2. Giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án và vai trò của các phương thức giải quyết tranh chấp này 5.3. Khái quát một số phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án	2	1, 4	Thuyết giảng Thảo luận Flipped classroom (lớp học đảo ngược)

12	Chương 6: Tố tụng trọng tài thương mại tại Việt Nam 6.1. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài thương mại 6.2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	2	1, 4	Thuyết giảng Thảo luận Flipped classroom (lớp học đảo ngược)
13	Chương 6: Tố tụng trọng tài thương mại tại Việt Nam (tt) 6.3. Tố tụng trọng tài	2	2, 4	Thuyết giảng Thảo luận Phương pháp tia chớp.
14	Chương 6: Tố tụng trọng tài thương mại tại Việt Nam (tt) 6.3. Tố tụng trọng tài (tt)	2	2, 4	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 6: Tố tụng trọng tài thương mại tại Việt Nam (tt) 6.4. Hủy phán quyết trọng tài 6.5. Thi hành phán quyết trọng tài	2	2, 4	Thuyết giảng Thảo luận Phương pháp tia chớp.

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kì	Giải quyết tình huống	100%	Thuyết giảng, thảo luận, lớp học đảo ngược
2	Giữa kì	Thuyết trình	50	Thuyết giảng, thảo luận, lớp học đảo ngược
	Cuối kì	Tự luận	50	
3	Thường kì	Điểm danh	100	Vấn đáp cá nhân
4	Thường kì	Đóng phim (kịch) tại lớp về tình huống pháp luật	50	Phương pháp đóng vai Phương pháp trò chơi
	Cuối kì	Tự luận	50	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Giải quyết trình huống, dựng lại tình huống	*10*
	Điểm danh	*10*
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Trần Thị Tâm Hảo
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật Tố tụng hành chính (2131480)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Lê Văn Thắng

   ThS. Nguyễn Thị Hải Vân
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Luật Tp.HCM. *Giáo trình Luật Tố tụng hành chính Việt Nam*. Tp.HCM: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015. ._ 100282080_ 342.597066 GIA-N

   Tài liệu tham khảo

   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật Tố tụng hành chính*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2014.

   [2] Đoàn Tấn Minh. *Bình luận khoa học luật tố tụng hành chính và các văn bản áp dụng giải quyết các khiếu nại hành chính tại tòa án*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động, 2011.

   [3] Nguyễn Sơn Lâm. *Chứng minh, chứng cứ trong vụ án hành chính*. Luận văn thạc sĩ Luật học Đại học Luật Tp.HCM, 2012.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức có khiếu kiện hành chính bằng việc giải quyết nhanh chóng, khách quan, vô tư, đúng pháp luật khiếu kiện hành chính.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Qua môn học Luật Tố tụng Hành chính người học có thể hiểu được các quy định của pháp luật về khởi kiện vụ án hành chính và trình tự giải quyết các vụ án hành chính. Xác định rõ thời hiệu và thời hạn trong tố tụng Hành chính, các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vụ việc, vụ án hành chính. Ngoài ra, sinh viên không chỉ hiểu một cách toàn diện về kiến thức lý luận pháp lý về tố tụng hành chính mà còn có thể vận dụng các kỹ năng giải quyết vụ án hành chính.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Lý luận nhà nước và pháp luật (2131412) (A)

Luật Hành chính (2131414) (A)

d. Yêu cầu khác

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Nhận thức được vị trí, vai trò của tài phán hành chính trong đó thấy được tố tụng hành chính chiếm một vai trò, vị trí trung tâm trong việc thực hiện chức năng của tài phán hành chính đó là đảm bảo kỷ luật và pháp chế trong hoạt động quản lý và công cuộc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trước hoạt động quản lý hành chính.	1

2	Hiểu được trình tự thủ tục của việc giải quyết vụ án hành chính cũng như thi hành bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật của toà án.	2
5	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.	8

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								
2		X							
5								X	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái quát về ngành luật Tố tụng hành chính Việt Nam 1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Tố tụng hành chính 1.2. Nhiệm vụ và nguồn của Luật Tố tụng hành chính 1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Luật tố tụng hành chính 1.4. Khoa học Luật tố tụng hành chính và môn học Luật tố tụng hành chính Việt Nam	3 (2/1)	2	Thuyết giảng
2	Chương 2: Các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hành chính Việt Nam 2.1. Khái niệm và hệ thống các nguyên tắc của Luật Tố tụng hành chính Việt Nam 2.2. Nội dung các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hành chính Việt Nam	3 (2/1)	2	Thuyết giảng
3	Chương 2: Các nguyên tắc cơ bản của luật Tố tụng hành chính Việt Nam (tt) 2.2. Nội dung các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hành chính Việt Nam Chương 3: Thẩm quyền xét xử hành chính của tòa án nhân dân 3.1. Khái niệm thẩm quyền và ý nghĩa của thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân	3 (2/1)	3	Thuyết giảng
4	Chương 3: Thẩm quyền xét xử hành chính của tòa án nhân dân (tt) 3.2. Thẩm quyền theo loại việc 3.3. Thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm theo cấp Tòa án và theo lãnh thổ	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận

	3.4.Chuyển vụ án, nhập hoặc tách vụ án hành chính và vấn đề xác định thẩm quyền trong trường hợp có tranh chấp về thẩm quyền			
5	Chương 4: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng 4.1. Các cơ quan tiến hành tố tụng hành chính 4.2. Người tiến hành tố tụng 4.3. Từ chối, thay đổi người tiến hành tố tụng	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 5: Người tham gia tố tụng hành chính 5.1.Khái niệm người tham gia tố tụng hành chính 5.2.Đương sự 5.3.Người tham gia tố tụng khác	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 6: Các biện pháp khẩn cấp tạm thời; án phí và vấn đề cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng 6.1. Biện pháp khẩn cấp tạm thời 6.2. Án phí trong vụ án hành chính 6.3. Cấp, tống đạt và thông báo văn bản tố tụng	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 7: Chứng minh trong tố tụng hành chính 7.1. Những vấn đề chung về chứng minh trong tố tụng hành chính 7.2. Chứng cứ trong tố tụng hành chính 7.3. Quá trình chứng minh	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
9	Chương 8: Khởi kiện và thụ lý vụ án hành chính 8. 1. Khởi kiện vụ án hành chính 8.2. Thụ lý vụ án hành chính	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 9: Chuẩn bị xét xử sơ thẩm 9.1.Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của chuẩn bị xét xử sơ thẩm 9.2. Trình tự tiến hành chuẩn bị xét xử sở thẩm 9.3 Các quyết định của Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 10: Xét xử sơ thẩm vụ án hành chính 10.1. Khái niệm, nhiệm vụ của phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hành chính 10.2. Những quy định chung về phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hành chính 10.3. Diễn biến phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 11: Thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính 11.1. Khái niệm, mục đích, nhiệm vụ của phúc thẩm vụ án hành chính 11.2. Kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận

13	Chương 12: Xét lại bản án, quyết định của tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 12.1. Khái niệm, đặc điểm, bản chất, ý nghĩa giám đốc thẩm, tái thẩm 12.2. Kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 12.3. Thẩm quyền, phạm vi giám đốc thẩm, tái thẩm 12.4. Phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm 12.5. Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 13: Thủ tục thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hành chính 13.1. Thủ tục thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính 13.2. Khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hành chính	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 13: Thủ tục thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hành chính 13.2. Khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hành chính Ôn tập	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống

4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp		Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 25 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Văn Thắng
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: Luật tố tụng hình sự (2131481)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Đào Thị Nguyệt
   ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính:
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2015 **[100287684] [100287693]** **345.59705 NGU-C**

   Tài liệu tham khảo:
   [1] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam.* Tp.Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức- Hội luật gia Việt Nam, 2015 **100281970_ 345.59705 GIA-N(2012)** [2] Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 27/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 (thay thế Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003).
   [3] Nghị quyết số 110/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam về việc thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Sinh viên hiểu rõ kiến thức lý luận cơ bản, kiến thức pháp luật chuyên sâu về tố tụng hình sự;
- Sinh viên có kỹ năng thực hành các giai đoạn tố tụng cụ thể trong trình tự tố tụng giải quyết vụ án hình sự.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những quan điểm khoa học về mặt lý luận, kiến thức pháp lí cơ bản, cụ thể là các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân; hợp tác quốc tế trong TTHS của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật hình sự (2131417) (A)

d. Yêu cầu khác

- Nghe giảng trên lớp: 80%;
- Tham gia thảo luận nhóm trên lớp và làm bài tập nhóm do giáo viên giao;
- Làm tiểu luận theo nhóm;
- Trực tiếp tham dự các phiên tòa hình sự tại Tòa án, viết nhận xét về thủ tục tố tụng tại phiên tòa;
- Chủ động cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật hình sự mới ban hành của Quốc hội, UBTVQH, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiện sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
2	Hiểu được các chế định pháp luật tố tụng hình sự, phân tích được những qui định của BLTTHS.	2
3	Vận dụng kiến thức vào hoạt động của điều tra viên, người tiến hành tố tụng tại tòa án trong các vụ án hình sự, kiểm sát viên để xác định tội phạm và khung hình phạt	4
4	Kỹ năng phân tích luật và kỹ năng giải quyết giai đoạn tố tụng xét xử sơ thẩm và phúc thẩm trong trình tự tố tụng giải quyết vụ án hình sự	7
5	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	8

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
2		X							
3				X					
4							X		
5								X	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái niệm luật tố tụng hình sự Việt Nam 1.1. Luật tố tụng hình sự - một ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam 1.2. Nguồn của luật tố tụng hình sự 1.3. Hiệu lực của Bộ luật tố tụng hình sự 1.4. Luật tố tụng hình sự - một ngành khoa học 1.5. Luật tố tụng hình sự - một môn học	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự 2.1. Nhiệm vụ của luật tố tụng hình sự 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 3: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng 3.1. Cơ quan tiến hành tố tụng 3.2. Người tiến hành tố tụng 3.3. Người tham gia tố tụng	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 4: Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự 4.1. Khái niệm chứng cứ	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận

	4.2. Đối tượng chứng minhvà nghĩa vụ chứng minh 4.3. Nguồn chứng cứ 4.4. Phân loại chứng cứ 4.5. Quá trình chứng minh			
5	Chương 5: Những biện pháp ngăn chặn 5.1. Khái niệm và ý nghĩa của biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự 5.2. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn 5.3. Những biện pháp ngăn chặn cụ thể 5.4. Huỷ bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 6: Khởi tố vụ án hình sự 6.1. Khái niệm, nhiệm vụ và ý nghĩa của khởi tố vụ án hình sự 6.2. Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự 6.3. Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại 6.4. Cơ sở và căn cứ khởi tố vụ án hình sự 6.5. Trình tự khởi tố vụ án hình sự 6.6. Quyền hạn và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc khởi tố vụ án hình sự	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm
7	Chương 7: Điều tra vụ án hình sự 7.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của điều tra vụ án hình sự 7.2. Những quy định chung về điều tra vụ án hĕnh sự 7.3. Các hoạt động điều tra vụ án hình sự 7.4. Tạm đình chỉ điều tra và kết thúc điều tra 7.5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm
8	Chương 8: Truy tố 8.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn truy tố 8.2. Hoạt động của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm
9	Chương 9: Xét xử sơ thẩm 9.1. Khái niệm, nhiệm vụ và ý nghĩa của việc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự 9.2. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Toà án 9.3. Chuẩn bị xét xử 9.4. Những quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên toà 9.5. Trình tự xét xử vụ án tại phiên toà 9.6. Những việc cần phải làm sau khi kết thúc phiên toà	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thực tế phiên tòa sơ thẩm

10	Chương 10: Xét xử phúc thẩm 10.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của xét xử phúc thẩm 10.2. Kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 10.3. Xét xử phúc thẩm	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thực tế phiên tòa phúc thẩm
11	Chương 11: Thi hành bản án và quyết định của toà án 11.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của việc thi hành bản án và quyết định của Toà án 11.2. Những quy định chung về thi hành bản án và quyết định của Toà án 11.3. Thi hành các loại hình phạt 11.4. Giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt 11.5. Xoá án tích	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm
12	Chương 12: Xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật 12.1. Thủ tục giám đốc thẩm 12.2. Thủ tục tái thẩm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm
13	Chương 13: Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên 13.1. Khái niệm chung 13.2. Đối tượng chứng minh trong vụ án đối với người chưa thành niên 13.3. Đặc điểm của việc tiến hành tố tụng đối với người chưa thành niên. Chương 14. thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 14.1. Khái niệm và mục đích của thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 14.2. Đối tượng và điều kiện áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 14.3. Thẩm quyền áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 14.4. Thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 14.5. Thực hiện, đình chỉ thực hiện biện pháp bắt buộc chữa bệnh 14.6. Khiếu nại, kháng nghị, kháng cáo đối với quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 14.7. Việc quản lý và điều trị người bị bắt buộc chữa bệnh	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm
14	Chương 15: Thủ tục rút gọn	3 (2/1)	1	Thuyết giảng

	15.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của thủ tục rút gọn 15.2. Những quy định chung về thủ tục rút gọn 15.3. Đặc điểm của thủ tục rút gọn Chương 16: Khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự 16.1. Khái niệm và ý nghĩa của khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự 16.2. Khiếu nại trong tố tụng hình sự 16.3. Tố cáo trong tố tụng hình sự 16.4. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo			Thuyết trình nhóm
15	Chương 17: Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự 17.1. Khái niệm và ý nghĩa của hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự 17.2. Những quy định chung về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự 17.3. Dẫn độ và chuyển giao hồ sơ, tài liệu, vật chứng của vụ án	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ		Điểm danh, quan sát

		học tập thường xuyên trên lớp		

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Đào Thị Nguyệt
Trưởng Bộ Môn
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: Tội phạm học (2131482)**
2. **Số tín chỉ:**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Đào Thị Nguyệt

   ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính:

   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình tội phạm học.* Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2016. _ 100282110_ 364 GIA-H(2015)

   Tài liệu tham khảo:

   [1] Đỗ Ngọc Quang. *Giáo trình tội phạm học.* Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2009.

   [2] Dương Tuyết Miên. *Giáo trình tội phạm học.* Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, 2010. 100241369_ 364 DUO-M(2010)

   [3] Viện Nghiên cứu nhà nước và pháp luật. *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn.* Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2000.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sinh viên có được kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm và phòng ngừa tội phạm.

Sinh viên vận dụng được kiến thức về tội phạm học vào hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm và phòng ngừa tội phạm.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): không

d. Yêu cầu khác

- Nghe giảng trên lớp: 80%;
- Tham gia thảo luận nhóm trên lớp và làm bài tập nhóm do giáo viên giao;
- Làm tiểu luận theo nhóm;
- Chủ động tìm đọc các bài viết nghiên cứu về tội phạm học đăng trên Tạp chí *Luật học* của Trường ĐH Luật Hà Nội, Tạp chí *Tòa án nhân dân* của Tòa án nhân dân tối cao.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOS
1	Vận dụng được kiến thức cơ bản để giải thích được tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm và vấn đề phòng ngừa tội phạm.	2
2	Phân tích được tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội.	3

3	Tôn trọng các quy định pháp luật, đạo đức nhằm đảm bảo việc giải quyết các tình huống thực tiễn phù hợp	8
4	Trau dồi kiến thức chuyên môn xử lý được các tình huống trên thực tế	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	**A**	**B**	**C**	**D**	**E**	**F**	**G**	**H**	**I**	**J**	**K**
1				x							

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Chương 1: Khái niệm, đối tượng và các phương pháp nghiên cứu của tội phạm học 1.1. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học 1.2. Phương pháp nghiên cứu của tội phạm học 1.3. Vị trí của tội phạm học trong hệ thống khoa học.	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học 2.1. Trường phái tội phạm học cổ điển 2.2 Các thuyết sinh học	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2: Lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học 2.3. Các thuyết tâm lí	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 2: Lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học 2.4. Các thuyết xã hội học	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 3: Tình hình tội phạm 3.1. Khái niệm, đặc điểm của tình hình tội phạm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 3: Tình hình tội phạm 3.2. Các nội dung của tình hình tội phạm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm
7	Chương 4: Nguyên nhân của tội phạm 4.1. Khái niệm về nguyên nhân của tội phạm 4.2. Nguyên nhân từ môi trường sống 4.3. Nguyên nhân từ phía người phạm tội	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm
8	Chương 4: Nguyên nhân của tội phạm 4.4. Tình huống cụ thể và vai trò của nó trong cơ chế của hành vi phạm tội 4.5. Nạn nhân và vai trò của nạn nhân trong cơ chế của hành vi phạm tội	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm

9	Chương 5: Nhân thân người phạm tội 5.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong tội phạm học	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình
10	Chương 5: Nhân thân người phạm tội 5.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình
11	Chương 6: Dự báo tội phạm 6.1. Khái niệm dự báo tội phạm 6.2. Các căn cứ dự báo tội phạm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình
12	Chương 6: Dự báo tội phạm 6.3. Các phương pháp dự báo tội phạm.	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình
13	Chương 7: Phòng ngừa tội phạm 7.1. Khái niệm phòng ngừa tội phạm 7.2. Các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình
14	Chương 7: Phòng ngừa tội phạm 7.3. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình
15	Chương 7: Phòng ngừa tội phạm 7.4. Các chủ thể phòng ngừa tội phạm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thuyết trình

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kỳ	Bài kiểm tra cá nhân	20	Thuyết giảng Thảo luận
		Bài tập nhóm 1	20	
	Giữ kỳ	Tiểu luận	30	
	Cuối kỳ	tự luận cá nhân	30	
2	Thường kỳ	Bài tập nhóm 2	40	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
	Giữa kỳ	Tiểu luận	30	
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	30	
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm 3	20	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	40	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra cá nhân	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Thuyết trình bài tiểu luận theo nhóm**	**50**
	Báo cáo trên lớp	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Đào Thị Nguyệt
Trưởng Bộ Môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật đất đai (2131504)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Quang Đạo

   ThS. Nguyễn Thị Bảo Trọng
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính:

   [1] Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh. *Giáo trình luật đất đai.* Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2019.

   Tài liệu tham khảo:

   [1]Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh. *Giáo trình luật đất đai.* Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2017._ 100282030_ 346.597043 GIA-Đ(2015)

   [1] Luật Đất đai 2003_ **100249777_ 346.597043 LUA-Đ**

   [2] Luật Đất đai 2013_ 100282030_ 346.597043 GIA-Đ(2015)

   [3] Luật Tố tụng hành chính 2015_ 100282080_ 342.597066 GIA-N

5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Nắm được khái niệm, nội hàm của các quan hệ trong phạm vi điều chỉnh của luật đất đai.
- Nắm vững chế độ sở hữu toàn dân về đất đai, chế độ quản lý và sử dụng các loại đất.
- Biết được trình tự thực hiện các thủ tục giải quyết tranh chấp về đất đai, khiếu kiện hành chính về đất đai.
- Vận dụng được những vấn đề lý thuyết được trang bị vào giải quyết vụ việc liên quan đất đai trong thực tiễn.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Đất đai có vị trí đặc biệt đối với con người, xã hội dù ở bất kỳ quốc gia nào, chế độ nào. Không một quốc gia nào không có lãnh thổ, không có đất đai của mình nơi mà diễn ra mọi hoạt động kinh tế - xã hội của quốc gia. Dù là ở đâu hay làm gì thì các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người đều là trên đất đai. Bởi vậy đất đai là vốn quý của xã hội và luôn được chú tâm gìn giữ và phát huy tiềm năng từ đất.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của nước ta hiện nay, công cụ quan trọng được Nhà nước sử dụng để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai chính là hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai.

Sinh viên hoàn thành môn học này có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm tại bộ phận pháp chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, có khả năng phát triển thành chuyên viên pháp chế, nhà quản lý trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật dân sự (2131419) (A)

Luật hành chính (2131502) (A)

d. Yêu cầu khác

- Đối chiếu, so sánh quy định pháp luật hiện hành với quy định bị thay thế gần nhất.

- Nghiên cứu kỹ hồ sơ tình huống thực tiễn để giải quyết vấn đề yêu cầu.
- Tự chia nhóm tranh luận, đối đáp các vấn đề yêu cầu đối với tình huống cụ thể.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Ghi nhớ, phân biệt được quan hệ pháp luật đất đai với các quan hệ pháp luật gần khác như quan hệ pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật dân sự.	6,9
2	Hiểu được khái niệm, nguyên tắc điều chỉnh pháp luật đất đai; Chế độ sở hữu; Nội dung quản lý nhà nước về đất đai; Chế độ quản lý và sử dụng các loại đất; Địa vị pháp lý của người sử dụng đất; Khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp liên quan đến đất đai.	6,9
3	Áp dụng, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	4,5,7

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1						x			x
2						x			x
3				x	X		x		

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Vấn đề cơ bản về đất đai 1.1. Khái niệm 1.2. Đối tượng và PP điều chỉnh 1.3. Các nguyên tắc 1.4. Quan hệ pháp luật đất đai 1.5. Nguồn của luật đất đai	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Câu hỏi gợi mở
2	Chương 2: Chế độ sở hữu toàn dân về đất đai 2.1. Khái niệm 2.2. Những yếu tố cơ bản chi phối	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Giải thích vấn đề
3	Chương 2: Chế độ sở hữu toàn dân về đất đai (tt) 2.3. Lịch sử chế độ sở hữu đất đai ở VN 2.4. Những đặc trưng, kinh nghiệm NN	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3: Chế độ quản lý NN về đất đai 3.1. Hệ thống cơ quan QL NN về đất đai 3.2. Các nội dung cơ bản	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 3: Chế độ quản lý NN về đất đai (tt) 3.2. Các nội dung cơ bản (tt)	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
6	Chương 3: Chế độ quản lý NN về đất đai (tt)	3	2	Thuyết giảng

	3.2. Các nội dung cơ bản (tt)	(2/1)		Thảo luận Tình huống
7	Chương 3: Chế độ quản lý NN về đất đai (tt) 3.2. Các nội dung cơ bản (tt)	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
8	Chương 3: Chế độ quản lý NN về đất đai (tt) Vấn đề: Hồ sơ 1, xác định lý do Nhà nước thu hồi đất theo tình huống thực tế	3 (2/1)	3	Giải quyết vấn đề (PBL)
9	Chương 3: Chế độ quản lý NN về đất đai (tt) Vấn đề: Hồ sơ 2, xác định lý do Nhà nước thu hồi đất theo tình huống thực tế	3 (2/1)	3	Giải quyết vấn đề (PBL)
10	Chương 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất: 4.1. Quyền 4.2. Nghĩa vụ	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 5: Thụ tục hành chính về đất đai Chương 6: Nhóm đất nông nghiệp Chương 7: Nhóm đất phi nông nghiệp	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 5: Thụ tục hành chính về đất đai (tt) Vấn đề: Xem xét trình tự thu hồi đất theo tình huống thực tế	3 (2/1)	3	Giải quyết vấn đề (PBL)
13	Chương 8: Các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai 8.1. Giám sát, theo dõi, đánh giá việc quản lý và sử dụng đất đai 8.2. Thanh tra chuyên ngành đất đai 8.3. Xử lý vi phạm pháp luật về đất đai 8.4. Giải quyết tranh chấp đất đai 8.5. Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện hành chính về đất đai 8.6. Giải quyết tố cáo về đất đai	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 8: Các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai (tt) Phiên tòa Hành chính giả định: Hồ sơ 1, khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai	3 (2/1)	3	Giải quyết vấn đề (PBL)
15	Chương 8: Các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai (tt) Phiên tòa Hành chính giả định: Hồ sơ 2, khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.	3 (2/1)	3	Giải quyết vấn đề (PBL)

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Thảo luận trên lớp	20	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết
	Giữa kỳ (Thuyết trình nhóm)	30	
	Cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	50	
2	Thảo luận trên lớp	20	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết vấn đề (PBL)
	Giữa kỳ (Thuyết trình nhóm)	30	
	Cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	50	
3	Báo cáo giải quyết vấn đề thực hành	70	Thảo luận Giải quyết vấn đề (PBL)
	Thảo luận	30	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Thảo luận trên lớp, thái độ học tập, điểm danh	20
	Kiểm tra giữa kỳ (Thuyết trình nhóm)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	**50**
Thực hành	**Báo cáo giải quyết vấn đề thực hành**	**70**
	Thảo luận	**30**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần**: **Luật tố tụng Dân sự (2131483)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Lê Văn Thắng
   ThS. Trần Thị Thúy Hằng
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính:
   [1] Trường đại hoc Luật TP.HCM. *Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam*.Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2017.
   Tài liệu tham khảo:
   [1] Trường đại hoc Luật TP.HCM. *Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam*.Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2014._ 100281940_ 347.59705 GIA-N(2015)
   [2] Học viện tư pháp. *Giáo trình luật tố tụng dân sự.* Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2007. _ **100233219**_ **346.597 BO-S(2008)**
   [3] Văn bản quy phạm pháp luật.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Môn học trang bị cho học viên kỹ năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm. Trong đó, tập trung nhất là kỹ năng xác định đúng đắn những vấn đề cốt lõi cho việc giải quyết vụ việc dân sự: Xác định lĩnh vực tranh chấp; xác định quan hệ pháp luật cụ thể tranh chấp; xác định văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh; từ văn bản đó, lựa chọn quy phạm pháp luật cụ thể điều chỉnh quan hệ pháp luật đang tranh chấp; kiểm tra điều kiện khởi kiện, hình thức và nội dung đơn kiện; kỹ năng phân tích đánh giá chứng cứ riêng lẽ và tổng thể vụ việc cần giải quyết… hướng đến giải quyết đúng đắn vụ án, đảm bảo công bằng, khách quan và trật tự xã hội.

- Ngoài ra, người học có khả năng phân tích, đánh giá từ tình huống thực tiễn nhằm lựa chọn căn cứ hữu hiệu nhất, khả thi nhất và kinh tế nhất cho việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, của người khác. Đồng thời cũng biết sử dụng công cụ pháp lý để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khi bản án, quyết định có hiệu lực.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Luật Tố tụng dân sự (Luật hình thức) là môn học cơ bản của chương trình đào tạo luật học, đây là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong việc vận dụng các quy định của pháp luật nội dung để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho mình, cho người khác, cho tập thể và nhà nước… khi lợi ích đó bị xâm phạm.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Lý luận Nhà nước và Pháp luật (2131412) (A)
Luật Dân sự (2131419) (A)

d. Yêu cầu khác:

Học phần yêu cầu người học phải có thái độ học tập nghiêm túc, ứng xử chuẩn mực trong khi nghiên cứu môn học cũng như trong công việc. Trên cơ sở những kiến thức đã học, đòi hỏi

học viên phải tự tin trong việc phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề. Xử lý vững vàng các tình huống liên quan đến lĩnh vực tố tụngg dân sự cũng như xử lý đúng đắn các vụ việc dân sự sau này.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
2	Hiểu được khái niệm, nhiệm vụ, nguồn của luật tố tụng dân sự; khái niệm, thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự và địa vị pháp lí của các chủ thể trong tố tụng dân sự; các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự.	2
3	Xác định được các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án, thẩm quyền của toà án đối với quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức khác; việc phân định thẩm quyền giữa các toà án theo cấp và theo lãnh thổ.	4
4	Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn.	6
5	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	8

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1		X							
2				X					
3						X			
								X	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự việt nam 1.1. Một số khái niệm trong Luật Tố tụng dân sự 1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Quan hệ pháp luật tố tụng dân sự 2.1. Khái niệm, đặc điểm, thành phần của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự 2.2. Chủ thể tiến hành tố tụng 2.3. Chủ thể tham gia tố tụng	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 3: Thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân 3.1. Thẩm quyền theo vụ việc 3.2. Thẩm quyền theo cấp tòa án 3.3. Thẩm quyền theo lãnh thổ	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3: Thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân (tt)	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận

	3.4. Thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu 3.5. Tranh chấp thẩm quyền và giải quyết tranh chấp về thẩm quyền			
5	Chương 4: Án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự 4.1. Án phí trong tố tụng dân sự 4.2. Tạm ứng án phí 4.3. Chi phí tố tụng khác	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 5: Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự 5.1. Chứng cứ 5.2. Chứng minh trong tố tụng dân sự	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 6: Biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 6.1. Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự 6.2. Thủ tục tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 6.3. Thủ tục đình chỉ giải quyết vụ án dân sự	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 6: Biện pháp khẩn cấp tạm thời, tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự (tt)	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 7: Thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự 7.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự 7.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm 7.3. Phiên tòa sơ thẩm	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 7: Thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự (tt)	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 8: Thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự 8.1. Khái niệm và ý nghĩa của xét xử phúc thẩm 8.2. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm 8.3. Trình tự phúc thẩm	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 8: Thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự (tt)	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 9: Thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật 9.1. Thủ tục giám đốc thẩm 9.2. Thủ tục tái thẩm	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 9: Thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (tt)	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 10: Thủ tục giải quyết việc dân sự 10.1. Khái niệm và đặc điểm 10.2. Thủ tục chung giải quyết việc dân sự 10.3. Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp		Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 25 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Văn Thắng
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật Thương mại (2131505)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Trần Thị Ngọc Hết
   ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trường Đại học Luật TP.HCM. *Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2019.
   Tài liệu tham khảo
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật thương mại* (tập 2). Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp, 2017. _ 100280616_ 346.59707 GIA-M(2013)
   [2] Nguyễn Thị Khế. *Luật thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính, 2007.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc học phần sinh viên sẽ:

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức của của pháp luật Việt Nam về các hoạt động thương mại như: Khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại cụ thể; Quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; Các chế tài trong hoạt động thương mại.
- Phân tích, đánh giá những quy định pháp luật, bản án, quyết định của tòa án trong lĩnh vực thương mại.
- Tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật thương mại.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Luật thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại. Tại trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, môn luật Thương mại gồm 3 tín chỉ chia làm 7 chương với các nội dung: khái quát về thương nhân và hoạt động thương mại; hoạt động mua bán hàng hóa; hoạt động cung ứng dịch vụ; hoạt động trung gian thương mại; các hoạt động xúc tiến thương mại; một số hoạt động thương mại khác; chế tài trong hoạt động thương mại.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật Dân sự (2131419) (A)

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Trình bày được đặc trưng pháp lí của các hoạt động mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ thương mại, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu thầu, đấu giá, dịch vụ logistics và một số hoạt động thương mại khác.	2

2	Phân tích được các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại	3
3	Vận dụng được các quy định về quyền và nghĩa cơ bản của thương nhân khi tiến hành các hoạt động thương mại để giải quyết các tranh chấp phát sinh.	4
4	Đề xuất được giải pháp hoàn thiện pháp luật về các hoạt động thương mại của thương nhân	5
5	Bình luận được các quy định pháp luật hoặc các sự kiện thực tế liên quan đến hoạt động thương mại.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
1		x							
2			x						
3				X					
4					X				
5									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Chương 1. Khái quát về thương nhân và hoạt động thương mại 1.1. Khái quát về thương nhân 1.2. Hoạt động thương mại	3 (3/0)	1	Thuyết giảng Đặt vấn đề
2	Chương 2. Hoạt động mua bán hàng hóa 2.1. Khái quát về mua bán hàng hoá 2.2. Hợp đồng mua bán hàng hoá	3 (2/1)	1,3,4	Giải thích Vấn đáp Thực hành
3	Chương 2. Hoạt động mua bán hàng hóa (tt) 2.2. Hợp đồng mua bán hàng hoá	3 (0/3)	1,3,4	Thảo luận Thực hành
4	Chương 2. Hoạt động mua bán hàng hóa (tt) 2.3. Mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa	3	1,3,4	Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Giải thích tình huống
5	Chương 3. Hoạt động cung ứng dịch vụ 3.1. Khái niệm và đặc điểm của cung ứng dịch vụ 3.2. Hợp đồng cung ứng dịch vụ 3.3. Các hoạt động dịch vụ thương mại chủ yếu	3 (2/1)	1,3	Giải thích Thảo luận Thực hành
6	Chương 3. Hoạt động cung ứng dịch vụ 3.3. Các hoạt động dịch vụ thương mại chủ yếu	3	1,3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 4. Hoạt động trung gian thương mại	3 (2/1)	1,3	Đặt vấn đề Thảo luận

	4.1. Khái niệm và đặc điểm của trung gian thương mại 4.2. Các hoạt động trung gian thương mại			Thực hành
8	Chương 4. Hoạt động trung gian thương mại (tt) 4.2. Các hoạt động trung gian thương mại	3 (0/3)	1,3	Thảo luận Bài tập tình huống
9	Chương 5. Các hoạt động xúc tiến thương mại 5.1. Khái niệm và đặc điểm của hoạt động xúc tiến thương mại 5.2. Các hoạt động xúc tiến thương mại	3	1,3,4	Thuyết giảng Thảo luận Hoạt động nhóm
10	Chương 5. Các hoạt động xúc tiến thương mại 5.2. Các hoạt động xúc tiến thương mại	3 (2/1)	1,3,4	Giải quyết vấn đề Thảo luận
11	Chương 6. Một số hoạt động thương mại khác 6.1. Đấu giá hàng hóa	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Báo cáo vấn đề
12	Chương 6. Một số hoạt động thương mại khác (tt) 6.2. Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ 6.3. Cho thuê hàng hóa	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
13	Chương 6. Một số hoạt động thương mại khác (tt) 6.4. Nhượng quyền thương mại 6.5. Gia công trong thương mại	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
14	Chương 7. Chế tài trong hoạt động thương mại 7.1. Khái niệm 7.2. Đặc điểm 7.3. Các loại chế tài trong hoạt động thương mại	3	2,5	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 7. Chế tài trong hoạt động thương mại (tt) 7.3. Các loại chế tài trong hoạt động thương mại (tt) 7. 4. Miễn trách nhiệm	3 (1/2)	2,5	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp dạy và học**
1	Thường kỳ	Bài tập cá nhân 1	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Thuyết trình/Báo cáo Giải thích tình huống Đặt vấn đề
	Giữa kỳ	Tự luận/báo cáo tiểu luận nhóm	40	
	Cuối kỳ	Tự luận/vấn đáp	40	

2	Giữa kỳ	Tự luận/báo cáo tiểu luận nhóm	60	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Thuyết trình/báo cáo
	Cuối kỳ	Tự luận/vấn đáp	40	
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm 1	20	Thuyết giảng Thảo luận Đặt vấn đề Giải thích tình huống
	Giữa kỳ	Tự luận/báo cáo tiểu luận nhóm	40	
	Cuối kỳ	Tự luận/vấn đáp	40	
4	Thường kỳ	Bài tập nhóm 2	20	Giải thích Thảo luận Tình huống Hoạt động nhóm
	Giữa kỳ	Tự luận/báo cáo tiểu luận nhóm	80	
5	Thường kỳ	Bài tập cá nhân 2	60	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Hoạt động nhóm
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập cá nhân	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Tiểu luận**	**80%**
	Giải quyết tình huống	**20%**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Trần Thị Ngọc Hết

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật Môi trường (2131427)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Thị Bảo Trọng

   ThS: Nguyễn Quang Đạo
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính:

   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật môi trường*. Hà Nội: Nhà xuất bản: Công An Nhân Dân, 2019.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Hoàng Thế Liên. *Pháp luật môi trường phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam*. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản: Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, 2017.

   [2] Huỳnh Minh Luân. *Quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường ở Tỉnh Trà Vinh.* Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản: Khoa Học Xã Hội, 2020.

   [3] Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường 2014.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêuhọc phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Luật bảo vệ môi trường, các khía cạnh pháp lý về phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, pháp luật về bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học

Giúp sinh viên có thể vận dụng các quy định của pháp luật môi trường để áp dụng vào thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất, kinh doanh.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội hiện nay, bảo vệ môi trường là một trong những yêu cầu cấp thiết được đặt ra đối với mỗi quốc gia.

Sinh viên hoàn thành môn học này có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm tại bộ phận pháp chế trong các doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề đánh giá môi trường, lập dự án đầu tư.

c. Học phầnhọc trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật Hiến pháp (2131413) (A)

Luật Hành chính (2131471) (A)

d. Yêu cầu khác

- Phải có kỹ năng làm việc nhóm, viết và trình bày báo cáo tiểu luận môn học
- Phải có kỹ năng tự học, kỹ năng thuyết trình, phân tích và tổng hợp thông tin.
- Dự lớp trên 80% số tiết quy định

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Hiểu được các kiến thức cơ bản Luật bảo vệ môi trường	1
2	Đánh giá thực tiễn áp dụng Luật bảo vệ môi trường, từ đó đưa ra quan điểm hoàn thiện hệ thống pháp luật về môi trường tại Việt Nam	3

3	Áp dụng kiến thức pháp luật về môi trường vào thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất	3
4	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	8
5	Tạo thói quen tự nghiên cứu và ý thức bảo vệ môi trường	9

Ma trận tích hợp giữa

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	x								
2			X						
3			X						
4								x	
5									x

chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái niệm luật môi trường 1.1. Môi trường và các ảnh hưởng mang tính phổ biến của môi trường 1.2. Bảo vệ môi trường và vai trò của pháp luật 1.3. Khái niệm Luật Môi trường Việt Nam 1.4. Khái quát sự phát triển của Luật Môi trường Việt Nam 1.5. Nguồn của Luật Môi trường	3	1	Thuyết giảng
2	Chương 2: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái sự cố môi trường 2.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường 2.2. Kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
3	Chương 3: Pháp luật bảo tồn đa dạng sinh học 3.1. Vấn đề đa dạng sinh học và việc bảo vệ đa dạng sinh học 3.2. Pháp luật về đa dạng sinh học	3	2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
4	Chương 4: Đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược 4.1. Khái niệm đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược 4.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về quá trình đánh giá môi trường 4.3. Cam kết bảo vệ môi trường	3	2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
5	Chương 5: Pháp luật kiểm soát ô nhiễm không khí	3	2,3	Thuyết trình

	5.1. Không khí và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người 5.2. Những nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí 5.3. Xử lý vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí			
6	Chương 6: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước 6.1. Nước và ảnh hưởng của hoạt động con người 6.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước 6.3. Xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm nguồn nước	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
7	Chương 7: Pháp luật kiểm soát suy thoái đất 7.1. Tài nguyên đất và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người 7.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về kiểm soát suy thoái tài nguyên đất 7.3. Xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên đất	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 8: Pháp luật về kiểm soát suy thoái rừng 8.1. Rừng và vấn đề suy thoái rừng 8.2. Pháp luật về kiểm soát suy thoái rừng 8.3. Xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát suy thoái rừng	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
9	Chương 9: Pháp luật về kiểm soát suy thoái nguồn thủy sinh 9.1. Nguồn thuỷ sinh và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người 9.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về kiểm soát suy thoái thuỷ sinh 9.3. Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thuỷ sinh	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
10	Chương 10: Pháp luật về kiểm soát nguồn gen 10.1 Hoạt động kiểm soát nguồn gen 10.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát nguồn gen	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
11	Chương 11: Pháp luật về bảo tồn di sản 11.1. Vai trò của di sản văn hoá đối với môi trường và việc bảo vệ di sản văn hoá 11.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật di sản văn hoá vật thể 11.3. Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo tồn di sản	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm

12	Chương 12: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm đối với các hoạt động có ảnh hưởng đặc biệt tới môi trường 12.1. Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động khoáng sản 12.2. Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động dầu khí 12.3. Kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động xuất, nhập khẩu 12.4. Kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động du lịch	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
13	Chương 13: Giải quyết tranh chấp môi trường 13.1. Tranh chấp môi trường và những dấu hiệu đặc trưng của tranh chấp môi trường 13.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường	3	1,3,4	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
14	Chương 14: Thực thi các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm tại Việt Nam 14.1. Các giải pháp để giải quyết vấn đề môi trường toàn cầu và vai trò của công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm môi trường 14.2. Những quyền và nghĩa vụ chủ yếu của Việt Nam xuất phát từ các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm 14.3. Việc thực thi các nghĩa vụ cơ bản trong các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm ở Việt Nam	3	2,3,5	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
15	Chương 15: Thực thi các điều ước quốc tế về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên Việt Nam 15.1. Tổng quan các điều ước quốc tế về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên 15.2. Thực thi các nghĩa vụ phát sinh từ các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia 15.3. Về xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	3	2,3,5	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống

2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp		Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 30 tháng 05 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Bảo Trọng
Trưởng Bộ Môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật sở hữu trí tuệ (2131509)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Thái Bình

   ThS. Trần Thị Ngọc Hết
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Luật Tp HCM, *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*. Tp HCM: Nhà xuất bản Hồng đức-Hội Luật gia Việt nam, 2020.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Trường Đại học Luật Tp HCM, *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*. Tp HCM: Nhà xuất bản Hồng đức-Hội Luật gia Việt nam, 2015. _ 100281830_ 346.597048 GIA-T

   [2] Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019).

   [3] Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 và NĐ 85/2011/NĐ-CP ngày 20/09/2011 sửa đổi, bổ sung NĐ 100/2006/NĐ-CP về quyền tác giả và quyền liên quan.

   [4] Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 và NĐ 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung NĐ 103/2006/NĐ-CP về sở hữu công nghiệp.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ trong việc xử lý các tình huống cụ thể như đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước và quốc tế, giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến sở hữu trí tuệ, tư vấn các vấn đề pháp lý của hợp đồng lixăng ...

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học này trình bày có hệ thống các vấn đề cơ bản của pháp luật về sở hữu trí tuệ như:

- Quyền tác giả
- Quyền liên quan đến quyền tác giả
- Hợp đồng chuyển giao Quyền tác giả, Quyền liên quan đến quyền tác giả
- Quyền sở hữu công nghiệp
- Quyền đối với giống cây trồng
- Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Phân tích các quy định của pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ để vận dụng trong trường hợp cần thiết.

Hệ thống các nguyên tắc vận dụng các quy định pháp luật về tố tụng giải quyết tranh chấp liên quan đến sở hữu trí tuệ

c. Học phần học trước:

Không

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Có khả năng phân phân tích được các quy định của pháp luật, đặc điểm pháp lý về các loại quyền sở hữu trí tuệ	3
2	Đánh giá được những quy định của pháp luật về tố tụng để giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ	4
3	Đề xuất được những giải pháp để hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ	5
4	Thể hiện đạo đức trong đăng ký, kinh doanh và bảo hộ đối với quyền sở hữu trí tuệ	8
5	Tích cực tiếp nhận kiến thức về quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập kinh tế	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	X										
2		X									

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Dẫn nhập về quyền sở hữu trí tuệ 1.1. Khái niệm quyền sở hữu trí tuệ 1.2. Phân loại quyền sở hữu trí tuệ 1.3. Luật sở hữu trí tuệ 2005 (2009)	3 (2/1)	1	Thuyết giảng
2	Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan 2.1. Quyền tác giả và quyền liên quan	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan (tt) 2.2. Bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp 3.1. Tổng quan chung về sáng chế 3.2. Điều kiện bảo hộ sáng chế	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp 3.2. Điều kiện bảo hộ sáng chế (tt) 3.3. Nội dung quyền SHCN đối với sáng chế 3.4. Hạn chế quyền SHCN đối với sáng chế	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp (tt) 3.5. Tổng quan chung về kiểu dáng công nghiệp 3.6. Chủ thể quyền của kiểu dáng công nghiệp và điều kiện bảo hộ	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp (tt) 3.7. Xác lập quyền SHCN kiểu dáng công nghiệp 3.8. Thủ tục sau khi xác lập quyền SHCN kiểu dáng công nghiệp	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp (tt)	3	1,2,3	Thuyết giảng

	3.9. Tổng quan chung về nhãn hiệu 3.10. Chủ thể quyền của nhãn hiệu 3.11. Nội dung và thời hạn của văn bằng bảo hộ nhãn hiệu	(2/1)		Thảo luận
9	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp (tt) 3.12. Tổng quan chung về chỉ dẫn địa lý 3.13. Các điều kiện bảo hộ và qui trình cấp văn bằng 3.14. Chủ văn bằng, nội dung và thời hạn của văn bằng bảo hộ	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp (tt) 3.15. Tổng quan chung về thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn 3.16. Tổng quan chung về tên thương mại	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp (tt) 3.17. Tổng quan chung về bí mật kinh doanh 3.18. Các điều kiện bảo hộ và qui trình cấp văn bằng	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp (tt) 3.19. Tổng quan chung về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp 3.20. Các biện pháp xử lý vi phạm quyền sở hữu công nghiệp	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp (tt) 3.21. Tổng quan chung về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 3.22. Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 4: Quyền đối với giống cây trồng 4.1. Tổng quan chung về quyền đối với giống cây trồng 4.2. Chủ thể QHPL dân sự 4.3. Nội dung QHPL dân sự	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 4: Quyền đối với giống cây trồng (tt) 4.4. Đối tượng và qui trình cấp văn bằng bảo hộ quyền đối với giống cây trồng Ôn tập	3 (1/2)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập ở nhà 1 (bài tập tình huống)	10
	Bài kiểm tra thường xuyên 1 (phân tích điều Luật hoặc bài tập tình huống)	15

	Thực hành 1 (Làm Poster và báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp)	15
	Giữa kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
	Cuối kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
2	Bài tập ở nhà 2 (bài tập tình huống)	10
	Bài kiểm tra thường xuyên 2 (phân tích điều Luật hoặc bài tập tình huống)	15
	Thực hành 2 (Làm Poster và báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp)	15
	Giữa kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
	Cuối kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
3	Bài tập ở nhà 3 (bài tập tình huống)	10
	Bài kiểm tra thường xuyên 3 (phân tích điều Luật hoặc bài tập tình huống)	15
	Thực hành 3 (Làm Poster và báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp)	15
	Giữa kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30
	Cuối kỳ (theo qui định hiện hành của nhà trường)	30

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên	10
	Bài tập ở nhà	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Bài tập thực hành (Làm Poster theo nhóm trên lớp)**	**50**
	Báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thái Bình
Trưởng Bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Luật nhà ở và kinh doanh bất động sản (2131488)

2. Số tín chỉ:

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên

ThS. Nguyễn Quang Đạo

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

[1] Lưu Quốc Thái. *Pháp luật kinh doanh bất động sản*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao Động, 2018.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Minh Oanh. *Bình luận Luật nhà ở năm 2014*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao Động, 2018.

[2] Nguyễn Minh Oanh. *Bình luận Luật kinh doanh bất động sản năm 2014*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao Động, 2019.

[3] Luật nhà ở năm 2014.

[4] Luật kinh doanh bất động sản năm 2014. **100250107_ 343.597 LUA-T(2009)**

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Nắm được quy định pháp luật về phát triển, quản lý, sử dụng. sở hữu nhà ở, giao dịch về nhà ở; Quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh bất động sản; Nội dung quản lý nhà nước về nhà ở và kinh doanh bất động sản.

Vận dụng được những vấn đề lý thuyết được trang bị vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Nhà ở là tài sản quan trọng, có liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế-xã hội như quy hoạch, đất đai, tài chính, đầu tư và có liên quan đến nhiều chủ thể như chính quyền, các doanh nghiệp và người dân. Pháp luật về nhà ở là những cơ sở pháp lý điều chỉnh toàn diện các vấn đề về nhà ở.

Thị trường bất động sản là một trong những thị trường có vị trí và vai trò quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, quan hệ trực tiếp với các thị trường tài chính tiền tệ, thị trường xây dựng, thị trường vật liệu xây dựng, thị trường lao động... Phát triển ổn định, lành mạnh, hiệu quả thị trường bất động sản sẽ tạo ra một khối lượng lớn cơ sở vật chất cho xã hội, giúp các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển và nâng cao điều kiện sống cho các tầng lớp nhân dân, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cùng với pháp luật về đầu tư xây dựng, đất đai, nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản là cơ sở pháp lý điều chỉnh các vấn đề liên quan đến hoạt động này.

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu biết kiến thức cơ bản quy định của pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản, vận dụng được quy định của pháp luật liên quan trong thực tiễn cũng như trong việc xử lý các tình huống kinh doanh cụ thể.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật Dân sự (2131419) (A)

d. Yêu cầu khác

- Chấp hành nội quy học tập, thực hiện tự học. tra cứu đầy đủ yêu cầu của giảng viên.
- Nghiên cứu kỹ hồ sơ tình huống thực tiễn để giải quyết vấn đề yêu cầu.
- Tự chia nhóm tranh luận, đối đáp các vấn đề yêu cầu đối với tình huống cụ thể.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Biết được khái niệm, phân loại nhà ở, các hình thức và chủ thể kinh doanh bất động sản.	D1, D2
2	Hiểu được quy định pháp luật hiện hành về quản lý nhà ở; Giao dịch về nhà ở; Sở hữu nhà ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài; Nội dung kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; Quản lý nhà nước, đảm bảo chấp hành pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản.	3
4	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết một số tình huống cụ thể trong thực tiễn.	7
5	Đánh giá được các vấn đề lí luận và thực tiễn thực tiễn liên quan đến nhà ở và kinh doanh bất động sản	8
6	Tạo thói quen tự nghiên cứu và ý thức bảo vệ sự công bằng, lẽ phải	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1				X					
2			X						
4							X		
5								X	
6									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Những vấn đề chung về nhà ở và kinh doanh bất động sản 1.1. Các khái niệm 1.2. Phân loại nhà ở, hình thức và chủ thể kinh doanh bất động sản 1.3. Đầu tư, phát triển, tạo lập nhà, công trình xây dựng	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Quản lý nhà ở 2.1. Quản lý vận hành nhà chung cư 2.2. Bảo hành, bảo trì, cải tạo nhà ở	3 (2/1)	2, 3	Giải thích cụ thể Thảo luận
3	Chương 2: Quản lý nhà ở (tt) 2.3. Phá dỡ nhà ở 2.4. Giấy phép xây dựng nhà ở	3 (2/1)	2, 3	Thảo luận Câu hỏi gợi mở

4	Chương 3: Giao dịch về nhà ở 3.1. Những quy định chung 3.2. Các giao dịch về nhà ở	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Báo cáo
5	Chương 3: Giao dịch về nhà ở (tt) 3.2. Các giao dịch về nhà ở (tt)	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết vấn đề
6	Chương 3: Giao dịch về nhà ở (tt) 3.2. Các giao dịch về nhà ở (tt)	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Câu hỏi gợi mở
7	Chương 3: Giao dịch về nhà ở (tt) 3.3. Nhà ở của người VN định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài	3 (2/1)	2, 3,4	Thuyết giảng Học tình huống và giải quyết vấn đề
8	Chương 4: Quy chế pháp lý về kinh doanh bất động sản 4.1. Những quy định chung về hoạt động kinh doanh bất động sản 4.2. Quy chế pháp lý về kinh doanh nhà, công trình xây dựng	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Học tình huống và giải quyết vấn đề
9	Chương 4: Quy chế pháp lý về KD bất ĐS (tt) 4.2. Quy chế pháp lý về kinh doanh nhà, công trình xây dựng (tt) 4.3. Quy chế pháp lý về kinh doanh quyền sử dụng đất	3 (2/1)	2, 3,4	Thuyết giảng Học tình huống và giải quyết vấn đề
10	Chương 4: Quy chế pháp lý về KD bất ĐS (tt) 4.3. Quy chế pháp lý về kinh doanh quyền sử dụng đất (tt) 4.4. Chuyển nhượng dự án bất động sản	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Học tình huống và giải quyết vấn đề
11	Chương 4: Quy chế pháp lý về KD bất ĐS (tt) 4.4. Chuyển nhượng dự án bất động sản (tt) 4.5. Quy chế pháp lý về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 5: Quy chế pháp lý về kinh doanh dịch vụ bất động sản 5.1. Những quy định chung về kinh doanh dịch vụ bất động sản 5.2. Nội dung pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản	3 (2/1)	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập về nhà
13	Chương 5: Quy chế pháp lý về kinh doanh dịch vụ bất động sản (tt)	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

	5.2. Nội dung pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản (tt)			
14	Chương 6: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh bất động sản 6.1. Hợp đồng kinh doanh bất động sản 6.2. Hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản	3 (2/1)	2, 3,4	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập lớn
15	Chương 7: Quản lý nhà nước về nhà ở và kinh doanh bất động sản 7.1. Các nội dung quản lý nhà nước 7.2. Các hành vi bị cấm 7.3. Các hoạt động đảm bảo chấp hành pháp luật	3 (2/1)	2, 3,4	Thuyết giảng Thảo luận Hệ thống

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề Câu hỏi gợi mở Thuyết trình Báo cáo Bài tập về nhà Bài tập lớn
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm Báo cáo nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ		Điểm danh, quan sát

		học tập thường xuyên trên lớp		

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ

Ngày biên soạn: 30 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS Nguyễn Thị Bảo Trọng
Trưởng Bộ Môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Pháp luật về chứng khoán và ngân sách nhà nước (2131489)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách

ThS. Nguyễn Quang Đạo

ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

[1] Đại học Quốc gia Hà Nội. *Giáo trình Pháp luật về thị trường chứng khoán.* Hà Nội: Nhà xuất bản ĐQQG Hà Nội, 2017.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật ngân sách nhà nước.* Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2017._ 100047684_ 343.034 LUA- NG(2003)

[2] Luật Ngân sách nhà nước 2015

[3] Luật Kiểm toán nhà nước 2015_ **100261386_ 346.597063 LUA-N(2005)**

[4] Luật Chứng khoán 54/2019/QH14

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Nắm được quy định lập, chấp hành, kiểm toán, quyết toán, giám sát ngân sách nhà nước; Các hoạt động liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán .
- Vận dụng được những vấn đề lý thuyết được trang bị vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Ngân sách nhà nước có vai trò huy động các nguồn tài chính để đảm bảo chi tiêu của Nhà nước cũng là công cụ điều tiết thị trường, bình ổn giá cả và chống lạm phát ngoài ra còn là công cụ định hướng phát triển sản xuất và điều chỉnh thu nhập giữa các tầng lớp dân cư.

Chứng khoán và thị trường chứng khoán là một kênh huy động vốn hữu hiệu, huy động vốn cho nền kinh tế, cung cấp môi trường đầu tư cho công chúng và theo dõi tình trạng sức khỏe của nền kinh tế.

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu biết kiến thức cơ bản quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Chứng khoán và thị trường chứng khoán, vận dụng được quy định của pháp luật liên quan cũng như trong việc xử lý các tình huống kinh doanh cụ thể.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật dân sự (2131419) (A)

Pháp luật chủ thể kinh doanh (2131501) (A)

d. Yêu cầu khác

- Chấp hành nội quy học tập, thực hiện tự học. tra cứu đầy đủ yêu cầu của giảng viên.
- Nghiên cứu kỹ hồ sơ tình huống thực tiễn để giải quyết vấn đề yêu cầu.
- Tự chia nhóm tranh luận, đối đáp các vấn đề yêu cầu đối với tình huống cụ thể.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs

2	Hiểu được nội dung quản lý ngân sách nhà nước khác với quản lý tài chính của các chủ thể kinh doanh khác; Khái niệm chứng khoán và thị trường chứng khoán.	3
4	Phân tích các quy định của pháp luật để giải quyết một số tình huống cụ thể trong thực tiễn liên quan đến quản lý ngân sách nhà nước; Chứng khoán và thị trường chứng khoán.	7
5	Đánh giá được các vấn đề lí luận và thực tiễn thực tiễn liên quan đến quản lý ngân sách nhà nước; Chứng khoán và thị trường chứng khoán	8
6	Tạo thói quen tự nghiên cứu và ý thức bảo vệ sự công bằng, lẽ phải.	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**
2			X						
4							X		
5								X	
6									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Phần 1: Pháp luật chứng khoán Chương 1: Những vấn đề chung về chứng khoán và thị trường chứng khoán 1.1. Các khái niệm 1.2. Nội dung quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán 1.3. Các hành vi bị cấm	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Pháp luật về chủ thể kinh doanh chứng khoán 2.1. Pháp luật về tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán	2	2,3	Giải thích cụ thể Thảo luận
3	Chương 2: Pháp luật về chủ thể kinh doanh chứng khoán 2.2. Pháp luật về công ty quản lí quỹ đầu tư chứng khoán 2.3. Ngân hàng giám sát 2.4. Pháp luật về tổ chức lưu kí, thanh toán bù trừ chứng khoán 2.5. Các chủ thể khác	2	2,3	Thảo luận Câu hỏi gợi mở
4	Chương 3: Pháp luật về kinh doanh chứng khoán 3.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh chứng khoán 3.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh chứng khoán	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Báo cáo
5	Chương 4: Pháp luật về chào bán chứng khoán	2	2,3	Thuyết giảng

	4.1. Khái niệm 4.2. Nội dung pháp luật chào bán chứng khoán ra công chúng			Thảo luận Giải quyết vấn đề
6	Chương 4: Pháp luật về chào bán chứng khoán 4.3. Nội dung pháp luật chào bán riêng lẻ	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Câu hỏi gợi mở
7	Chương 5: Pháp luật về tổ chức thị trường chứng khoán 5.1. Pháp luật điều chỉnh tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch tập trung 5.2. Thị trường phi tập trung và pháp luật về thị trường giao dịch phi tập trung	2	2	Thuyết giảng Học tình huống và giải quyết vấn đề
8	Chương 6: Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp trên thị trường chứng khoán 6.1. Vi phạm và xử lí vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán 6.2. Giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán	2	2	Thuyết giảng Học tình huống và giải quyết vấn đề
9	Phần 2: Pháp luật ngân sách nhà nước Chương 1: Vấn đề cơ bản về ngân sách NN 1.1. Khái niệm 1.2. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước	2	1	Thuyết giảng Học tình huống và giải quyết vấn đề
10	Chương 2: Pháp luật quá trình ngân sách NN 2.1. Chế độ lập dự toán NSNN 2.2. Chế độ chấp hành dự toán NSNN 2.3. Chế độ quyết toán NSNN	2	2,3	Thuyết giảng Học tình huống và giải quyết vấn đề
11	Chương 3: Pháp luật thu ngân sách nhà nước 3.1. Phân loại thu NSNN 3.2. Chế độ thu thuế, lệ phí và phí	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 3: Pháp luật thu ngân sách nhà nước (tt) 3.3. Chế độ thu ngân sách từ vay nợ, viện trợ và các khoản thu khác	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập về nhà
13	Chương 4: Pháp luật chi ngân sách nhà nước 4.1. Phân loại chi ngân sách nhà nước	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 4: Pháp luật chi ngân sách NN (tt) 4.2. Chế độ chi thường xuyên 4.3. Chi đầu tư phát triển	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập lớn
15	Chương 5: Pháp luật quản lý quỹ NSNN 5.1. Khái niệm 5.2. Chế độ quản lý quỹ NSNN	2	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Hệ thống

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	50	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề Câu hỏi gợi mở Thuyết trình Báo cáo Bài tập về nhà Bài tập lớn
2	Kiểm tra giữa kỳ	tự luận/ trắc nghiệm khách quan	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	20	
3	Kiểm tra thường kỳ	Bài tập nhóm/kiểm tra thường xuyên	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	Trắc nghiệm khách quan/tự luận/vấn đáp	80	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề
4	Kiểm tra thường kỳ	Báo cáo nhóm và thuyết trình	100	Bài tập nhóm Báo cáo nhóm
5	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp		Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập nhóm	5
	Kiểm tra thường xuyên/trắc nghiệm khách quan	5
	Báo cáo trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn/TBM:

ThS. Nguyễn Quang Đạo

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Pháp luật về hợp đồng thương mại (2131490)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Trần Thị Ngọc Hết
   ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình một số hợp đồng đặc thù trong lĩnh vực thương mại và kĩ năng đàm phán soạn thảo*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2012.
   Tài liệu tham khảo
   [1]. Nguyễn Thị Dung (chủ biên). *Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư - Những vấn đề pháp lí cơ bản.* Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
   [2] Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. *Cẩm nang hợp đồng thương mại*. Hà Nội, 2007. **100115153_ 343.08 NGU-B**
5. **Thông tin về học phần**
   a. Mục tiêu học phần
   - Có hiểu biết tổng quát về hợp đồng thương mại và pháp luật về hợp đồng thương mại.
   - Nắm được những đặc trưng pháp lí, nội dung cơ bản của các hợp đồng như: hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng mua bán doanh nghiệp, hợp đồng nhượng quyền thương mại, hợp đồng đại lý, hợp đồng dịch vụ pháp lí, hợp đồng thành lập công ty, hợp đồng hợp tác kinh doanh.
   - Nhận diện được những quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên trong quan hệ hợp đồng đối với từng loại hợp đồng.
   b. Mô tả vắn tắt học phần
   Môn học pháp luật về hợp đồng thương mại là học phần bắt buộc của tất cả các cơ sở đào tạo luật trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Tại trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, môn pháp luật về hợp đồng thương mại gồm 3 tín chỉ, chia làm 9 chương học với các nội dung sau: tổng quan pháp luật về hợp đồng thương mại; pháp luật về giao dịch bảo đảm thực hiện hợp đồng thương mại; hợp đồng mua bán hàng hóa; hợp đồng mua bán doanh nghiệp; hợp đồng nhượng quyền thương mại; hợp đồng đại lý; hợp đồng dịch vụ pháp lí cho doanh nghiệp; hợp đồng dịch vụ pháp lí cho doanh nghiệp; hợp đồng hợp tác kinh doanh; hợp đồng thành lập công ty.
   c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)
   Luật thương mại (2131505) (A)
   d. Yêu cầu khác
   Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định.
6. **Chuẩn đầu ra của học phần**
   Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Phân tích được các quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động thương mại	2

2	Phân tích được quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hợp đồng đối với từng loại hợp đồng thương mại.	3
3	Bình luận, đánh giá được các điều khoản cơ bản của hợp đồng thương mại.	4
4	Đề xuất được giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng trong hoạt động thương mại	5
5	Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
1		x							
2			x						
3				x					
4					x				
5									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI Chương 1. Khái quát về hợp đồng thương mại 1.1. Khái niệm và đặc điểm hợp đồng thương mại 1.2 Phân loại hợp đồng thương mại	3 (3/0)	1	Thuyết giảng Đặt vấn đề
2	Chương 1. Khái quát về hợp đồng thương mại 1.1. Hiệu lực của hợp đồng thương mại 1.1.1. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại 1.1.2. Hợp đồng vô hiệu và hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu Thực hiện hợp đồng thương mại	3 (3/0)	1,2,5	Giải thích Vấn đáp Thực hành
3	Chương 2. Giao kết, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng thương mại 2.1. Giao kết hợp đồng thương mại 2.1.1. Trình tự giao kết hợp đồng thương mại 2.1.2. Thời điểm giao kết hợp đồng 2.2. Điều chỉnh hợp đồng thương mại	3 (2/1)	1,3,5	Thảo luận Thực hành

	2.2.1. Giải thích hợp đồng 2.2.2. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng 2.3. Chấm dứt hợp đồng thương mại Căn cứ chấm dứt hợp đồng thương mạ			
4	Chương 2. Giao kết, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng thương mại (tt) 2.3.1. Căn cứ chấm dứt hợp đồng thương mại (tt) 2.3.2. thông báo chấm dứt hợp đồng thương mại	3 (3/0)	1,3,5	Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Giải thích tình huống
5	Chương 3. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại 3.1. Khái nhiệm trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại 3.2. Hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại 3.1.1. Bồi thường thiệt hại 3.1.2. Phạt vi phạm 3.3. Căn cứ phát sinh trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại 3.3.1. Vi phạm hợp đồng 3.3.2. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả 3.3.3. Lỗi 3.4. Miễn trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại 3.4.1. Miễn trách nhiệm theo thỏa thuận 3.4.2. Trường hợp bất khả kháng 3.4.3. Do lỗi của bên có quyền	3 (2/1)	3,4,5	Giải thích Thảo luận Thực hành
6	Chương 3. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại (tt) 3.3. Căn cứ phát sinh trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại 3.3.1. Vi phạm hợp đồng 3.3.2. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận

	3.3.3. Lỗi 3.4. Miễn trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại 3.4.1. Miễn trách nhiệm theo thỏa thuận 3.4.2. Trường hợp bất khả kháng 3.4.3. Do lỗi của bên có quyền			
7	PHẦN II. CÁC HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI THÔNG DỤNG Chương 4. Hợp đồng mua bán hàng hóa 4.1. Khái quát hợp đồng mua bán hàng hóa 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm 4.2. Nội dung của hợp đồng mua bán hàng hóa	3 (1/2)	1,2,3	Đặt vấn đề Thảo luận Thực hành
8	Chương 4. Hợp đồng mua bán hàng hóa (tt) 4.3. Thời điểm chuyển quyền sở hữu trong hợp đồng mua bán hàng hóa 4.4. Thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa	3 (3/0)	1,2,3	Thảo luận Bài tập tình huống
9	Chương 5. Hợp đồng đại lý 5.1. Khái niệm và đặc điểm 5.2. Các hình thức đại lý 5.3. Nội dung chủ yếu của hợp đồng đại lý	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Hoạt động nhóm
10	Chương 5. Hợp đồng đại lý (tt) 5.3. Nội dung chủ yếu của hợp đồng đại lý (tt) 5.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng đại lý	3 (2/1)	2,3	Giải quyết vấn đề Thảo luận
11	Chương 6. Hợp đồng đại diện thương mại 6.1. Khái niệm đại diện thương mại và hợp đồng đại diện thương mại 6.2. Nội dung của hợp đồng đại diện thương mại 6.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên 6.3.1. Quyền và nghĩa vụ bên đại diện 6.3.2. Quyền và nghĩa vụ bên giao đại diện	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Báo cáo vấn đề
12	Chương 7. Hợp đồng nhượng quyền thương mại 7.1. Khái niệm nhượng quyền thương mại và hợp đồng nhượng quyền thương mại 7.1.1. Khái niệm nhượng quyền thương mại 7.1.2. Khái niệm hợp đồng nhượng quyền thương mại 7.2. Nội dung hợp đồng quyền thương mại	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
13	Chương 7. Hợp đồng nhượng quyền thương mại (tt) 7.2. Nội dung hợp đồng quyền thương mại (tt) 7.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng nhượng quyền thương mại 7.3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên nhượng quyền 7.3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận quyền	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

14	Chương 8. Hợp đồng cho thuê hàng hóa 8.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng cho thuê hàng hóa 8.2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng cho thuê hàng hóa	3 (1/2)	3,4,5	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh 9.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng hợp tác kinh doanh 9.1.1. Khái niệm hợp đồng hợp tác kinh doanh 9.1.2. Đặc điểm hợp đồng hợp tác kinh doanh 9.2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng hợp tác kinh doanh	3 (1/2)	3,4,5	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp dạy và học**
1	Thường kỳ	Bài tập cá nhân 1	20	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Thuyết trình/Báo cáo Giải thích tình huống Đặt vấn đề
	Giữa kỳ	Tự luận/báo cáo tiểu luận nhóm	40	
	Cuối kỳ	Tự luận/vấn đáp	40	
2	Giữa kỳ	Tự luận/báo cáo tiểu luận nhóm	60	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Thuyết trình/báo cáo
	Cuối kỳ	Tự luận/vấn đáp	40	
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm 1	20	Thuyết giảng Thảo luận Đặt vấn đề Giải thích tình huống
	Giữa kỳ	Tự luận/báo cáo tiểu luận nhóm	40	
	Cuối kỳ	Tự luận/vấn đáp	40	
4	Thường kỳ	Bài tập nhóm 2	20	Giải thích Thảo luận Tình huống Hoạt động nhóm
	Giữa kỳ	Tự luận/báo cáo tiểu luận nhóm	80	
5	Thường kỳ	Bài tập cá nhân 2	60	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống Hoạt động nhóm
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập cá nhân	10
	Bài tập nhóm	10

	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Báo cáo thuyết trình đề tài theo nhóm trên lớp**	**50**
	Kỹ năng thực hành: soạn thảo một số hợp đồng trong thương mại	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Trần Thị Ngọc Hết

Trưởng bộ môn
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật đầu tư (2131491)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy
   ThS. Nguyễn Thái Bình
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật đầu tư*. Hà Nội: Nhà xuất bản. Công an nhân dân, 2011. **[100241350] [100281324] [100281325]_** 346.597092 GIA-T(2009)
   Tài liệu tham khảo
   [1] Luật đầu tư 2014 100291709_ 346.597092 LUA-T(2018)
   [2] Luật Đầu tư công 2019
   [3] Nghị định 118/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Người học có hiểu biết về các kiến thức cơ bản của pháp luật đầu tư.
- Người học giải thích được các kiến thức cơ bản của pháp luật đầu tư.
- Vận dụng các kiến thức pháp luật đầu tư để giải quyết tình huống trên thực tế liên quan.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Luật đầu tư là môn học chuyên ngành luật kinh tế
- Cung cấp những kiến thức cơ bản về đầu tư bao gồm: hình thức đầu tư; các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; trình tự thủ tục đầu tư; quy chế pháp lí về các khu kinh tế đặc biệt; hoạt động đầu tư ra nước ngoài và pháp luật về đầu tư công.

c. *Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):* Không

d. *Yêu cầu khác:* Không

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Phân tích được các quy định của pháp luật đầu tư.	3
2	Đánh giá được những quy định của pháp luật đầu tư để giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực đầu tư.	4
3	Đề xuất được những giải pháp hoàn thiện pháp luật đầu tư.	5
4	Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học	8

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			x						
2				X					
3					x				
4								x	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Những vấn đề chung về đầu tư và luật đầu tư 1.1. Khái quát về đầu tư 1.2. Khái quát về luật đầu tư	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2. Các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (tt) 2.1. Những vấn đề chung về bảo đảm đầu tư 2.2. Nội dung pháp luật về các biện pháp bảo đảm đầu tư	2	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề Câu hỏi gợi mở
3	Chương 2. Các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (tt) 2.3. Những vấn đề chung về ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư 2.4. Nội dung pháp luật về các biện pháp ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư	2	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3. Các hình thức đầu tư 3.1. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	2	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề Câu hỏi gợi mở
5	Chương 3. Các hình thức đầu tư (tt) 3.2. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế		1, 2, 3	Thuyết trình Báo cáo Bài tập về nhà
6	Chương 3. Các hình thức đầu tư (tt) 3.3. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC	2	1, 2, 3	Giải thích Đặt vấn đề Thảo luận
7	Chương 3. Các hình thức đầu tư (tt) 3.4. Đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP	2	1, 2, 3	Thuyết trình Báo cáo Bài tập về nhà
8	Chương 4. Thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư 4.1. Khái niệm và phân loại dự án đầu tư	2	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Câu hỏi gợi mở

	42. Những nội dung cơ bản của pháp luật về thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư			
9	Chương 4. Thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư (tt) 4.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư (tt)	2	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
10	Chương 4. Thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư (tt) 4.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư (tt)	2	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
11	Chương 5: Qui chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt 5.1. Khái quát chung về các khu kinh tế đặc biệt 5.2. Pháp luật đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt	2	1	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập lớn
12	Chương 5: Qui chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt 5.2. Pháp luật đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt (tt)	2	1	Giải quyết vấn đề Thảo luận
13	Chương 6: Hoạt động đầu tư ra nước ngoài 6.1. Khái quát về hoạt động đầu tư ra nước ngoài 6.2. Pháp luật về hoạt động đầu tư ra nước ngoài	2	1	Đặt vấn đề Thảo luận
14	Chương 7: Đầu tư công 7.1. Khái quát chung về đầu tư công	2	1	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
15	Chương 7: Đầu tư công (tt) 7.2. Pháp luật về đầu tư công	2	1	Thuyết giảng Thảo luận

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kỳ	Bài tập nhóm	30	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề Câu hỏi gợi mở Thuyết trình Báo cáo Bài tập về nhà Bài tập lớn Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	30	
2	Thường kỳ	Bài tập nhóm	30	

	Giữa kỳ	Tiểu luận	30	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	40	
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm	40	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống và giải quyết vấn đề
	Giữa kỳ	Tiểu luận	60	
4	Thường kỳ	Kiểm tra thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Điểm danh	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: ngày 30 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy
Trưởng Bộ môn:
Th.S Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (2131492)

2. Số tín chỉ:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách

ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên

ThS. Trần Thị Thúy Hằng

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

[1] Trường Đại học Luật TP.HCM. *Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2015. 100281900_ 346.597022 GIA-Đ(2016)

[2] Phùng Trung Tập. *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Đình Nghị. *Giáo trình luật dân sự Việt Nam* (tập 2). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, 2009. 100282010_ 346.597 GIA-N(2015)

[2] Trường đại học luật Hà Nội. *Giáo trình luật dân sự Việt Nam* (tập 2). Hà Nội: Nhà xuất bản, 2014.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
- Giúp sinh viên vận dụng được các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế
- Giúp sinh viên có ý thức bảo vệ quyền lợi người bị thiệt hại trên cơ sở quy định pháp luật.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cấu tạo gồm 3 chương học với các nội dung sau: quy định chung về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra; bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật dân sự (2131419) (A)

d. Yêu cầu khác:

- Dự lớp: từ 80% trở lên.
- Bài tập: trên lớp và ở nhà.
- Thực hiện các yêu cầu khác theo yêu cầu của giảng viên

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Nhận biết được các trường hợp nào phải bồi thường thiệt hại.	2
2	Vận dụng những quy định pháp luật để xác định các trường hợp bồi thường thiệt hại, phân tích và xác định được mức bồi thường trong	3

	các tình huống cụ thể.	
3	Có kỹ năng đánh giá và tư vấn về những vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	4, 8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1		x							
2			x						
3				x				x	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Các quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 1.2. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2	1, 2, 4	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 1. Các quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (tt) 1.3. Các trường hợp không phải chịu trách nhiệm bồi thường 1.4. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại	2	1, 2, 4	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 1. Các quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (tt) 1.5. Các loại trách nhiệm	2	1, 2, 4	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 1. Các quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (tt) 1.6. Xác định thiệt hại 1.7. Hình thức bồi thường và phương thức bồi thường	2	1, 2, 4	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 1. Các quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (tt) 1.8. Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xác định người được hưởng bồi thường 1.9. Thời hiệu khởi kiện	2	1, 2, 4	Thuyết giảng Thảo luận

6	Chương 2. Bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra 2.1. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng 2.2. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 2. Bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra (tt) 2.3. Bồi thường thiệt hại do người dùng chất kích thích gây ra 2.4. Bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 2. Bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra (tt) 2.5. Bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 2. Bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra (tt) 2.6. Bồi thường thiệt hại do cán bộ công chức, người có thẩm quyền tố tụng gây ra	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 2. Bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra (tt) 2.7. Bồi thường thiệt hại do người dưới 15 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra 2.8. Bồi thường thiệt hại do người làm công, học nghề gây ra	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 3. Bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra 3.1. Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 3. Bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra (tt) 3.2. Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 3. Bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra (tt) 3.3. Bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 3. Bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra (tt) 3.4. Bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 3. Bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra (tt) 3.5. Bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra	2	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập cá nhân 1	30
	Giữa kỳ (tiểu luận nhóm)	40
	Cuối kỳ (vấn đáp)	30
2	Bài tập cá nhân 2	10
	Giữa kỳ (tiểu luận nhóm)	30
	Cuối kỳ (vấn đáp)	30
	Bài tập nhóm 1	30
3	Bài tập nhóm 3	40
	Giữa kỳ (tiểu luận nhóm)	30
	Cuối kỳ (vấn đáp)	30

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập cá nhân	10
	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 12 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên

Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật ngân hàng và kinh doanh bảo hiểm (2131493)**
2. **Số tín chỉ:**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Quang Đạo

   ThS. Trần Thị Tâm Hảo
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính:

   [1] Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh. *Giáo trình luật ngân hàng.* Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2019.

   Tài liệu tham khảo:

   [1] Luật Ngân hàng nhà nước 2010_ **100249387_ 346.597082 LUA-H**

   [2] Luật các Tổ chức tín dụng 2010;Sửa đổi, bổ sung năm 2017**, 100249717, 346.59705 LUA-D**

   [3] Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000; Sửa đổi, bổ sung 2010, 2019 _**100249957, 346.597086 LUA-H**

5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Nắm được quy định tổ chức và hoạt động của ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng; quy định về tổ chức hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài và tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.
- Nắm được quy định về tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia bảo hiểm.
- Vận dụng được những vấn đề lý thuyết được trang bị vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Hệ thống ngân hàng nói chung đóng góp tích cực cho quá trình phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong việc đẩy lùi và kiềm chế lạm phát, duy trì ổn định giá trị đồng tiền và tỷ giá, góp phần cải thiện kinh tế vĩ mô. Mặt khác còn có vai trò thúc đẩy hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh, duy trì sự tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm mới, thu hút lao động và có nhiều vai trò quan trọng khác trong ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển kinh tế bền vững.

Bên cạnh đó, bảo hiểm ngày càng chứng minh được vai trò quan trọng đối với đời sống kinh tế xã hội thể hiện như một cơ chế chuyển giao rủi ro, có tác dụng san sẻ tổn thất tài chính của số ít người cho số đông nhiều người; giảm thiểu tổn thất thiệt hại, ổn định chi phí, an tâm về mặt tinh thần ngoài ra còn có vai trò kích thích tiết kiệm, đầu tư phát triển kinh tế và tạo công ăn việc làm.

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu biết kiến thức cơ bản quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của ngân hàng nhà nước; các tổ chức tín dụng và pháp luật hiện hành về kinh doanh bảo hiểm, vận dụng được quy định của pháp luật liên quan cũng như trong việc giải quyết các tình huống cụ thể.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật dân sự (2131419) (A)

Pháp luật chủ thể kinh doanh (2131501) (A)

d. Yêu cầu khác

- Chấp hành nội quy học tập, thực hiện tự học. tra cứu đầy đủ yêu cầu của giảng viên.
- Nghiên cứu kỹ hồ sơ tình huống thực tiễn để giải quyết vấn đề yêu cầu.
- Tự chia nhóm tranh luận, đối đáp các vấn đề yêu cầu đối với tình huống cụ thể.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Biết được chức năng của ngân hàng nhà nước; ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng; phạm vi kinh doanh bảo hiểm khác với các loại hình bảo hiểm không mang tính kinh doanh.	6
2	Hiểu được quy định pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động của ngân hàng nhà nước, tổ chức tín dụng và kinh doanh bảo hiểm.	3,6
3	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết một số tình huống cụ thể trong thực tiễn.	4,8

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1						x			
2			x			x			
3				X				x	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Phần 1: Pháp luật ngân hàng Chương 1: Lý luận chung về ngân hàng và luật ngân hàng 1.1. Khái quát về hoạt động ngân hàng và ngân hàng 1.2. Khái quát luật ngân hàng 1.3. Quan hệ pháp luật ngân hàng 1.4. Nguyên tắc của luật ngân hang	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Địa vị pháp lý của ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.1. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.2. Cơ cấu tổ chức và lãnh đạo điều hành Ngân hàng nhà nước Việt Nam	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2: Địa vị pháp lý của ngân hàng nhà nước Việt Nam (tt) 2.3. Hoạt động của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3: Địa vị pháp lý của tổ chức tín dụng	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận

	3.1. Khái niệm, đặc điểm và các loại hình tổ chức tín dụng 3.2. Quy chế thành lập, cấp, thu hồi giấy phép hoạt động đối với tổ chức tín dụng 3.3. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành tổ chức tín dụng			
5	Chương 3: Địa vị pháp lý của tổ chức tín dụng (tt) 3.4. Hoạt động của tổ chức tín dụng 3.5. Vấn đề đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập lớn
6	Chương 4: Pháp luật về quản lý nhà nước về tiền tệ và ngoại hối 4.1. Pháp luật về quản lý tiền tệ 4.2. Pháp luật về quản lý nhà nước đối với ngoại hối và hoạt động ngoại hối	3	2,3	Giải thích cụ thể Thảo luận Đặt câu hỏi gợi mở
7	Chương 5: Pháp luật về tín dụng ngân hàng. 5.1. Khái niệm và vai trò của tổ chức tín dụng trong nền kinh tế thị trường 5.2. Tín dụng ngân hàng và những đặc trưng cơ bản của tín dụng ngân hang	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết vấn đề
8	Chương 5: Pháp luật về tín dụng ngân hàng (tt) 5.3. Chế độ pháp lý về các hình thức cấp tín dụng của tổ chức tín dụng	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 6: Pháp luật về dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ tín dụng 6.1. Khái niệm dịch vụ thanh toán 6.2. Quan hệ pháp luật về tài khoản thanh toán 6.3. Pháp luật về phương thức thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán	3	2,3	Giải thích cụ thể Thảo luận Đặt tình huống
10	Phần 2: Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về kinh doanh bảo hiểm và pháp luật kinh doanh bảo hiểm 1.1. Khái quát chung về bảo hiểm và hoạt động kinh doanh bảo hiểm 1.2. Khái niệm pháp luật kinh doanh bảo hiểm	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 2: Địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh bảo hiểm và trung gian bảo hiểm 2.1. Doanh nghiệp bảo hiểm 2.2. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm 2.3. Đại lý bảo hiểm	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
12	Chương 3: Các loại hình sản phẩm bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm 3.1. Những vấn đề chung về sản phẩm bảo hiểm	3	2,3	Giải thích Thảo luận
13	Chương 3: Các loại hình sản phẩm bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm (tt)	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận

	3.2. Pháp luật về sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ			Bài tập nhóm
14	Chương 3: Các loại hình sản phẩm bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm (tt) 3.3. Pháp luật về bảo hiểm nhân thọ	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 4. Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm 4.1. Khái niệm quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm 4.2. Nội dung quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Giải quyết vấn đề

Khuyến khích giảng viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Thảo luận trên lớp	20	Thuyết giảng Giải thích Bài tập nhóm Giải quyết vấn đề Thảo luận Đặt tình huống Câu hỏi gợi mở
	Giữa kỳ	30	
	Cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	50	
2	Thảo luận trên lớp	20	Thuyết giảng Thảo luận Câu hỏi gợi mở Đặt tình huống
	Giữa kỳ	30	
	Cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	50	
3	Thảo luận trên lớp	30	Thuyết giảng Thảo luận Đặt tình huống Câu hỏi gợi mở
	Giữa kỳ	30	
	Cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	40	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Thảo luận trên lớp, thái độ học tập, điểm danh	20

	Kiểm tra giữa kỳ (Thuyết trình)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Thuật ngữ chuyên ngành luật kinh tế (2131494)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Nguyễn Thị Đan Quế
   TS. Huỳnh Minh Luân
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính:
   [1] Widdowson, A. R. *Business Law: Market Leader – Busniess English.* Harlow, England: Pearson Education Limited, 2010
   [2] Amy Krois-Lindner. *Introduction to International Legal English: A Course for Classroom or Self-study Use Student's Book*, 8th Edition. Cambridge: Cambridge Professional English. ISBN 2011978-0-521-27946-8, 2014
   Tài liệu tham khảo:
   [1] Nick Brieger. *Test Your Professional English: Law*. England: Pearson Education Limited, 2003. (Soft copy is available)
   [2] Gillian D. B. and Sally R. *Professional English in Use – Law*. Cambridge: Cambridge Professional English, 2003 (Soft copy is available)
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ ngữ, thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực pháp luật, pháp lý kinh tế và pháp lý quốc tế.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học giới thiệu các từ ngữ học thuật đối với các lĩnh vực chuyên ngành luật kinh tế và luật quốc tế bao gồm thuật ngữ luật thương mại, thuật ngữ trong hợp đồng thương mại, thuật ngữ pháp lý về sở hữu trí tuệ, thuật ngữ pháp lý về tranh chấp và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, thuật ngữ pháp lý về tố tụng và tố tụng trọng tài thương mại.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật Dân sự (2131419) (A)
Luật Thương mại (2131505) (A)

d. Yêu cầu khác

- Kiến thức: Sinh viên phải đọc giáo trình và tìm hiểu kiến thức trước khi đến lớp
- Kỹ năng:
  + Phải có kỹ năng làm việc nhóm, viết và trình bày báo cáo tiểu luận môn học
  + Phải có kỹ năng tự học, kỹ năng thuyết trình, phân tích và tổng hợp thông tin
- Dự lớp: từ 80% tiết trở lên
- Thực hiện các yêu cầu khác của giảng viên

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Hiểu được các từ ngữ học thuật trong lĩnh vực luật pháp kinh tế và quốc tế; hiểu được các báo cáo nghiên cứu liên quan đến luật pháp kinh tế và quốc tế với các thuật ngữ chuyên dụng	1

2	Sử dụng được các thuật ngữ pháp lý trong việc soạn thảo văn bản và hợp đồng trong lĩnh vực pháp luật liên quan kinh tế và quốc tế	2

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1				x							
2						x					

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Thuật ngữ ngành Luật 1.1. Thuật ngữ pháp lý tổng quan 1.2. Thuật ngữ pháp lý về nhân sự ngành Luật	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
2	Chương 2: Thuật ngữ pháp lý kinh tế 2.1.Thuật ngữ pháp lý trong kinh tế	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
3	Chương 2: Thuật ngữ pháp lý kinh tế (tt) 2.2. Thuật ngữ pháp lý trong doanh nghiệp	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
4	Chương 2: Thuật ngữ pháp lý kinh tế (tt) 2.2. Thuật ngữ pháp lý trong doanh nghiệp (tt)	3 (2/1)	1, 2	Thảo luận Thực hành
5	Chương 2: Thuật ngữ pháp lý kinh tế (tt) 2.3. Thuật ngữ pháp lý lĩnh vực thương mại	3 (2/1)	1, 2	Thảo luận Thực hành
6	Chương 2: Thuật ngữ pháp lý kinh tế (tt) 2.3. Thuật ngữ pháp lý lĩnh vực thương mại (tt)	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
7	Chương 3: Thuật ngữ pháp lý về ký kết hợp đồng 3.1. Thuật ngữ pháp lý chung trong hợp đồng 3.2 Thuật ngữ pháp lý về điều khoản và điều kiện trong hợp đồng	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
8	Chương 3: Thuật ngữ pháp lý về ký kết hợp đồng (tt) 3.2 Thuật ngữ pháp lý về điều khoản và điều kiện trong hợp đồng (tt) 3.3. Thuật ngữ pháp lý về các loại hợp đồng	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
9	Chương 4: Thuật ngữ pháp lý về tố tụng và tố tụng trọng tài thương mại 4.1. Thuật ngữ pháp lý về tố tụng	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
10	Chương 4: Thuật ngữ pháp lý về tố tụng và tố tụng trọng tài thương mại (tt) 4.2. Thuật ngữ pháp lý về tố tụng trọng tài thương mại	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

11	Chương 5: Thuật ngữ pháp lý về tranh chấp và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế 5.1. Thuật ngữ pháp lý về tranh chấp thương mại quốc tế 5.2. Thuật ngữ pháp lý về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
12	Chương 6: Thuật ngữ pháp lý về quyền sở hữu tài sản và quyền sở hữu trí tuệ 6.1. Thuật ngữ pháp lý về quyền sở hữu tài sản	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
13	Chương 6: Thuật ngữ pháp lý về quyền sở hữu tài sản và quyền sở hữu trí tuệ (tt) 6.2. Thuật ngữ pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
14	Chương 7: Thuật ngữ pháp lý về luật so sánh 7.1. Thuật ngữ pháp lý về luật so sánh 7.2. Thuật ngữ pháp lý về vi phạm luật so sánh	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
15	Ôn tập	3 (2/1)	1, 2	Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài kiểm cá nhân	20
	Giữa kỳ	30
	Cuối kỳ	50
2	Bài tập nhóm, bài thuyết trình nhóm	30
	Giữa kỳ	20
	Cuối kỳ	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra nhóm	10
	Bài kiểm tra cá nhân	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Bài tập nhóm**	**50**
	Bài thuyết trình nhóm	**50**

c. Thang điểm đánh giá: theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 10 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:

ThS. Nguyễn Thị Đan Quế

Trưởng bộ môn:

ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Kỹ năng nghiên cứu, lập luận và xây dựng văn bản (2131484)

2. Số tín chỉ:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1 Tự học: 4

3. Giảng viên phụ trách

TS. Huỳnh Minh Luân

ThS. Đào Nguyên Hương Duyên

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

[1] Lê Thị Hồng Vân. *Giáo trình Kỹ năng nghiên cứu và lập luận.* Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2013;

[2] Nguyễn Cảnh Hợp. *Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2016. 100282150_ 349.597 GIA-L(2015)

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Cao Đàm. *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, 2009. 100266807_ 001.4 VU-Đ(2011)

[2] Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

[3] Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Sinh viên có được kiến thức về mặt lý luận và rèn luyện được các kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng lập luận, tranh luận, phản biện.

Sinh viên có được kiến thức pháp lý và rèn luyện được kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật và văn bản hành chính.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức mang tính lý luận về năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng lập luận, kỹ năng tranh luận và tư duy phản biện. Cung cấp kiến thức pháp lý về hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, hệ thống văn bản hành chính. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng xây dựng văn bản qui phạm pháp luật, văn bản hành chính.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): không

d. Yêu cầu khác

- Nghe giảng trên lớp: 80%;
- Tham gia thảo luận nhóm trên lớp và làm bài tập nhóm do giáo viên giao;
- Làm tiểu luận theo nhóm;
- Thực hành kỹ năng lập luận, tranh luận, phản biện, kỹ năng xây dựng văn bản qui phạm pháp luật, văn bản hành chính;
- Chủ động cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật mới ban hành của Quốc hội, UBTVQH, Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang bộ.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Vận dụng được (rewrite) kiến thức chương 1 để viết đề cương chi tiết trong hoạt động nghiên cứu khoa học.	2

2	Tổ chức được (organise) các buổi tranh luận – phản biện liên quan đến các vấn đề pháp lý hiện hành.	6
3	Thực hiện được (implement) công việc soạn thảo các văn bản hành chính thông dụng trong cuộc sống hằng ngày.	7
4	Tham gia (commit) thường xuyên các buổi học lý thuyết, thuyết trình trong suốt thời gian diễn ra học phần.	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1		X							
2						X			
3							X		
4									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Kỹ năng nghiên cứu khoa học 1.1. Tổng quan về nghiên cứu khoa học 1.2. Các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học 1.3. Cách trình bày nội dung một luận văn khoa học 1.4. Kỹ năng tóm tắt, tổng thuật tài liệu khoa học 1.5. Qui chuẩn hình thức của một luận văn khoa học	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Kỹ năng lập luận và tư duy phản biện 2.1. Kỹ năng lập luận 2.2. Kỹ năng tư duy phản biện	3 2/1	2	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 3: Kỹ năng tranh luận – phản biện 3.1. Khái niệm và vai trò của tranh luận 3.2. Đặc điểm của tranh luận 3.3. Yêu cầu của tranh luận 3.4. Các kỹ năng tranh luận	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
4	Chương 4: Khái quát về văn bản pháp luật 4.1. Khái niệm văn bản pháp luật 4.2. Tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập
5	Chương 5: Quy trình xây dựng văn bản pháp luật 5.1. Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 5.2. Quy trình xây dựng văn bản áp dụng pháp luật	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Giải thích

6	Chương 6: Ngôn ngữ trong văn bản pháp luật 6.1. Khái niệm ngôn ngữ trong văn bản pháp luật 6.2. Yêu cầu đối với ngôn ngữ trong văn bản pháp luật 6.3. Kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ trong văn bản pháp luật	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 7: Hình thức văn bản pháp luật 7.1. Xác định tên loại văn bản pháp luật 7.2. Kỹ thuật trình bày hình thức văn bản pháp luật	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 8: Nội dung văn bản pháp luật 8.1. Soạn thảo nội dung văn bản quy phạm pháp luật 8.2. Soạn thảo nội dung văn bản áp dụng pháp luật	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thực hành
9	Chương 9: Kiểm tra, rà soát và xử lí văn bản pháp luật 9.1. Kiểm tra văn bản pháp luật 9.2. Rà soát văn bản pháp luật 9.3. Xử lí văn bản pháp luật khiếm khuyết	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 10: Soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình (tt) 10.1. Luật, pháp lệnh 10.2. Nghị quyết	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thực hành
11	Chương 10: Soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình (tt) 10.3. Nghị định 10.4. Thông tư 10.5. Quyết định	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thực hành
12	Chương 11: Văn bản hành chính 11.1. Khái niệm văn bản hành chính 11.2. Phân loại văn bản hành chính 11.3. Đặc điểm của văn bản hành chính 11.4. Bản sao văn bản hành chính 11.5. Ngôn ngữ trong văn bản hành chính 11.6. Quy trình soạn thảo và ban hành văn bản hành chính 11.7. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thực hành
13	Chương 12: Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản hành chính thông dụng, thư tín thương mại, đơn thư cá nhân 12.1. Kỹ thuật xây dựng đề án	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thực hành

	12.2. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày nghị quyết 12.3. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày quyết định.			
14	Chương 12: Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản hành chính thông dụng, thư tín thương mại, đơn thư cá nhân 12.4. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày thông báo 12.5. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày tờ trình 12.6. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày báo cáo 12.7. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày công văn.	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thực hành
15	Chương 12: Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản hành chính thông dụng, thư tín thương mại, đơn thư cá nhân 12.8. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày hợp đồng 12.9. Kỹ thuật ghi và trình bày biên bản 12.10. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày thư tín thương mại 12.11. Kỹ thuật soạn thảo và trình bày đơn, thư cá nhân	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thực hành

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kỳ	Điểm danh	10	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm Hướng dẫn tổ chức buổi tranh biện
		Bài tập nhóm 1	10	
	Giữ kỳ	Thuyết trình (Thực hành kỹ năng tranh luận – phản biện)	30	
	Cuối kỳ	Tự luận	50	
2	Thường kỳ	Điểm danh	10	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm Hướng dẫn tổ chức buổi tranh biện
		Bài tập nhóm 2	10	
	Giữa kỳ	Thuyết trình (Thực hành kỹ năng tranh luận – phản biện)	30	
	Cuối kỳ	Tự luận	50	
3	Thường kỳ	Điểm danh	10	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
		Bài tập nhóm 3	10	
	Giữa kỳ	Thuyết trình (Thực hành kỹ năng tranh luận – phản biện)	30	

	Cuối kỳ	Tự luận	50	Hướng dẫn tổ chức buổi tranh biện

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	Điểm danh	10
	Cuối kì	50
Thực hành	Bài tập về nhà (Thực hành kỹ năng nghiên cứu khoa học)	10
	Thuyết trình (Thực hành kỹ năng tranh luận – phản biện)	30

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
TS. Huỳnh Minh Luân

Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Pháp luật về Thi hành án (2131444)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Lương Thị Thùy Dương
   ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính:
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình Luật Thi hành án dân sự Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2018.
   Tài liệu tham khảo
   [1] Học viện tư pháp. *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2007. 100281940_ 347.59705 GIA-N
   [2] Học viện tư pháp. *Giáo trình Nghiệp vụ thi hành án dân sự*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp, 2016.
   [3] Nguyễn Công Bình. *Luật Thi hành án dân sự Việt Nam những vấn đề lí luận và thực tiễn*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2012.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật về thi hành án dân sự như hệ thống cơ quan thi hành án dân sự, chức năng nhiệm vụ của cơ quan thi hành án các cấp.
- Sinh viên có kiến thức pháp luật về thủ tục thi hành án, hoạt động cưỡng chế thi hành án; khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong thi hành án dân sự.
- Vận dụng vào thực tiễn tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự Việt Nam hiện nay.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Đây là học phần tự chọn thuộc môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Luật dành cho sinh viên năm thứ ba. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật về thi hành án dân sự cũng như giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tổ chức thực hiện thi hành án dân sự trong thực tiễn.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật dân sự (2131419) (A)
Luật Tố tụng dân sự (2131421) (A)

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	So sánh, liên hệ được các quy định của pháp luật Luật Thi hành án dân sự; các nguyên tắc cơ bản của Luật Thi hành án dân sự; xác định được các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành án.	3
2	Đánh giá các quy định của văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự;	4

3	Tư vấn, soạn thảo các văn bản pháp luật liên quan đến kiến thức cơ bản đã học để tổ chức thực hiện việc thi hành án dân sự.	7
4	Tôn trọng các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến việc thi hành án dân sự	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			X						
2				X					
3							x		
								x	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Những vấn đề lí luận cơ bản về luật Thi hành án dân sự Việt Nam 1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh và nguồn của luật Thi hành án dân sự Việt Nam 1.2. Vai trò, nhiệm vụ và sự phát triển của luật Thi hành án dân sự Việt Nam 1.3. Quan hệ pháp luật thi hành án dân sự và xã hội hóa thi hành án dân sự	3	1	Thuyết giảng
2	Chương 1: Những vấn đề lí luận cơ bản về luật Thi hành án dân sự Việt Nam (tt) 1.4 . Thời hiệu yêu cầu thi hành án và thẩm quyền thi hành án dân sự 1.5. Các nguyên tắc cơ bản của luật thi hành án dân sự Việt Nam.	3	1	Thuyết giảng
3	Chương 1: Những vấn đề lí luận cơ bản về luật Thi hành án dân sự Việt Nam (tt) Chương 2: Cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thi hành án dân sự. 2.1. Cơ quan thi hành án và chấp hành viên 2.2. Chấp hành viên và thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 2: Cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thi hành án dân sự (tt) 2.3. Đương sự và người đại diện của đương sự trong thi hành án dân sự 2.4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác trong thi hành án dân sự	3	1	Thuyết giảng

5	Chương 2: Cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thi hành án dân sự (tt) Chương 3: Thủ tục thi hành án dân sự 3.1. Cấp, chuyển giao và giải thích bản án, quyết định 3.2. Yêu cầu thi hành án và nhận đơn yêu cầu thi hành án dân sự	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 3: Thủ tục thi hành án dân sự (tt) 3.1. Cấp, chuyển giao và giải thích bản án, quyết định 3.2. Yêu cầu thi hành án và nhận đơn yêu cầu thi hành án dân sự 3.3. Ra quyết định thi hành án, chuyển giao quyên và nghĩa vụ thi hành án và ủy thác thi hành án dân sự 3.4. Thông báo thi hành án dân sự và xác minh thi hành án dân sự 3.5. Áp dụng các biện pháp thi hành án dân sự	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 3: Thủ tục thi hành án dân sự (tt) 3.4. Thông báo thi hành án dân sự và xác minh thi hành án dân sự 3.5. Áp dụng các biện pháp thi hành án dân sự 3.6. Hoãn, tạm đình chỉ và đình chỉ thi hành án và trả lại đơn yêu cầu thi hành án dân sự 3.7. Bảo quản tài sản thi hành án, thanh toán tiền thi hành án, kết thúc thi hành án và xác nhận kết quả thi hành án dân sự.	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 3: Thủ tục thi hành án dân sự (tt) 3.6. Hoãn, tạm đình chỉ và đình chỉ thi hành án và trả lại đơn yêu cầu thi hành án dân sự 3.7. Bảo quản tài sản thi hành án, thanh toán tiền thi hành án, kết thúc thi hành án và xác nhận kết quả thi hành án dân sự. Chương 4: Thi hành án dân sự trong một số trường hợp đặc biệt 4.1. Thi hành khoản tịch thu sung công quỹ nhà nước tiêu hủy tài sản và hoàn trả tiền,tài sản kê biên, tạm giữa trong các bản án, quyết định hình sự 4.2. Thi hành quyết định biện pháp khẩn cấp tạm thời	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 4: Thi hành án dân sự trong một số trường hợp đặc biệt (tt) 4.1. Thi hành khoản tịch thu sung công quỹ nhà nước tiêu hủy tài sản và hoàn trả tiền,tài	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

	sản kê biên, tạm giữa trong các bản án, quyết định hình sự 4.2. Thi hành quyết định biện pháp khẩn cấp tạm thời 4.3. Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm 4.4. Thi hành quyết định về phá sản			
10	Chương 4: Thi hành án dân sự trong một số trường hợp đặc biệt (tt) 4.3. Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm 4.4. Thi hành quyết định về phá sản Chương 5: Biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự 5.1. Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 5: Biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự (tt) 5.1. Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự 5.2. Biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 5: Biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự (tt) 5.2. Biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự Chương 6: Miễn giảm nghĩa vụ thi hành án, bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án, phí và chi phí thi hành án dân sự 6.1. Miễn và giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự 6.2. Bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án dân sự	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 6: Miễn giảm nghĩa vụ thi hành án, bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án, phí và chi phí thi hành án dân sự 6.1. Miễn và giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự 6.2. Bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án dân sự 6.3. Phí và chi phí thi hành án dân sự	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 6: Miễn giảm nghĩa vụ thi hành án, bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án, phí và chi phí thi hành án dân sự (tt) 6.3. Phí và chi phí thi hành án dân sự Chương 7: Khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lí vi phạm về thi hành án dân sự 7.1. Khiếu nại về thi hành án dân sự 7.2. Tố cáo về thi hành án dân sự	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

15	Chương 7: Khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lí vi phạm về thi hành án dân sự (tt) 7.1. Khiếu nại về thi hành án dân sự 7.2. Tố cáo về thi hành án dân sự 7.3. Kháng nghị về thi hành án dân sự 7.4. Xử lí vi phạm về thi hành án dân sự	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài kiểm tra thường xuyên / Trắc nghiệm khách quan 1	100
2	Bài kiểm tra thường xuyên / Trắc nghiệm khách quan 2	10
	Bài tập nhóm	20
	Giữa kỳ (tự luận)	30
	Cuối kỳ (tự luận)	40
3	Cuối kỳ (tự luận)	100

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên / Trắc nghiệm khách quan	10
	Báo cáo nhóm trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Lương Thị Thùy Dương

Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Tập quán thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế (2131452)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Nguyễn Lê Thành Minh
   ThS. Bùi Thị Hải Đăng
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính:
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân, 2012 **[100198263]**
   Tài liệu tham khảo:
   [1] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ chí Minh, *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, TP.HCM: Nhà xuất bản Kinh tế TPHCM, 2014._ 100289060_ 332.45 VO-H
   [2] Phòng Thương mại Quốc tế ICC. *Điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2010*.Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2016
   [23] Phòng Thương mại Quốc tế ICC. *Quy tắc và thực hành thống nhất tín dụng chứng từ UCP600*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2015
   [4] Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Minh Kiều. *Thanh toán quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2014. ._ 100276898_ 332.45 THA-T

Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các tập quán trong giao thương quốc tế; kiến thức liên quan thanh toán quốc tế như tỷ giá, thị trường hối đoái, phương thức và phương tiện thanh toán quốc tế. Hoàn thành môn học này, sinh viên có kiến thức và kỹ năng để có thể phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học giới thiệu kiến thức pháp lý cơ bản về các tập quán trong giao thương quốc tế và kiến thức nghiệp vụ về thực hiện thanh toán quốc tế phù hợp với bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa mở rộng.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

- Kiến thức: Sinh viên phải đọc giáo trình trước khi đến lớp, sinh viên chủ động tìm hiểu kiến thước về thương mại quốc tế, các quy định, hiệp định mới về XNK
- Kỹ năng:
  + Phải có kỹ năng làm việc nhóm, viết và trình bày báo cáo tiểu luận môn học
  + Phải có kỹ năng tự học, kỹ năng thuyết trình, phân tích và tổng hợp thông tin
- Dự lớp: từ 80% tiết trở lên
- Thực hiện các yêu cầu khác của giảng viên

5. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI

1	Liên hệ được những vấn đề chung về tập quán thương mại quốc tế; So sánh các phương thức, phương tiện thanh toán quốc tế, bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế	3
2	Đánh giá được quy định của tập quán thương mại quốc tế, bao gồm các điều kiện giao hàng theo INCOTERMS; phương thức, phương tiện và bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế	4
3	Phân công công việc phù hợp trong hoạt động nhóm liên quan đến các hoạt động kinh doanh thương mại được các tập quán thương mại quốc tế điều chỉnh và các nghiệp vụ trong thanh toán quốc tế	6
4	Xử lý được các thông tin và dữ liệu, cập nhật kiến thức về các văn bản pháp lý quốc tế liên quan đến tập quán thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**
1			x						
2				x					
3						x			
4									x

6. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Phần 1: Tập quán thương mại quốc tế Chương 1: Tổng quan về tập quán thương mại quốc tế 1.1. Những vấn đề lý luận chung	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 1: Tổng quan về tập quán thương mại quốc tế (tt) 1.2. Tập quán TMQT trong hệ thống các nguồn luật TMQT khác	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2: Lex Mercatoria 2.1. Tổng quan về Lex Mercatoria 2.2. CISG và Lex Mercatoria 2.3. Unidroit và Lex Mercatoria 2.4. Trọng tài thương mại quốc tế và Lex Mercatoria	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3: Tập quán quốc tế trong thanh toán quốc tế 3.1. Tổng quan về các tập quán quốc tế trong thanh toán quốc tế	3	2	Thuyết giảng Thảo luận

	3.2. Bộ quy tắc về thực hành thống nhất tín dụng chứng từ số 600 (UCP 600) 3.3. Các quy tắc thống nhất về nhờ thu của ICC số 522 3.4. Các quy tắc thống nhất về hoàn trả giữa các ngân hàng theo thư tín dụng của ICC số 525 (URR 525) 3.5. Quy tắc thống nhất về bảo đảm hợp đồng của ICC số 325 3.6. Quy tắc thống nhất về bảo lãnh theo yêu cầu 3.7. Quy tắc thống nhất về thư tín dự phòng			
5	Chương 4: Incoterms 4.1. Khái quát chung về INCOTERMS 4.2. INCOTERMS 2010	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 4: Incoterms (tt) 4.2. INCOTERMS 2010 (tt) 4.3. Những vấn đề cần lưu ý đối với thương nhân khi lựa chọn các điều kiện giao hàng theo INCOTERMS	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
7	Phần 2: Thanh toán quốc tế Chương 5: Những vấn đề cơ bản trong thanh toán quốc tế 5.1. Khái quát chung về thanh toán quốc tế 5.2. Cán cân thanh toán quốc tế 5.3. Các điều kiện trong thanh toán quốc tế	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 6: Tỷ giá hối đoái 6.1. Khái quát chung về tỷ giá hối đoái 6.2. Các phương pháp công bố tỷ giá hối đoái 6.3. Các loại tỷ giá hối đoái 6.4. Các phương pháp xác định tỷ giá kỳ hạn 6.5. Phương pháp xác định tỷ giá chéo	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 6: Tỷ giá hối đoái (tt) 6.3. Các loại tỷ giá hối đoái (tt) 6.4. Các phương pháp xác định tỷ giá kỳ hạn 6.5. Phương pháp xác định tỷ giá chéo	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 7: Thị trường hối đoái và các giao dịch hối đoái 7.1. Khái quát chung về thị trường hối đoái 7.2. Các chủ thể tham gia thị trường hối đoái 7.3. Các nghiệp vụ giao dịch hối đoái	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 8: Các phương tiện thanh toán quốc tế 8.1. Thương phiếu 8.2. Séc 8.3. Giấy chuyển tiền 8.4. Thẻ ngân hàng	3	2	Thuyết giảng Thảo luận

12	Chương 9: Các phương thức thanh toán quốc tế 9.1. Phương thức tín dụng chứng từ - D/C 9.2. Phương thức ủy thác thu – Phương thức nhờ thu 9.3. Phương thức chuyển tiền 9.4. Phương thức trả tiền đối chứng	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 9: Các phương thức thanh toán quốc tế (tt) 9.2. Phương thức ủy thác thu – Phương thức nhờ thu (tt) 9.3. Phương thức chuyển tiền 9.4. Phương thức trả tiền đối chứng	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 10: Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế 10.1. Chứng từ tài chính 10.2. Chứng từ thương mại 10.3. Kiểm tra xử lý bộ chứng từ	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
15	10.3. Kiểm tra xử lý bộ chứng từ Ôn tập	3	3	Thảo luận

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

7. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài kiểm tra cá nhân	50
	Giữa kỳ (tự luận)	50
2	Bài kiểm tra cá nhân	20
	Giữa kỳ (tự luận)	30
	Cuối kỳ (tự luận)	50
3	Bài tập nhóm (tiểu luận)	30
	Giữa kỳ (tự luận)	20
	Cuối kỳ (tự luận)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra cá nhân	10
	Bài kiểm tra nhóm, tiểu luận	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: heo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020

Giảng viên biên soạn:

ThS. Nguyễn Lê Thành Minh

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật môi trường quốc tế (2131462)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Nguyễn Thị Bảo Trọng
   ThS. Nguyễn Quang Đạo
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trần Thăng Long. *Luật môi trường quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2020.
   Tài liệu tham khảo
   [1] Trường Đại học Luật Hà Nội. *Giáo trình luật Quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công An Nhân Dân, 2019.
   [2] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. *Giáo trình Công pháp quốc tế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công An Nhân Dân, 2018.
   [3] Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu năm 1994.
   [4] Công ước của Liên Hợp Quốc về luật biển năm 1982.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Thông qua môn học, người học nắm bắt và hiểu được những vấn đề: Khái quát về Luật môi trường quốc tế; Một số chế định cụ thể của luật quốc tế về môi trường; Tình hình và những thách thức đối với môi trường toàn cầu; Giải quyết tranh chấp quốc tế liên quan đến môi trường; Thực thi các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm môi trường ở Việt Nam; Thực thi các điều ước quốc tế về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam.

Trang bị cho sinh viên kiến thức về các văn kiện, công ước quốc tế về môi trường như: tuyên bố Stockholm về các vấn đề môi trường năm 1972, Tuyên ngôn về môi trường và phát triển năm 1992.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Người học sau khi ra trường đã được trang bị kiến thức từ môn học này ngoài làm tốt và đúng với ngành nghề mà họ đang theo ở các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc pháp luật, kinh tế, họ còn biết và vận dụng những kiến thứcnghiên cứu pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật về môi trường.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

Sinh viên cần tham dự trên 80% tổng số tiết của môn học, tham gia thảo luận, làm việc nhóm trên lớp, làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	SO/PI
1	Phân tích (Analyse)được những vấn đề lý luận chung về quyền môi trường trong hệ thống pháp luật quốc tế	3
2	So sánh được (compare) giữa hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường của quốc tế và Việt Nam	4

3	Tham gia (Commit) đầy đủ toàn môn học, chủ động trao dồi kiến thức của Luật bảo vệ môi trường vào thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			X						
2				X					
3									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái quát về Luật môi trường quốc tế 1.1. Khái niệm về Luật môi trường quốc tế 1.2. Sự hình thành và phát triển của Luật môi trường quốc tế 1.3. Chủ thể của Luật môi trường quốc tế	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 1: Khái quát về Luật môi trường quốc tế (tt) 1.3. Chủ thể của Luật môi trường quốc tế (tt) 1.4. Nguồn của Luật môi trường quốc tế 1.5. Một số nguyên tắc cơ bản của Luật môi trường quốc tế	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2: Một số chế định cụ thể của Luật quốc tế về môi trường 2.1. Luật quốc tế về bảo vệ môi trường biển 2.2. Luật quốc tế về bảo vệ môi trường nước trên đất liền 2.3. Luật quốc tế về Bảo vệ đa dạng sinh học	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 2: Một số chế định cụ thể của Luật quốc tế về môi trường (tt) 2.4. Luật quốc tế về bảo vệ bầu khí quyển 2.5. Luật quốc tế về chống ô nhiễm không khí xuyên biên giới 2.6. Luật quốc tế về bảo vệ tầng ozon	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 2: Một số chế định cụ thể của Luật quốc tế về môi trường (tt) 2.7. Luật quốc tế về chống lại xu hướng khí hậu biến đổi 2.8. Luật quốc tế về kiểm soát hoạt động hạt nhân và các chất nguy hại	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 2: Một số chế định cụ thể của Luật quốc tế về môi trường (tt) 2.9. Luật quốc tế về kiểm soát hoạt động hạt nhân	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận

	2.10. Luật quốc tế về kiểm soát các phế thải độc hại và các chất độc hại khác.			
7	Chương 3: Tình hình và những thách thức đối với môi trường toàn cầu 3.1. Vấn đề ô nhiễm và suy thoái môi trường 3.2. Vấn đề trái đất nóng lên	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 3: Tình hình và những thách thức đối với môi trường toàn cầu (tt) 3.3. Suy giảm tầng ozon 3.4. Đe dọa đối với sự đa dạng sinh học	3	2	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 4: Giải quyết tranh chấp quốc tế liên quan đến môi trường 4.1. Các tổ chức quốc tế về môi trường 4.2. Cơ sở pháp lý của việc giải quyết tranh chấp quốc tế liên quan đến môi trường	3	3	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 4: Giải quyết tranh chấp quốc tế liên quan đến môi trường (tt) 4.3. Các biện pháp giải quyết tranh chấp quốc tế liên quan đến môi trường 4.4. Thực tiễn giải quyết tranh chấp quốc tế liên quan đến môi trường	3	3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 5: Thực thi các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm ở Việt Nam 5.1. Các giải pháp để giải quyết vấn đề môi trường toàn cầu và vai trò của các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm môi trường 5.2. Những quyền và nghĩa vụ chủ yếu của Việt Nam xuất phát từ các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm	3	3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 5: Thực thi các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm ở Việt Nam (tt) 5.2. Những quyền và nghĩa vụ chủ yếu của Việt Nam xuất phát từ các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm (tt) 5.3. Việc thực thi các nghĩa vụ cơ bản trong các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm ở Việt Nam	3	1,2,3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 6: Thực thi các điều ước quốc tế về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam 6.1. Tổng quan đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên 6.2. Thực thi các nghĩa vụ phát sinh từ các điều ước quốc tế mà Việt Nam kí kết hoặc tham gia	3	3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 6: Thực thi các điều ước quốc tế về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam (tt) 6.2. Thực thi các nghĩa vụ phát sinh từ các điều ước	3	3	Thuyết giảng Thảo luận

	quốc tế mà Việt Nam kí kết hoặc tham gia (tt) 6.3. Về xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên			
15	Chương 7: Tổng kết và ôn tập	3	1,2,3	Thảo luận

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập cá nhân	20
	Bài tập nhóm	15
	Giữa kỳ (tự luận)	35
	Cuối kỳ (tự luận)	30
2	Bài tập cá nhân	5
	Bài kiểm tra nhóm	15
	Giữa kỳ (tự luận)	50
	Cuối kỳ (tự luận)	30
3	Giữa kỳ (tự luận)	50
	Cuối kỳ (tự luận)	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập cá nhân	10
	Bài tập nhóm, bài kiểm tra nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 30 tháng 05 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Bảo Trọng
Trưởng Bộ Môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Tư pháp quốc tế (2131425)**
2. **Số tín chỉ:**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Lê Thị Hồng Liễu

   TS. Đặng Công Tráng
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Luật Tp.HCM, *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, 2019

   Tài liệu tham khảo

   [1] Đại học Quốc gia Hà Nội. *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015 _100282130_ 340.9 GIA-T(2015)

   [2] Ngô Hữu Phước. Các Hiệp Định Tương Trợ Tư Pháp giữa Việt Nam và nước ngoài. Tp.HCM: Hồng Đức

   [3] Bộ luật Dân sự 2015

   [4] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Người học sau khi ra trường đã được trang bị kiến thức từ môn học này ngoài làm tốt và đúng với ngành nghề mà họ đang theo ở các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc pháp luật, kinh tế, họ còn biết và vận dụng những kiến thứcnghiên cứu pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Tư pháp quốc tế là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn mang đến cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):

Luật dân sự (2131419) (A)

Luật Tố tụng dân sự (2131483) (A)

d. Yêu cầu khác:

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Hiểu và nhận diện được những đặc trưng của Tư pháp quốc tế, phân biệt Tư pháp quốc tế với các lĩnh vực pháp luật khác.	2
2	Tổ chức hoạt động làm việc nhóm hiệu quả liên quan đến những quan hệ pháp luật dân sự, quan hệ pháp luật kinh tế có yếu tố nước ngoài	6
3	Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học, quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả khi giải quyết các tình huống thực tiễn phù hợp	8

4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn liên quan đến quan hệ dân sự, kinh tế có yếu tố nước ngoài, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1		X							
2						X			
3								x	
4									x

7. Nội dunghọc phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung chính	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Nhập môn Tư pháp quốc tế 1.1.Đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế 1.2. Phạm vi điều chỉnh của Tư pháp quốc tế 1.3. Phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
2	Chương 2: Nhập môn Tư pháp quốc tế (tt) 1.4.Tên gọi của Tư pháp quốc tế 1.5. Nguồn điều chỉnh của Tư pháp quốc tế 1.6. Vị trí điều chỉnh của Tư pháp quốc tế trong hệ thống pháp luật	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
3	Chương 2: Chủ thể của tư pháp quốc tế 2.1. Người nước ngoài 2.2. Pháp nhân nước ngoài 2.3. Quốc gia – chủ thể của Tư pháp quốc tế	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
4	Chương 3: Xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế 3.1. Khái niệm về xung đột pháp luật 3.2. Nguyên nhân phát sinh xung đột pháp luật 3.3. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật 3.4. Khái niệm và phân loại quy phạm xung đột	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
5	Chương 4: Các vấn đề pháp lý trong xung đột pháp luật 4.1. Một số kiểu hệ thuộc xung đột cơ bản 4.2. Áp dụng pháp luật nước ngoài khi quy phạm xung đột dẫn chiếu đến 4.3. Các trường hợp không sử dụng luật nước ngoài khi quy phạm xung đột dẫn chiếu đến	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
6	Chương 5: Tố tụng dân sự quốc tế 5.1. Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự quốc tế 5.2. Các điều ước quốc tế về tố tụng dân sự quốc tế 5.3. Thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế 5.4. Địa vị pháp lí của người nước ngoài trong tố tụng dân sự quốc tế	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm

	5.5. Vấn đề uỷ thác tư pháp quốc tế			
7	Chương 6: Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài 6.1. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài 6.2. Công nhận và thi hành quyết định dân sự của trọng tài thương mại nước ngoài	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
8	Chương 7: Quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế 7.1. Khái niệm, đặc điểm của quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế 7.2. Xung đột và giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế 7.3. Xung đột pháp luật về thời điểm chuyển dịch quyền sở hữu và rủi ro trong các hợp đồng mua bán tài sản	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
9	Chương 8: Thừa kế trong tư pháp quốc tế 8.1. Khái niệm quan hệ thừa kế trong tư pháp quốc tế 8.2. Xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực thừa kế 8.3. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế tại Việt Nam 8.4. Di sản không người thừa kế trong tư pháp quốc tế	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
10	Chương 9: Hợp đồng trong tư pháp quốc tế 9.1. Khái niệm hợp đồng có yếu tố nước ngoài 9.2. Thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với hợp đồng có yếu tố nước ngoài 9.3. Xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng có yếu tố nước ngoài	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
11	Chương 10: Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế 10.1. Khái niệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế 10.2. Giải quyết xung đột pháp luật trong bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 10.3. Thẩm quyền của tòa án quốc gia đối vơi các vụ việc về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
12	Chương 11: Quyền sở hữu trí tuệ trong tư pháp quốc tế 11.1. Khái niệm về quyền sở hữu trí tuệ trong tư pháp quốc tế	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm

	11.2. Nguồn luật điều chỉnh quan hệ sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài 11.3. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam 11.4. Giải quyết xung đột pháp luật về sở hữu trí tuệ			
13	Chương 12: Hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế 12.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế 12.2. Kết hôn có yếu tố nước ngoài 12.3. Ly hôn có yếu tố nước ngoài	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
14	Chương 12: Hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế (tt) 12.4. Quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ và chồng, cha mẹ - con cái 12.6. Quan hệ nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài 12.7. Vấn đề giám hộ trong tư pháp quốc tế 12.8. Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh toàn cầu hóa	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm
15	Chương 13: Quan hệ lao động trong tư pháp quốc tế 13.1. Khái niệm quan hệ lao động trong tư pháp quốc tế 13.2. Xung đột pháp luật trong quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài 13.3. Giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài theo pháp luật quốc gia 13.6. Pháp luật Việt Nam về quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập nhóm

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực,

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thái độ học tập thường xuyên trên lớp	20	Điểm danh Quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo nhóm	50	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
3	Kiểm tra thường kỳ	Điểm danh	10	Điểm danh, quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Báo cáo nhóm/ Thuyết trình	40	Thuyết giảng

				Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đap	50	Thuyết giảng Thảo luận

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Tham gia lớp học, thảo luận	5
	Bài tập nhóm	5
	Báo cáo nhóm trên lớp	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Lê Thị Hồng Liễu
Trưởng bộ môn
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Pháp luật về an toàn thực phẩm của Việt Nam và thế giới (2131485)

2. Số tín chỉ:

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

ThS. Trần Thị Thúy Hằng

TS. Huỳnh Minh Luân

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

[1] Luật an toàn thực phẩm năm 2010.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

[2] Nghị định số 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật an toàn thực phẩm của Việt Nam và thế giới.
- Cung cấp cho người học cơ chế kiểm soát vấn đề an toàn thực phẩm bằng pháp luật.
- Củng cố các kiến thức về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học Pháp luật về an toàn thực phẩm của Việt Nam và thế giới là một học rất mới của sinh viên ngành Luật, trường ĐH Công nghiệp TP.HCM. Môn học có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong thời điểm hiện nay khi tình trạng an toàn thực phẩm tại Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đang ở mức báo động. Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như:

- Những vấn đề lý luận chung về an toàn thực phẩm và pháp luật an toàn thực phẩm.
- Quy chế pháp lý về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm; vấn đề bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

- Tham dự học, thảo luận, kiểm tra theo Quyết định 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 235/QĐ-ĐHCN-ĐT ngày 30/8/2007 của Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM và Quy chế học vụ hiện hành của nhà trường.
- Dự lớp: từ 80% trở lên.
- Bài tập: trên lớp và ở nhà.
- Thực hiện các yêu cầu khác theo yêu cầu của giảng viên.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Trình bày được những nội dung cơ bản của pháp luật an toàn thực	2

	phẩm Việt Nam và thế giới.	
2	Hiểu được quy chế pháp lý về các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm; vấn đề bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.	8.9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
1		x							
2								x	x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Chương 1: Những vấn đề chung về thực phẩm và pháp luật về an toàn thực phẩm 1.1. Lý luận về thực phẩm và an toàn thực phẩm 1.2. Lý luận chung về pháp luật an toàn thực phẩm 1.3. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
2	Chương 2: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm 2.1. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm 2.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm 2.3. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng thực phẩm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
3	Chương 3: Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm 3.1. Điều kiện chung về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm 3.2. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
4	Chương 3: Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm (tt) 3.3. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến thực phẩm và trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến 3.4. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

5	Chương 3: Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm (tt) 3.5. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố 3.6. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm xuất khẩu, nhập khẩu	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
6	Chương 4: Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và chưng nhận thực phẩm xuất khẩu 4.1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	3 (2/1)	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
7	Chương 4: Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và chưng nhận thực phẩm xuất khẩu(tt) 4.2. Chứng nhận thực phẩm xuất khẩu	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
8	Chương 5: Kiểm nghiệm thực phẩm, phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm 5.1. Kiểm nghiệm thực phẩm 5.2. Phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
9	Chương 5: Kiểm nghiệm thực phẩm, phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm (tt) 5.3. Phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm 5.4. Truy xuất nguồn gốc thực phẩm, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
10	Chương 6: Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm 6.1. Sự cần thiết của pháp luật vệ bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
11	Chương 6: Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (tt) 6.2. Những quy định của pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
12	Chương 6: Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (tt)	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

	6.2. Những quy định của pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm			
13	Chương 7: Pháp luật thế giới về an toàn thực phẩm 7.1. Khung pháp lý về an toàn thực phẩm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
14	Chương 7: Pháp luật thế giới về an toàn thực phẩm (tt) 7.2. Nội dung của Hiệp định SPS (WTO) về vệ sinh an toàn thực phẩm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
15	Chương 7: Pháp luật thế giới về an toàn thực phẩm (tt) 7.3. Pháp luật thế giới và một số quốc gia về bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %
1	Bài tập cá nhân	20
	Giữa kỳ (tự luận)	30
	Cuối kỳ (tự luận)	50
2	Thực hành	20
	Giữa kỳ (tự luận)	30
	Cuối kỳ (tự luận)	30
	Tiểu luận	20
3	Thuyết trình	50
	Làm Poster	50

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài tập cá nhân	10
	Tiểu luận	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Làm Poster**	**30**
	Kỹ năng thực hành	**30**
	Thuyết trình	**40**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 14 tháng 5 năm 2020

Giảng viên biên soạn:
ThS. Trần Thị Thúy Hằng
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Kỹ năng hành nghề luật và đạo đức nghề luật (2131486)**
2. **Số tín chỉ:**
   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**
   ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
   ThS. Trần Thị Thúy Hằng
4. **Tài liệu học tập**
   Sách, giáo trình chính
   [1] Trương Nhật Quang. *Kỹ năng hành nghề luật sư tư vấn.* TP.HCM: Nhà xuất bản Lao động, 2017
   Tài liệu tham khảo
   [1] Nguyễn Văn Tuân. *Giáo trình luật sư và nghề luật sư*. TP.HCM: Nhà xuất bản Tư pháp, 2014.
   [2] Nguyễn Ngọc Bích. *Tư duy pháp lý của luật sư.* TP.HCM: Nhà xuất bản Trẻ, 2010
   [3] Nguyễn Văn Tuân. *Giáo trình luật sư và nghề luật sư*. TP.HCM: Nhà xuất bản Tư pháp, 2014.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Sinh viên hoàn thành môn học sẽ có thêm kỹ năng yêu cầu để tiếp tục hoàn thành mục tiêu hành nghề luật sư

Giúp sinh viên hiểu rõ hơn về luật sư và nghề luật sư, đạo đức cần có khi hành nghề luật sư.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Luật sư và nghề luật sư đang phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng, trở thành một định chế có vai trò vô cùng quan trọng trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

Môn học này giúp cung cấp những kiến thức cần thiết, cơ bản nhất cho sinh viên luật trên con đường hình thành kỹ năng và đạo đức để hành nghề luật sư

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

Sinh viên cần có thái độ nghiêm túc khi đến lớp, làm bài tập đầy đủ, dự lớp trên 80% số tiết theo quy định.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOS
1	Đánh giá được các quy định của pháp luật luật sư để giải quyết được các vấn đề thực tiễn	4
2	Thực hiện được hoạt động nghề nghiệp hành nghề luật sư liên quan đến các lĩnh vực kinh tế	7
3	Thể hiện sự tôn trọng quy định của pháp luật và các nguyên tắc về phẩm chất, đạo đức nghề luật.	8

4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1				x					
2							x		
3								x	
4									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Tổng quan về nghề luật sư 1.1 Khái quát lịch sử về luật sý và nghề luật sư 1.2 Khái niệm, bản chất và những đặc điểm cơ bản của luật sư và nghề luật sư	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
2	Chương 1: Tổng quan về nghề luật sư (tt) 1.2 Khái niệm, bản chất và những đặc điểm cơ bản của luật sư và nghề luật sư (tt) 1.3 Thực trạng của nghề luật sư hiện nay tại Việt Nam	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
3	Chương 2: Các kỹ năng cơ bản của luật sư 2.1 Khái niệm luật sư 2.2 Nguồn của pháp luật về luật sư 2.3 Quá trình hình thành và phát triển pháp luật luật sư tại Việt Nam	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
4	Chương 2: Các kỹ năng cơ bản của luật sư (tt) 2.4 Vai trò của luật sư 2.5 Các giai đoạn để trờ thành luật sư	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
5	Chương 2: Các kỹ năng cơ bản của luật sư (tt) 2.6 Tìm hiểu quy đình pháp lý và các thông tin liên quan 2.7 Phân tích đưa ra nhận định và giải pháp pháp lý	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
6	Chương 3: Các kỹ năng khác trong hành nghề luật 3.1 Dịch thuật 3.2 Phát triển quan hệ với khách hang	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
7	Chương 3: Các kỹ năng khác trong hành nghề luật (tt) 3.3 Làm việc với cơ quan nhà nước 3.4 Trình bày ý kiến tư vấn	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

8	Chương 3: Các kỹ năng khác trong hành nghề luật (tt) 3.5 Giao tiếp và ứng xử 3.6 Tiếp nhận và quản lý công việc 3.7 Đạo đức hành nghề luật	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 4: Trách nhiệm của luật sư 4.1 Khái niệm 4.2 Cơ sở pháp lý về trách nhiệm của luật sư 4.3 Một vài nhận định cuối cùng về nghề luật sư	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
10	Chương 4: Thực hành giải quyết một số hồ sơ tình huống cụ thể - giới thiệu hồ sơ cho các nhóm 4.1 Hồ sơ Dân sự 4.2 Hồ sơ Hình sự 4.3 Hồ sơ HNGD	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
11	Chương 4: Thực hành giải quyết một số hồ sơ tình huống cụ thể (tt) 4.1 Hồ sơ Dân sự (nhóm 1)	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
12	Chương 4: Thực hành giải quyết một số hồ sơ tình huống cụ thể (tt) 4.2 Hồ sơ Dân sự (nhóm 2)	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
13	Chương 4: Thực hành giải quyết một số hồ sơ tình huống cụ thể (tt) 4.3 Hồ sơ Hình sự (nhóm 3)	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
14	Chương 4: Thực hành giải quyết một số hồ sơ tình huống cụ thể (tt) 4.4 Hồ sơ Hình sự (nhóm 4)	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành
15	Chương 4: Thực hành giải quyết một số hồ sơ tình huống cụ thể (tt) 4.5 Hồ sơ HNGD (nhóm 5)	3 (2/1)	2,3	Thuyết giảng Thảo luận Thực hành

Khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kỳ	Bài kiểm tra cá nhân	20	Thuyết giảng Thảo luận
		Bài tập nhóm 1	20	
	Giữ kỳ	Tiểu luận	30	
	Cuối kỳ	tự luận cá nhân	30	
2	Thường kỳ	Bài tập nhóm 2	40	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
	Giữa kỳ	Tiểu luận	30	
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	30	
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm 3	20	Thuyết giảng
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	

	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	40	Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra cá nhân	5
	Bài tập ở nhà	5
	Bài tiểu luận	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**
Thực hành	**Bài tiểu luận, thuyết trình theo nhóm**	**60**
	Kỹ năng thực hành	**40**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 12 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Pháp luật về thuế (2131487)

2. Số tín chỉ

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6

3. Giảng viên phụ trách

ThS. Nguyễn Quang Đạo

ThS. Trần Thị Tâm Hảo

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

[1] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. *Giáo trình luật thuế.* Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức, 2019.

Tài liệu tham khảo:

[1] Luật Thuế TNCN số 04/2007, sửa đổi theo Luật 26/2012, 71/2014

[2] Luật Thuế TNDN số 14/2008, sửa đổi theo Luật 32/2013, 71/2014

[3] Luật Thuế GTGT 13/2008, sửa đổi theo Luật 31/2013, 71/2014, 106/2016

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Hiểu biết được lý luận về thuế, chính sách pháp luật về thuế hiện hành.
- Có khả năng vận dụng giải quyết đối với các vấn đề liên quan đến chính sách thuế phát sinh của doanh nghiệp cũng như trong kịch bản thực tế, đối với đạo đức nghề nghiệp cần có thái độ ứng xử tốt, luôn có ý thức và thói quen tra cứu, cập nhật các quy định mới liên quan.
- Có thể thực hiện đăng ký, tính và kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế tại doanh nghiệp, tiếp cận và xử lý các kịch bản và tình huống thực tế.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực thuế gồm những vấn đề chung về thuế: pháp luật thu vào hàng hóa, dịch vụ gồm: thuế xuất khẩu - thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng; pháp luật về thuế thu vào thu nhập gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân; pháp luật về thuế thu vào việc sử dụng và khai thác một số tài sản nhà nước gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên và một số nội dung về quản lý thuế.

Việc nghiên cứu, giảng dạy môn học này nhằm giúp người học tiếp cận và nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến chính sách thuế, các loại thuế (sắc thuế) cũng như mối quan hệ với các cơ quan nhà nước trong việc quản lý thuế.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Luật Dân sự (2131419) (A)

d. Yêu cầu khác

- Nắm vững các loại hình chủ thể kinh doanh áp dụng phổ biến các loại thuế.
- Nghiên cứu kỹ tình huống thực tiễn để giải quyết vấn đề yêu cầu.
- Tự chia nhóm tranh luận, đối đáp các vấn đề yêu cầu đối với tình huống cụ thể.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Biết lý luận chung, những vấn đề cơ bản về thuế; Biết và phân loại các loại thuế theo nhóm thuế thu vào hàng hóa dịch vụ (thuế gián thu),	9

	thuế thu vào thu nhập (thuế trực thu) và thuế thu vào việc sử dụng và khai thác một số tài sản nhà nước; Biết được các văn bản quy phạm pháp pháp luật hiện hành liên quan đến từng sắc thuế.	
2	Hiểu được phương pháp và nội dung tính toán các loại thuế hiện hành có liên quan đến doanh nghiệp. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp liên quan.	3
3	Ứng dụng xử lý các kịch bản và tình huống thực tế theo các quy định hiện hành đối với từng loại thuế .	4,5

Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

CLOs	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
1									x
2			x						
3				x	x				

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Chương 1: Một số vấn đề chung về thuế 1.1. Khái niệm, đặc điểm 1.2. Vai trò 1.3. Phân loại và đăc trưng	3 (2/1)	1,2	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
2	Chương 2: Pháp luật các loại thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ 2.1. Thuế xuất khẩu, thuế nhập nhập	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
3	Chương 2: Pháp luật các loại thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ (tt) 2.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
4	Chương 2: Pháp luật các loại thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ (tt) 2.3. Thuế giá trị gia tăng	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
5	Chương 2: Pháp luật các loại thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ (tt) 2.3. Thuế giá trị gia tăng (tt)	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
6	Chương 2: Pháp luật các loại thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ (tt) 2.4. Thuế bảo vệ môi trường	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
7	Chương 3: Pháp luật các loại thuế thu vào thu nhập 3.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
8	Chương 3: Pháp luật các loại thuế thu vào thu nhập (tt) 3.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp (tt)	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận

9	Chương 3: Pháp luật các loại thuế thu vào thu nhập (tt) 3.2. Thuế thu nhập cá nhân	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
10	Chương 3: Pháp luật các loại thuế thu vào thu nhập (tt) 3.2. Thuế thu nhập cá nhân (tt)	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
11	Chương 3: Pháp luật các loại thuế thu vào thu nhập (tt) 3.2. Thuế thu nhập cá nhân (tt)	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
12	Chương 4: Pháp luật thuế thu vào việc sử dụng và khai thác một số tài sản nhà nước 4.1. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
13	Chương 4: Pháp luật thuế thu vào việc sử dụng và khai thác một số tài sản NN (tt) 4.2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
14	Chương 4: Pháp luật thuế thu vào việc sử dụng và khai thác một số tài sản NN (tt) 4.3. Thuế tài nguyên	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
15	Chương 5: Pháp luật về quản lý thuế 5.1. Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế 5.2. Thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, xoá nợ tiền thuế, tiền phạt 5.3. Quản lý thông tin người nộp thuế 5.4. Kiểm tra thuế, thanh tra thuế 5.5. Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế 5.6. Xử lý vi phạm pháp luật về thuế 5.7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế	3 (2/1)	1,2,3	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Giữa kỳ	50	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
	Cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	50	
2	Thảo luận trên lớp	20	Thuyết giảng Thực hành Thảo luận
	Giữa kỳ	30	
	Cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	50	
3	Báo cáo nội dung thực hành	70	

	Thảo luận	30	Thực hành Thảo luận

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Thảo luận trên lớp, thái độ học tập, điểm danh	20
	Kiểm tra giữa kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ (Chọn hình thức theo quy định của trường, phù hợp đối tượng sinh viên và tình hình thực tế)	**50**
Thực hành	**Báo cáo nội dung thực hành**	**70**
	Thảo luận	**30**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn/TBM:
ThS. Nguyễn Quang Đạo
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý (2131507)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Huỳnh Minh Luân

   ThS. Trần Thị Thúy Hằng
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Nguyễn Bằng Tường. *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước.* Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2012.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái. *Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý.* Tp. Hồ Chí Minh*:* Nhà xuất bản Tp. Hồ Chí Minh, 2006.

   [2] Montesquieu (Nguyễn Thanh Đạm dịch). *Tinh thần pháp luật.* Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thế giới, 2018.

   [3]. J.J. Rousseau: *Bàn về khế ước xã hội*. Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thế giới, 2013.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Môn học cung cấp cho người học những nội dung, giá trị cơ bản của các học thuyết chính trị - pháp lý trong lịch sử từ đó có khả năng vận dụng tri thức môn học để xây dựng và thuyết trình theo những chủ đề thuộc phạm vi môn học.được rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Đây là học phần tự chọn, gồm những vấn đề cơ bản sau:

- Khái quát chung về lịch sử các học thuyết chính trị
- Các học thuyết chính trị -pháp luật thời kỳ cổ đại
- Các học thuyết chính trị -pháp luật thời kỳ cổ đại
- Các học thuyết chính trị -pháp luật thời kỳ cổ đại

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không có

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên phải đọc tài liệu trước khi đến lớp
- Tìm và đọc các văn bản có chứa đựng nội dung pháp theo yêu cầu của giảng viên
- Giải quyết các tình huống giáo viên đặt ra
- Dự lớp >= 80%

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

   Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	CLOs
1	Khái quát được lịch sử các học thuyết qua các thời kỳ và hình thành được thái độ đúng đắn trong việc kế thừa thành tựu văn hoá nhân loại và biết vận dụng xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.	1
2		2

3	Tôn trọng các quy định pháp luật, đạo đức nhằm đảm bảo việc giải quyết các tình huống thực tiễn phù hợp	8
4	Hình được thái độ đúng đắn trong việc kế thừa thành tựu văn hoá nhân loại và biết vận dụng xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra mộn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
1	X								
2		X							
3								X	
4									X

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**	**CLOs**	**Phương pháp giảng dạy**
1	Chương 1. Khái quát chung về lịch sử các học thuyết chính trị 1.1. Khái niệm, đối tượng của môn học lịch sử các học thuyết chính trị 1.2. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của môn học lịch sử các học thuyết chính trị	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp
2	Chương 2. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cổ đại 2.1. Tư tưởng chính trị - pháp lý ở các nước phương đông cổ đại 2.1.1. Tư tưởng chính trị - pháp lý ở Ấn Độ cổ đại 2.1.2. Tư tưởng chính trị - pháp lý ở Trung Quốc cổ đại	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp
3	Chương 2. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cổ đại (tt) 2.2. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở phương tây cổ đại 2. 2.1. Các học thuyết hy lạp cổ đại 2.2.2. Tư tưởng chính trị - pháp lý ở La Mã cổ đại	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
4	Chương 3. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ phong kiến 3.1. Các học thuyết Tây Âu thời kỳ xuất hiện và phát triển của Chủ nghĩa phong kiến 3.1.1. Các học thuyết thần quyền..	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
5	Chương 3. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ phong kiến (tt) 3.1. Các học thuyết Tây Âu thời kỳ xuất hiện và phát triển của Chủ nghĩa phong kiến	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận

	3.1.2. Sự xuất hiện của tư tưởng thị dân và phong trào tà giáo			
	Chương 3. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ phong kiến (tt) 3.2. Các học thuyết thời kỳ khủng hoảng, tan rã của chế độ phong kiến ở Tây âu 3.2.1. Tư tưởng chính trị - Pháp lý của thời đại phục hưng	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
6	Chương 3. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ phong kiến (tt) 3.2. Các học thuyết thời kỳ khủng hoảng, tan rã của chế độ phong kiến ở Tây âu 3.2.2. Tư tưởng của phong trào cải cách tôn giáo và phong trào chuyên chế	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
7	Chương 4. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu 4.1. Các học thuyết chính trị- pháp lý ở Anh 4.1.1. Tư tưởng của Thomas hobber	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
8	Chương 4. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu (tt) 4.1. Các học thuyết chính trị- pháp lý ở Anh 4.1.2. Học thuyết của John Locke	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
9	Chương 4. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu (tt) 4.2. Các học thuyết chính trị- pháp lý ở Pháp 4.2.1. Tư tưởng của Vônte	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
10	Chương 4. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu (tt) 4.2. Các học thuyết chính trị- pháp lý ở Pháp 4.2.2. Học thuyết của Môngtexkiơ	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
11	Chương 4. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu (tt) 4.2. Các học thuyết chính trị- pháp lý ở Pháp 4.2.3. Tư tưởng của Rutxô	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
12	Chương 4. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu (tt) 4.3. Các học thuyết chính trị -pháp lý ở Đức 4.3.1. Học thuyết chính trị- pháp lí của Kant 4.3.2. Học thuyết chính trị- pháp lí của Hegel	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
13	Chương 4. Các học thuyết chính trị - pháp luật thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu (tt) 4.4. Các học thuyết chính trị-pháp lí ở Mỹ thời kỳ giành độc lập 4.4.1. Những quan điểm của Giephecxơn 4.4.2. Những quan điểm của Hanitơn	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận

14	Chương 5. Học thuyết chính trị - pháp luật của chủ nghĩa Mác - Lênin 5.1. Điều kiện hình thành học thuyết chính trị - pháp luật của chủ nghĩa Mác - Lênin 5.2. Nội dung học thuyết chính trị - pháp luật của chủ nghĩa Mác - Lênin	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận
15	Chương 6. Tư tưởng chính trị - pháp luật Hồ Chí Minh 6.1. Điều kiện hình thành và phân kỳ tư tưởng chính trị - pháp luật Hồ Chí Minh 6.2. Nội dung tư tưởng chính trị - pháp luật Hồ Chí Minh	2	1	Thuyết giảng Vấn đáp Thảo luận

Khuyến khích giảng viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	**Phương pháp đánh giá**			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kỳ	Bài kiểm tra cá nhân	20	Thuyết giảng Thảo luận
		Bài tập nhóm 1	20	
	Giữ kỳ	Tiểu luận	30	
	Cuối kỳ	tự luận cá nhân	30	
2	Thường kỳ	Bài tập nhóm 2	40	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
	Giữa kỳ	Tiểu luận	30	
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	30	
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm 3	20	Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn bài tập nhóm
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	40	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra cá nhân	5
	Bài tập nhóm	15
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 15 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
TS. Huỳnh Minh Luân
Trưởng Bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Pháp luật về quản lý hộ tịch (2131511)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Thị Hải Vân

   ThS. Lương Thị Thùy Dương
4. **Tài liệu học tập**

   [1] Nguyễn Hữu Lạc. *Tập bài giảng quản lý nhà nước về hộ tịch*. Cần Thơ: Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2016.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Luật hộ tịch năm 2014.

   [2] Bộ luật dân sự 2015.

   [3] Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

- Cung cấp những kiến thức cơ bản theo quy định về hộ tịch của cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giúp người học phân biệt được các sự kiện hộ tịch phát sinh trong thực tế cuộc sống.
- Cung cấp những kỹ năng cần thiết để người học đăng ký hộ tịch tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về các vấn đề cơ bản như:

- Khái niệm hộ tịch và sự kiện hộ tịch theo quy định của pháp luật.
- Trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch của cá nhân tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên lãnh thổ Việt Nam và thẩm quyền của cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.
- Các phương hướng đổi mới trong công tác hộ tịch của Việt Nam.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên phải đọc tài liệu tham khảo giáo viên yêu cầu trước khi đến lớp.
- Sinh viên chủ động nghiên cứu các quy định của Việt Nam về hộ tịch.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Xác định được thẩm quyền đăng ký hộ tịch của loại sự kiện hộ tịch không có yếu tố nước ngoài và có yếu tố nước ngoài	1
2	Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các tình huống liên quan đến quản lý hộ tịch có thể phát sinh	2
3	Biết tôn trọng, thấu hiểu người khác, có trách nhiệm xã hội, có tinh thần đoàn kết.	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	X								

2		X							
3								X	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Những vấn đề chung về hộ tịch 1.1. Khái niệm hộ tịch	2	1	- Thuyết giảng - Thảo luận
2	Chương 1: Những vấn đề chung về hộ tịch (tt) 1.2. Quá trình hình thành và phát triển của quản lý nhà nước về hộ tịch 1.3. Những điểm mới của Luật hộ tịch 2014	2	1	- Thuyết giảng - Thảo luận
3	Chương 2: Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch 2.1. Các cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch	2	2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
4	Chương 2: Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch (tt) 2.2. Các cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch	2	2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
5	Chương 3: Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch tại Việt Nam 3.1. Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch không có yếu tố nước ngoài	2	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
6	Chương 3: Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch tại Việt Nam (tt) 3.1. Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch không có yếu tố nước ngoài	2	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
7	Chương 3: Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch tại Việt Nam (tt) 3.2. Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài	2	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
8	Chương 3: Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch tại Việt Nam (tt) 3.2. Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài	2	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
9	Chương 3: Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch tại Việt Nam (tt) 3.2. Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài	2	1, 2, 3	Thảo luận
10	Chương 3: Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch tại Việt Nam (tt) 3.3. Thẩm quyền đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	2	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận

11	Chương 3: Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch tại Việt Nam (tt) 3.4. Ghi chép hộ tịch và trích lục hộ tịch	2	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
12	Chương 3: Thẩm quyền và thủ tục đăng ký hộ tịch tại Việt Nam (tt) 3.4. Ghi chép hộ tịch và trích lục hộ tịch	2	1, 2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
13	Chương 4: Cải cách hành chính và xử lý vi phạm trong quản lý hộ tịch 4.1. Quan điểm cải cách hành chính trong quản lý hộ tịch	2	2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
14	Chương 4: Cải cách hành chính và xử lý vi phạm trong quản lý hộ tịch (tt) 4.2. Xử lý vi phạm trong quản lý hộ tịch	2	2, 3	- Thuyết giảng - Thảo luận
15	Chương 4: Cải cách hành chính và xử lý vi phạm trong quản lý hộ tịch (tt) 4.2. Xử lý vi phạm trong quản lý hộ tịch	2	2, 3	Thảo luận

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	40	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận	60	
2	Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận	40	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	tự luận	60	
3	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Bài kiểm tra cá nhân	5
	- Bài tập nhóm	15

	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 18 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Hải Vân
Trưởng Bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật nhân quyền quốc tế (2131460)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Đặng Công Tráng

   ThS. Lê Thị Hồng Liễu
4. **Tài liệu học tập**

   [1] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. *Giáo trình Công pháp quốc tế (Quyển 2)*. TP.Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2018

   Tài liệu tham khảo

   [1] Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948;

   [2] Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966;

   [3] Công ước về các quyền dân sự và chính trị năm1966 và các nghị định thư bổ sung.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Luật quốc tế về quyền con người là môn học chuyên ngành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quyền con người cũng như pháp luật quốc tế về quyền con người. Môn học đồng thời giúp cung cấp kiến thức về nghĩa vụ của các quốc gia trong quá trình thực hiện, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người và các cơ chế giám sát thực hiện; giúp người học nắm bắt và liên hệ với thực tiễn thực hiện nghĩa vụ thành viên điều ước quốc tế về quyền con người của Việt Nam.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về các vấn đề cơ bản như:

- Khái quát chung về quyền con người, luật nhân quyền quốc tế
- Luật nhân quyền quốc tế trong các lĩnh vực chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội
- Luật nhân quyền quốc tế về một số nhóm người dễ bị tổn thương và có chế thúc đẩy quyền con người
- Lịch sử phát triển và quan điểm, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người; pháp luật Việt Nam về quyền con người

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên phải đọc tài liệu tham khảo giáo viên yêu cầu trước khi đến lớp.
- Sinh viên chủ động nghiên cứu các quy định của Việt Nam về hộ tịch.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Tổ chức hoạt động làm việc nhóm hiệu quả liên quan đến những cơ bản về quyền con người, đặc điểm cũng như quá trình phát triển của pháp luật quốc tế về quyền con người	6
2	Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học, quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả khi giải quyết các tình huống thực tiễn phù hợp	8
3	Vận dụng được những kiến thức đã học để định hướng và xử lý một cách đúng đắn những vấn đề liên quan đến quyền con người, tôn trọng sự khác	9

	biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1						x			
2								x	
3									x

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Nhập môn Luật nhân quyền quốc tế 1.1. Bối cảnh, ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục và nghiên cứu quyền con người 1.2. Mục tiêu của môn học 1.3. Đối tượng và nội dung của môn học 1.4. Phương pháp luận 1.5. Nguồn tư liệu 1.6. Tính chất đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu và giảng dạy về quyền con người	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2. Khái quát về quyền con người 2.1. Khái niệm quyền con người 2.2. Nguồn gốc của quyền con người 2.3. Tính chất của quyền con người 2.4. Đặc điểm của quyền con người	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
3	Chương 2. Khái quát về quyền con người (tt) 2.5. Lịch sử phát triển của tư tưởng về quyền con người 2.6. Phân loại quyền con người 2.7. Vấn đề nghĩa vụ quốc gia trong việc bảo đảm quyền con người	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
4	Chương 2. Khái quát về quyền con người (tt) 2.8. Một số vấn đề lý luận, pháp lý khác về quyền con người 2.9. Quyền con người và một số phạm trù có liên quan 2.10. Thực tế và triển vọng của quyền con người	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
5	Chương 3. Khái quát luật nhân quyền quốc tế 3.1. Khái niệm, vị trí, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và nguồn của luật nhân quyền quốc tế 3.2. Mối quan hệ giữa luật nhân quyền quốc tế và luật nhân đạo quốc tế	3 (2/1)	1	Thuyết giảng Thảo luận

	3.3. Mối quan hệ giữa luật nhân quyền quốc tế và pháp luật quốc gia 3.4. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của luật nhân quyền quốc tế			
6	Chương 4. Luật nhân quyền quốc tế trong lĩnh vực dân sự, chính trị 4.1. Khái quát luật nhân quyền quốc tế trong lĩnh vực dân sự, chính trị 4.2. Nội dung các quyền dân sự cơ bản trong luật nhân quyền quốc tế	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
7	Chương 4. Luật nhân quyền quốc tế trong lĩnh vực dân sự, chính trị (tt) 4.2. Nội dung các quyền dân sự cơ bản trong luật nhân quyền quốc tế 4.3. Nội dung các quyền chính trị trong luật nhân quyền quốc tế	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
8	Chương 5. Luật nhân quyền quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa (tt) 5.1. Khái quát luật nhân quyền quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa 5.2. Nội dung nhóm các quyền kinh tế trong luật nhân quyền quốc tế	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 5. Luật nhân quyền quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa (tt) 5.3. Nội dung nhóm các quyền xã hội trong luật nhân quyền quốc tế	3 (2/1)	3	Thảo luận
10	Chương 5. Luật nhân quyền quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa (tt) 5.4. Nội dung nhóm các quyền văn hóa trong luật nhân quyền quốc tế	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
11	Chương 6. Luật nhân quyền quốc tế về một số nhóm người dễ bị tổn thương 6.1. Khái quát 6.2. Quyền của phụ nữ theo luật quốc tế 6.3. Quyền của trẻ em theo luật quốc tế 6.4.Quyền của những người sống chung với HIV/AIDS theo luật quốc tế	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
12	Chương 6. Luật nhân quyền quốc tế về một số nhóm người dễ bị tổn thương (tt) 6.5.Quyền của người khuyết tật theo luật quốc tế 6.6. Quyền của người lao động di trú theo luật quốc tế 6.7. Quyền của người thiểu số theo luật quốc tế	3 (2/1)	3	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp

13	Chương 7. Các cơ chế bảo vệ và thúc đẩy quyền con người 7.1. Khái quát 7.2. Cơ chế bảo vệ và thúc đẩy quyền con người của Liên hợp quốc 7.3. Các cơ chế khu vực về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người 7.4. Cơ chế quốc gia về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người	3 (2/1)	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
14	Chương 8. Lịch sử phát triển và quan điểm, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người 8.1. Khái lược sự phát triển tư tưởng về quyền con người trong lịch sử Việt Nam 8.2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người 8.3. Chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp
15	Chương 9. Pháp luật Việt Nam về quyền con người 9.1. Quyền dân sự và chính trị trong pháp luật Việt Nam 9.2. Quyền kinh tế, xã hội, văn hóa trong pháp luật Việt Nam 9.3. Quyền của một số nhóm dễ bị tổn thương trong pháp luật Việt Nam	3 (2/1)	2	Thuyết giảng Thảo luận Vấn đáp

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thái độ học tập thường xuyên trên lớp	20	Điểm danh Quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ	Thảo luận/ Tự luận	50	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
3	Kiểm tra thường kỳ	Điểm danh	10	Điểm danh, quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Tự luận/ Báo cáo	40	Thuyết giảng Thảo luận

	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đap	50	Thuyết giảng Thảo luận

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Điểm danh	5
	Bài tập nhóm	5
	Báo cáo nhóm trên lớp/ Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
TS. Đặng Công Tráng
Trưởng bộ môn
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Luật điều ước quốc tế (2131450)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   TS. Đặng Công Tráng

   ThS. Lê Thị Hồng Liễu
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Trường Đại học Luật Tp.HCM. *Giáo trình Công pháp quốc tế quyển 1*. Tp.Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2018

   Tài liệu tham khảo

   [1] Trường Đại học Luật TPHCM.*Giáo trình Công pháp quốc tế,* Tp HCM: Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội Luật Gia Việt Nam, 2010

   [2] Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế 1969
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Người học sau khi ra trường đã được trang bị kiến thức từ môn học này ngoài làm tốt và đúng với ngành nghề mà họ đang theo ở các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc pháp luật, kinh tế, họ còn biết và vận dụng những kiến thức nghiên cứu pháp luật quốc tế, từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.

b. *Mô tảvắn tắt học phần*

Nghiên cứu những quan điểm chung về luật điều ước quốc tế như: Khái niệm, bản chất pháp lý của các loại điều ước quốc tế.

Những vấn đề của luật điều ước quốc tế như: Kí kết và việc tạo hiệu lực cho điều ước quốc tế, các vấn đề về hiệu lực của điều ước quốc tế. Thực hiện, chấm dứt và tạm đình chỉ hiệu lực điều ước quốc tế. Việt Nam và các điều ước quốc tế. Các điều ước thương mại quốc tế.

c. Học phầnhọc trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không có

d. Yêucầukhác

- Sinh viên phải tham gia đủ số tiết học theo qui định của nhà trường
- Sinh viên phải đọc các tài liệu tham khảo giáo viên giới thiệu

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Hiểu và nhận diện được những đặc trưng của công ước liên quan về điều ước quốc tế	3
2	Đánh giá được tác động của điều ước quốc tế đến các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	4
4	Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn liên quan đến quan hệ pháp luật cơ bản trong tương quan so sánh với pháp luật điều ước quốc tế, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi.	9

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1			X						
2				X					
3									X

7. Nội dunghọc phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Khái niệm, bản chất pháp lý và các loại điều ước quốc tế 1.1. Khái niệm và bản chất pháp lý 1.2. Các loại điều ước quốc tế	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2: Kí kết và việc tạo hiệu lực cho điều ước quốc tế 2.1. Năng lực chủ thể ký điều ước quốc tế 2.2. Kí kết điều ước quốc tế 2.3. Các đặc điểm phê chuẩn điều ước quốc tế	3	1,2	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2: Kí kết và việc tạo hiệu lực cho điều ước quốc tế (tt) 2.4. Bảo lưu và tuyên bố điều ước quốc tế Chương 3: Các vấn đề về hiệu lực của điều ước quốc tế 3.1. Điều kiện có hiệu lực và vô hiệu của điều ước quốc tế	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3: Các vấn đề về hiệu lực của điều ước quốc tế (tt) 3.2. Hiệu lực của điều ước quốc tế 3.3. Thời điểm và thời hạn có hiệu lực của điều ước quốc tế 3.4. Điều ước quốc tế và các quốc gia thứ ba	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 4: Thực hiện điều ước quốc tế 4.1. Thi hành điều ước quốc tế 4.1.1. Thi hành điều ước ở cấp độ quốc tế 4.1.2. Thi hành điều ước quốc tế ở cấp độ trong nước (quốc gia)	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 4: Thực hiện điều ước quốc tế 4.1. Thi hành điều ước quốc tế (tt) 4.2. Giải thích điều ước quốc tế 4.3. Bổ sung và sửa đổi điều ước quốc tế	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 5: Chấm dứt và tạm đình chỉ hiệu lực điều ước quốc tế 5.1. Chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế 5.2. Tạm đình chỉ hiệu lực điều ước quốc tế	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
8	Chương 5: Chấm dứt và tạm đình chỉ hiệu lực điều ước quốc tế (tt)	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

	5.3. Tác động của chiến tranh đến điều ước quốc tế Chương 6: Việt Nam và các điều ước quốc tế 6.1. Các văn bản pháp luật về điều ước quốc tế trước Hiến pháp năm 199			
9	Chương 6: Việt Nam và các điều ước quốc tế (tt) 6.2. Pháp luật về điều ước quốc tế từ Hiến pháp năm 1992 đến Hiến pháp sửa đổi, bổ sung năm 2001	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
10	Chương 6: Việt Nam và các điều ước quốc tế (tt) 6.3. Pháp luật hiện hành về điều ước và các điều ước quốc tế	2	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 7: Các điều ước thương mại quốc tế 7.1. Công ước Paris về Bảo hộ Sở hữu công nghiệp	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 7: Các điều ước thương mại quốc tế (tt) 7.2. Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật 7.3. Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS)	3	1, 2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 7: Các điều ước thương mại quốc tế (tt) 7.4. Hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch (GATT) 7.5. Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP)	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 7: Các điều ước thương mại quốc tế (tt) 7.6. Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS)	3	2, 3,4	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 7: Các điều ước thương mại quốc tế (tt) 7.7. Hiệp định thương mại Việt – Mỹ	3	2, 3,4	Thuyết giảng Thảo luận

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thái độ học tập ở nhà	20	Điểm danh Quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo	30	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận
2	Kiểm tra giữa kỳ	Thuyết trình/ Báo cáo nhóm	50	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đáp	50	Thuyết giảng Thảo luận

3	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra bài tập ở nhà	10	Điểm danh, quan sát
	Kiểm tra giữa kỳ	Báo cáo nhóm/ Thuyết trình	40	Thuyết giảng Thảo luận
	Kiểm tra cuối kỳ	Tự luận/ Vấn đap	50	Thuyết giảng Thảo luận

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên / Trắc nghiệm khách quan	5
	Bài tập ở nhà	5
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
TS. Đặng Công Tráng
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Kinh tế học pháp luật (2131508)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0 Tự học: 4
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Thị Đan Quế

   ThS. Nguyễn Thị Hải Vân
4. **Tài liệu học tập**

   [1] Dương Thị Thanh Mai và. Nguyễn Văn Cương. *Về trường phái kinh tế học pháp luật*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2013.

   Tài liệu tham khảo

   [1] Buchanan, JAMES. Tuyển tập các bài viết của Nhà kinh tế đoạt giải Nobel tại http://www.econlib.org/library/Buchanan/buchCContents.html.

   [2] Journal of Economic Literature.

   [3] Legal Periodical Index.
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

«Kinh tế học pháp luật hay còn gọi là kinh tế luật (law and economics) tìm hiểu những trường hợp xảy ra trong các quan hệ xã hội vẫn còn chưa hiệu quả, và bản thân cơ chế thị trường không thể nào mang lại hiệu quả cho các quan hệ. Khi đó, kinh tế luật sẽ tìm hiểu nguyên nhân của sự kém hiệu quả và đề xuất giải pháp - bằng các qui định của pháp luật - để các quan hệ đó phát triển theo hướng có hiệu quả hơn».

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về các vấn đề cơ bản như:

- Những vấn đề chung về trường phái kinh tế học pháp luật
- Lược sử quá trình hình thành và phát triển của trường phái Kinh tế học pháp luật
- Nội dung cơ bản và các thiết chế sinh hoạt của trường phái Kinh tế học pháp luật

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C)

Không

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên phải đọc tài liệu tham khảo giáo viên yêu cầu trước khi đến lớp.
- Sinh viên chủ động nghiên cứu các quy định của Việt Nam về hộ tịch.

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Hiểu được những kiến thức khái quát về kinh tế học pháp luật	1
2	Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các tình huống liên quan đến kinh tế luật có thể phát sinh.	2
3	Biết tôn trọng, thấu hiểu người khác, có trách nhiệm xã hội, có tinh thần đoàn kết.	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	X								

2		X							
3								X	

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học pháp luật 1.1. Khái niệm kinh tế học pháp luật 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.4. Lợi ích của việc nghiên cứu kinh tế học pháp luật	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học pháp luật 1.4. Lợi ích của việc nghiên cứu kinh tế học pháp luật Chương 2. Lược sử quá trình hình thành và phát triển của trường phái kinh tế học pháp luật 2.1.Những người tiên phong của trường phái kinh tế học pháp luật 2.2.Sự hình thành các trường phái kinh tế học pháp luật hiện đại	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2. Lược sử quá trình hình thành và phát triển của trường phái kinh tế học pháp luật 2.2.Sự hình thành các trường phái kinh tế học pháp luật hiện đại 2.3.Các xu hướng nghiên cứu chính của kinh tế học pháp luật	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3: Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô 1.1.Cấu trúc của kinh tế vi mô 1.2.Kinh tế vĩ mô	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 4: Các công cụ nghiên cứu của môn kinh tế học pháp luật 4.1.Lựa chọn duy ý chí (rational choice) 4.2. Hiệu quả và cân bằng – hai yếu tố cân bằng của kinh tế 4.3. Định lý Coase 4.4. Tài sản công và tài sản của nhóm	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
6	Chương 4: Các công cụ nghiên cứu của môn kinh tế học pháp luật 4.5. Hiệu ứng mạng 4.6. Chi phí giao dịch 4.7. Thông tin bất đối xứng 4.8.Lý thuyết trò chơi (đấu trí)	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
7	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật	2	1	Thuyết giảng Thảo luận

	5.1. Quan niệm về bản chất hành vi của con người 5.2. Kinh tế luật – quy phạm pháp luật và pháp chế			
8	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật 5.3. Trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm đạo đức 5.4. Sai lầm khi thực thi pháp luật dưới góc độ kinh tế	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
9	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật 5.5. Kinh tế luật và Luật hiến pháp 5.6. Kinh tế luật và Lý luận về nhà nước và pháp luật	2	1	Thảo luận
10	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật 5.7. Kinh tế luật với các hình thức ban hành luật 5.8. Kinh tế luật và các quy định hành chính – kinh tế	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
11	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật 5.9. Kinh tế luật và tập quán đạo đức 5.10. Kinh tế học về sở hữu và quyền tài sản	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
12	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật (tt) 5.11. Kinh tế học về quyền sở hữu trí tuệ 5.12. Kinh tế học về hợp đồng	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
13	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật (tt) 5.13. Kinh tế học về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 5.14. Kinh tế học về trách nhiệm sản phẩm	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
14	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật (tt) 5.15. Kinh tế học về bảo vệ môi trường 5.16. Kinh tế học về kiện tụng dân sự	2	1	Thuyết giảng Thảo luận
15	Chương 5: Khái quát một số nội dung cơ bản của trường phái kinh tế học pháp luật (tt) 5.17. Kinh tế học về tội phạm và luật hình sự 5.18. Kinh tế học về quá trình xây dựng pháp luật	2	1	Thảo luận

Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng%**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra thường xuyên	40	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận	60	
2	Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận	40	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống
	Bài kiểm tra cuối kỳ	tự luận	60	
3	Kiểm tra thường kỳ	Kiểm tra rèn luyện, thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	- Bài kiểm tra cá nhân	5
	- Bài tập nhóm	15
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 10 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Đan Quế
Trưởng bộ môn:
ThS. Lê Văn Thắng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên và mã học phần: Pháp luật về thương mại điện tử (2131442)**
2. **Số tín chỉ**

   Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0 Tự học: 6
3. **Giảng viên phụ trách**

   ThS. Nguyễn Lệ Thủy

   ThS. Trần Thị Ngọc Hết
4. **Tài liệu học tập**

   Sách, giáo trình chính

   [1] Luật Giao dịch điện tử năm 2005

   Tài liệu tham khảo

   [1] Nghị định 52/2013/NĐ-CP Về thương mại điện tử

   [2] Nghị định 130/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

   [3] 12/2013/TT-BCT Quy định thủ tục thông báo, đăng ký và công bố thông tin liên quan đến website thương mại điện tử
5. **Thông tin về học phần**

a. Mục tiêu học phần

Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại điện tử; cung cấp chuyên sâu các nội dung liên quan như hợp đồng thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, thuế trong thương mại điện tử, pháp luật về thanh toán và các hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử.... Cùng với các học phần khác, môn học củng cố và hoàn thiện các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên.

b. Mô tả vắn tắt học phần

Môn học Pháp luật về thương mại điện tử là học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Luật kinh tế. Môn học bao gồm các nội dung chính sau:

- Lý luận chung về thương mại điện tử và pháp luật thương mại điện tử;
- Pháp luật về: hợp đồng thương mại điện tử; thanh toán trong thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử.

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C): không.

d. Yêu cầu khác

- Đảm bảo thời gian lên lớp theo quy định của nhà trường
- Thực hiện đúng yêu cầu của giáo viên đặt ra

6. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Phân tích được các quy định của pháp luật thương mại điện tử.	3
2	Đánh giá được những quy định của pháp luật thương mại điện tử để giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.	4
3	Đề xuất được những giải pháp hoàn thiện pháp luật thương mại điện tử.	5
4	Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học.	8

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1					x						
2							x				
3									x		

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1. Giới thiệu chung về thương mại điện tử 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của thương mại điện tử 1.2. Khái niệm, đặc điểm hoạt động thương mại điện tử 1.3. Sự khác biệt của thương mại điện tử và thương mại truyền thống 1.4. Vai trò của thương mại điện tử trong nền kinh tế 1.5. Cơ hội và thách thức của thương mại điện tử	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
2	Chương 2. Pháp luật về thương mại điện tử 2.1. Những vấn đề chung về pháp luật thương mại điện tử	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
3	Chương 2. Pháp luật về thương mại điện tử (tt) 2.2. Quản lý nhà nước về thương mại điện tử	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
4	Chương 3. Pháp luật về hợp đồng thương mại điện tử 3.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng thương mại điện tử 3.2. Thời điểm, địa điểm gửi và nhận thông điệp dữ liệu trong thương mại điện tử	3	1	Thuyết giảng Thảo luận
5	Chương 3. Pháp luật về hợp đồng thương mại điện tử (tt) 3.3. Chữ ký điện tử 3.4. Giao kết hợp đồng thương mại điện tử	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
6	Chương 3. Pháp luật về hợp đồng thương mại điện tử 3.4. Giao kết hợp đồng thương mại điện tử (tt) 3.5. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng thương mại điện tử	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
7	Chương 4. Pháp luật về thanh toán trong thương mại điện tử 4.1. Thanh toán bằng thẻ tín dụng (Credit/debit cards)	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
8	Chương 4. Pháp luật về thanh toán trong thương mại điện tử (tt)	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận

	4.2. Thanh toán bằng tiền điện tử/Tiền số (digital cash)			Thuyết trình
9	Chương 5. Hệ thống thanh toán thương mại điện tử 5.1. Những vấn đề cơ bản về thanh toán trực tuyến 5.2. Thẻ thanh toán	3	1	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
10	Chương 5. Hệ thống thanh toán thương mại điện tử (tt) 5.3. Tiền mặt điện tử 5.4. Ví điện tử	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
11	Chương 5. Hệ thống thanh toán thương mại điện tử (tt) 5.5. Thẻ hàng giá trị 5.6. Tình huống thực tế	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
12	Chương 6. Vấn đề sở hữu trí tuệ và thuế trong thương mại điện tử 6.1. Sử dụng và bảo vệ tài sản trí tuệ trên kinh doanh trực tuyến 6.2. Những vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại điện tử	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
13	Chương 6. Vấn đề sở hữu trí tuệ và thuế trong thương mại điện tử (tt) 6.3. Những quy định của pháp luật về thuế trong thương mại điện tử	3	1, 2	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
14	Chương 6. Vấn đề sở hữu trí tuệ và thuế trong thương mại điện tử (tt) 6.3. Những quy định của pháp luật về thuế trong thương mại điện tử (tt) 6.4. Tình huống thực tế	3	2, 3	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
15	Chương 7. Giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử 7.1. Tranh chấp trong thương mại điện tử 7.2. Giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử	3	1	Thuyết giảng Thảo luận

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá			
	Đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng %**	**Phương pháp giảng dạy và học tập**
1	Thường kỳ	Bài tập nhóm	30	Thuyết giảng Thảo luận Thuyết trình
	Giữa kỳ	Tiểu luận	40	
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	30	
2	Thường kỳ	Bài tập nhóm	30	

	Giữa kỳ	Tiểu luận	30	Thuyết giảng
	Cuối kỳ	Tự luận cá nhân	40	Thảo luận Thuyết trình
3	Thường kỳ	Bài tập nhóm	40	Thuyết giảng
	Giữa kỳ	Tiểu luận	60	Thảo luận Thuyết trình
4	Thường kỳ	Kiểm tra thái độ học tập thường xuyên trên lớp	100	Điểm danh, quan sát

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Đánh giá thường xuyên**	**20**
	Bài kiểm tra thường xuyên	10
	Bài tập ở nhà	10
	Kiểm tra giữa kỳ	**30**
	Kiểm tra cuối kỳ	**50**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 30 tháng 5 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Thị Lệ Thuỷ
Trưởng Bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Thực tập doanh nghiệp (2131468)

2. Số tín chỉ:

Tổng số tín chỉ: 05 Lý thuyết: 00 Thực hành: 10 Tự học: 10

3. Giảng viên phụ trách

ThS Nguyễn Thị Lệ Thủy
ThS. Trần Thị Ngọc Hết
ThS. Lương thị Thùy Dương
ThS Trần Thị Thúy Hằng
ThS Trần Thị Tâm Hảo
ThS. Bùi Thị Hải Đăng
ThS. Nguyễn Thái Bình
ThS. Nguyễn Lê Thành Minh
TS. Huỳnh Minh Luân
ThS. Đào Thị Nguyệt
ThS. Lê Thị Hồng Liễu
ThS. Nguyễn Thị Bảo Trọng
ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

Tài liệu tham khảo

[1] Hướng dẫn và quy định thực hiện học phần thực tập nghề nghiệp của Khoa.
[2] Các mẫu: Nhật ký thực tập, Kế hoạch thực tập chi tiết cá nhân và biểu mẫu khác.
[3] Tài liệu thu thập tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn chuyên viên của đơn vị.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể/quy trình pháp lý hoặc quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp tại đơn vị thực tập;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động/hiệu quả hoạt động của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành/chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản **Báo cáo thực tập tốt nghiệp.**

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):

Sinh viên cơ bản hoàn tất các học phần chuyên ngành bắt buộc theo quy định trong chương trình đào tạo, đạt điều kiện được Thực tập tốt nghiệp theo quy chế học của Nhà trường.

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên phải hoàn tất 10 tuần thực tập nghề nghiệp tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn của chuyên viên do đơn vị tiếp nhận thực tập sinh phân công gồm: các bộ phận pháp chế của các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước; hoặc thực tập tại các Tòa án hoặc các cơ quan chức năng nhà nước ở bộ phận pháp chế, Viện kiểm sát, Ủy ban nhân dân các cấp; hoặc các văn phòng luật sư, Phòng công chứng, Thừa phát lại.v.v…
- Dự lớp hướng dẫn: từ 80% trở lên.
- Thực hiện các yêu cầu khác theo yêu cầu của giảng viên.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Biết tra cứu thông tin, thu thập dữ liệu. Dự tính được nhu cầu nghề nghiệp của xã hội để định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.	8,9
2	Áp dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; Áp dụng được những kiến thức bổ trợ ngành luật	1,2,3,4,5
3	Tham gia làm việc nhóm hiệu quả liên quan đến những lĩnh vực chuyên ngành luật.	6
4	Thực hiện được các kỹ năng và yêu cầu trong hoạt động nghề nghiệp.	7

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn ra chương trình đào tạo

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1								x	x
2	x	x	x	x	x				
3						x			
4							x		

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Hướng dẫn các công việc ban đầu: Liên hệ với đơn vị thực tập, nội dung thực tập, các mẫu biểu.	3	1	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
2	Hướng dẫn viết đề cương	3	2	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
3	Hướng dẫn tìm hiểu địa vị pháp lý của đơn vị	3	1	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành

4	Hướng dẫn tìm hiểu kỹ năng tổ chức và quản lý văn phòng	3	1	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
5	Hướng dẫn tìm hiểu các hoạt động áp dụng, thực thi pháp luật đơn vị	3	1,3	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
6	- Hướng dẫn phương pháp thu thập và xử lý tài liệu - Hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập - Tham vấn các vấn đề chuyên môn có liên quan.	3	1,2,3,4	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
7	- Hướng dẫn phương pháp thu thập và xử lý tài liệu - Hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập - Tham vấn các vấn đề chuyên môn có liên quan.	3	1,2,3,4	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
8	- Hướng dẫn phương pháp thu thập và xử lý tài liệu - Hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập - Tham vấn các vấn đề chuyên môn có liên quan.	3	1,2,3,4	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
9	- Hướng dẫn phương pháp thu thập và xử lý tài liệu - Hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập - Tham vấn các vấn đề chuyên môn có liên quan.	3	1,2,3,4	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
10	Hướng dẫn hoàn chỉnh Báo cáo thực tập tốt nghiệp	3	1,2,3,4	Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành

Khuyến khích giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập
1	Cuối kỳ (Chấm Báo cáo TTDN)	100%	Vấn đáp Thảo luận Vấn đáp Thảo luận Thực tập Thực hành
2	Cuối kỳ (Chấm Báo cáo TTDN)	100%	
3	Cuối kỳ (Chấm Báo cáo TTDN)	100%	
4	Cuối kỳ (Chấm Báo cáo TTDN)	100%	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng %
Lý thuyết	**Kiểm tra cuối kỳ** (Chấm Báo cáo TTDN)	**100%**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.
Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo
Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên và mã học phần: Khóa luận tốt nghiệp (2131448)

2. Số tín chỉ:

Tổng số tín chỉ: 05 Lý thuyết: 00 Thực hành: 10 Tự học: 10

3. Giảng viên phụ trách

TS. Đặng Công Tráng
ThS. Nguyễn Thị Hải Vân
ThS. Nguyễn Quang Đạo
ThS. Lê Văn Thắng
ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy
ThS. Trần Thị Ngọc Hết
ThS. Lương thị Thùy Dương
ThS. Trần Thị Thúy Hằng
ThS. Trần Thị Tâm Hảo
ThS. Bùi Thị Hải Đăng
ThS. Nguyễn Thái Bình
ThS. Nguyễn Lê Thành Minh
TS. Huỳnh Minh Luân
ThS. Đào Thị Nguyệt
ThS. Lê Thị Hồng Liễu
ThS. Nguyễn Thị Bảo Trọng
ThS. Đào Nguyễn Hương Duyên

4. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

Tài liệu tham khảo

[1] Hướng dẫn và quy định thực hiện học phần Khóa luận tốt nghiệp của Khoa.

[2] Các mẫu biểu theo hướng dẫn của Khoa.

[3] Tài liệu về thực tiễn thi hành (nếu có) và Khóa luận tốt nghiệp khóa trước tại Thư viện.

5. Thông tin về học phần

a. Mục tiêu học phần

- Viết khóa luận tốt nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên hình thành ý tưởng nghiên cứu, biết cách phân tích, tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề pháp lý trong thực tiễn của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp,
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

b. Mô tả vắn tắt học phần

- Xác định mục đích, mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chủ đề nghiên cứu.
- Nêu được cơ sở lý thuyết, cơ sở pháp lý liên quan đến vấn đề pháp lý đã chọn nghiên cứu.
- Phân tích hiện trạng của vấn đề pháp lý cần nghiên cứu tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp một cách cụ thể.
- Đưa ra được những kết luận cụ thể và rõ ràng về hiện trạng của vấn đề.
- Đề xuất một số giải pháp phù hợp, cụ thể để giải quyết những tồn tại của hiện trạng nói trên (nếu có).
- Đánh giá tổng kết kết quả nghiên cứu.
- Kết quả của học phần là bản **Khóa luận tốt nghiệp.**

c. Học phần học trước (A), tiên quyết (B), song hành (C):

Sinh viên cơ bản hoàn tất các học phần chuyên ngành bắt buộc theo quy định trong chương trình đào tạo, đạt điều kiện được giao đề tài thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo quy chế học của Nhà trường.

d. Yêu cầu khác

- Sinh viên thực hiện viết Khóa luận trong 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các yêu cầu khác theo yêu cầu của giảng viên.
- Thực hiện đúng các yêu cầu về học thuật và chống đạo văn *(Điều 7, Quyết định số 1382/QĐĐHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016).*
    - Khi làm Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên không được phép tham gia hay tổ chức làm hộ, sao chép hay gian lận dữ liệu khoa học.

6. Chuẩn đầu ra của học phần

Khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:

CLOs	Chuẩn đầu ra của học phần	PLOs
1	Có khả năng nghiên cứu và giải quyết vấn đề;	6,9
2	Tổng hợp được kiến thức để đánh giá vấn đề nghiên cứu;	1,2
3	Chọn được mục tiêu, phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp;	1,2
4	Trình bày kết quả nghiên cứu một cách khoa học;	1,2
5	Đề xuất được hàm ý về mặt lý thuyết và thực tiễn hoặc giải pháp giải quyết được vấn đề thực tiễn còn tồn tại;	3,4,5
6	Trình bày được khóa luận tốt nghiệp dưới dạng văn bản;	1,2
7	Bảo vệ được kết quả của khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng bảo vệ khóa luận;	5,7
8	Có thái độ tích cực, đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện nghiên cứu;	8,9
9	Vận dụng được cơ sở lý luận để phân tích, đánh giá, so sánh những kiến thức pháp luật kinh tế	7

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn ra chương trình đào tạo

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1						x			x
2	x	x							
3	x	x							
4	x	x							
5			x	x	x				
6	x	x							
7					x		x		
8								x	x
9							x		

7. Nội dung học phần và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLOs	Phương pháp giảng dạy
1	Phổ biến các quy định và mẫu biểu; hình thức trình bày khoá luận; lịch gặp giảng viên hướng dẫn	3		Vấn đáp Thảo luận Thực hành
2	Hướng dẫn chọn đề tài	3	1,3	Vấn đáp Thảo luận Thực hành
3	- Hướng dẫn và thông qua Đề cương khoá luận - Hướng dẫn tìm kiếm tài liệu tham khảo - Viết khóa luận (Cuốn khóa luận)	3	1,3,8	Vấn đáp Thảo luận Thực hành
4	- Hướng dẫn phần mở đầu: lý do chọn đề tài; tình hình nghiên cứu; kinh nghiệm quốc tế; đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và bố cục đề tài. - Viết khóa luận (Cuốn khóa luận)	3	1,2,3	Vấn đáp Thảo luận Thực tiễn Thực hành
5	Hướng dẫn phần nội dung: cơ sở lý luận và lý thuyết nghiên cứu. Viết khóa luận (Cuốn khóa luận)	3	1,2,3,6,10,	Vấn đáp Thảo luận Thực tiễn Thực hành
6	Hướng dẫn phần nội dung: thực trạng pháp luật Viết khóa luận (Cuốn khóa luận)	3	1,2,3,4,6	Vấn đáp Thảo luận Thực tiễn Thực hành
7	Hướng dẫn phần nội dung: thực tiễn thi hành Viết khóa luận (Cuốn khóa luận)	3	1,2,3,4,6,8,9,10	Vấn đáp Thảo luận Thực tiễn Thực hành
8	- Hướng dẫn phần nội dung: nhận xét, đánh giá, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật - Hướng dẫn phần kết luận - Viết khóa luận (Cuốn khóa luận)	3	1,2,3,4,5,6,8,9,10	Vấn đáp Thảo luận Thực tiễn Thực hành
9	Viết khóa luận (Cuốn khóa luận) Rà soát, hoàn chỉnh khóa luận lần 1	3	1,2,3,4,5,6,8,9,10	Vấn đáp Thảo luận
10	Viết khóa luận (Cuốn khóa luận) Rà soát, hoàn chỉnh khóa luận lần 2	3	1,2,3,4,5,6,8,9,10	Vấn đáp Thảo luận

8. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp đánh giá các chuẩn đầu ra của học phần

CLOs	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng %	Phương pháp giảng dạy và học tập

1	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	Vấn đáp Thảo luận Thực tiễn Thực hành
2	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	
3	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	
4	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	
5	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	
6	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	
7	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	
8	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	
9	Cuối kỳ (cuốn Khóa luận TN)	100%	

b. Các thành phần đánh giá

Phương pháp đánh giá		**Tỷ trọng %**
Lý thuyết	**Kiểm tra cuối kỳ** (Đánh giá Khóa luận tốt nghiệp)	**100%**

c. Thang điểm đánh giá: Theo học chế tín chỉ.

Ngày biên soạn: 20 tháng 6 năm 2020
Giảng viên biên soạn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

Trưởng bộ môn:
ThS. Nguyễn Quang Đạo

PHẦN 3: MA TRẬN TÍCH HỢP

STT	Tên môn học		Chuẩn đầu ra mong đợi (PLOs)								
			1	2	3	4	5	6	7	8	9
Học kỳ 1		**17**									
Bắt buộc		**17**									
1	Lý luận nhà nước và pháp luật			X	X					X	X
2	Kỹ năng làm việc nhóm		X					X			
3	Pháp luật đại cương		X	X						X	
4	Giáo dục thể chất 1		X							X	
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1		X							X	
6	Toán cao cấp 1		X	X							
7	Kỹ năng nghiên cứu, lập luận và xây dựng văn bản			X				X	X		X
Học phần tự chọn		**0**									
Học kỳ 2		**20**									
Bắt buộc		**17**									
1	Tiếng anh 1		X					X			X
2	Triết học Mác - Lênin		X							X	
3	Luật hiến pháp		X	X	X					X	X
4	Toán cao cấp 2 *		X	X							
5	Giáo dục thể chất 2		X							X	
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2		X							X	
Học phần tự chọn ***(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)***		**3**									
1	Quản trị học		X						X		
2	Quản trị doanh nghiệp		X	X				X			
3	Kế toán cơ bản		X					X			
4	Môi trường và con người		X								X
5	Giao tiếp kinh doanh		X					X			
6	Kỹ năng xây dựng kế hoạch		X						X		
7	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng		X						X		
Học kỳ 3		**16**									
Bắt buộc		**13**									
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		X							X	
2	Luật hình sự			X						X	X
3	Luật hành chính			X	X					X	
4	Luật dân sự										
5	Tiếng Anh 2		X								X
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học		X							X	

Học phần tự chọn *(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)*		**3**									
1	Tâm lý học đại cương		X	X					X		
2	Xã hội học		X	X						X	
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam		X	X							
4	Tiếng Việt thực hành		X								X
5	Âm nhạc - Nhạc lý và Guitar căn bản		X								X
6	Hội họa		X								X
Học kỳ 4		**19**									
Bắt buộc		**16**									
1	Luật sở hữu trí tuệ				X	X	X			X	X
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh		X							X	
3	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng			X	X	X				X	
4	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học		X								
5	Luật lao động				X	X		X			X
Học phần tự chọn ***(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)***		**3**									
1	Toán ứng dụng		X	X							
2	Phương pháp tính		X	X							
3	Hàm thức và phép biến đổi Laplace		X	X							
4	Vật lý đại cương		X	X							
5	Logic học		X				X				
Học kỳ 5		**20**									
Bắt buộc		**12**									
1	Luật đầu tư				X	X	X			X	
2	Luật thương mại			X	X	X	X				X
3	Luật tố tụng dân sự			X		X		X		X	
4	Pháp luật về chủ thể kinh doanh				X	X	X			X	X
	Học phần tự chọn	**8**									
Nhóm 1 ***(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)***		**2**									
	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới		X	X						X	X
	Luật hôn nhân và gia đình			X	X			X		X	
	Luật so sánh		X	X						X	X
Nhóm 2 ***(Sinh viên chọn hai trong các học phần sau đây)***		**6**									
1	Tội phạm học			X	X					X	X
2	Luật hiến pháp nước ngoài			X	X					X	X
3	Công pháp quốc tế		X					X		X	X
4	Pháp luật về thuế				X	X	X				X

5	Marketing căn bản		X								
6	Kinh tế vi mô		X								
Học kỳ 6		**20**									
Bắt buộc		**13**									
1	Luật đất đai					X	X	X	X		X
2	Luật nhà ở và kinh doanh bất động sản				X				X	X	X
3	Pháp luật về hợp đồng thương mại			X	X	X	X				X
4	Luật tố tụng hình sự			X		X			X	X	
	Học phần tự chọn	**7**									
Nhóm 1 ***(Sinh viên chọn hai trong các học phần sau đây)***		**4**									
1	Pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực và thừa phát lại						X		X	X	X
2	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam		X	X						X	X
3	Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý		X	X						X	X
4	Tâm lý học tư pháp		X	X				X		X	
5	Kinh tế học pháp luật		X	X						X	X
6	Pháp luật về quản lý hộ tịch		X	X						X	X
Nhóm 2 ***(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)***		**3**									
1	Luật tố tụng hành chính		X	X						X	
2	Tập quán thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế				X	X		X			X
3	Pháp luật về thi hành án				X	X			X	X	
4	Tư pháp quốc tế		X					X		X	X
5	Luật nhân quyền quốc tế							X		X	X
6	Luật điều ước quốc tế				X	X					X
Học kỳ 7		**16**									
Bắt buộc		**8**									
1	Pháp luật về chứng khoán và ngân sách nhà nước				X				X	X	X
2	Thuật ngữ chuyên ngành luật kinh tế		X	X						X	X
3	Luật ngân hàng và kinh doanh bảo hiểm				X	X		X		X	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		X								
Học phần tự chọn		**8**									
Nhóm 1 ***(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)***		**2**									
1	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế				X					X	X
2	Luật cạnh tranh và trọng tài thương mại				X	X				X	X
3	Pháp luật cộng đồng Asean				X					X	X
Nhóm 2 ***(Sinh viên chọn một trong các học phần sau đây)***		**6**									
1	Luật môi trường				X					X	X

2	Luật môi trường quốc tế				X					X	X
3	Pháp luật về an toàn thực phẩm của Việt Nam và thế giới			X						X	X
4	Kỹ năng giao tiếp, đàm phán và soạn thảo hợp đồng			X				X	X		X
5	Pháp luật về thương mại điện tử				X	X	X			X	
6	Kỹ năng hành nghề luật và đạo đức nghề luật					X			X	X	X
Học kỳ 8		**10**									
Bắt buộc		**10**									
1	Chứng chỉ tin học		X								
2	Chứng chỉ TOEIC 450		X								X
3	Khóa luận tốt nghiệp		X	X	X	X	X		X	X	X
4	Thực tập doanh nghiệp		X	X	X	X	X		X	X	X

PHỤ LỤC

CHUẨN ĐẦU RA VÀ BẢNG MÔ TẢ TIÊU CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NGÀNH LUẬT KINH TẾ (PI)

1	**Áp dụng được các nguyên lý, phương pháp luận, các nguyên tắc ứng dụng của công nghệ, những nguyên lý cơ bản về lý luận, khoa học tự nhiên và xã hội vào các vấn đề có liên quan đến chuyên ngành Luật kinh tế**
PI1	Áp dụng được các nguyên lý, phương pháp luận vào các vấn đề có liên quan đến chuyên ngành Luật kinh tế
PI2	Ứng dụng những nguyên lý cơ bản về lý luận, khoa học tự nhiên và xã hội vào các vấn đề có liên quan đến chuyên ngành Luật kinh tế
PI3	Ứng dụng công nghệ vào các hoạt động có liên quan đến chuyên ngành luật kinh tế
2	**Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành cho việc giải quyết tình huống liên quan đến ngành luật kinh tế**
PI1	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành cho việc giải quyết các tình huống có liên quan đến ngành luật kinh tế
PI2	Vận dụng kiến thức ngành cho việc giải quyết các tình huống có liên quan đến ngành luật kinh tế
3	**Phân tích được các quy định của pháp luật cơ sở ngành hoặc chuyên ngành luật kinh tế vào hoạt động thương mại**
PI1	So sánh được các quy định của pháp luật chuyên ngành luật kinh tế vào hoạt động thương mại
PI2	Liên hệ được các quy định của pháp luật kinh tế với các tình huống thực tiễn trong hoạt động thương mại
4	**Đánh giá được những quy định của pháp luật kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn.**
PI1	Đánh giá các quy định của văn bản quy phạm pháp luật kinh tế trên cơ sở hoạt động phân tích pháp luật
PI2	Đánh giá tính hiệu quả của hoạt động thực hiện pháp luật kinh tế trong thực tiễn
5	**Đề xuất được những giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật kinh tế.**
PI1	Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật kinh tế trên cơ sở đánh giá pháp luật kinh tế có liên quan
PI2	Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật kinh tế trong thực tiễn
6	**Tổ chức hoạt động làm việc nhóm hiệu quả liên quan đến những lĩnh vực chuyên ngành Luật kinh tế**

PI1	Phân công công việc phù hợp trong hoạt động nhóm liên quan đến những lĩnh vực chuyên ngành Luật kinh tế
PI2	Lập kế hoạch làm việc của nhóm để thực hiện công việc liên quan đến những lĩnh vực chuyên ngành Luật kinh tế
PI3	Tổng kết và rút kinh nghiệm kết quả làm việc nhóm liên quan đến những lĩnh vực chuyên ngành Luật kinh tế
7	**Thực hiện được các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến pháp luật kinh tế**
PI1	Tư vấn pháp luật liên quan đến chuyên ngành luật kinh tế
PI2	Hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến pháp luật kinh tế
PI3	Soạn thảo các văn bản pháp lý có liên quan đến ngành luật kinh tế
PI4	Rà soát các văn bản pháp lý có liên quan đến ngành luật kinh tế
8	**Thể hiện sự tôn trọng nội quy trường học, quy định của pháp luật và các nguyên tắc về phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp**
PI1	Tham gia thường xuyên các buổi học tại lớp
PI2	Tôn trọng các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống thực tiễn
PI3	Thực hiện hành vi phù hợp đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp
9	**Thể hiện tính chủ động trau dồi kiến thức chuyên môn, tôn trọng sự khác biệt để đảm bảo khả năng hội nhập, thích nghi**
PI1	Xử lý được các thông tin và dữ liệu để giải quyết các công việc cụ thể
PI2	Cập nhật thường xuyên các kiến thức chuyên môn
PI3	Tôn trọng sự khác biệt trong suy nghĩ và ý kiến khi làm việc cá nhân và tập thể